

Nguyễn Văn Thọ

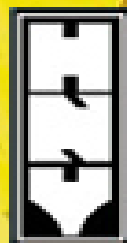
Vàng Xưa

TẬP TRUYỆN NGẮN

PHUONGDONG



NXB Hội Nhà Văn



Nguyễn Văn Thọ

Vàng Xưa

TẬP TRUYỆN NGẮN

PHUONGDONG



NXB Hội Nhà Văn



MỤC LỤC

[Trong bão tuyết](#)

[Vàng Xưa](#)

[Ngọn lửa](#)

[Nhà ba hộ](#)

[Cõi ảo](#)

[Một người Đức](#)

[Lá Bùa](#)

[Vườn Maria](#)

[Vết sẹo](#)

[Ám ảnh](#)

Trong bão tuyết

Bây giờ là tháng 12. Sau Noel, tất cả, cả thời gian, dường như đóng đông lại bởi nhiều ngày lễ và nguyên nhân chính là thời tiết quá tồi tệ. Băng như pha lê bọc lấy cây cối, treo như thạch nhũ, rủ dưới đường thoát nước ngang mái nhà. Mặt sông, hồ đánh cứng một lớp băng trong suốt. Và, gió xoáy thổi ào ào những hạt trắng rắn cứng như cát, suốt từ sáng qua đêm, ngày lại ngày. Mọi năm ấm hơn, thời điểm này hoa Forsythia⁽¹⁾ đã bắt đầu xé vỡ băng giá, xé toạc lớp vỏ khô rộp vì bóng lạnh, khoe những mầm tơ để ít bữa rực hoa rộ ràng như nắng hạ. Năm nay, Forsythia khi cành trơ khắc lá, chao đảo thảm hại trong bão gió, cố lay lắt sống qua cái buốt cứng hàm của mùa đông.

Trước đó ba tháng, tại vùng hẻo lánh có đứa bạn bị những người đồng hương đột vòm⁽²⁾. Bọn chó hoang tha đi của gia chủ, bạn gái vợ chồng hẻo lánh 15 ngàn Euro tiền hàng. Lại cách đây không lâu, tám nhà nữa bị cạy tung cửa. Chúng khuân đi cả đồ vật cũ. Tin ấy như một đợt gió hoang mang ập vào nhiều gia đình Việt lương thiện. Vợ hẻo lánh sợ hãi, nhưng cô tin ở kinh nghiệm và bao sự từng trải của chồng.

Hẻo lánh bình tĩnh dặn thẳng con riêng của vợ: "Tao ở nhà thì không nói gì. Nhưng đi vắng, bọn trộm có lọt vào, cứ cho nó lục. Đừng sợ, đừng chống cự. Chẳng thằng nào trên đời này đẩy cửa là bắn luôn, hay chém phăng đầu chủ nhà. Còn nếu nó đông mà tao ở nhà, con chỉ có trách nhiệm gọi điện thoại cho cảnh sát. Còn lại là việc của tao". Đứa trẻ vừa mười tám tuổi, đứng trước hẻo lánh, bầy lẫm! Nếu ai hơi tỉnh đời, nhận ngay ra nó như một chú dê tơ vừa nhu nhú mầm sừng và đối diện là con sói già. Nó nhìn bố dượng không chớp và "dạ" nhẹ. Thực ra, thằng bé cũng từng *nếm trái*. Năm còn ở Hà Tây với ông cậu, cũng từng lang thang trốn nhà đi bụi mấy tháng. Còn khi bà ngoại và ông cậu tổng nó ra khỏi nhà, chút xíu nữa nó đã trở thành bụi đời chuyên nghiệp trên sân ga Hàng Cỏ. Nhưng quả thực, nó chưa thấy ai như "lão già" này. Cái gì cũng không lọt khỏi mắt lão, dù một lời nói dối xâu vừa lỗ kim.

Tuy nhiên, ở đời không thể chủ quan được! Đừng khi nào để mình rơi vào cảnh huống bị động! Hẻo lánh vội và tìm cách giấu tiền. Tổng số 25

ngàn Eu. Hắn đếm hai lần số tiền trước khi niêm phong chiếc phong bì chống ẩm, lại viết số tiền lên mặt phong bì, cẩn thận ghi ngày tháng. Hắn để tiền trên hốc nóc tủ ngoài hành lang, nơi có *hộp công tác*⁽³⁾ lồm vào. Hắn nghĩ, giấu chỗ này, tường sơ sài nhưng sẽ gây bất ngờ. Hắn chặn hai cuốn địa chỉ điện thoại nặng chịch lên cái gói tiền. Tại đó có cái hốc nhỏ, nếu ai kéo cuốn điện thoại, túi tiền sẽ rơi ngay xuống đó mà chạy xuống đằng sau chiếc tủ cao nặng đã bị phích bằng hai bộ ốc vào tường. Việc giấu tiền sau ngày bạn hắn bị *đột vòm*. Ba tháng rồi!

Hôm ấy là chúa nhật. Gió thổi khốc liệt hơn. Lạnh tới mức hắn và vợ nghỉ hai buổi chợ. Thời gian ngày nghỉ như dài ra, trôi chậm lại. Hai buổi chợ mất đứt hai trăm Eu là ít! Đúng vào tuần lương của Đức. Đúng ngày sát Noel! Vợ hắn cứ đi ra lại đi vào. Luôn chép miệng và ngó ra ngoài trời.

- Năm nay việc buôn bán thực quá tồi tệ. Mình đã ăn lẹm vào *vốn cái*. Bù vào tiền ăn của nhà ta, chi nước thải, nước nóng trội ra, và điện, chi chữa xe, tiền bảo hiểm sức khỏe, từ năm thêm thằng con em, bảo hiểm ép tăng nữa. Tất cả hơn tám ngàn - Hắn nói với vợ. "Vâng, em biết. Từ khi đổi tiền mới, cái gì chẳng tăng giá. Tốn kém!" Người vợ đang nhặt nhanh mấy túi ni lon bao bì gấp xếp cẩn thận, để dùng cho bao việc lật nhặt trong nhà, mà nhẽ ra phải chi mấy chục sent từng tháng.

- Đồng US lại tụt rồi! - Hắn nhả khói thuốc lên trần nhà. Tách một cái, mẫu thuốc bay lên lọt đúng vào cái gạt tàn để cách hắn hai tầm với. Màn hình nhoang nhoáng chuyển từ tin tài chính sang tin Mỹ mang lính đi chuẩn bị choảng nhau. Khuôn mặt hắn bị ánh sáng hắt ra, nhột nhạt, hơi lạnh. Cái đi vắng cũ, da mềm màu huyết dụ, vừa là chỗ ngủ của hắn vừa là nơi tiếp khách, phát ra tiếng kêu ọ ẹt.

- Ông xem thế nào. Kỳ phép này của ông, mang US về mà chi. Em tính, để Euro lại, sau này có giá đấy - Tiếng người vợ nói vọng vào.

"Ừ, sẽ mang tiền US về. Cô ở lại khi tuyết, gió quá đừng tham mà ra chợ. Bây giờ hai đứa đã có tuổi. Có giàu thì giàu rồi. Ngộ nhờ, cô ốm lặn ra thì chả bỏ. Tôi thu xếp xong mọi việc ở Hà Nội sẽ sang ngay với ba mẹ con." Hắn nhẩn nha.

Cái câu *có giàu thì giàu* rồi mỗi lần gã nói làm người đàn bà đau thót tim. Chị vẫn thế. Số tiền hơn bảy chục ngàn US gửi mẹ đẻ của chị ở Hà Tây đã tiêu tan trong một năm. Mẹ chị đã dùng tiền ấy đầu tư cô em bà ở Sài Gòn. Bà dì chị phá sản, tiền tan như khói. Chị đau xót cắn môi mỗi khi nghĩ lại. Không tin mẹ thì tin ai? Dầu khi ấy hẳn đã can, chị biết gửi ai giữ tiền hơn mẹ chị. Hai đứa chưa lấy nhau, chia tiền sòng phẳng xong, phải gửi về nhà. Hẳn, nam giới, *chôn* tiền ở đâu chả được. Chị, nữ nhi, chắc nhất là gửi mẹ. Thôi thì cơ sự đã như vậy, chả nhẽ con lại cắn xé, ăn thịt mẹ trở lại. Chị chỉ trách mẹ một điều, vì tham lãi to mà tự động sử dụng số tiền ấy. Vỡ lở rồi cũng không dám nhận lỗi về mình, lại chửi chị, thành người mang tiếng. “Con cái gì, nó là hạng chỉ nghĩ tiền mà quên tình mẹ con!” Cắn răng mà nuốt nước mắt với họ đương. Chị chỉ biết khóc. Phải rồi, ở quê, ai cũng nghĩ chị giàu có, tiền như nước. Về phép, cả họ có quà. Có ai biết cái nổi tha hương, mặt gục vào tuyết giá, nhịn ăn nhịn tiêu, nhịn cả tình cảm. Hừ, cái đau nhất là sau đó để hẳn, chồng chị có thể khinh rẻ. Trong khi tiền hẳn *chôn* ở anh em, bè bạn hẳn cứ nguyên vẹn, lại sinh sôi ra. Đau lắm. Đau quá. Giá như chết được! Khi ấy, chị đã nghĩ, chết mà hai thằng con, đứa khỏi nghiện, đứa không bỏ học thì dám chết. Chết cho nhẹ mình mình, để con cái vợ vất sống như con chị, người ta còn đào mả lên mà nguyên rửa! Sự ấy diễn ra lâu rồi. Thế mà nhớ lại, đau thắt! Nước mắt cố kìm lại vẫn lã chã. Khổ quá, chị biết mẹ tiêu dùng thế nào, vặn hỏi cho rõ từng khoản, lập tức đứa con chị bị đuổi khỏi nhà! “Chị nhiều tiền, nuôi lấy nó, kéo mang tiếng tôi là ở nhà trông cây vào tiền ở nước ngoài. Tôi là con ở nuôi anh em chị. Bây giờ lại là vú già nuôi con chị ư?” Trời ơi, người chứ có phải là cục đá mà gói mang con đi ngay được. Vậy mà thằng bé thốc tháo ra khỏi nhà. Anh ấy nghe tin, khẩn cấp bay về, “Gia đình tôi sẽ nuôi nó!” Chị vẫn biết ơn chồng khi hẳn đón thằng bé về nhà bố đẻ rồi lại tìm cách đưa được sang với chị. Nghĩ đi tính lại, chị thường đổ cho số kiếp. Kiếp người đàn bà mang chữ Quý, ngày nào ông giáo già ở làng đã bảo số con lận đận, mãi tới già được lộc của con cái! Đây là ngày ấy chị như nọ hoa tầm xuân vừa hé. Nở nường nhất huyện. Tin sao được! Càng lớn lên chị càng tự biết mình đẹp. Không đẹp, sao thời ấy bao họa sĩ về làng, tới tận nhà xin vẽ chân dung chị. Tưởng là lấy cái người họa sĩ ấy, thế mà trời không cho, anh đi bộ đội chưa đầy hai năm thì mẹ chị dứt khoát bắt chị lấy người bạn của ông cậu chị. Rồi tan. Tan là phải. Chị có yêu chồng đâu. Hai năm đi Đức, chẳng chịu được đồng nào, chồng cũ tiêu hết, hai đứa trẻ trốn học không biết, về phép lần đầu tưởng cắn răng mà xum họp lại hóa ra chuyển về chỉ cãi nhau

về tiền. Chửi tục, cật vấn, lục soát, thậm chí hít ngửi cả cái bờ áo chị mỗi khi ra phố về. Trăm cái giả định hư đồn đập vào đầu chị. Năm sau ra tòa. “Ngôi nhà này mày đừng bao giờ quay về nhé”. Khốn nạn, nào chị cần gì của cải, mặc cho cái ngôi nhà ấy tuy của cơ quan phân cho anh ta nhưng ai đã tu sửa, nâng tầng, ai đã nuôi con cả mười năm bao cấp mà gã thì suốt năm tháng lênh đènh tứ xứ với cái nghề đo đường và cái máu xoe bài!

Tưởng sau cái đau chồng con sẽ hết hạn má hồng, lại tới hạn chính mẹ đẻ chị gây nên. Thằng lớn ở với chồng và dì ghẻ chán đời nghiện ngập. Dỗ nó cai nghiện, ngon ngọt bao ngày về phép, vừa bước chân chưa hết hơi chân hai mẹ con, đã nghe tin nó lại đầu vào đấy. Đôi khi chị không hiểu được thời cuộc bây giờ. Người chồng cũ không nói làm gì. Gã coi chị là kẻ thù là nhẽ thường tình, có thể hiểu được. Còn mẹ chị? Tại sao lại như vậy? Cứ nghĩ tới mẹ là như có một cục cứng chồi từ đâu đen cứng lên ngực. Nào chị có phải kẻ bất hiểu. Chị nhớ bao nhiêu là bao nhiêu những ngày còn nhỏ. Những ngày bao cấp về nhà, cha mẹ bòn vón cho gia đình chị. Chị cũng chu toàn tất cả mọi sự với mẹ khi có đồng ăn, đồng để. Thế mà dùng một cái, cả thiên hạ làm giàu, mẹ dốc chứng làm giàu, lỡ mang cả số tiền lớn như thế đánh bạc với đời, để tới cơ sự này? Hay là bởi chị cứ rộng rãi quá, làm ai trong nhà cũng nghĩ, sang Đức này có thể xức vàng ngoài hè phố, hái dâu cũng ra tiền. Khổ quá, giá như người ngoài thì đã đành. Chính là con người chị tin tưởng nhất ở cõi đời sau những tan nát của chị. Cũng tưởng đi nước ngoài kiếm tiền thì an ủi cho cái phận mình. Thế mà chính cuộc đi kiếm tiền này, lại là cuộc li loạn của bao nhiêu điều mà một người đàn bà như chị chẳng bao giờ muốn mang tiền ra đánh đổi! Trong bao đau đớn khi chia tay với chồng cũ, chị nhận được sẻ chia từ người đàn ông bây giờ là chồng chị. Vừa về ăn ở với nhau nơi đất khách. Mâm cơm cúng tổ tiên cũng là mâm cơm cưới với hơn mười kẻ cùng cảnh chưa hả hết mùi rượu duyên rồi rá cạp lại, thì mọi tai họa cứ sồn sồn kéo tới từ sau nỗi đau thứ hai. Khổ quá, tệ nhất là trong số tiền mà mẹ phá đi cũng có cả tiền của anh ấy. “Anh cứ đưa tiền rồi ở đây em gửi mẹ mua lấy mảnh đất mà dung thân về già của hai đứa mình”. Cuộc đời luôn chênh vênh thế nào. Chị thở hắt ra nghĩ tới hơn hai chục năm qua, từ ngày đi lấy chồng, như trời phạt chị. Bây giờ, điều an ủi duy nhất là thằng thứ hai qua được bên này. Chị trút được mối lo nặng nề bấy nay. Thằng bé lại biết sợ bố dượng. Cũng may là chưa khi nào nó ăn cắp của ông ấy. Nghĩ tới con, chị lại trào nước mắt. Hình ảnh thằng cả bị bố nó xích vào chân giường như lưỡi dao đâm ngập vào tim chị...

Hắn chợt bật dậy. Thế là chỉ còn hơn tuần nữa hắn lại được trở về Hà Nội. Được nhìn thấy những ngôi nhà, đường phố, nơi hắn lớn lên. Gặp bè bạn và tha hồ bốc phét với chúng trên *đê chó*. Nghĩ mà khoái. Có lẽ phải tính toán lại số tiền mang về chi cho việc bốc xây mộ song thân, lại cho việc xây nhà sắp tới trên mảnh đất năm chục mét mà ngày xưa hắn kịp mua, trước khi giá đất cứ vùn vụt nhao lên.

Hắn đi ra hành lang. Chợt nhìn lên nóc tủ nơi hắn giấu tiền. Cuốn sách hơi lòi ra ngoài. Hắn chợt dạ. Nhảy phắt lên, luồn tay vào.

Có đường lạnh chạy dọc sống lưng. Hắn giật tung hai cuốn sách nặng. Cái hốc trơn trợt. Một con nhện hoảng hốt chạy từ nóc trần sát đó và những sợi tơ màu khói chẳng ra cả tay hắn.

- Mẹ nó cầm tiền ở đây à? Hắn giật giọng hỏi.

Người vợ từ bếp chạy ra. Tiền nào?

- Tiền tôi dấu đây này. Đâu?

Người vợ hoảng hốt mặt tái xám đứng như trời trồng giữa hành lang căn hộ.

Gần hai chục phút sau, cái tủ bị tháo vít khênh ra. Nhìn rõ dăm con gián nhỏ xíu chạy hốt hoảng.

Cả nhà bị lật, rũ tung từng thước thảm. Những cuốn sách và toàn bộ giường tủ, quần áo. Những chậu cây, đầy ti vi và cả đống sau những bức tranh.

Đã bốn tháng nay hắn có ngó ngàng gì tới số tiền đâu. Công việc làm ăn quá hối thúc hàng ngày cũng chả để hắn và vợ thở nữa là ngó vào cái thứ coi là nguồn vốn dự trữ kia. Trời ơi, đây là toàn bộ số tiền sau hơn mười lăm năm còn lại từ bàn tay chai cứng như thép của hắn. Có thể đùa được đâu! Mười lăm năm xa quê, lang thang ba bốn nước, bao nhiêu chuyện xảy

ra. Bao người thân yêu nhất mất đi mà hắn chẳng thể có mặt để dẫu là chỉ khóc. Gia đình cũ tan nát. Gặp người đàn bà cũng có sự đau đớn tương tự, gần bó. Tưởng xây dựng được tổ ấm mới. Tiền đã mất hơn bảy mươi ngàn rồi. Còn lại khoản cuối này, khoản từ ngày cha hắn mất, hắn *tổng động viên* tiền quay lại Đức.

Hắn đi đi lại lại không nói. Nhưng thực ra trong hắn biết bao câu hỏi. Ai? Ai đã lấy số tiền này.

Hắn cố gắng bình tâm. Cách đây hơn hai tháng, lần ấy hai nhà Việt Nam nữa ở liền khu hắn sống, bị bọn trộm cùng một lúc chờ gia chủ ra khỏi nhà đã cạy cửa tự nhiên khuôn đi tất cả cái gì có giá trị. Hắn có bàn với vợ di chuyển số tiền xuống hầm. Rồi sau đó vì công việc, hình như không làm việc ấy. Nói chính xác hơn là vợ chồng có bàn, rồi sự làm ăn túi bụi của vụ Noel làm cả hai không kịp tiến hành thay nơi cất tiền xuống hầm nhà. Hay là vợ hắn? Hắn hỏi lại vợ lần nữa. Người vợ yên lặng một lát, rồi ngừng lên nhìn vào đứa con gái đang đứng nép bên cánh cửa: “Không, em hoàn toàn không tự động làm việc ấy.”

Họ vẫn kiên nhẫn lục lại lần nữa khắp các phòng. Họ lục tung cả thùng rác, lục cả vào đồng sách vở của đứa con gái còn nhỏ. Lại xuống tận tầng hầm nơi vợ và hắn dự tính chuyển tiền xuống đó dưới những tấm gỗ đẹp mà hắn nhặt nhanh để định đóng một giá sách cho thằng con riêng của vợ. Không, những thanh gỗ đầy bụi. Không một vệt tay!

Đứa con gái sáu tuổi đứng tựa vào cánh cửa, giờ bước tới ngã vào lòng mẹ. Nó không hiểu việc gì đã xảy ra. Nó thấy khuôn mặt rất Boese⁽⁴⁾ của cha nó. Nó thấy bộ mặt sợ hãi tái nhợt của anh nó. Nhất là khuôn mặt mẹ nó khi nào cũng sẫm sấp nước ở mắt! Từng ấy với nó, một đứa bé sinh ra ở Đức, là một sự ghê gớm quá rồi. Nó khóc.

Hắn lôi tuột đứa trẻ vào phòng ngủ của hai mẹ con, ấn xuống giường. Ngủ đi! Bố sẽ tìm thấy tiền, ông già Noel sẽ tới gửi nhiều quà Noel cho. Hắn dỗ con. Con bé sợ hãi nhìn cha nó. Ôm cổ cha nó mà hôn rồi rít. Bình thường chả mấy khi nó làm vậy. Nhưng hôm nay nó sợ. Sự sợ hãi vốn là bản năng của con người ta? Cũng chẳng thể hiểu ai đã dạy loài người điều đó ngay từ khi chập chững vào đời, hay là cuộc sống luôn bất trắc đã ngấm

từ máu cha mẹ vào tận nhau thai? Hấn cắn môi, nhếch mép hé gượng cười, nói với con: “Con đừng sợ. Ngủ đi.” Hấn hôn vào má con bé như cắn.

Đêm, không ai chợp mắt tới sáng. Hấn đi đi lại lại, hết bật nhạc lại xem ti vi. Rồi yên lặng, rồi hét lên. Chỉ có câu hỏi duy nhất miết xoáy lên trần chạy vang cả ba phòng trong căn hộ: “Tiền! Tiền ấy ai lấy? Trộm? Đứa nào? Ai? Sao nhà không có vết cạy cửa? Sao chúng không khuân cái đầu DVD thu phát mode nhẹ tênh, có bán lại ở chợ Việt Nam cũng được cả ngàn? Ai?”

Họ không tìm ra câu trả lời. Suốt ba tháng qua, không có khách ngủ lại. Có ngủ lại cũng là ngủ với hấn hay với vợ, sao có thể biết tiền ở đâu mà ban đêm mò ra lấy rồi chuồn? Vô lý, vô lý! Chỉ có tao và mẹ mày biết. Mày có biết không? Nó ở đâu?

Cứ như thế tới khi mặt trời soi rõ những con gió vẫn quất mạnh ném tuyết ngập tới nửa mét trên thị xã, trên cánh đồng.

Bữa ăn nguội buổi sớm thực yên lặng. Nghe rõ tiếng bánh mỳ khi bẻ ra thả vào sữa. Tiếng nuốt sữa của đứa trẻ. Một lát, hấn nói chậm, nhưng gằn:

- Một mất mười ngờ. Bây giờ chỉ có ba người. Không ai ngoài chúng ta. Tao? Mẹ mày hay mày? Chả nhẽ tao lại ăn cắp tiền của tao? Mẹ mày thì không rồi. Mẹ mày không thể phản bội lại tao. Điều ấy mày chắc hiểu.

Hấn nuốt một ngụm Netcafe rồi nhìn vào mặt thẳng bé.

- Mày nghĩ kỹ đi. Tao không khẳng định mày lấy. Nhưng tao hỏi, mày có vô tình thấy nó mà giấu đi không? Hay là mày tưởng số tiền ấy của khách rơi ra? Mày biết tính tao đấy. Tao căm thù nhất trên đời tính ăn cắp. Nhặt được của cải, không phải của mình làm ra cũng là sự ăn cắp. Là phản bội, nhất là bây giờ mày biết số tiền ấy là của tao, của mẹ mày, của chính cả mày và em mày. Nhưng tao thề có tổ tiên tao, nếu mày thú nhận, xin lỗi mẹ và em. Tao sẽ tha thứ. Tao chỉ van mày từ nay nên thành thực. Đừng nói dối và giấu tao điều gì. Đừng trách tao nghi mày. Nghĩ kỹ đi. Mày thiếu trung thực với tao, đầu là khi mới bước chân sang đây tao đã nói cả trăm lần về điều ấy. Mày luôn trốn học đi chơi. Mày bỏ đi cả tuần kì tết năm trước sang nhà chú Tâm khi tao và mẹ mày về Việt Nam. Bao nhiêu cái lặt vặt nữa, chứng nào tật ấy. Vậy sao tao có thể tin mày? Mày hứa với tao học chăm

chỉ, học lý thuyết lái xe. Tất cả chỉ là hứa suông. Mà thích chơi điện tử, vào *nét* hơn là rèn luyện để trở thành người đàn ông đủ tài mà chống chọi với cuộc sống!

Người vợ ngồi né mặt, với nhìn sang đứa con gái nhỏ. Thằng bé thì cúi gầm mặt xuống. Tất cả những điều ấy không sai với nó:

- Nhưng con không lấy và không biết số tiền ấy. Con thề!

- Thề! Tao thề được như mày. Vậy ai đã lấy tiền? Hấn chau mày. Giọng nhỏ, đánh sắc và cặp mắt sáng tóe lửa như mũi mìn phóng vào mắt thằng nhỏ.

- Con thực không biết! Thằng bé lé mắt lên yếu ớt nhìn dượng nó. Nó hiểu, con người này đã đối xử với nó rất tốt. Tốt hơn cả cha nó. Chẳng thế nó từng nói với bà giáo Hega trong kỳ nghỉ đông vừa qua: “Dượng tao rất được, ông ta biết tao ốm. Biết tao bất kỳ ở đâu khi cha để tao không bao giờ biết tao đang ở đâu từng ngày. Chỉ tội dượng tao tính nóng hơn lửa. Ông ta rất thương mẹ con tao. Bà hiểu không?” Nó lí nhí: “Quả thực con mãi chơi. Con từng ăn cắp ở nhà. Nhưng từ ngày sang đây con không ăn cắp. Con biết bố rất ghét và con đã thề với bố về điều ấy rồi! Còn con có lỗi là còn hay nói dối. Con sợ bố mẹ mà nói dối chứ con không muốn nói dối!”

- Mày sợ. Mày sợ nên để con chim mày luôn mồm kêu yêu nó, chết rét trong lồng, khi mày chạy đi chơi suốt cả tuần lúc tao và mẹ mày vắng nhà. Mặc kệ băng giá hành hạ con vật. Vậy ai tin mày? Nếu mày là con để tao, tao sẽ đập chết hiểu chưa.

- Bố ời ! con xin bố tha cho anh! Đứa bé gái cất tiếng, nó sắp khóc. Nó chạy từ lòng mẹ nó tới bên anh. Tự nhiên người đàn bà nước mắt chảy lã chã. Thằng bé cũng âm thầm khóc.

Yên lặng.

Hấn dịu giọng:

- Mày nghĩ kỹ đi. Ai cho mày ngày hôm nay? Tao đã quỳ xuống van nài bố tao, chị tao nuôi tạm mày khi mày đói gầy trên sân ga trở về với mẹ mày. Tao lại chạy ngang chạy dọc đưa mày sang đây cho mày hết cái cảnh có mẹ

mà như không. Tao sắm cho mày từ cái áo tới cái quần. Tự tay tao. Tao cũng từng như van mày, hết ngọt tới đắng rằng là đàn ông thì phải kiêu ngạo mà từ tay mình làm ra tiền. Mày nghĩ lại đi con. Tao với mày chả ruột thịt gì. Sao tao lại cần rằng nhớ thương con tao ở quê hương để chăm cái đứa chẳng máu mủ như mày? Bởi vì mẹ mày đấy hiểu chưa con. Mày thấy nó rơi ra mà nhặt được thì đưa cho mẹ mày. Tao thề, hai thằng đàn ông, thề có hương hồn cha mẹ tao, rằng tao sẽ không trừng phạt...

Hắn nghẹn lại vì xúc cảm thực sự. Không khóc, nhưng giữa ngực hắn có một dòng chày chảy nóng rẫy bò ngoằn ngoèo trong từng đường gân mạch máu. Hắn cố giữ mặt lạnh:

- Thôi tao nói vậy là đủ. Cho mày suy nghĩ từ giờ tới tối. Nếu mày chứng minh được tiền này người ngoài vào lấy. Hay là vợ tao, mẹ mày lấy tiền của chính chúng tao? - Hắn cười gằn - Mày nói đi! Sự thật! Tao không cần nói tới nó nữa. Tao sẽ lại làm lại từ đầu. Tuy là mày biết đấy, cơ hội kiếm tiền chẳng bao giờ như ngày hôm qua. Tao già rồi. Nhưng tao sẽ không sợ. Tao yêu thương tất cả, nhưng tao căm thù sự phản bội và không sợ bất cứ khó khăn nào, nhất là nó tới từ kẻ thù của tao ở đời. Tao chống cự đến cùng! Mắt hắn đột nhiên tóa sáng.

Bóng tối bắt đầu trùm lên thị xã. Ngoài kia, tuyết vẫn trùng trùng rơi. Chỉ còn một ngày nữa là Noel. Những ngọn nến điện, những đèn hoa nhấp nháy sáng chói trên các khung cửa muôn nhà, nhập nhòa vào từng đợt tuyết trắng như sữa trên mặt kính, làm khung cảnh đêm huyền kỳ thêm.

Con bé bám tay vào thành cửa sổ. Nó nhìn sang dãy nhà bên kia đường. Tại đó có mấy người đi lại thấp thoáng trong gió. Ở nhà nó đang xảy ra điều gì? Bằng giờ này mà vẫn chưa thấy ông Noel tới. Mọi năm ông già ấy với cái áo đỏ tươi và chiếc mũ cũng đỏ tươi đã tới phát quà cho nó. Chắc năm nay ông già giận gia đình nó mà không tới. Muốn ông Noel tới, phải học giỏi và không được cáu kỉnh. Bố nó nói vậy. Nó thì học tốt rồi, vậy thì chỉ tại bố mẹ nó đang cáu kỉnh mà ông Noel không tới thôi. Quay lại nơi hai bố mẹ nó đang ngồi bên nhau nói chuyện rất nhỏ, nó hỏi: Tại sao bây giờ ông Noel chưa tới, papa? Mẹ nó nhìn đứa con cố nói nốt một câu với chồng: “Em nhọc lắm rồi. Đã hỏi nó rất kỹ rồi. Em van anh đừng tống nó về Việt

Nam. Cho nó tới Muenchen đi vật lông gà vậy. Nó về nhà chắc nghiện như thằng anh nó. Thế thì em tự vẫn!”

Hắn ôm con gái vào lòng, vuốt tóc đứa con gái. Mọi năm giờ này hắn đã đóng bộ ông già tuyết từ hầm đi lên giả giọng ồm ồm, xì xồ tiếng Đức, phát quà cho con hắn. Bây giờ thì bụng dạ nào mà làm việc ấy. Hắn nói dối: “Con à, năm nay bão, xe hươu của ông ấy hỏng bánh rồi, ông ấy cũng già hơn cả ông nội con, không tới được đâu!” “Thực không Papa? Ai nói cho papa biết xe ông ấy bị hỏng?” Hắn ôm đứa nhỏ vào lòng: “Bố gọi điện hỏi rồi mà. Nhưng thế nào ông ấy chả gửi quà cho con. Để sớm mai bố ra mở hộp thư. Chắc có quà con ạ. Ông Noel tốt lắm. Bây giờ ngủ đi!”

Tuyết vẫn ù ù đập vào cửa cho tới sáng. Phòng thằng lớn vẫn lom dom cái đèn học. Ánh sáng chiếu qua khe cửa hở một vệt như mũi lao đâm sang nơi hắn ngồi hút thuốc suốt đêm. Hắn ôm mặt muốn khóc mà chẳng thể.

Hắn nhớ lại cả cuộc đời hắn. Khuôn mặt luôn khó đăm đăm của người vợ cũ. Ngôi nhà nhỏ của tổ tiên mà khi chia tay, hắn cắt phăng như cắt một khúc ruột, cho đứt con người nguyên rủa kia bởi vì đứa con gái bệnh tật. Những ngày trôi dạt bên Nga. Cái phòng nhỏ khói a xít lơ lửng, dày đặc quện che kín cả trần nhà. Cuộc di dời đầy mạo hiểm qua nhiều biên giới. Hắn chưa khi nào thua ai cả. Vậy mà tại đây hắn mất mát bao nhiêu mà cuối cùng lại bị phản bội. Trời ơi. Giá mà hắn biết rõ ai lấy số tiền này. Hắn sẽ đâm ngập dao vào giữa tim kẻ nào ăn cướp cạn của hắn. Hoặc bắn nát đầu mà ném vào rừng cho chó sói cắn đi từng mảnh. Sự nghi ngờ bao giờ chả là nghi ngờ! Hắn không phải là loại người làm điều không có bằng cứ. Cuộc sống cũng bao lần oan uổng ở quân ngũ, ở cơ quan, ở đời, nên hắn thận trọng. Còn chính xác thằng chó ấy lấy tiền nhĩ? Hắn đau đớn chùng nào bởi như vậy không chỉ là mất tiền! Hắn nhớ tới ngày xin gia đình hắn đón thằng nhỏ về nhà, cha hắn là con người của ngày xưa thùng thẳng: “Dây bầu đeo lấy quả bầu. Thế gia tộc hai đẳng của nó đâu?” Hắn quỳ xuống, đây là con của người đã chia sẻ bấy nay với con ở bên đó. Con không thể bỏ rơi bè bạn khi hoạn nạn. Con sẽ lấy cô ấy làm vợ. Nó là người. Cha hãy vì con mà thương nó. Thế mà bây giờ thằng ấy dám phản bội lại hắn. Hắn giận dữ miết tay xuống cạnh bàn. Ngón tay cái hắn ứa máu. Hắn chả thấy đau. Thản nhiên liếm.

Hắn đau khổ tới cùng cực.

Thực ra, con người như hăn thật đáng thương. Khuôn mặt hăn có vết sẹo dài trên trán. Đây là vết thương của chiến tranh, ngày hăn đánh vào giải phóng thị xã Tuy Hoà. Còn cái vết sẹo to như con giun ngoằn ngoèo chạy từ bả vai tới xuống tận cổ tay trái là nhát dao kỷ niệm của đám thợ hoàn kim tại Nga, vừa là ân nhân vừa tí nữa là kẻ thù của hăn. Ân nhân vì khi nước Nga sụp đổ, hăn mất hết cả tiền sau chuyển đi tận Cáp Ca đồ bột nghệ bị đám cướp lạ chí sùng vào đầu mà lột sạch. Đang lang thang ngoài ga, đói tưởng chết thì gặp họ lôi về nhà cho ăn, cho mặc và cho cả chân giúp việc tách vàng trong cái phòng ngọt ngọt. Tí nữa là kẻ thù vì bữa tiệc cuối năm, say, cả lũ say mềm vì hơn mười chai Vốt Ca. Thỏi vàng vừa cô lại trong túi quần hậu của tay nhóm trưởng không cánh mà bay sau giấc ngủ trên thảm, giữa đám vỏ chai và thức ăn bữa bãi. Thế là chúng kéo hăn, cái thằng vô gia cư bị nghi ngờ nhất vừa mới quen chưa đầy ba tuần lên, với sợi dây dù trói ngược cánh tay, treo lơ lửng trong phòng bếp. Hăn có *chôm* đâu mà khai? Con dao bếp Nga sắc đã lướt nhẹ từ vai tới cổ tay để máu rỏ lông vông như cắt tiết gà xuống nền bếp. Người ta lại lập tức hạ hăn xuống cấp cứu và theo luật giang hồ hăn được tặng lại nhát dao ấy cho kẻ cứu hăn, khi thằng mất vàng tìm thấy thỏi vàng nửa kí rút ra sau bồn cầu toa lét hồi đêm trong trạng thái say sỉn. Có thể sự oan uổng ấy, làm hăn thận trọng hơn với thằng bé trong vụ này. Thận trọng thôi, chứ khả năng nó *chôm* là nhiều. Bởi hai trường hợp khác nhau. Hăn hư đồn giang hồ nhưng không có tiền sử trộm vặt. Hăn giang hồ cũng vì biết bao điều của cuộc đời mà thực ra hăn sẽ giữ được bộ mặt không tới nỗi nào khi được sống trong ăn học tử tế và đừng đói nghèo. Vâng đúng như vậy. Hăn bất giác sờ tay lên đôi má sọp lại. Giá đầy đặn hơn. Giá xóa đi nét phong trần, con mắt sáng và cái mũi thẳng, đôi môi trái tim hồng lại, phải là một khuôn mặt đẹp của đàn ông!

Tiếng đồng hồ vẫn tích tắc từng giây đủ cho cả ba con người trong ba phòng nghe rõ. Chỉ có đứa con gái nhỏ là ngủ. Nó mê gì? Mối son hé cười và đôi tay hồng năm lấy búp bê cô Công Chúa Tuyết.

- Tôi đồng ý. Ngay sau tết tây thằng con bà sẽ đi xuống phía Tây chỗ bọn thằng Tuấn *Tanh* nhổ lông gà. Nó không được ở đây nữa. Để cho thằng Tuấn *Tanh* trị nó, cho nó biết thế nào là lễ độ. Không học hành gì nữa. Mà cũng còn đâu tiền cho nó ăn học tiếp. Mười tám rồi. Ở Đức này, mười tám là phải tự lập. Các bà mẹ như cô không học ra điều gì khi xem phim tài liệu

về đại bàng sao? Đại bàng mẹ lấy cánh đùn con xuống vách đá, khi con chim nhỏ vừa đủ lông. Con chim non chấp chới, sợ hãi đập cánh và nó nhào vào luồng khí bay lên! Muốn con bà thành đại bàng hay mãi mãi như con gà nhép nép vào cánh mẹ? Và lại khi hai thằng đàn ông phản bội nhau, không tin nhau, thì sống cạnh nhau tất có ngày có hậu họa. Tôi không sợ nó, nhưng tôi sợ chính tôi! Tôi hy vọng cái ưu điểm của con bà là chăm chỉ lao động, rèn rũa bấy nay sẽ giúp nó nên người. Còn ở lại với tôi. Không thể được! Tôi cũng nhắc lại với bà là nếu tôi phát hiện chính xác, nó đã lấy tiền của tôi, thì bà liệu tìm nó và phải quỳ xuống trước em nó. Tôi sẽ biết, trước và sau sẽ biết. Số tiền ấy không thể là cái kim mà giấu được. Nó phải tiêu. Phải gửi về cho bố đẻ nó. Phải mua xe mới chẳng hạn...! Hăn và vợ bỗng đồng loạt thở. Không phải thở dài. Tiếng thở hắt ra, nhưng ở hai người đều có ý nghĩa khác nhau tới đối nghịch.

Bên ngoài có tiếng chuông.

Thằng bé ra mở cửa. Đó là bạn gái vợ chồng hăn. Một người đàn bà tứ tuần, quắt queo như trái quéo héo.

- Em nghe tin hai bác có việc không may! Có mỗi mình em ngủ lại đêm ấy. Anh chị ơi, em cũng bị đập hộp, mất tiền sao mà nở lòng nào nhặt được tiền của hai bác!

Chưa đặt đít đã đặt mồm - Hăn nghĩ - Ai bảo cô nhặt tiền?

Người đàn bà sà tới bên thằng nhỏ: “ Cô mong cháu lên làm, mà nhà có việc không đi làm sao không báo cô? Cô không gọi điện cho mẹ cháu thì sao cô tìm ngay người khác thế chân cháu. Khổ quá anh ạ. Quán ế cả năm, bây giờ tụi nó mới đi mua sắm. Em bồng rập hết cả tay vì dầu đây mà vẫn phải lăn vào. Thôi, cháu còn nghỉ đông có hai tuần. Việc xảy ra đã rồi. Để cháu lên làm tiếp với em xem sự thế ra sao. Gớm, khổ anh chị quá. Nhà em mất tiền còn cái quán nó đỡ chứ anh chị thì... ầy, hay năm nay chị cũng sao Thái Bạch chiếu như em nhỉ?

Người đàn bà kéo đứa con trai và vợ hăn vào phòng nhỏ. Từ đó vọng ra tiếng rì rầm. Hăn yên lặng hút thuốc tại phòng khách và nửa tiếng sau, lòng hăn đau thắt, rồi bời khi nghe rõ tiếng thét của thằng con vợ trong phòng:

- Con sẽ tự tử, con sẽ chết để chứng minh cho cô và đừng là con không biết gì!

Dẫu sao, hấn vẫn là tên giang hồ có gốc gác của một gia đình tử tế. Hấn nhảy bổ như cắt bay vào phòng thẳng nhỏ. Hấn nhìn rõ, thẳng bé nước mắt lưng vục. Người đàn bà đang ôm lấy đứa trẻ và vợ hấn lại ôm lấy vai người đàn bà.

Hấn quay ra ngoài. Ôm lấy đầu gục xuống mặt đệm sa lông. Lấy cái gối úp lấy mặt.

Nửa tiếng sau. Hấn ra chốt cửa, sau khi người đàn bà và thẳng bé lí nhí chào hấn. Từ hành lang vọng lên tiếng bàn bạc rì rào. Tiếng nhỏ nhưng bay lên, đập vào trần, rót xuống đôi tai tinh như tai chó sói của hấn:

- Hay là cô và cháu ra ngân hàng vay tiền nói là sửa chữa quán để bù tiền mất của cha mẹ cháu? Có tiếng thẳng bé, không rõ lắm: cô muốn gì cháu cũng làm... Tiếng xe nổ máy êm êm. Hấn hình dung ra chiếc xe của họ bò loảng ngoảng trượt trên con đường còn nhầy nhụa giá băng. Trời lại sắp tối rồi và tuyết vẫn không ngừng rơi.

Mười một giờ đêm. Chỉ còn tiếng nữa là hết sang ngày Noel.

Con bé đã ngủ. Người vợ hấn giấu mặt xuống gối, nhưng thực ra không ngủ. Thế là đã ba đêm hấn không ngủ. Hấn rất mệt. Hấn tới bên bàn thờ thắp một nén hương cho cha mẹ hấn và bật nhạc. Tiếng nhạc giao hưởng làm thần kinh hấn dịu lại. Hấn uống một cốc vita tổng hợp và dựa lưng vào đi văng.

Bóng người mở cửa rón rén vào hành lang. Bóng đen tới cửa nhìn hấn. Hấn nín thở vẫn giả vờ ngủ. Bóng đen tới bên chỗ hấn giấu tiền và trèo lên bậc gờ tủ. Hấn bật ra nhanh như tia chớp giật tóc bóng đen và tung đầu gối lên. Hấn giang tay chém như máy vào gáy cho đối thủ tới khi chỉ còn là cái xác mềm nhũn. Hấn cười. Rút con dao bấm ấn nút và cửa mạnh, đứt rời bàn tay thẳng chó ăn trộm gọn như vết đạn cắt mà hấn nhìn thấy ở đâu. Sợi gân giật làm hấn tối mắt. Cái mặt bị lật ngửa và hấn nhận ra khuôn mặt quen thuộc của đứa con vợ. Hấn thét lên, không thể như vậy!

Tiếng thét làm người vợ choàng tỉnh. Chị chạy ra, chồng chị vẫn đang vật vã trên di văng và nói gì ú ớ.

- Anh! Tỉnh dậy, tỉnh dậy!

- Hẳn choàng tỉnh. Ngơ ngác ngồi dậy. Mồ hôi rỏ đầm đìa trên khuôn mặt phong trần của hẳn.

Đèn bật sáng trưng. Mười hai giờ kém bốn phút. Bây giờ là sắp sang ngày 25 tháng cuối cùng của năm.

Hẳn để vợ quay lại với con. Ra vốc nước lạnh vỗ vào mặt. Tự nhiên sau giấc ngủ, hẳn thấy nhẹ lòng, đầu buồn tê tái. Hẳn tới bên con trong phòng ngủ. Tự nhiên hẳn nhìn vào cái tủ đựng đồ chơi của con. Những ngăn kéo xếp nhiều đôi tất xinh xinh và những con giống xinh xinh. Như có một ma lực xui kiến, hẳn mở ngăn kéo sát đất, mò tay vào cái hộp bé dưới thanh gỗ vừa rộng đúng bàn tay dài sáu chục phân.

Bàn tay hẳn đụng vào hai tập giấy. Cái sức nóng ở tiền hay cảm giác của máu sôi làm hẳn giật thột.

Đây rồi!

Hẳn giật ra, ánh điện chiếu sáng hai gói tiền. Mà tại sao hai gói tiền?

Cái gói của hẳn, dày hơn, bên trong. Giấy còn nguyên niêm phong và dòng chữ hẳn ghi. Cái gói mỏng hơn, bên ngoài. Tung ra một sấp tiền Mỹ và Euro. Không hiểu sao hẳn bình tĩnh đến thế. Hẳn quay người lại giờ hai tập tiền lên:

“Ai giấu tiền vào đây? Lại cả tập tiền này nữa?”

Người vợ lật sấp người lại, nhao lên:

- Trời ơi! Tiền à? Thấy rồi à? Trời ơi, con ơi.- Chị lú cả lười.

Hẳn lạnh lùng:

- Hãy giải thích ngay lập tức vì sao bà phản tôi. Tiền này ở đâu ra? Hẳn quăng tập tiền mỏng xuống một cách khinh bỉ xuống đất!

Người vợ òa khóc.

Chị quỳ xuống thảm.

- Hãy cho em nói. Anh hãy giết em đi, nhưng cho em nói lời cuối! Đây là tiền em ăn cắp của hai chúng ta giấu riêng. Nó là hai ngàn bảy trăm US và hai trăm rưỡi Euro. Hôm qua, chính hôm qua em sợ quá giấu vào đó. Vâng, mỗi ngày em lấy ra năm ba chục và cất riêng. Còn em không biết tại sao số tiền kia ở đấy. Anh và em cũng có lần bảo giấu nó vào đấy nhưng có ai làm đâu nhỉ? - Chị suy nghĩ một lát rồi trở nên bình tĩnh - Sau đó anh bảo mang xuống hầm! Hãy giết em đi. Chỉ từng kia tiền ăn cắp, em đủ tội đủ chết vì phản bội anh. Vâng, em đã phản bội. Từ ba năm nay, anh luôn càu mỗi khi em gửi tiền về cho con trai em. Vâng nó nghiện, nó láo với anh, nó khổ nạn, nhưng nó là con em. - Tự nhiên giọng người vợ rất chậm và rành rọt. Chậm cùng với những giọt nước mắt chậm đổ xuống mặt thảm - Nhưng em hy vọng nó sẽ hết nghiện. Anh đã thù nó tới xương tủy khi nó chửi anh. Anh đã nuôi thằng em nó và dạy nên người. Nhưng chắc anh sẽ chẳng bao giờ cho nó một đồng sau này, nếu nó có vợ và con. Anh là đàn ông, anh tỉnh táo hơn và chỉ ra biết bao điều em lầm lỡ, nhưng anh ơi, anh không biết trái tim của em đau đớn cực khổ ra sao, khi nghĩ dù thoáng tới hòn máu của em, dẫu nó là hòn máu khổ nạn. Vì thế em quyết định chuẩn bị một chút thôi cho nó... Hãy giết em đi. Em ích kỷ, phản bội anh, con gái và... Nhưng bốn năm nay không làm ăn ra tiền, em sợ, sợ tới ngày nào đó chúng ta sẽ không còn một đồng dự trữ. Chúng ta còn có xã hội ở đây. Không sợ rét và đói. Thằng bé em nó sẽ lớn lên đi làm và không lo gì. Còn thằng kia. Giọt máu của em?

Người đàn bà bò lết tới chân hần. Nước mắt ngập đầy hốc mắt của đôi mắt mà bao lần hần đã thương xót hôn vào...

Ngay khi đó con bé gái thức giấc. Nó bật ngay ra lao vào mẹ nó và ôm ghì lấy cổ mẹ. Mẹ, Ma ma, Ma mi! Nó rồi rít gọi.

Hần đứng như trời trồng.

Khi ấy, từ đâu như có trăm ngàn mũi mác cắm sâu và ngoáy mãi, tàn nhẫn vào con tim hần. Khuôn mặt cam lạnh. Nhưng thái dương hần, sởi

máu rần rật vì biết bao điều, chớp mắt phanh phui, đan nhau: chà đạp, hành hạ, cởi phá những điều trong u tối, với cả sự hoan lạc tới điểm cuối của kẻ biết được bí mật của sự thật.

Không hiểu sao, dẫu là còn mong manh tơ vò điều chưa tỏ, hăn chợt nhớ tới khuôn mặt đầm máu của thằng con vợ trong mơ. Hăn ngắt lời vợ:

- Thôi câm đi! Gọi ngay điện cho con. Nó là người đầu tiên phải biết rằng chúng ta đã tìm thấy tiền. Điều ấy quan trọng nhất. Còn tôi và bà sắp chết cả rồi. Hiểu chưa? Đồ... Hăn nghệt lại.

Nói rồi hăn quay phắt ra phòng khách. Ngồi xuống ghế. Lần đầu tiên sau hơn 15 năm lưu lạc, hăn khóc. Lòng hăn có một điều mệnh mang rất buồn mà hăn, và chỉ hăn biết lí do của nó.

Người vợ chạy từ phòng sang. Đưa con gái lon ton sau mẹ.

- Gọi eng gọi eng về! Nó nói tiếng Việt thực ngọng nghịu dễ thương.

- Con nó về từ hơn một tiếng rồi! Cửa hàng đã đóng cửa.

Hăn nhíu lông mày. Đầu hăn vọt ra câu hỏi. Hơn một tiếng sao chưa về tới nhà? Hay là? Hay là không có xe Bus? Hay là nó còn đang lê trong đường tuyết, đường rừng từ bến Bus về nhà?

Hăn vợ vội áo lông dầy, vọt xuống cầu thang, không nói với vợ nửa lời. Hăn chạy ra ô tô. Nổ máy. Trời lạnh, tiếng kin kít của máy đề mãi mới nổ được càng làm cho hăn sốt ruột. Đứng, đứng, mọi sự dừng xấu nhé! Hăn nhấn ga cho xe chồm rẽ tuyết và lao hết như viên đạn bay xé gió, tuyết về con đường rừng vắng tanh. Hăn bật đèn pha cháy rực cả con đường trắng xóa.

Tới mười phút sau không chính xác, chiếc xe quay một vòng bên bìa rừng cạnh một bóng nhỏ ngồi im như tạc bằng đá trên một thân cây gỗ nằm ngã xuống bìa rừng từ đầu cơn bão tuyết vụ đông khi ấy.

Hăn hồi hả mở cửa xe, hồi hả lao như con sói vào đứa con non của sói.

Hắn nhìn thấy khuôn mặt thẳng bé. Đôi mắt vẫn nhắm. Trên vai áo khoác dạ, những bông tuyết trắng muốt, tinh khiết, sáng rực dưới ánh đèn pha ô tô. Hắn ôm choàng tới đưa con. Thọc tay vào ngực đứa trẻ xoa lấy xoa để....

Nửa giờ sau. Hắn và người vợ ngồi bên đứa trẻ được xoa tuyết toàn thân, rồi ủ chăn ấm đã tỉnh dậy. Ngơ ngác nhìn.

Hắn cười. Nụ cười sau bốn ngày chết nay lại hồi sinh. Nụ cười làm khuôn mặt hắn đẹp lạ lùng. Cái đẹp của người đàn ông giang hồ từng trải và đau khổ khi được cười hạnh phúc.

- Con ơi thấy tiền rồi!

Thằng bé nhồm dậy. Nó lơ ngơ và, chợt hiểu và, cũng cười.

Ba con người, đúng hơn là bốn con người ôm chầm lấy nhau và họ đều im lặng để nước mắt người này quyện với nước mắt người kia.

Những ngày sau đó, không ai lục vấn sổ tiền lớn kia, hắn hay vợ hắn hay con hắn, đã cất. Bỏ ai mà nhớ ra trong mấy ngày tuyết gió có bao nhiêu trận tuyết? Vả lại mọi điều quan trọng nhất đã sáng tỏ. Đây là hắn nghĩ vậy.

Cũng thực kì lạ, cái lão trời già lắm chuyện. Gió như thế, bão như thế mà thoát một cái, băng lại tan và mặt đất hiện ra. Mặt đất đen tuyền nhưng không lạnh.

Ven đường, cạnh chỗ thằng bé ngồi hơn một giờ trong đêm, có bụi hoa Forsythia, cành chưa chứa vượn mồi. Mới ấm một tẹo thôi mà đã chi chít mầm vàng chói. Màu non ấy, ai nhìn kỹ đều cho là nắng sớm đọng vào đó báo hiệu xuân sẽ về...

24/12/2002- Nước Đức

Vàng Xưa

Để nhớ LA

Con tàu lừng lững như viên đạn khổng lồ, dài, rời ga Hàng Cỏ, đưa chúng tôi lên đường. Đầu máy Diesel nặng nhọc, phì phò rồi bỗng gấp gấp hú còi, giật mạnh, khẩn cấp xuyên thẳng vào màn đêm.

Cuộc gặp đầu tiên bàn về chuyến đi này cách đây có hai tháng mà mọi công việc chuẩn bị nhân sự, tiền, mua sắm thức ăn, trang bị nhanh đến không ngờ.

Hơn bảy chục kg vàng! Hơn nửa triệu US! Trời ơi, nếu tìm được nó? Mà nhất định tìm được! Ta sẽ đổi đời! Trong đêm trước, tôi nói như mơ mấy lần với vợ câu ấy. Không biết bọn kia có ngủ không? Đêm nay, tôi lại sẽ trằn trọc. Tôi không ngủ như ngày nào.

Tiếng bánh sắt nghiêng vào đường ray chao chác hồi hả. Qua những ô cửa tưới sơn, kính trong vắt chưa sập, ánh sáng như lưỡi kiếm vàng lạnh liên tục chém loang loáng. Con tàu mỗi khi gặp chuyển ngược tuyến, cứ tưởng như đứng lại hay thời gian trôi ngược.

Tại sao tôi không nghĩ về viễn cảnh của ngày mai? Người đời, khi sắp đưa chân vào một hoàn cảnh mới, rục rờ hơn, liệu có chợt nhớ ngày dĩ vãng như tôi không?

Giải phóng Sài Gòn một cách bất ngờ. Trở về nhà bất ngờ. Tất cả làm lại từ con số không. Một năm lăn mò khắp nơi kiếm việc làm. Ăn bám anh chị. Công việc nào dành cho một kẻ văn hóa hết phổ thông? Chuyên môn không! Có chân bảo vệ bãi cát xây dựng. Phức chán! Lấy vợ. Sinh con.. Nhìn cát mênh mông, trắng phớt bay mù mịt sau những chuyến xe mà nhớ!

Những bữa cơm hai vợ chồng chỉ có hai bìa đậu phụ. Miếng ăn đùn đi đẩy lại thành miếng ăn thừa. Đĩa rau muống chấm nước mắm khăm khăm. Gia tài chôn vón cái giường gỗ phân phối theo giấy đăng ký, mọt nghiến suốt đêm. Tủ lạnh chị gái tôi thương em mà cho, có trăm nốt rỉ đen, thùng lỗ chỗ như bị đạn bắn. Nó là nhà máy sản xuất đá để bán cho hàng nước

chè bên kia hè đường, luôn rỗng mùi thịt cá. Tôi nghĩ tới những mẫu thuốc lén nhặt trên mặt đất. Tôi gặm ăn cả kỉ vật. Con dao găm Mỹ, chiếc Ponso rằn ri. Áo choàng mưa sĩ quan hậu cần phát trước lúc ra quân. Cả cái bật Zippo nhặt lên ướt máu của người lính ở Quảng Trị, Mậu Thân 68. Vỗ khắc: “Please! Don’t tell about Vietnam because I have been there⁽⁵⁾” và bên kia, đứa con gái trần như nhộng dạng háng cười nhoe nhoét.

Tôi trần trọc. Tàu qua một cung đường đang sửa, chưa ổn định, lắc đi lắc lại. Tôi nhìn bóng đầu ai trên trần toa, nghĩ tới cái chảo dải vàng cũng lắc đi lắc lại như thế.

Ngã ba suối cạn. Hai seo cát như đôi vú mẩy cứng thanh xuân, giữa lòng ngã ba suối lấp lánh. Mùa khô trong khu rừng ấy, ba thằng đi kiếm cá đựng phải. Bắt đầu, thằng Phương phát hiện, cái quần đùi rách tướp tua của tôi, trên những sợi bông dính nhiều bụi tằm, vàng lấp lánh dưới ánh sáng mặt trời. Vốc cát, reo lên! Vàng! Dân gốc Hàng Bạc. Nhà tao bốn đời làm vàng, đánh bạc, tao không làm! Phương hét lên.

Chúng tôi đắp đìa, dải vàng, lắc, nhặt, thổi, dầm chân trong con suối suốt cả tuần. Dòng suối từ đâu đổ về, đâm thẳng vào vách núi rồi cuộn vòng sang trái. Nước xoáy mãi vào đá, tạo thành những cái hốc nhẵn tròn. Bao nhiêu năm? Nước chảy, quẩn, dồn tích mãi, sàng lọc tự nhiên vàng đọng xuống từng hốc chạt đầy tới nửa gang tay. Vàng mỏng tang như vẩy nhót. Thổi khô, bay phát sáng trong nắng. Lần đầu tiên tôi nhìn thấy vàng. Phương bảo, đây là vàng bầy, gọi là vàng cám, vàng sa khoáng. Tôi nhìn, bụi vàng như vẩy nhót. Hơn bảy chục cân chứ chả ít. Đóng vào sáu cái túi cát Mỹ. Hì hụi như thế rồi vàng chẳng để làm gì, giết thời giờ vô vị sáu thằng trông cái kho sắp sập. Thằng Hội dân Đông Anh, làng đúc đồng truyền thống, lấy đất nặn nôi. Đắp lò hun than. Quạt quạt thổi thổi. Vàng cũng chảy ra. Phương khoe, có a xít, vài hóa chất nữa, tao sẽ lấy ra vàng mười tuổi. Đúc thành mấy thoi bằng ngón tay rồi lại bỏ đấy. “Giá như chúng mình đào được một nôi thịt kho hay một bao gạo trắng nhỉ?” Tôi nghĩ, khi một đêm đi gửi đạn về đói thót ruột. Đã hai năm, sẵn trừ bữa nên hay mơ gạo, thịt. Hay nói món nọ món kia. Muốn chất đạm thì sẵn thú, bắt cá. Tiêu chuẩn bồi dưỡng sĩ quan, người ốm, thương binh là đạn. Mười viên đạn một quý! Mùa khô thú biến mất tằm. Đói quá hóa điêu. Hội bảo, bây giờ có, tao ăn hết bốn kí thịt luộc! Để qua ngày, cái bụng bớt bồn chồn, lấy cả cọng khoai ngứa đại nấu nhừ với nhúm bột cá. Rau tàu bay, độn vào bột

sắn giả bánh khúc! Hôi mùi dầu! Lùng bắt tiệt cả chuột dưới gầm kho. Chuột béo nhầy. Sao chúng sung sướng thế, no nê, phờn phơ, chí choé đủ đờn suốt đêm? Giá mình là chuột? Mỡ từ những lỗ chuột thui vàng ươm cháy xèo xèo trên dàn lửa. Răng nhe trắng ớn. Nước dãi nuốt ừng ực. Còn cái giống khoai dai dai như đĩa. Ninh mấy lửa, tưởng như tướp mà xơ đầy, khi nuốt lẳng nhẳng vướng trong họng, phát nôn. Thế mà lại vớ được vàng!

Thằng Hội treo cả sáu túi vàng lên cái cần cối giã sắn. Nhờ sức nặng của vàng, sắn thành bột làm bánh nhanh hẳn lên! Rồi cũng chẳng đứa nào tha thiết với vàng nữa. Thằng Bảo dọa: “Đời lính, đi trận, vớ vàng xui lắm. Tụi mình, thế nào cũng có thằng chết!” Nó đi trước tôi có vài tháng nhưng hay ra giọng cừu binh ở Tây Nguyên. Nói tới chết thì ai chẳng sợ. Có kiêng có lành. Tự nhiên, những túi vàng ám ảnh cả bọn về những cái xui xẻo ngoài trận mạc vốn thường nhật như cơm bữa.

Nửa năm sau, bất ngờ có lệnh rời khu kho vũ khí đã rỗng. Mặt trận chuyển hướng. Lại xuyên rừng. Cái đời lính căng hải(6) suốt năm, suốt tháng. Vứt mẹ nó đi! Báo lên trên cũng chả ai để ý tin chuyện có thực. Thêm rách việc! Năm trước, bộ tư lệnh bị võ lừa vụ “người rừng” nên các bố cảnh giác. Thôi, cho vào hang đánh dấu. Biết đâu nay mai có đứa sống mà tìm. Ra trận súng đạn là chính. Đi trận ăn sướng hơn trông kho. Thay vì cái thứ vàng vô tích sự, chỉ mang cái xui tới, là tám bơ gạo, cá sậy và thịt nai khô. Lương khô BA hai phong. Mì chính nửa lạng. Sướng thế, bỗng chốc dồi dào thế. Chỉ tội, gạo mới lĩnh mà lúc nhúc bọ đen tanh tách nhảy.

Bảo về đơn vị cối. Còn lại về bộ binh.

Chúng tôi đi cùng đất tới Sài Gòn. Hội sau mất tích. Nó mất tích kì lạ. Kì lạ như bí mật của câu chuyện nó thổ lộ.

Trước trận cuối cùng, nằm ở Mũi Lớn, nó hỏi tôi, hòa bình rồi về đâu? Về Hà Nội chứ về đâu! Nó nhăn đôi lông mày rậm đen nhánh, thốt lên: “Ông còn có nơi về. Đây chẳng biết về đâu?” Tôi gạn mãi, nó dạn đi dạn lại không được kể lại chuyện nó. Bắt mang danh dự thằng lính ra thề.

Gia đình nó có hai anh em. Thằng anh vừa cưới vợ một tháng, xung phong đi bộ đội. Khi bom Mỹ bắt đầu đánh xuống miền Bắc, thanh niên tòng ngũ như trẩy hội. Đa số chúng tôi đi bộ đội diện ấy. Hội khi 17 tuổi

cũng đi nhưng không như thế. Nhà có người đi rồi, chú nó chủ tịch xã. Ai bắt nó đi! Xung phong cũng khó. Anh nó đi một năm, hai năm, ba năm biệt tin. Nó ở chung với chị dâu và bố. Một bữa, đi cày về trời mưa tầm tã. Bố đi họp dưới huyện. Chị gọi em vào xê thóc tránh dột. Chái nhà hẹp. Đứng chạm. Quần áo ướt bết da thịt, cơ thể phô phang trần trụi, kêu gọi. Hơi thở, hơi nóng từ hai con người hừng hực bốc ra. Chị dâu, con gái thoir thoir, vừa biết mùi trần tục mà chồng đã vắng xa biên biệt. Thế là xảy ra chuyện động trời. Nó ghen ngào nhớ từng chi tiết. Em cũng chả biết sao lại thế. Em mới mười sáu tuổi... Chị em kéo tay em ấn xuống, nắm cái ấy. Chị đè nghiêng em dưới nền đất. Lăn lộn. Hồn hển. Hai con chó liếm láp, cắn nhau vội vã. Ăn vụng. Làm liều. Miền trung du, tổng động viên, nam giới như mì chính cánh. Chị dâu thoả mãn, búi lại tóc, ừ ừ nói: “Chú giống anh như đúc. Đi, đứng, cười, mùi nách...” Một tháng sau nó luôn tránh cái nhìn của chị. Dứt khoát không nhìn chị. Có thể thôi mà chị nó chữa. Cẩn lười không khai ai làm. Vợ bộ đội đi Nam chiến đấu cho làng nước mà chữa!? Lỗi ấy tày trời. Ông bố Hội gọi bố đẻ chị dâu sang. Hai người già uống rượu. Trói con họ vào gốc cau. Cạo trọc đầu. Nửa đêm Hội dứt ngủ. Tiếng la. Chửi, thề độc, kể lể của hai người già đều góa vợ. Tiếng khóc của chị. Gần sáng, nó lên ra, liều cắt trói. Cứ cầm tay nhau mà chạy. Lang thang lên tận Điện Biên. Rồi mẹ tròn con vuông. Nhưng lương tâm day dứt. Suy đi nghĩ lại, Hội quyết chí đi tìm anh thú tội. Chỉ có gặp anh thú tội rồi chết. Đơn giản hoảng lên nghĩ vậy. Đi bộ đội. Mà chỉ xin đi B3. Vào tới B3 biết anh nó hy sinh ở Kontum. Thế là nó âm thầm nuốt ghen câu chuyện riêng, lì lì sống dở, chết dở. Hoà bình tới dứt chột nhớ ra ngày trở về. Về đâu? Mặt mũi nào về làng? Người ta đã nguyên rửa bố nó cho đến phải học máu chết. Nhà vô phúc! Tuyệt tự, chết đường chết chợ! Về với chị nó ư? Giá như anh nó còn mà tha tội. Hội đã muốn chết trăm lần mà chưa chết được. Bom đạn tránh nó, sự sống hành hạ từng đêm không tha. Buổi ấy tôi chả biết khuyên nó thế nào. Tôi nắm bàn tay nó trong đêm tối. Nghe nó khóc. Rồi, đêm sau tiến vào Sài Gòn như cơn bão. Trận ấy mấy lần Hội toàn nhận những nhiệm vụ nguy hiểm nhất. Chẳng chết được. Sống nhăn răng. Xong, trung đoàn lấy hai ba tổ quay lại mấy vùng đóng quân cũ đi thu gom liệt sĩ. Chả ai muốn làm việc gọi đau ấy! Nó xung phong đi. Nghe tin công việc kết thúc là nó mất tiêu trong rừng. Người ta tìm thấy vồng, ba lô của nó treo gần con suối. Hồ, thú dữ, bom mìn, sốt rét... Ai biết điều gì đã xảy ra với Hội? Nó đi đúng gần cái vùng vàng xưa. Thôi, nó đi là phải. Sống mà thế thì chết là về, yên, được tha thứ.

Thằng Phương thì tiêu trong lần đánh đèo Tuy Hoà. Lúc quàn nó, thấy hai thỏi vàng trong túi cóc. Anh em cho cả vào ni lon gói chôn. Tôi căn cở lạy nó phù hộ và hứa không lộ chuyện vì sao có hai thỏi vàng. Có thể nó là thằng xuống âm phủ xông xênh!

Bao nhiêu năm trôi qua, thiên hạ nói đến tiền, vàng làm tôi chảy nước dãi. Thì mình cũng từng có từng ấy vàng. Ba bốn năm tôi đi tìm thằng Bảo giữ cái bản đồ. Sau hoà bình, đứa chết đứa sống. Chả ai biết cái đồng vàng ấy. Mỗi lúc bí tiền, con ốm vợ đau. Lại thấy lúc người ta xe ngựa, vồng rạp, trong khi, quay đi quay lại, nơi tôi làm việc toàn cát. Cát day dứt tôi. Lại nhớ **vàng xưa**. Nhớ thời bom đạn, đồng đội sống chết bên nhau, chiến thắng, thất bại, no, đói sẻ chia. Mấy lần có ý tìm Bảo. Nó mất tiêu như thú mùa khô, rừng khộp..

Đã chán tìm thì gặp nó ở chân cầu Long Biên. Mồ hôi nhễ nhại, cha con đùn xe thồ hai cái sọt ăm ắp xu hào, cà chua leo dốc. Năng hanh chiếu chếch. Lệnh lạng hai bóng in trên trời xanh, hằn rõ bóng thằng cụt đẩy xe làm tôi chạnh lòng, vịn tay đẩy giúp. Không ngờ lại là thằng mình tìm suốt mấy năm.

Bỏ gánh xu hào cho thằng con đem bán. Hai đứa vào uống rượu, lòng lợn gặm cầu. Xơi hết cả hai sọt bự rau chợ tết. Sợ nó có miếng nhựa pháp phòng theo nhịp thở, mềm mềm thay cho miếng xương bị đạn chọc vỡ. Nó chả nhớ gì cả. Nhưng tôi nhớ. Sự mơ giàu làm tôi nhớ. Trí nhớ của tôi giúp nó trở về với dĩ vãng. Thôi bỏ mẹ! Chúng mình giàu to rồi. Nó hét lên khi tôi nhắc chuyện cũ. Thiên hạ đánh mắt nhìn, tưởng hai thằng điên mới trúng mánh. May quá, nó vẫn giữ tấm bản đồ quân sự ghi dấu chốn ấy làm kỷ niệm. Vâng, chúng tôi là lũ mặt hạng, đói đường của thành phố này. Thế nhưng lũ chúng tôi sắp giàu to!

Để rủ rê, thuyết phục cái thằng dở khùng ấy cũng chẳng dễ. Chủ nhật tìm tới nhà, nó lại hỏi: “Bản đồ nào nhỉ?” Đến tên tôi nó còn nhầm lẫn lung tung. Lúc thì bảo Sinh, lúc thì “Minh ơi.” Lại, mày có gặp thằng Tam không? Tôi quát: “Tao là Sinh. Mày nhầm thằng Minh nào? Tam nó chết ở bãi Cam rồi mà!” ừ, ừ. Bảo gãi cái đầu đám lờm chờm tóc, đám mông mốc tro da như trắng rừng bị B52. Cái lứa chúng tôi ra đi suốt hơn mười năm thừa ấy, bây giờ còn mấy ai? Lo sống chưa xong thì lo nhớ làm gì nhiều?

“Bố cháu dở hơi ấy mà. Chú chấp làm gì!” Thằng con gã, cao tới mét bảy. Chân tay xương xẩu, cơ bắp.

Vợ Bảo đi ra, đi vào hóng chuyện. Thoắt một cái mâm thịt gà bùng lên giữa chiếu rách trải giữa nền đất. Gà ở đâu ra? Gà nhà mình chứ gà nhà ai! Người đàn bà, vai so dùm đó, một bên đít to như lồng bàn, bên kia hóp teo, trơ cả xương chậu, lẳng xẵng ấn vào tay chồng chai rượu cười xoe xoét. Bác sôi với nhà em bữa cơm rau! Vợ tớ đấy! Nó cũng ở Trường Sơn, lính VT471. Gặp nhau ở trại an dưỡng, nó rủ tớ về đây. Người đàn bà lườm chồng một cái. Trông chả tới nỗi nào! Người ta, khi có động thái sinh động hẳn lên. Con gái mà đứng yên giống như manơcanh. Thời xưa mày ấy, mắt này hẳn đom gái. Dân sốt rét nhiều, tóc rụng, tiêm Quynin lắm, móng làm mủ, teo hết cơ.

Tôi cười: “Cơm rau?” “Ấy cái giống đàn bà nó thế đấy! Chả dẫu. Dịch toi hết rồi, chắc nó lại mượn gà của mẹ nó. Năm ngoái giỗ bố, bảo nó làm con gà cúng, nó dẫy như đĩa phải vôi. Kêu, ông có thích ăn thịt gà đâu! Ông thích ăn bánh đúc! Gà béo mượt lông, chùn đít, dẻo thịt! Dành cuối năm bán mua trăm ngói chống dột thì cứ nói mẹ nó ra cho nhanh, lại bảo ông không thích thịt, chỉ thích bánh đúc! Chống dột phải chống từ cái bụng trước. Bụng không dột mới lo chống nhà dột. Đẳng này bụng ông dột, bố dột, con dột. Giờ thấy hơi vàng bầy biện nhanh thế. Hì hì. Mọi bữa nó cấm cả rượu nữa. Không cay cay thì gặp nhau cũng nhạt thếch!” Tôi dàn hòa, ai chả tham chả ham. Có điều chúng mình là loại hết cửa, chả có chỗ để tham mà ham...

Đoàn đi tìm vàng của chúng tôi gồm bốn đứa. Tôi được suy tôn làm đoàn trưởng.

Thành viên thứ hai của đoàn là Trọng, con trai Bảo. Nó gối đầu lên cái ba lô đầy ắp thức ăn và ngây vô tư như thối bễ.

“Cho nó đi cho biết thế nào là Trường Sơn!” Bảo hua cái chân cụt: “Nhất nhất theo chú ấy!” Tôi hỏi Trọng: “Tìm được vàng cháu làm gì?” Mua một cái chân gỗ cho ông già! Suy tính một tí nó tiếp: “Mua cái xe bò và làm cái lò gạch” Thế thôi! Đơn giản thế ư? Nó im lặng.

Ước mơ của thằng nông dân như những giọt nước. Thằng em tôi ở quê lên Hà Nội, ra phố ngó đăm đăm mấy cái lốp xe. Nó chỉ ước mua được cái xe kéo bánh ô tô. Cái máy xát chạy dầu. Thấy nó phong phanh, tặng cái áo bông cũ. Cười xỉ xả: “Về chữa lại cho bu cháu!” Người thân, ăn no, mặc ấm và làm ăn!

Thằng Bảo cụt không đi được, nó muốn lắm, đưa con ra bến tàu. Ngày xưa bố nó đưa nó đi. Bây giờ Bảo đưa con đi. Bảo hôm nào khác gì Trọng bây giờ. Trẻ. Khuôn mặt đầy. Tóc đầy xanh. Má lơ thơ tơ măng. Bàn tay chai vì đào hào và bắn súng. Thế mà sốt trận, đói ăn... rồi thời gian và cái chân cụt, cái đầu vá nhựa. Nó sắp xuống lỗ rồi.

Có người kiểm soát vé tới. Thằng Viên làu nhàu nhồm dậ trên võng dù Mỹ. Đây là người thứ ba trong đoàn. Viên kín đáo. Dáng nho nhã, nhẹ nhàng. Mắt sắc, tai đầy, ép nhẹm vào sát sọ. Sách tướng viết, dấu tai là *cách* của kẻ làm được chính trị. Thế mà gã lại là dân làm ăn? Nghe nói, gã từng tốt nghiệp tổng hợp văn. Đi dạy học, sau bỏ nghề, chạy chợ. Bôn ba lắm. Bảo khoe: “Thằng này cái gì cũng tường. Nó tới đây mua đất trong làng. Thương mình lắm. Có lần thiếu tiền, nó rút ngay hai trăm ngàn biểu nhưng mình đểch nhận”. Viên chưa vợ, ghét đàn bà nhưng lại biết kĩ càng về gái điểm. Đây là Bảo nghe hơi nôi chỗ kể lại. Đêm, Viên trầm ngâm uống rượu. Ngày thì không. Khói thuốc xanh bay thơm phưng phức, hẩn hay hỏi mọi người. Lo cho từng miếng cơm ngum nước.

“Mạo hiểm phiêu lưu lắm! Nếu không tìm thấy nơi ấy là cậu mất toi năm chỉ đấy” Tôi bảo gã. Gã cười, chém tay vào không khí: “Một sắp, một ngựa. Tiếng reo này là ù! Trên đời, nhất liều, nhị liều. Được, thua, giặc hay vua như nhau cả!”

Tàu vào tới Thanh Hóa rồi. Quân thợ ảnh đang ngủ bồng bật dậy.

- Em vừa mơ anh ạ! Hẩn dụi mắt. Quân là người thứ tư.

Quân không ở đơn vị tôi, nhưng rất thân tôi từ hồi giải phóng thành phố Sài Gòn. Nó trẻ hơn tụi lính cũ cả chục tuổi. Khi tôi về nhà, nó còn sang Campot, sau lên biên giới phía Bắc choảng nhau nữa. Quân tháo vát. Nhà nó ở Khương Hạ. Làng ấy quanh năm muối cà bát. Nó về nhà thì cha mẹ chết sạch. “Năm anh chị em dành nhau mảnh vườn bằng cái mảnh chó ỉa

làm em chán ngán chạy ra vừa học nghề ảnh vừa làm thuê cho ông cậu họ ở Bát Đàn”. Tôi tưởng Quân cũng khá. Ai dè nó nhăn nhu bị: “Chẳng bõ bèn gì đâu ông ơi! Chụp một cuốn, có thêm tí tiền đấy song cô đâu chú rể nó sai như sai chó. Thôi, trắng mặt ăn tiền, nghệ thuật nghệ theo gì! Em chưa có một ngày nghỉ”. Khi ấy, Viên chua: “Nghệ thuật nhất là nghệ thuật làm vua. Bắt cả thiên hạ theo, tất đầy nghệ thuật. Nghệ thuật các anh là đẹp. Thiên hạ thấy đẹp, lạ thì xem, ngó một tí, mấy ai theo”.

Đúng. Thợ đám cưới mong chủ nhật, thứ bảy như mong giỗ.

Quân hơn ba chục tuổi. Da dẻ hồng hào. Là lính trận mà nó chưa dính sốt rét. Nó là lính đồng bằng. Quân chưa vợ. Nó bảo, lấy vợ mà không có tiền ư? Vợ nó khinh, con cái khổ lây. “Thứ rách như tổ đĩa, có vợ đẹp con ngoan nhan nhản ra đấy!” Tôi cãi. Vâng, nhưng có thằng nào tổ đĩa mà vợ con mát mặt không! Người ta quen sống vì cái tiếng, cái vỏ, cái nhìn thấy, sờ thấy. Nó nghiêm túc nói. Nó đúng! Tự nhiên tôi nhớ khuôn mặt luôn khó đăm đăm, buồn rười rượi của vợ tôi.

Thế là, chỉ có tôi có gánh nặng ở Hà Nội khi đi. Vợ, con gái còn dại. Tôi ôm con vào lòng, trước khi ra ga vào miền trung. Từ Quảng Bình sẽ thuê xe ô tô vào Choọc. Viên bảo, năm 87 nó đánh hàng dếp lê Lào, đã ở vùng ấy. Thung thố ở bàn tay! Nó chỉ vào bàn tay mềm, mát như mỡ đông, dầy dặn, cười. Tại đó, chúng ta sẽ nhờ cánh buôn lậu dắt qua biên giới và vào đường Trường Sơn. Từ đó, có Quân sẽ tiện lắm, nó là bạn lính cũ, tin được, lại thạo bản đồ, xác định hướng nhanh. Lính thiện chiến trình sát sư 320 cũ ngửi gió, tùy mùa, nhắm mắt cũng biết hướng nào!.

Kế hoạch đi được vạch ra chi tiết. Thằng Bảo cụt phải ở nhà nhưng bày binh bố trận không trật một khắc. Đúng là một cán bộ tham mưu cỡ trung đoàn. Cũng lạ! Một thằng khùng thế, mà khi vạch đường đi nước bước trở nên tỉnh táo lạ thường. “Hừ, mày là tổ trưởng nhé!”. “Rắn phải có đầu!”. Viên để theo!

Chúng tôi lục trang bị cũ ra dùng cho đỡ tốn tiền. Chỉ có Viên là phải mua sắm. Nó khoác nguyên bộ quần áo Mỹ. Áo Nato, quần túi đắp, ghệt Camel, dao găm Phần Lan bén cạo được cả ria cứng. Túi vớng toàn loại nilon nhẹ bắc của Nam Triều Tiên. Ba lô của nhà giàu ra trận bao giờ chả

khác. Mùi hồ thơm, khác hẳn cái thứ nùng nục mốc, mùi cá khô của tôi và con Bảo, của Quân.

Vợ Bảo làm cơm tiền cả bọn. Trong khi rượu ngà ngà tôi hỏi Quân, mày có vàng rồi, làm gì? Quân muốn một cái Studio với biển hiệu *ảnh Viên Nguyễn Quân* thật lớn màu da cam. Em sẽ thuê người. Sẽ cho bọn “thầu giàu” làng ảnh biết lễ độ. Mình không có tiền, mãi mãi làm thuê. Nhục lắm. Thăng Viên tùm tùm: “Thế là biết! Đã nhục, cố mà thành chủ. Bé cũng là chủ, lớn cũng là chủ. Chủ lớn mới tránh được đời o ép. Muốn làm gì cũng có tự do. Muốn tự do phải có nhiều, thực nhiều tiền!”

Được. Một trăm cây vàng lo được chứ gì? Tôi bảo. Quân cười: “Nhiều quá!” Cậu sẽ có 100 cây vàng! Hai đứa cười hoang hoác, tưởng rung cả trời.

Quay sang Viên, tôi hỏi, còn cậu? Tôi ấy à! Chơi. Chơi cho hết kiểu chơi. Hẳn cười hào sảng. Tôi không tin lời Viên khi ấy. Nó có phải thiếu tiền như cánh tôi đâu! Bỏ ra một cây cho chuyển đi, dễ như trở bàn tay. Thế là còn tham vọng giàu nữa. Dường như biết tôi nghĩ gì, hẳn nói: “Ông anh tưởng chơi cũng dễ hả. Ngõ gác lắm. Mỗi thời một kiểu. Chơi tiền là khó nhất. Siêu nhất!”

Tôi thì rõ rồi. Tôi sẽ thoát khỏi cái nghèo đay nghiến. Sửa nhà, nuôi con ăn học tới nơi tới chốn, chứ không học vớ học vẩn, dang dở đời tôi. Tôi sẽ mua xe máy tàng tàng, khỏi phải hàng ngày sang tận bãi bên Gia Lâm, lọc cọc đập cái xe khung Sài Gòn mang từ hồi giải phóng, lắp phụ tùng nội, nặng như cùm.

Tàu tới ga xếp nửa rồi lại vùn vụt chạy. Tiếng rao đêm bơ vơ của đám trẻ ở lại sân ga. Tôi hỏi Quân: “Mơ gì?” Quân xúc miệng òn ọc, rồi nhổ phóng ra ngoài cửa sổ. Bụi nước li ti bay ngược lại. “Em mơ thấy chúng nó bắn vào toa tàu.”

Những đụn khói hình nấm tung lên sau tiếng nổ trầm. Mảnh bom xoe xoe réo. Bọn F4, F105, F8h thay nhau bay chéo cắt xuống đoàn tàu nhiều đợt bom giây.

- Em chạy ngược. Anh chạy xuôi.

Chùm lửa sáng trắng khạc ra từ họng súng sáu nòng bên hai cánh bay bắn dọc con tàu. Đạn trên dưới bắn nhau rất tai. Mấy trăm người dân, lính chạy tóe ra hai bên đường như đám ong bị chọc tổ. Người ngã xuống mặt đất như đốn chuối.

- Em bảo, về thôi. Vàng đâu mà tìm. Lại thấy những bụi cây lúp xúp bên Campot.

Mỗi bụi có một họng súng bắn lén. Mìn ba râu, lá lúa, mìn nhảy rình rập từng bước đi trên đường mòn, trên mặt đất, dưới gốc cây thốt nốt đang ứ đường mật từng thớ gỗ, mạch cây.

Quân kể tiếp : “Sợ quá chồm dậy. Đã tới Thanh Hóa rồi à? Nhanh thế? Ngày xưa vào tới Vinh, phải hết năm ngày đêm!”

Tôi đứng ở cửa sổ. Ngoài đồng kia, trong đêm tối, hình như có bọn trẻ đã nghịch lửa, tro bụi giờ sót lại leo leo cháy trong đêm. Mấy đám đỏ lốm đốm, thỉnh thoảng gió thốc lên, bùng lửa từ tro tàn!

Toa đen bịt kín, đám lính trẻ nằm như xếp cá. Ho khục khặc. Tiếng đánh diêm hút thuốc lào xoèn xoẹt. Trong đêm, lính thức và yên lặng. Chỉ có tiếng sắt thép đều đều, chan chát va đập như tiếng đóng đinh dồn dập vào quan tài trong hẻm núi. Và, những khung cửa cứ vùn vụt trôi mãi về phía Nam. Hình ảnh trong cửa sổ trôi ngược về phía Bắc. Bầu trời lỗ chỗ qua mấy chục lỗ thủng trên nóc toa bị đạn xuyên qua từ ngày nào. Thi thoảng lại có tia chớp từ xa lăm, nháng nháng và lát sau dội về tiếng ì ì ầm ầm làm rung nhẹ miếng kính vỡ - Mơ hồ, xa xăm. Ven cái ga sắp vào Vinh, lối nhỏ bóng người dọn dẹp. Mùi cỏ, nhựa cháy, khăm khăm mảnh thịt sót... Tiếng gọi. Những cánh thương hồi hả nối theo nhau dăng dập, thỉnh thỉnh. Đốt dội tiếng chân người.

Tàu hỏa hôm nay ban ngày kêu kện chạy. Ban đêm thung dung đèn sáng, hỉ hả kéo còi. Mùi nước hoa của đôi trai gái vừa đi qua bay dọc toa. Tiếng khúc khích. Tiếng nựng trẻ êm êm. Mùi cà phê thơm ngào ngạt từ toa nằm bọc da mới bay lại. Những bao hàng đủ màu trong các toa tàu. Chúng tôi lẫn vào đám buôn chuyến. Chả ai thèm hỏi một lời.

Trọng cứ đặt lưng là ngủ. Mới đi bộ hai ngày mà nó đã nhức vai đau chân. Tôi luôn đi cuối cùng. Mùa khô. Chẳng phải hành quân dưới mưa. Và lại cuộc sống lắm than bấy nay làm tôi, tuổi chẳng còn trẻ, vẫn quen đi bộ. Cái kinh nghiệm đặc dụng nhất, có lý nhất cho thằng lính trở về là thuật đi bộ! Vừa đi vừa nghỉ ngơi bàn chân, thư dãn trong giày. Giữ hơi, khí lực khi vượt dốc. Đái vào chân, ngâm chân nước muối mỗi tối... Tôi trở về với mùi rừng. Mùi suối. Mùi ngái ngái của cỏ tranh khô nở... Tự nhiên, trăm thứ dội về, thời thời quên cả khó nhọc.

Tôi đưa ra bản đồ. Khi nào bắt tới gần Mường Phìn là rẽ ngược chệch đông nam tám độ - Quân xác định. Từ đấy phải hơn một tuần sẽ tới thung lũng giấu vàng. Viên suốt mấy ngày không nói gì. Nó đi lầm lũi, lầm lũi ăn, lầm lũi hút và uống thứ rượu màu ngà thơm lạ đựng trong bình tông Mỹ. Nhưng quả thực tôi không chê ở Viên điểm gì trong mấy ngày hành trình. Nó chẳng một ngày ở lính, thế mà nó chịu nắng, chịu rét, chịu đi không than một câu. Có thể cuộc sống nó giang hồ, rèn nên bản lĩnh như người lính chẳng? Thậm chí thằng Quân còn lười, Viên không vậy. Nó dậy trước mọi người, hỏi tôi tỉ mỉ, cách cắm cây làm kiềng sao cho vững vàng, không cháy đổ nửa chừng. Cây nào tươi, tước ngay có thể nấu dưới mưa. Nó tự tay pha chế, nấu nướng làm ai cũng ăn ngon miệng. Khen, nó cười, hay ăn thì lăn vào bếp thôi! Sao dân chơi, dân làm ăn mà chịu khó thế? Biết nhiều, chả bù cho tụi tôi hồi nào bằng tuổi nó. Sự để mắt tới nó của tôi chuyển hướng sang Quân vì vừa về nhà chưa hết mùi lính mà nó đã cứ lánh việc cho người khác. Bực nhất là đi được hai ngày tôi phát hiện ra thằng Quân không phải Quân thời ở với tôi giải phóng Sài Gòn. Nó luôn lăm la lăm lét khi dù chỉ một bụi cây bên đường có con thỏ chạy qua, con chim cú vừa thấy động vụt bay lên. Tôi bảo, mày thế nào vậy? Quân mặt đại như đi tảo, cười chồm chém chữa ngượng, dạo này em bị thiếu máu, nên hay giật mình. Thiếu máu cái mẹ gì! Ngày tôi với nó vào Đồng Dù, ở bên cạnh nhau, hồng cầu của tôi có hai triệu. Còn nó bây giờ hồng hào như lửa thế kia. Biết thế! Tôi chột nghĩ. Nghĩ mà ngượng thay cho nó với thằng Viên. Thế mà Viên chả coi thường Quân tí nào. Hôm leo dốc đỉnh 364, khi biểu không chúng tôi kẻo sâm Nam Hàn để ngậm, Viên cười tươi nói: “Quân ốm nhất đoàn nhưng tinh tai, tinh mắt, tao cho hai viên.” Ngượng quá. Thế mà từng lính chiến!

Lúc trước ở biên giới, Viên đi một lát mang về người dẫn đường. Một thanh niên gầy, khô đen như cục than cháy, hai hốc mắt thâm sâu như vừa

từ dưới mộ chui lên. Họ lạnh lùng trao đổi ngắn gọn. Trả tiền ngay sau buổi vượt qua biên giới. Tôi nhận ra đường ra trận ngày nào.

Ngâm chữ A. Con suối cạn. Hang đá chôn mấy cô gái Quảng Bình. Tiếng khóc râm rứt không nguôi mãi ba bốn ngày mới dứt. Mặt đất đầy mảnh bom, mảnh rocket trộn lẫn trong bụi. Con đường tuyến sinh tử bụi mát lạnh ngập tới bắp chân. Cái xe Jin 130 chềnh ềnh giữa ngấm trọng điểm. Mở cửa, đổ nghiêng ra người chiến sĩ lái. Áo giáp nhôm máu đen. Mắt trũng trũng. Bàn tay trái giữ chặt vô lăng. Phải bẻ gãy ngón cái mới lôi được xác anh ra...

Núi đá vùng này xưa lắm vườn đen! Bây giờ đâu hết? Cỏ, lau, sậy, rừng non vườn xanh lại ngút ngàn, che lấp đường ô tô cũ, cố vươn lên khỏi những thân cây cháy, cành không lá, đen đúa chĩa lên trời, thi thoảng sót lại. Nhiều khi vạch lối, phát đường mà đi. Có tiếng ô tô xa lắm, ì ầm bên trái.

Tôi nghe như ong ong tiếng máy bay Ov10 lượn suốt đêm ngày trên đầu. Đêm, máy bay C130 ì ì nặng tiếng sấm soi.

Tôi chỉ núi, chỉ đồi, chỉ rừng kể cho con của Bảo. Thằng bé ngây mắt nhìn. Bố cháu ngày xưa như thế ư? Nó hỏi. Tôi băng khuâng: “Bố cháu nhanh như cắt. Tinh như cú”.

Khungsedon, đi gửi gạo. Sấm tối lọt vào ổ phục kích. Sương từ thung lũng trào ra đầy đặc bưng mắt. Thằng địch bất ngờ nhao ra chĩa súng vào ngực. Bảo né người nháy cò ba viên, tiêu diệt ngay hai tên bên trái. Tôi thoát lạt, báng khẩu cối cá nhân đánh bay lên trúng hàm của thằng lính chĩa súng. Cú đánh quá gần. Máu phọt đầy mắt, miệng, nóng, mặn mặn. Bảo hô: chạy! Hai đứa dong hai con lợn. Bỏ! Lợn cũng chạy mất tiêu. Ba lô gạo nếp nương vừa mua của dân dính đạn chảy hết không còn một hạt... Đi toi hai ngàn năm trăm Kíp⁽⁷⁾! Năm ấy cả đại đội mất tết chửi hoảng mấy thằng đi lấy thực phẩm!

Viên bên tôi cười. Dường như nó biết tôi nghĩ gì. Nó xoa bàn tay mềm vào lưng tôi, nhồn nhột, như ý bảo: “Ông bạn già rồi mà nhớ dai!”

Quân bắt đầu có vẻ sốt ruột. Nó hay hỏi, sắp tới chưa? Mới đi có năm ngày, sắp tới rồi. Nhìn bản đồ mây biết cả còn gì. Tôi sẵn!

Việc này, thú thực tôi đã bàn kỹ với Bảo cụt khi ở nhà. Chỉ cho tất cả biết hướng đi thôi. Còn vị trí chính xác nơi dấu vàng chỉ có người chỉ huy nắm. Ấy là ngày xưa ở mặt trận vẫn như vậy.

Đêm rừng. Khí núi túa ra rất lạnh. Buổi tối, phải đốt lửa sưởi. Mùi săng lẻ bắt lửa, mùi thơm lá rừng, hoa cỏ nở, tiếng tanh tách cháy nổ bắn ra. Quân mang theo ít rượu nếp. Chúng tôi lừa được con khỉ già, lông nhám nhỏ, cụt một chân khi nó dạn người nhón nhén ra nhặt cơm vãi. Trọng nhìn thấy. La lên. Bốn người đuổi nó mãi, dồn vào góc suối cạn. Tôi vỗ trượt. Viên chém một nhát, nó giơ tay đỡ. Ngọn dao bén đứt lìa bàn tay, theo đà bám giữa mặt. Con khỉ già gục xuống ngáp ngáp.

Thui, bóp mắt tôm nướng. Trọng bưng mặt.

Thịt dai ngoách như chảo. Có lẽ nó là *thương binh* từ hồi bom đạn? “Trường Sơn chả tới nổi nào/ đã chơi khỉ lại lạc vào giữa mâm”. Viên ứng khẩu một câu lục bát. Nhân bữa ấy. Tôi kể chuyện săn thú của Bảo cho Trọng. Chuyện đánh nhau. Trọng luôn hỏi, thật thế hả chú? Tôi chân thật, đấy là một thời, muôn người như một. Viên cười, chả như một đâu. Tôi bảo, không như một sao trăng Mỹ bỏ chạy. Đâm đầu vào bụi! Viên cười. Tôi không muốn căng thẳng, im lặng. Bây giờ cuộc sống làm cho khó hiểu những điều đã từng có thực xảy ra trong chiến tranh. Viên không muốn tin hay chẳng hiểu mà tin? Mà sao con người nó nhiều mặt thế? Tốt thì như một vị thánh mà ngang thì đúng là cua. Trọng vẫn ham nghe, lại hỏi, đi mãi như thế, lâu như thế mà chú và bố cháu chịu được? Chịu được! “Không chỉ là chú và bố cháu, sau chúng tôi khi ấy là cả dân tộc.” Tôi nghĩ như vậy nhưng im lặng.

Suốt tám ngày đi không có gì xảy ra. Thi thoảng gặp vết chân voi. Bãi phân voi to bè còn nghi ngút khói, chua hăng. Mùi cây bị voi chà ngái hắc. Tôi dặn Trọng: thấy voi chớ chạy. Nó khôn lắm, biết ai hiền, ai ác, ai định hại nó, ai không. Cứ thùng thảng mà đi!

Mùa mưa 72 đói rã họng. Lệnh tiểu đoàn cho bắn một con voi. Thăng Sáu thiện xạ, người Nùng Cao Bằng nhắm bắn con lớn nhất. Con voi bị đạn gầm lên. Sáu chạy. Voi chạy nhanh hơn người. Sáu tụt xuống cái hố củ mài mưa rừng đã xói rộng, lọt thủng hết người. Voi thò vòi vào. Sáu bắn. Thò voi ra. Bắn! Mười ba phát cả thấy. Không thò vòi nữa. Nó đi vòng quanh Sáu.

Dậm! Nghe tiếng súng, người ở nhà đình ninh có cái khênh, tìm tới. Con voi một ngà đã đổ ềnh, giấu mặt vào bụi lồ ô rậm rạp. Tìm mãi không thấy Sáu. Thấy khoảng đất rừng voi chà nát. Đốt lên đây vết chân voi. Con chó đại đội cứ cắn nhặng trên mảnh đất ấy. Đào lên, thấy Sáu chết ngồi. Mắt trợn ngược, nước dãi, sẵn, rau rừng từ dạ dày ọc ngược ra lẫn máu ướm chua áo Tô Châu. Tay ôm súng. Mắt không nhắm, ngược lên không thấy lòng đen. Còn hai viên đạn. Một lên nòng, một trong ổ. Nó bị lèn sống về với ông bà.

Sắp tới vị trí cần tìm, tới ngày thứ chín thì có chuyện. Thằng Quân đi ngoài, hoảng hốt la có người rình nó, ôm quần chạy, thụt chân xuống hố mỗi. Có quái gì đâu, nó đi trúng dưới cây, chỗ con cầy hôi ăn gặm vừa nhao qua. Tôi nhìn thấy rõ ở cái gốc cây trong bụi rậm những hạt gặm lẫn phân cầy hôi còn bốc khói. Mãi sau này tôi tự hiểu, thời nó ở Cắm Pot thoát chết bốn năm lần bị phục kích, bắn trộm nên *hư* như vậy.

Một cành cây chọc qua lớp vải, đâm xiên vào đùi Quân. Máu tươi chảy đỏ xuống gót chân. Băng bó xong, tôi hỏi có đi được không. Quân gật đầu. Tôi biết, nó phải cố. Nó chống cái gậy le, khập khiễng đi theo đoàn. Tốc độ chậm hẳn lại. Nhưng khi ấy sự chịu đựng phi thường của nó cho kịp đoàn tôi lại thấy thằng Quân của ngày ở Đồng Dù.

Buổi tối, tôi ngồi bên đống lửa xem lại bản đồ, kiểm tra những điểm cao, chỉ cho Quân và Viên. Nếu bình thường là ba ngày nữa tới nơi. Chúng ta cố gắng năm ngày! Quân gật đầu. Nó nghiêng răng theo cho kịp đoàn. Viên nheo mắt nhìn Quân. Thực phẩm đủ cho hơn mười ngày nữa. Tôi rất nghiêm khắc chia ra từng bữa như hồi ở lính. Nhưng nếu cứ đi chậm thế này, phải giảm khẩu phần ăn là cái chắc. Còn lượt về nữa.

Ngày hôm sau chân Quân sưng tưng lên. Sáng dậy, nó cà nhắc ra khỏi vồng. Nhìn vết sưng của nó, tôi thương quá. Biết làm sao bây giờ. Tôi bảo, hay là để bọn anh vồng. Quân nói, không! Mặt nó đánh lại.

Lại đi. Nhưng thực ra là thằng Quân lê. Bắt qua ngọn núi nửa mưa, nửa nắng. Được hai tiếng, mù sương bắt đầu thoang thoáng bay lớn vờn rồi lên càng cao càng đặc dần. Nước đọng thành từng hạt nước lớn từ lá rừng trút xuống lộp bộp. Con đường lờm chờm tai mèo ẩm ướt, rồi bắt đầu trơn nhầy rêu. Quân thực sự không thể bước được. Tôi mang ba lô cho nó. Cố lên

mày! Ba tiếng nữa qua đỉnh. Bên kia là nắng. Gần thung lũng ấy rồi! Tôi phải đùn dứt nó mỗi khi bước qua một tảng đá.

Ba tiếng hành quân kéo ra chín tiếng. Trời tối sẫm mới lên tới đỉnh. Quân ngã vật ra xuống bên triền cỏ bên này núi.

Thằng con Bảo tới bên tôi, hay là để cháu công chú ấy? Không được. Nếu mai cứ thế này sẽ làm vông khiêng Quân. Khiêng thế nào? Viên hỏi. Tôi chặt sẵn cái đòn, buộc vông vào, nói cho Viên việc vông thương, bệnh binh của chúng tôi ngày xưa. Viên bĩu môi: “Có cái bản nào gần đây không?” Không - Tôi chỉ bản đồ - phải một ngày đường.

Ngày nào bị thương ở trận Boloven. Bốn đứa ốm vông tôi dưới trời mưa lút sút. Tôi luôn mê sảng. Tỉnh, nhìn lên chỉ thấy cái lưng đẫm mồ hôi và tiếng thở như chó chạy của thằng Long Hàng Chai. Nó chết hồi đánh trận cuối cùng ở Đồng Dù, cửa ngõ Sài Gòn. Một đại đội răn ri địch bọc hậu của Lý Tòng Bá đã xơi tái hai năm chiến sĩ, trong đó có Long. Nhẽ ra Long không chết, nhưng nó nhẩy khỏi chiến hào, bắn vào toán địch định khử tôi. Đạn chĩa kiếng người bạn xả thân vì đồng đội. Nó dính trọn cả quả cối cá nhân bắn thẳng. Đầu bay mất tiêu. Vết cắt gọn như chặt củ chuối. Bọt máu phun ra sủi phì phì, đùn thành bong máu đỏ tươi từ cái cổ họng đã mất thủ cấp.

Thằng cáng đi sau là thằng Chiến Dùng. Gọi tên huý là Chiến Dùng vì với nó, bất kì cái gì cũng đút vào miệng được. Tất cả “dùng được!” Đây là châm ngôn cửa miệng của nó. Một thằng cao gần mét bảy. Hồi an dưỡng nặng bảy chục cân. Khi ấy, còn độc bộ xương lênh khênh thì chóng đói hơn thằng bốn chục cân. Thế là nó phải nhét tất cả cái gì có thể nhét vào bụng. Khốn nạn! Nó vớ phải mỗi cái nắm sót mà tái tím, co giật. Cậy miệng, nhét cái ống nứa, đổ òng ọc cả nửa lạng đường hòa nước đậu vào họng. Lại móc họng, lấy lông công ngoáy cũng không cứu được. Hôm chôn, mùa mưa lấy dâu ra ô tô chở quan. Lồ ô ghép làm quan. Ni lon trải làm chiếu, ba lô làm gối, vông làm chăn. Tôi đút vào túi quần cho nó nửa thanh lương khô BA - 70, quỳ thả một nhúm đất khẩn thăm. “Mày sống khôn chết thiêng, cứu anh mấy lần, phù hộ nốt cho anh sống cho tới ngày mai”.

Làm thằng lính biết điều chỉ cần biết ngày mai. Ngày mai tức không phải ngày hôm nay. Ngày mai thì bao giờ chả có. Tôi chỉ dám xin khiêm tốn

thế cho nên trời muốn tôi sống suốt cả hơn mười năm bom đạn?

Mặt trời sớm ra trên đỉnh núi no tròn bằng cái chảo vô tuyến lớn, đỏ sậm. Chim hót vang lừng. Gió lồng lộng thổi những đám mây lơ bay ngang. Thằng Quân kéo tôi ra chỗ quang, chỉ về bên trái. Giữa màu xanh ngút ngàn có làn khói mỏng bốc lên. Một mái nhà trắng bạc hắt nắng. Bắn! Bắn mới! Quân thận trọng đo la bàn. Khoảng ba ngàn mét! Chệch hướng mình đi. Từ đây tới đó phải một giờ. Anh ạ, đưa thằng Quân gửi lại đó. Viên giọng nhẹ như gió. Tôi ngần ngừ. Viên kéo cái chân Quân lên. Bắp chuối đỏ tím. Khéo hoại thư! Tôi lo lắng. Đêm qua, tôi đã chọn cho nó một phát kháng sinh liều cao. Viên lấy ra viên thuốc màu hồng, đưa miệng, bẻ răng đánh cắc. Đưa cho Quân một góc và bảo: “Nuốt!” Quân nuốt. Một lát, khuôn mặt Quân bớt tái. Viên lại lục mấy cái vòng bạc từ túi cóc ra. Từng này đủ nuôi ba thằng Quân cả năm. “Để nó vận động, nguy hiểm”. Viên nói đúng. Tôi hiểu. “Cả tụi quay xuống đó vậy!” “Không! Mình tôi đưa Quân là đủ. Anh chuẩn bị cơm nước. Tôi về ngay. Xuống dốc mà”. “Thế nào Quân?” Tôi do dự. Quân nhăn mặt. Sự đau đớn thể xác buộc người ta chọn thái độ. Bây giờ vàng có ý nghĩa gì? Nó gật đầu. Nó nhìn tôi: “Em khỏi là theo dấu đuổi theo ngay”. Tôi chân thành, không sợ à? Nó cười, lại không sợ rồi! Tôi nắm tay Quân.

Tôi và Trọng nổi lửa. Hơn một tiếng sau Viên quay lại. Nó hỗn hển kể: “Dân bản rất tốt. Họ bảo tôi, để nó đẩy cả mùa trắng không sợ. Cái cán bộ đi tìm người thân cũng như chúng tao thôi”. Thế yên tâm rồi. Sẽ quay lại đón Quân sau! Viên xoa tay, tu một ngụm rượu. Cậu nói với họ ra sao? Tôi hỏi Viên. “Bọn tôi đi tìm hài cốt liệt sĩ”. “Bản có mấy nhà?” “Năm nhà. Từ đường Chín mới lên đốt rẫy mới”. “Sao không mua lấy con gà hở chú?” Viên mắng Trọng: “Gà qué gì nữa! Mà khi nào cũng nghĩ tới gà!”

Từ đây tới đích cũng chẳng xa lắm. Thế mà hay. Khi quay về sẽ vào đó mua thêm gạo và thịt. Tôi thầm tính.

Chúng tôi lại đi. Xuống dốc, cả bọn gần như chạy. Tôi phải nói hai đứa từ từ. Máu động nhiều xuống bắp là đêm đau đấy! Thoắt, mọi khung cảnh xưa cũ hiện dần ra. Cũng phải ba ngày sau mới tìm thấy ngã ba suối. Nhiều dấu vết bị thời gian xóa nhòa. Viên bám sát tôi. Khi quần quanh tìm vật chuẩn, Viên sáng dạ, trách nhiệm. Rồi cũng tìm thấy ngọn núi thấp và con suối.

Viên nhao xuống ngã ba tuổi đầu tiên. Nó lạng lẽ sục tay vào từng hốc đá. Bụi vàng còn sót lại, bám lấm tấm mấy đầu ngón của hân. Viên nheo mắt, ngẫm. Nó liếm bụi vàng. Nó xoa vào mặt.

Trọng hét lên nhảy múa như trẻ nhỏ. Tiếng lạnh lạnh âm vang cả núi. Lại nhặt được cái mũ sắt đã mục quai rỉ hoét. Tôi bảo, của bố mày ngày xưa đãi vàng. Trọng chụp cái mũ lên đầu có vẻ khoái trá. Con suối êm đềm chảy. Rừng cây và ngọn núi cũ vẫn thế. Trầm tư, bình yên. Tôi đứng lặng.

Tôi mang mấy thẻ hương ra thắp vái tứ phương trên bờ cỏ. Tôi gọi. Chúng mày ơi. Tôi khẩn hồn bọn bạn cũ. Khẩn thẳng Vượng, Chiến Dừng, Long Hàng Chai và Hội. Những kẻ một thời trẻ trai chưa hưởng xái gì. Những kẻ trót dang dở mùi đời, đầy đau khổ mà dám quên đi để chia sẻ nơi mặt trận...

Từ đó tới hang giấu vàng nào có xa. Tối rồi. Tôi dẫn cả bọn vào kho súng đạn cũ. Còn dăm cái thùng đạn vẫn yên trong kho. Mầu xanh quân dụng bền, vẫn tươi, mặc thời gian. Dăm gói bộc phá. Kíp nổ, dây cháy chậm. Cái hốc chúng tôi nấu ăn tro than nguội lạnh. Đây là chỗ tôi ngủ. Đây là chỗ thằng Long, thằng Bảo, thằng Hội... Tôi sờ soạn. Tôi cảm giác như tìm lại được điều gì rất khó dùng ngôn từ nói được. Tôi nhặt được cuốn Văn Nghệ Quân Đội trên hộc đá. Đưa nào quên nhỉ? Tấm ảnh bìa, cô gái áo nâu, ngực căng đẹp tươi choàng súng trường! Hồi ấy chúng tôi đều như thế. Cô gái này bây giờ chắc đã lên bà. Gáy cuốn sách lâu năm khô hồ. Tấm ảnh la đà chao xuống nền hang. Một tờ giấy viết rơi theo. Giấy ố vàng, lờ mờ dòng chữ ghi bài hát: “Đánh cho Mỹ cút đánh cho ngụy nhào”.

Trọng tìm thấy hai khẩu súng trường Hung bắn tía đầy mỡ trong cùng hang. Mấy khẩu súng ấy Long khuân về từ kho nát bên kia núi. Cái kho thời chiến tranh mới nhen nhóm. Thời bọn tôi, ai còn bắn tía? Tiểu liên AK 47 liên thanh thay súng phát một. Thùng đạn K44 vỏ thiếc vẩy cá trắng. Đạn vẫn ươm. Tôi lau mỡ đã ô xi hóa đen kịt trên khẩu súng, chỉ cho Trọng từ khóa nòng tới kính ngắm quang học đã mờ mốc. Phát đạn bắn thử ròn tan bay phá vỡ một chòm đá. Chúng ta sẽ lấy hai khẩu này cho chuyến về để săn thú. Viên cầm ngay một khẩu, nạp đạn choanh choách. Nó học bắn ở đâu mà bắn xuya ra trò.

Đêm ngủ lại hang súng. Lạnh buốt. Phải đốt bộc phá mới cho gộc củi cháy mới ngủ được. Mùi thuốc. Khét. Thối. Hăng. Gần sáng tôi choàng tỉnh. Hình như có tiếng tru của chó. Tiếng tru miết lên thăm rừng, xa xôi vọng lên. Hay là mê ngủ? Hay là hương hồn đồng đội cũ gọi về? Ngày xưa bọn tôi hay gọi nhau trong rừng bằng tiếng tru chó sói. Tôi lay Trọng, mày có nghe thấy gì không? Trọng ngơ ngác. Viên bật dậy. Lẳng tai. Không! Lại yên tĩnh.

Qua vạt rừng cháy xưa là tới hang giấu vàng. Hai tiếng đồng hồ. Tôi đi đầu. Có tiếng chó sói tru thật. Rất gần. Quen lắm. Viên giật mình, bắn một phát về hướng động. Đạn đi cao. Tiếng rít căng.

Yên lặng.

Chỉ còn tiếng thông reo. Tiếng liều tiều rộ lên. Có người? Hay thú? Hay chó sói? Thây kệ. Nhanh! Tôi giục.

Cái cửa hang rộng thế mà bây giờ bị cỏ lác, cây che gần kín. Rất lạ, vệt đường mòn trên con dốc, màn màn cỏ tơ, ngược lên vẫn rõ. Ai đã vào đây? Vàng còn hay mất? Tôi nhặt một que thuốc đạn pháo⁽⁸⁾ dưới đất, đốt, dò dẫm đi vào.

Cái hang này nông. Không sâu như hang súng. Cao hơn. Đây rồi!

Năm túi đựng vàng bằng bao cát Mỹ dựng nguyên ở góc cũ. Còn một túi nữa đâu? Hay mình lú lẫn mất rồi. Những viên đá xếp quanh đã bị dỡ ra từ khi nào? Ai dựng ở đây nhiều thuốc nổ Tonit thế này? Lại đây cháy chậm từng cuộn và hơn chục hộp kíp. Ai? Hay lâu ngày lú lẫn!

Trọng nhao tới. Hai chú cháu run lên khi thọc tay vào đám vàng lấp loáng trong ánh sáng trắng, khói đặc của que thuốc đạn xèo xèo cháy. Tôi quay lại: “Viên ơi. Đây!”

Tôi giật thột.

Không thể tin ở mắt mình. Họng súng của Viên chĩa thẳng vào tôi. Mặt lạnh. Mặt lạnh. Rõ ràng hẳn không đùa.

- Không được động đây!

Khẩu súng của tôi để cách hơn mét. Tại sao ngu tới vậy! Ngày xưa vũ khí bất ly thân.

- Chú Viên ơi. Chú đừng đùa! Súng có đạn.

- Đùa hả. Tao bắn nát sọ mày bây giờ. Đá khẩu súng ra bên trái!

Thằng bé xạm mặt. Nó từ từ giơ tay quá đầu. Men men vĩa đá lấy chân hất khẩu súng ra xa tôi hơn. “Cháu xin chú”.

- Xin cái nỡ c..! Mày ấn túi vàng vào các ba lô! Viên sẵn tới thằng nhỏ đập cái báng súng vào lưng nó. Cú đánh dường như để rung dọa tôi. Trọng sắp mặt xuống nền đá lạnh. Máu ứa đầm đìa mũi, mồm.

Tôi yên lặng. Mũi súng vẫn lăm lăm chĩa vào tôi. Tôi hiểu, cò súng bắn tia Hung rất nhạy: “Anh Viên, hãy cẩn thận”. “Tất nhiên là tao rất cẩn thận”. Viên cười. Tiếng cười trong hang âm âm như tiếng ma. Tôi điên lăm nhưng vẫn dịu giọng: “Anh Viên. Tôi hiểu. Nhưng chúng ta chỉ có bốn người. Số vàng chia ra đủ cho anh, cho tôi, cho tất cả giàu có”.

Viên có lần nói với tôi nó phải là ông chủ lớn. Tôi không hiểu gì về chủ lớn. Viên bảo làm chủ phải biết điều khiến tiền mẹ đẻ tiền con, tiêu chuẩn đầu tiên là phải có cái đầu lạnh. Phải biết tiền không có họ hàng, anh em, bè bạn. Nhưng cũng phải biết làm như thương người ta, mến người ta, để người ta tận tụy với mình. Gặp vận phải nhập cuộc ngay - Viên than thở - Gặp vận tôi sẽ nhất định giàu. Không ngờ ngờ như bọn cò con, hơi tí thì run sợ.

- Giàu có - Viên cười rất nhạt - Biết bao nhiêu là giàu? Chúng mày chỉ cần một phen là đủ, là sướng run lên rồi. Tao thì một cân chưa là gì. Thiên hạ có cả tỉ đô. Tao cần cả tạ, hai tạ.

- Rồi anh sẽ từ từ mà làm ông chủ mà! Tôi cắt giọng Viên, thuyết phục.

- Im đi. Ông biết gì. Các người đa cảm, thực thà, cả tin lăm và lúc nào cũng từ từ. Đây chỉ là tư cách, là xưa lăm rồi. Bây giờ cần tốc lực ông anh ạ. Làm tốc lực, kiếm tốc lực và chơi tốc lực. Ông anh không nhìn thấy, mấy thằng hôm qua còn kiết lờ ra đấy, sớm hôm sau đã tểu tện ô tô bóng nhẫy phóng êm ru à?

- Mày nữ chiếm tất cả công sức của bao người chẳng? Tôi sẵn giọng.

- Không nhiều lời. Nói chuyện với anh chán bỏ mẹ. Làm giàu thì thằng nào chả dính máu. Không dính máu thì phải tưới mồ hôi của người khác lên tiền! Dỡ nhà người ta làm chuồng xí nhà mình. Hiểu chưa? Nào, thằng kia nhanh tay lên!

- Viên. Hãy nghe tôi. Hãy để đức cho con cái. Chúng ta có bốn người. Quân sẽ biết tất cả nếu bọn tôi không trở về. Anh làm sao có thể một mình vượt qua hơn bốn trăm cây với số vàng này?

- Đức độ! Ông anh hay nghĩ tới tâm hồn, đạo đức. Đạo đức để mình chết mục xương là đạo đức ma. Đạo đức để cha mình ốm không thuốc là đạo đức quỷ. Không có tiền thì lấy gì để thương ai? Thằng Quân nên xuống âm phủ mà tìm.

Thế là rõ cả rồi. Thảo nào nó đưa Quân đi nhanh quá. Tôi không ngờ tới cơ sự này. Họng súng vẫn xoay hướng về tôi.

Viên hạ lệnh cho Trọng lấy cái dây dù của nó vắt ra định trói hai tay tôi. Tôi bảo không cần, khoác nặng thế này tôi làm sao đánh lại anh. Nó cười, thế thì biết điều. Viên ngồi xuống bên tảng đá. Chỗ Bảo vẫn ngồi chơi cờ năm nào. Nó lấy bình tông tu một ngụm rượu. “Chú Viên ơi. Chú cần gì lắm vàng thế?” Trọng vừa ấn vàng vào ba lô vừa van vài.

- Mày thì còn ngong lắm con ạ. Mày sống đủ như tao sẽ biết tiền để làm gì.

Quay lại tôi, Viên gằn giọng:

- Anh nên biết điều. Tôi sẽ suy nghĩ nên để anh sống hay chết. Nhưng nhớ rằng tôi bắn cũng xuya.

Tôi tính. Thế là còn cơ hội sống. Tôi dẫm nhẹ vào chân thằng Trọng. Nó chắc hiểu tôi. Và, chú cháu sẽ vàng thành các túi nhỏ cho vào ba lô.

Nhiều người thường tin vào số phận, không đặt cược tất cả vào ngày mai, bởi cuộc đời của họ có quá nhiều bất ngờ mà chưa khi nào có sự bảo đảm chắc chắn cho họ hôm sau cuộc sống thế nào. Có lẽ tôi nằm trong số người ấy. May và rủi. Đen và trắng. Sự đối nghịch luôn đan trộn, xen kẽ.

Tôi cứ đinh ninh, rằng có hai phương án sẽ xảy ra. Viên sẽ buộc hai đứa chúng tôi mang số vàng tới một nơi gần đường bọn buôn thuốc phiện lậu qua biên giới, rồi sau đó bắt chúng tôi, một mình làm chủ số vàng ấy. Hai là nó sẽ thí cho mỗi đứa ít vàng và lặn tiêu. Nhưng khả năng thứ hai rất ít bởi nó đã đang tâm giết chết Quân để nhẹ gánh thì chả tử tế tới vậy.

Nhưng có lẽ số phận chưa muốn tôi bi đát như thế.

Hang núi bỗng yên tĩnh tới mức tôi nghe thấy tiếng tim thẳng Trọng đập thình thịch. Chính khi ấy vang lên tiếng hô sắc nhọn như mũi lao bật khỏi dàn bắn nai của đồng bào dân tộc:

- Bỏ súng xuống!

Viên quay người lại. Trước cửa hang, sau mô đá có nòng súng động đậy hướng về Viên. Lấp ló áo màu sặc sỡ. Tình huống quá đổi bất ngờ cho tất cả. Lại một bóng phụ nữ hiện ra bên trái hang. Cánh nỏ đã giương sẵn.

Tiếng tru chó sói thẳng thốt rúc lên rất dài từ sau tảng đá, nơi có mũi súng thấp thoáng.

Tôi bình tĩnh.

- Không nhận ra à? Đồng đội đây! Giọng ai đó sao mà quen thế, vang lên.

Viên hoảng hốt vứt cây súng trong tay.

Ngược sáng. Chỉ thấy một bóng người hiện ra lừng lừng, râu tóc tung bay trong gió sớm hắt trên màu xanh của trời. Khẩu súng bắn tia chĩa thẳng vào Viên. *Người Rừng* tiến lên gần. Tôi nhặt vội khẩu súng của Viên. Tôi nhào ra. Chính khi lộn xộn ấy, rất nhanh Viên nhào vào. Đẩy sắp thẳng Trọng. Một phát đạn dường chỉ bắn cảnh cáo. Tiếng đạn cao. Trần hang bay lá tả bụi. Tôi nhìn *Người Rừng*. Trọng khi đó cũng đã vọt đứng dậy chạy về

phía chúng tôi. Chỉ còn Viên trong bóng tối. Nghe tiếng lạch cạch của nòng súng rê trên đá.

Khi bên cạnh cứu tinh của chúng tôi, tôi chột giật mình.

Hội! Đúng mày là Hội! Phải không? Tôi thét lên.

Này nhé! Nụ cười ấy, khuôn mặt ấy, già nhiều rồi nhưng đôi mắt và đôi lông mày rậm ấy. Làm sao quên được!

Người Rừng cười. Cười rung bộ tóc muối tiêu ngang vai, bộ râu cước ngang ngực, tiếng cười vang trong hẻm núi và trên triền rừng âm âm nổi lên, ran ran lan nhanh như có người cùng phụ họa. Ông ta ấn nhẹ vai tôi và cả hai nằm xuống.

Không nên bao giờ tìm cách lý giải cặn kẽ những sự trở trêu, kì cục của tạo hóa. Về sau tôi luôn nghĩ như vậy - kể cả khi ngẫm về cái điều nhằm lẫn một cách hết sức như mơ sáng ấy của tôi.

- Không! Tôi là Nhơn. Cẩn thận. Khuôn mặt ông trở nên rất nghiêm túc: “Nó nhìn thấy chúng ta rất rõ đấy”. Tôi xoay súng áp má mà vẫn liếc mắt quan sát kĩ cứu tinh. Đúng hơn là ngắm ông, một lần nữa thật kỹ. Hội, cậu lại đùa mình. Thế mà nghe tin cậu mất tích! Tôi nói trong xúc động.

Chúng tôi tìm thấy bạn anh trôi trên suối. Đêm qua cứ tru mãi để anh biết sự nguy hiểm. Thấy các ông vào hang có vũ khí, tôi không dám lộ diện vì chưa biết ai đã định giết Quân bạn anh. - *Người Rừng* giải thích vắn tắt - Lại hỏi, anh là Sinh?

- Vâng tôi là Sinh.

Khi ấy tôi rất mừng, hiểu ngay Quân chưa chết. Sau này tôi mới rõ, rằng trời chưa muốn để Quân chết. Nó bị Viên dụng cho một đòn vào đầu và hất xác xuống thác. Quân trôi vào đúng bến nước của gia đình *Người Rừng* và họ đã tới đúng lúc.

Người phụ nữ thiếu số từ đầu im như thóc, khi này thì thoảng nhìn tôi và Trọng. Khuôn mặt bà dịu dàng, thản nhiên nhưng tay luôn lăm lăm chìa nỏ vào hướng hang.

Tôi nắm chắc súng lẫn sang trái: “Cẩn thận nhé! Nó rất nguy hiểm và liều lĩnh”. Người xưng tên là Nhơn gật đầu.

Trong hang bắn một phát. Ổ đạn có năm viên. Một trên nòng là sáu. Tối tính, hắn còn 5 viên. Viên đã vớ được khẩu súng của tôi khi nãy. Viên nhìn chúng tôi chắc rõ hơn chúng tôi tìm hắn. Hắn trong bóng tối. Lại bắn. Hai phát, tôi đếm. Tôi không bắn. Trong hang tối quá. Tôi nói to: “Anh chỉ có bốn viên nữa. Chúng tôi có bốn người. Đạn nhiều. Đầu hàng đi.” Trọng bò lại bên tôi. Mặt nó còn đầy máu. Nó vẫn chưa hết bàng hoàng. “Chú ơi, bắn chết hắn đi!” Giọng Trọng căm hờn. Tôi ấn đầu Trọng xuống. Yên lặng tới ba bốn phút. Tôi bắn ước chừng về phía Viên núp. Một phát, hai phát, ba phát rồi phát thứ tư. Có tiếng kêu thất thanh. “Ồi! Xin các bác đừng bắn. Em xin hàng.”

Bóng Viên hiện rõ dần. Tay phải ôm vai. Tay trái hấn gươm cao ngang đầu. Hắn đã buông súng. Chúng tôi cảnh giác đứng dậy. Tôi chuyển súng cầm sang tay trái, tiến lên, định tạt cho Viên một cái bạt tai cho bõ ức.

Sự việc thực bất ngờ. Trọng, thằng bé liều lĩnh giật lấy súng từ tay tôi: “Để cháu!” Nó bắn rất nhanh phát đạn cuối cùng trong ổ đạn. Đây là phát đạn của định mệnh.

Viên đạn bay vót sạt tai Viên. Đạn bay sâu vào cuối hang và cắm ngập vào ổ kíp mìn - ấy là về sau chúng tôi phán đoán như vậy - Một tiếng nổ tức thì, rất mạnh đã thành một áp lực khủng khiếp quét ngã tất cả mọi cái gì cản đường nó. Toàn bộ hơn ba chục cân Tonit âm thầm bao nhiêu năm, giờ đây được kích thích phát nổ. Tôi bị lật người ra sau, đầu đập xuống đất thấy mình bay trong một lỗ hổng đen ngòm xoáy mãi, xoáy mãi.

Xoay quay câu chuyện này, sẽ có nhiều câu hỏi “lẽ ra” cho bao cảnh huống hoàn toàn có thể không theo chiều hướng đã xảy ra. Nhưng cũng “lẽ ra” sẽ có nhiều điều còn xấu xa thảm hại hơn mà thực tế cuộc đời tôi đã nhìn thấy. Vậy hãy để nguyên lịch sử của câu chuyện đã xảy ra như thế. Những điều thiếu sót, ấu trĩ, lầm lẫn... nhưng vẫn là chuyện đã xảy ra, cái không thể khác đi trong hoàn cảnh. Và biết đâu, có bàn tay của đấng sáng láng đã đùa rờn tất cả mà tạo dựng.

Cũng như khi tỉnh dậy, là lúc tôi thấy Nhơn tóc tai bê bết bụi khói bò lên từ con dốc. Người phụ nữ dân tộc mặt mũi nhom nhem cũng liêu xiêu đi tới. Cây cối bên cửa hang xơ xác. Khói bụi tan ra. Tôi đau xót nhận ra cửa hang trống hoác. Ánh sáng chan chứa chiếu trên nền hang trơn trụi. Khói từ các kẽ đá vẫn lơ thơ bốc lên. Không một dấu vết cũ. Vàng xưa?

Chúng tôi tìm thấy Trọng bị ngất, văng ra cách đây hơn năm mét. Không thấy xác thủng Viên, dầu rằng Trọng cầm thù tới xương tủy, nó muốn “băm xác Viên thành trăm mảnh!”

Hơn bảy chục cân vàng xưa biến mất. Trở thành cát bụi bay về rừng. Có lẽ với thời gian, nó sẽ theo mưa, theo suối, theo sông về tụ hội ở một nơi nào đó, dầu là lâu lắm.

Chúng tôi xuống núi trở về nơi Quân đang chờ đợi.

Tôi ôm chầm lấy Quân. Bên cạnh nó một cô gái rất trẻ, đẹp như đóa hoa mai đầu xuân rực rỡ. “Đây là con gái mình. Cháu vừa mười tám tuổi.” Nhơn giới thiệu.

Câu chuyện của *Người Rừng* phải viết riêng một cuốn tiểu thuyết. Dầu cho là ông ta chính là Hội, hay không phải thế cũng là điều không quan trọng khi ấy. Điều quan trọng là chúng tôi, tất cả sống sót. Quân đã đỡ, dù chưa đi lại được. Vết thương trên đầu được cô gái tươi trẻ hàng ngày đắp lá rừng, úp thêm một cái mũ mây, đan rất khéo màu ngà sáng.

Đã lâu lắm tôi lại ngồi nhậu trên nhà sàn khá chắc chắn và bếp lửa, rượu đế và thịt rừng nướng. Chúng tôi kể cho gia đình Nhơn nghe chuyện phiêu lưu. Người Rừng cũng bằng tuổi Hội. Ông nói rành rọt chậm rãi, tôi là Phan Thành Nhơn, lính cũ sư đoàn 320 B. Tôi à lên, bởi chúng tôi thuộc 320A.

Câu chuyện của ông như một trong trăm ngàn huyền thoại nhiều vẻ của đời sống lính tráng chúng tôi sau chiến tranh đã được các nhà văn miêu tả. Thôi không bàn chi tiết. Đại để, Nhơn tương tự như hoàn cảnh của anh Hội. Đi biên biệt không tin tức. Thông tin thế nào về quê, rằng Nhơn đã hy sinh. Vậy là người vợ yêu dấu bao nhiêu năm hy vọng kia đi lấy chồng. Lấy ngay em họ Nhơn. Thế là quay lại đơn vị, Nhơn rất hận và buồn. Anh thường xuống thị xã gần nơi đóng quân chơi bời nhậu nhẹt. Một tối, Nhơn uống rượu rất say đã không kiềm chế điên khùng dọa đốt doanh trại. Dọa hóa

thật, đơn vị ra tro và cháy lây hai chục nóc nhà của dân. Kỉ luật trả về địa phương. Tỉnh ra, Nhơn thấy cuộc sống thực vô vị, anh lang thang khắp các bản và khi suy kiệt, gần như mất trí, anh ngược rừng đi mãi. Tôi lạc hơn tuần trong rừng không biết lối ra, nằm ven suối đợi chết, anh nói. Một người đi rừng cứu sống anh. Đưa anh về ngôi nhà sàn chơ vợ trên miền này. Bản cũ đã cháy hết trong cuộc chiến. Vợ người đàn ông cứu Nhơn là một người đàn bà tật nguyền. Họ cùng đưa con gái nhỏ, chăm sóc anh hết lòng. “Phải tới hơn ba tháng ốm kiệt quỵ vì bao nhiêu đau đớn và suy nghĩ!” Chính con người tật nguyền - bà, bị cụt cả hai chân khi vấp phải mìn cài trong rừng - nhưng lại rất yêu cuộc sống, đã hồi sinh anh. Bà suốt ngày cháo thuốc và véo von hát những bài hát lạ. Rất lạ! Tới giờ Nhơn vẫn không biết. Lời hát anh hoàn toàn không hiểu. Êm, tha thiết luôn luôn vang lên cả trong mơ như liều thuốc kì diệu nâng đỡ anh. Nó như tiếng mưa, tiếng gió, tiếng muông, tiếng thú và tiếng của muôn loài ở nơi xa xăm từ kiếp nào đã thấm. Đó là một điệu hát bây giờ thất truyền! Nhạc điệu ấy làm con người yên tĩnh, lắng gạn hết buồn đau. Anh khoẻ ra và quyết định trở lại quê hương. Như số phận định sẵn, ngày anh định xuống núi, xảy ra chuyện người đàn ông cứu anh bị cảm nặng. Tuổi già ra đi bất ngờ. Thế là anh không thể nhẫn tâm để người đàn bà tật nguyền và cô gái trong khu rừng với sự đau đớn mới, chờ thời gian xoa dịu. Tiếp tục sống. Và, anh tìm thấy hoàn toàn bình tĩnh trong đời sống chính tại khu rừng này. Rồi người đàn bà kia gả con gái cho anh, vì anh và con gái bà quấn quýt bên nhau đã lâu. Ông trời cho họ ngay một mụn gái. Để tới mười tám năm sau chính con họ, cô gái tìm thấy Quân bị Viên đập vào sọ ẩy xuống thác nước.

“Tôi đi khắp vùng này. Tìm ra kho súng và kho vàng của các anh. Tôi đã lấy đi một chút để xuống xuôi mua sắm”. Chuyện tập tàng như vậy.

Trọng tin sai cổ. Tôi cũng tin nhưng vẫn ngờ ngợ. Nhơn giống Hội. Hay phải chăng, Hội không muốn nhớ lại sự đau đớn của anh đã chôn cất. Anh muốn từ bỏ chúng toàn bộ, như cắt đứt nỗi sầu, mọi di chứng ở cõi sống cũ mà tìm một gương mặt khác? Không thể hiểu được nhiều điều lắt léo của cuộc sống. Tôi nghĩ thế suốt vài đêm mỗi khi thấy động thái, cử chỉ của Nhơn giống Hội quá? Trên đời có nhiều người giống nhau mà. Tôi tự bảo. Hay là tôi nhầm. Lú lấp! Hay là tôi mơ ước bạn tôi, Hội, gặp được may mắn như Nhơn, để được sống thơ thới tới hôm nay mà tơ tưởng như vậy?

Một tuần sau tôi và Trọng, con Bảo theo lối Nhơn đưa đường, tắt xuống đường Chín cũ, thuê ngựa về xuôi quay ra Hà Nội. Hai chú cháu mang nặng hai gùi quà của miền sơn cước như hai người bán thổ sản dân tộc. Nhơn tỏ ra hợp Quân, giữ Quân ở lại ít bữa cho vết thương trên đầu và chân lành hẳn. Vả lại Quân cũng dường như quý mến gia đình cứu sống mình. Nó nửa đùa nửa thật bảo: “Cần gì làm ông chủ hử anh? Ở đây làm chủ cả miền rừng đẹp dễ bình yên này là sung sướng nhất cõi trần”. “Đất ở đây phì nhiêu lắm, mà định trồng cà bát muối hay cà phê? Hay trồng cây *Con rể đồng đội*?” Tôi đùa. Nó ở lại cũng đúng, vì ở Hà Nội chẳng còn ai gần bó, gần gũi hơn máu thịt, sau bao lĩ loạn của thời cuộc.

Chút nữa thì quên nhắc chuyện quan trọng nhất của câu chuyện này. Chúng tôi có hai túi vàng nhỏ nặng tấc lòng đồng đội. Nhơn nói khi người vợ của ông, chị Hơ Len và cô Hơ Lan dúm vào tận tay tôi, Trọng hai túi nhỏ rất nặng. “Đây là phần của các bạn. Chia đều. Nó nằm trong một phần sáu của số tôi đã lấy từ Vàng Xưa của các anh. Còn cái đồng kia quên nhanh đi. Có nhiều thế chắc gì đã mang lại hạnh phúc?”

O! Lại một phần sáu? Sao trùng hợp thế. Hay là... Tôi rưng rưng xiết tay tay người đồng đội...

Thay cho đoạn kết:

Người đàn ông kể câu chuyện trên đã gần sáu chục tuổi. Tóc bạc, phong trần, khắc khổ. Nhưng đôi mắt sáng chân thực và nhân ái. Gã nói, tin thì tin, không tin thì thôi⁽⁹⁾! Gã rời ghế đá quay ra dắt cái xe máy tàng tàng thong thả nổ máy, biến ngay vào dòng người cuồn cuộn, trong lớp sương mù vừa bay ra bỗng bênh trên đường phố, quanh hồ Gươm. Câu chuyện gã kể dài hai giờ đồng hồ. Trong tay tôi còn cả địa chỉ của gia đình gã và gia đình người có tên là Bảo. Cũng theo lời gã thì gã bằng lòng sống đạm bạc trong ngôi nhà một tầng “không tới nỗi nào và đầy đủ dụng cụ sinh hoạt giải trí cho vợ con”. Nhưng một chi tiết tôi băn khoăn nhất là gã bảo Viên còn sống.” Đã ba lần tôi nhìn thấy Viên sau khi trở về. Một lần trên dòng xe cuồn cuộn ở ngã tư Cầu Giấy. Cách đây hai năm, nhìn thoáng thấy Viên trên ti vi ở một chương trình giới thiệu những người thành đạt tại thành phố

X. Lần thứ ba, tôi nắm lấy vai Viên trước cửa một khách sạn lớn ngay tại Hà Nội. Chuyến ấy tí nữa thôi. Viên làm ra vẻ ngạc nhiên, lịch sự gỡ tay tôi, không nói câu nào; còn bảo vệ khách sạn tí nữa làm to chuyện, vì Ông Ta ấy là một thành viên đoàn doanh nghiệp Việt Kiều vừa về nước làm việc với thành phố trên kế hoạch đầu tư mới”

Chuyện bịa! Thằng Viên còn sống? Mà biết đâu nó sống dai như thế và lẫn quất ở đâu đây?

Tôi, người chép lại câu chuyện này như bị ma ám vì câu chuyện của gã. Khi ấy, chao chác nhìn quanh...

Nước Đức, 18/12/2002

Ngọn lửa

*Tôi nhóm một ngọn lửa
Trời xanh đã bỏ tôi
Một ngọn lửa để làm bạn nó
Một ngọn lửa để dẫn tôi vào đêm đông
Một ngọn lửa để sống tốt hơn.*

E'luard

Một người đồng đội cũ, hơn năm chục tuổi tại Berlin, đã kể cho tôi nghe chuyện này. Tôi chép lại nguyên si, không hư cấu thêm. Việc đặt tên cho chuyện làm tôi suy nghĩ mãi.

Năm 1972, trung đội chúng tôi đang hành quân thì bị rơi vào ổ phục kích của đối phương. Bấy giờ trời vừa sẩm. Sương mù ở thung sâu mới tràn ra đã quánh đặc đoạn dốc đối phương phục kích, nên tiểu đội tiên phong chẳng phát hiện ra địch. Ngay từ loạt đạn đầu, số anh em tiên quân đã bị tử thương gần hết. Chúng tôi bắn trả quyết liệt, nhưng hỏa lực địch rất mạnh và chủ động. Thoáng một cái, chúng lại gọi máy bay lên thẳng từ Playcu đến. Tình huống xấu, trung đội trưởng trước khi hy sinh ra lệnh rút lui.

Tôi lia hai loạt ngắn AK47 vào bụi cây lúp xúp, nơi có ổ đại liên đang khạc lửa, rồi hô anh bạn trẻ: “Quý! Theo tôi!”. Thoắt, tôi lặn mấy vòng rồi nhảy sang trái, thoát khỏi tràng cỏ. Bên kia, nơi có cánh rừng! Quay lại nhìn, Quý vẫn bám sát. Anh là sinh viên năm thứ nhất Đại học Bách Khoa vừa nhập ngũ, kinh nghiệm chiến đấu chẳng có là bao. Phải khom khom vọt tiến, dựa địa hình, địa vật thì chàng sinh viên cứ thẳng lưng chạy. Sắp thoát hiểm, Quý dính một vài mảnh cối cá nhân. Viên đạn trúng rơi phía chếch phải. Một vùng lửa da cam bùng lên cạnh bóng cậu. Đám khói vừa bốc lên trời, thoáng thấy Quý khựng lại trong giây lát rồi chạy tiếp. Chúng tôi băng qua tràng cỏ và biến vào rừng. Thế là chẳng biết ai còn, ai mất. Trên đầu, mấy chiếc trực thăng vẫn xăm và khạc luồng đại liên xoi xói, đỏ quạch

xuống bên kia trắng rừng. Về sau tôi mới biết, chúng tôi đụng tiểu đoàn rắn ri Sốt Tám chuyên đánh rừng, địch vừa tăng cường từ Sài Gòn lên.

Quý và tôi cuối cùng cũng tới một con suối nhỏ. Quý bị thương ở bụng và bắp đùi phải. Máu đã ra ướt đầm ống quần. Hắn ôm gốc cây nhỏ, trợn trạo nhìn tôi cầu khẩn. Tôi động viên: “Không trúng động mạch đâu! Đừng sợ!” Chúng tôi chỉ có bốn cuộn băng. Tôi băng cho Quý rồi định hướng tìm về chỉ huy sở tiểu đoàn.

Khi muốn thoát chết thì người ta hăng lắm. Nhưng tới ngoài vòng hiểm thì mới biết sức đã kiệt. Quý đi rất chậm và luôn gọi: “Mẹ ơi!” Lại nói: “Anh ơi, em chết mất!”

Tôi là lính cừ, ở cảnh huống này không lúng túng, nhưng cũng lo cho Quý. Thỉnh thoảng tôi dừng lại kiểm tra, vết thương ở ổ bụng vẫn nhớm rỉ máu. Trời tối rất nhanh. Không trăng sao, lại mây đen ào ào từ mấy nghìn núi thấp kéo tới. Rồi mưa. Bắt đầu nhẹ hạt, sau mưa như một thác trắng ngút ngàn, sầm sập xối xuống. Vâng, mưa rất lớn đến nỗi khi khát, tôi hứng nước mưa bằng mũ vải, loáng một cái được cả bát nước B52. Ai từng ở Trường Sơn, biết mưa rừng. Mưa lớn tới mức tạo thành dòng nước màn màn cuốn dưới chân. Khắp mặt đất như có trăm ngàn con suối nhỏ. Đoạn rừng nào có đất đỏ, đất nhão ra rất nhanh, thành thứ nhựa quánh, mút chặt lấy dép lốp. Quý luôn luôn vấp ngã. Mỗi lần như thế, hắn ngóc cổ lên nhìn tôi. Mắt như mắt nai. Thương lắm. Tôi vẫn nghiêm khắc: Đứng dậy! Một giờ sau tôi cũng đuối sức. Tôi phải ném ba lô hắn đi, giữ lại khẩu súng. Tất cả nặng chịch như cùm, dẫn lên vai tôi. Giật đoạn dây rừng treo hai đôi dép lên cổ. May mắn sao, bên cạnh một cái nương trơ mấy gốc rạ, gốc sắn tơ hơ trên đất, tôi tìm thấy một hầm chữ A ung ủng nước. “Gần về tới nhà rồi” - Tôi lại động viên hắn. “Mày nhìn đây!” Tôi chỉ hầm: “Cái này, chỉ có quân ta mới có. Sắp tới nhà rồi!” Tôi bảo.

Đi dưới mưa, ngấm lạnh, Quý sẽ chết! Tôi nghĩ vậy và quyết định: “Ngủ! Mai đi tiếp!”

Tôi dìu Quý, gần như ấn hắn chui vào hầm. Tôi lấy nylon trải xuống nền hầm. Lựa chiều cho Quý vào góc hầm và lấy dao găm rạch quần áo, tìm chỗ bị thương. Vết thương ở đùi nông, mảnh đạn hình như chỉ chém trượt. May đấy, nhóc! Tôi nói vậy nhưng vẫn ái ngại nhìn vết chém toác cái miệng đỏ

lòm, dài nửa gang tay. Thế mà Quý chạy được hơn bốn, năm cây số đường rừng!

- Khá lắm, thằng em ạ, hồi mới nhập ngũ tao không được như mày! Trận đầu, đánh ở Quảng Trị. Tao nằm dưới làn đạn mà cảm giác cả một thác đạn xanh đỏ chi chít, như viên nào cũng nhằm vào riêng tao. Đại đội khối thằng đá ra quần. Thế mà đâu vào đấy. - Tôi bảo Quý và cố ngoác cười cho hăn an lòng.

Nhưng thật ra tôi bắt đầu lo. Vết thương ở bụng có thể nguy hiểm. Một lỗ nhỏ hút vào chậu bụng phải. Từ chỗ đó, máu nhều ra qua mấy lượt băng, đọng thành vệt như tiết đọng. Tôi ấn ngón tay vào chỗ bụng hăn, hỏi, có đau không? Quý bảo, đau, nhưng không đau lắm !

“Không đau lắm thì mừng rồi! Tao tin là chưa thủng ruột” Tôi nói. Quý nhăn mặt rồi cười méo mó.

Tôi nghĩ là mảnh đạn không xé đứt ruột và nằm ở đâu đó. “Rồi người ta sẽ tìm thấy nó! Gắp nó ra và thằng em sẽ lại chạy như sáo!” Tôi vẫn đùa hăn! Tôi xé màn làm băng quấn chặt thêm cho Quý. Vừa làm vừa giảng giải: “Nếu có đoạn ruột lòi ra thì phải lấy cái bát úp vào rồi mới băng! Nhớ chưa?” Quý nhăn mặt. “Trời ơi!”

Hăn chắc chết thôi, nếu máu cứ ra và lạnh cóng thế kia, tôi thoáng nghĩ. Trong ánh sáng bật lửa *zippro* của tôi, mặt Quý xám ngoét. Đôi mắt mọi hôm đen, đầy sinh khí thế mà giờ đây trắng nhờ. Hồn phách đi đâu rồi? Hăn rùng mình liên tục rồi run rẩy như con cheo⁽¹⁰⁾ sũng nước.

Quý hàng ngày là sơn ca của trung đội. Thích hát, giọng tạm tạm. Nhưng khi hát, cái mặt búng sữa, đôi môi mọng hồng vì chưa dính sốt rét, làm giọng hát khoái nghe lắm. Bây giờ hăn chả hát được nữa. Đôi chân choài ườn trên nền bùn lạnh. Cái đầu rũ ra ngửa vào vách hầm. Cổ mềm như cọng khoai nước đã hơi lửa và đôi mắt nhắm. Thở dốc. Phải sưởi cho hăn! Tôi tốt dao găm, cầm súng trườn ra ngoài hầm. Bên ngoài mưa vẫn như thác. Gió sà sạt tấp từng cơn trên màn rừng. Lăn mò trong đêm mãi vẫn không thấy một gốc săng lẻ nào để tước vỏ làm củi. Tôi văng tục, tôi chửi thề. Tôi cảm giận nhìn lên bầu trời vẫn tàn nhẫn, lạnh lùng. Mưa vẫn đều đều rót xuống như không hề biết nơi đây có hai sinh mạng mong trời

tạnh để sống. Tôi quay lại hầm. Cởi áo ướt của Quý ra. Lấy cái vông quần thêm cho Quý khi hai hàm răng hằn bắt đầu gõ phách.

- Mẹ ơi! - Quý lại gọi. Đôi khi hằn rên rỉ: “Anh ơi, em chết mất!”

Tôi nhìn Quý. Đôi mắt Quý nhìn tôi lo âu, tràn ngập sự sợ hãi. Bị thương. Lạc đơn vị. Mưa lạnh và bóng tối, địch có thể vây quanh. Từng đây với một tân binh là một thử thách lớn! Tôi hiểu!

“Không, mày không chết. Đừng kêu như thế , tao sốt ruột!” - Tôi nói với hằn và chột loé lên ý định.

Vốn là quân ca của đại đội, tôi thích văn chương từ thuở học trò. Chính trị viên cho tôi tùy nghi sử dụng báo chí ngay khi còn ở Quảng Bình. Tôi rất yêu thơ. Sưu tầm nhiều bài thơ chép vào cuốn sổ tay khá dày. Tạp chí Văn Nghệ Quân Đội bấy giờ in khá nhiều bài thơ hay của nhiều thi sĩ. Tôi thường tích góp vốn liếng thơ, đọc thơ cho đồng đội nghe. Tôi cũng làm nhiều bài thơ con cóc, ghi lại cảnh đi gùi, nhớ mẹ, chuyện chúng tôi đánh nhau trên Boloven, Khuonsedon, chiến dịch Lam Sơn 719. Những bài thơ không vần của tôi và anh em cùng với nhiều bài thơ của các nhà thơ chuyên nghiệp, quả thực khi ấy giúp chúng tôi dễ sống hơn. Tất cả *kho tàng thơ* ấy theo tôi suốt bao năm hành quân, ngủ rừng, đánh trận và khi đã đầy ắp kỷ niệm trong ấy, nó bỗng nhiên trở nên những vật báu không chỉ của tôi mà là tài sản của cả đại đội. Những ngày hành quân xa, nặng, có vất đồ đạc nào thì vất, chứ tập thơ đầy nửa ba lô ấy, tôi dành lấy, luôn mang theo bên mình. Bây giờ phải nhóm lửa lên sưởi cho Quý thôi.

- Có đốt nó đi không? - Phải đốt! - Không! Cả 8 năm trời? Gom góp bao lâu! Bao nhiêu người trong đó! - Phải cho Quý sống! Đốt! Tôi cứ hỏi và đáp như vậy!

Tôi ra ngoài hầm bẻ lá rừng tấp kín cửa hầm. Lại cào con chạch cho nước không thể chảy thêm vào hầm nữa. Tôi vơ đại được vài cành củi khô dầm nước, bẻ vụn, rải làm nền bếp. Tôi lấy mũ tai bèo, cào bùn ướt trát đầy làm thành cái lò đặt giữa hai đũa.

Phải sống đã! Tôi lục ba lô, lôi bọc nilon nặng thơ của đơn vị ra. Các thi sĩ ở trong đó! Cha tôi cũng ở trong đó. Những lá thơ của ông và những bài thơ Đường ông chép nắn nót cho tôi. Lại vài người đã hy sinh ở trong đó!

Thằng Hòa Hàng Bột có bài thơ *Nhớ Hà Nội* tử trận ở đồi Sứ. Nó chạy cạnh tôi. Viên đạn 12 ly 8⁽¹¹⁾ bắn thẳng vào ngực trái nó, phá ra sau một lỗ rõ lớn. Thằng Long Hàng Chai có tờ bích báo tôi giữ bao năm trong ba lô, viết về chị. “Cha mẹ mất. Chị tôi làm ở xưởng than nuôi ba anh em chúng tôi. Hàng ngày, mỗi năm sáu giờ tối chị mới về. Mắt chị đen xạm vì bụi than. Chị cười. Chỉ nhìn thấy hàm răng trắng xóa. Mắt chị tôi đen, hiền. Tôi ước mơ lớn lên đi làm đỡ chị. Chị già, nuôi chị vì chị tôi ba mươi chẳng lấy chồng, cho tụi tôi ăn học!” Đây, nó viết như thế rồi dán lên báo tường. Nó bị hạ giữa sông Sêpôn rồi chìm mất xác. Tôi bơi cạnh nó. Nhìn thấy khi bị đạn, nghe rõ nó kêu lên, tiếng xé vọt lên trời, thê như tiếng chim non. Phút cuối cùng ấy, cặp mắt của nó ngược tôi hoảng hốt, rồi mất tiêu trong dòng nước trong vắt, cuộn cuộn, đỏ loang máu. Hơn ai hết, tôi biết.

Tôi nhặt mấy viên đá ngoài hầm xếp quanh giữ nhiệt. Tôi rút tập thơ chép tay của tôi ra. Trong đêm tối, tôi sờ lên mặt giấy. Dưới ánh lửa zippo, những lá thư của cha tôi đã đổ màu; thư của cô bạn gái Hà Nội gửi hồi còn an dưỡng ở Quảng Bình. Cắn một viên đạn, dốc thuốc cháy ra. Tôi môi lửa. Ngọn lửa bùng lên. “Cháy nhanh lên, xua đi bóng tối và khí lạnh.” Tôi thầm mong. Quý nhìn tôi, nhìn ngọn lửa. Khi ấy, mắt nó ánh lên chút ít, có gì tha thiết lắm, không thể tả được. “Thôi, tí nữa mày sẽ ấm lại và không sợ nữa. Bóng tối ai chả sợ, nhất là khi mày chưa thử thách nhiều như tao, hoàn cảnh thế này. Còn trẻ con lắm! Tôi nghĩ thầm.

Những bài thơ, dòng chữ trên giấy hiện lên từng dòng rồi biến dạng, mất hút khi ngọn lửa vàng lém vào! Tôi có cảm giác, hình dung, nhìn kỹ, từng bài thơ, từng câu thơ, cả tên của các nhà thơ, lần lượt theo nhau nóng lên, biến thành hơi ẩm, lên khói, màn màn bốc ra tan trong hầm. Khói chậm chậm, rất chậm quần trên nóc hầm, rồi tất cả theo lỗ thông hơi bay về trời.

Trên đầu, máy bay C130 đôi khi vẫn ì ì bay qua. Tiếng bay rất nặng. Chếch phía trái, lại vọng vào lụp bụp một chùm pháo dù. Ánh sáng trắng bùng lên, qua kẽ lá cửa hầm, chém xéo vào. Tôi biết, trên không họ đang tìm chúng tôi. Không! Kệ mẹ chúng mày! Ông ngồi đây và đang đọc thơ cho bạn ông nghe đây! Tôi nghĩ vậy và đọc cho Quý nghe trọn vẹn cả bài *Lá Đỏ*, *Trường Sơn Đông Trường Sơn Tây*, *Lời Mẹ Dặn*, *Núi Đồi*... Tôi đọc một lát thì xúc động lắm. Không hiểu sao như vậy. Nước mắt cứ tự động túa ra, đầm đìa má. Chùi đi! Không để Quý biết. Tôi cắn môi, nghiến răng. Không được khóc!

Quý vừa mê vừa tỉnh. Đôi khi cậu ấy mở mắt ra nhìn tôi. Và môi run run khe khẽ, rất khe hé một dáng dấp nào đó của môi cười. Tôi cũng nhìn hẩn. Trong mắt hẩn, phản chiếu một ngọn lửa, lửa bập bùng, bập bùng. Tự nhiên tôi thấy đỡ lo và có cảm giác ấm áp, tin là nó sống. Người ta ở cảnh huống ấy, dường như không hiểu sức mạnh kỳ diệu nào, từ tiềm thức hay vô thức nữa. Tôi chỉ nhớ khi ấy tôi không nghĩ gì tới nguy hiểm, loạn lạc, bom đạn. Tôi hành động hoàn toàn theo bản năng của lứa chúng tôi, đồng đội với đồng đội. Tôi, một lính cừ, với một người lính trẻ. Anh ta ước mơ như mình, ham học như mình, giờ cần phải sống để trở về giảng đường đại học!

Cả tập giấy thơ dày đến gang tay theo tôi suốt bao trận chiến đấu, hành quân, vui, buồn, no, đói cứ như vậy vơi dần, vơi dần.

- *Rừng Trường Sơn ào ào lá đỏ/ Em đứng; đứng bên đường/vai ba lô áo bạc quàng súng trường. Đoàn quân vẫn đi lặng lẽ!*

Tôi đọc.

Nhớ hôm đầu vào Trường Sơn vượt qua cái dốc ở binh trạm 32; hôm ấy đổi hai cái quần đùi lấy một tảng thịt nai. Mưa dầm suốt cả ngày đêm năm ấy.

Này là *Tiểu Đội Xe Không Kính* và *Tiếng Cười Đồng Chí Còi Kho*.

- *Em ở Thạch Kim sao nở đùa anh Thạch Nhọn*⁽¹²⁾!

Tôi nhớ cô gái ở Kỳ Anh. Hai đứa trú trong cái hầm nhỏ. Tôi dựa vào vai cô mà lòng xốn xang, tim đánh trống loạn hồi. Phải rồi, hàm răng trắng muốt, mắt sáng như sao nhấp nhánh cười. Đôi vú chạm vào nhón nhột lưng tôi, khi tôi chép bài thơ này vào sổ tay em! Ôi, bàn tay cô ấy mềm mại lắm, chẳng thô ráp như tay tôi. Mà hôm ấy sao mình chỉ dám nắm tay cô ấy thôi nhỉ?

Tôi chưa có người yêu. Mười bảy tuổi yêu làm gì sớm! Đột nhập ngũ 1965 ấy chúng tôi ra đi sau sự kiện bom Mỹ dội xuống miền Bắc. Còn Quý từng kể, nó có người yêu học ở Đại học Sư phạm. Tôi tưởng tượng, tóc con gái bao giờ chả thơm. Hình như có mùi thơm nào đó tỏa hương, lan ra? Không, mùi khói! Trong tập giấy cũ có lẫn vài tờ giấy thơm, tôi gìn giữ suốt bao năm. Cái con Hoàn có vài sợi tóc bò liềm ở trán đã mua mấy tờ thơm

ấy tại triển lãm Vân Hồ, dúm vào tay tôi hôm ra tiền tôi lên đường. Tôi kẹp vào hai lá thư của nó nét chữ đã ố vàng, giờ cháy quần queo. Tôi nhìn trân trân vào từng nét chữ mất hút biến vào lửa. Bây giờ nó chắc đang dậy học ở nơi sơ tán!

Ngọn lửa bập bùng soi trên khuôn mặt ma xám ngoét của chàng thanh niên măng tơ, Quý của tôi. Ngọn lửa của từng bài thơ với bao nhiêu kỷ niệm của tôi, của những bài thơ mà nhiều người lớp chúng tôi coi như một sức mạnh giúp chúng tôi đã từng sống trong suốt đã gần 8 năm chiến tranh ác liệt, quên đi tất cả, quên đi gian khổ, nguy hiểm để sau đêm thơ đại đội lại lên đường.

Hắn cựa mình, môi đen khi này mím lại, giờ dần có chút hồng bọt. Chắc đã bớt lạnh! Gian hầm ấm dần lên. Cứ như vậy, tôi vừa đọc những bài thơ đã thuộc lòng mỗi khi đốt nó cho Quý của tôi hy vọng qua cơn nguy biến. Đôi khi, ngọn lửa cháy sát mấy ngón tay mà tôi không biết cả nóng.

Mái tóc bết máu mà Quý thoa lên khi nào bắt đầu khô. Hắn không rên nữa và nằm ngoan ngoãn như con mèo con vằn thường nằm trong lòng mẹ tôi ngày nào. Tôi bắt đầu đốt dè sẻn từng bài thơ cho đến một giờ sau đó thì mấy cây tre còn tươi cạp vách hầm cũng cảm như có hơi ấm.

Chúng tôi cùng thiếp đi, một giấc ngủ kỳ lạ chờ sáng. Tôi mơ thấy mình đọc thơ trong một quảng trường rất lớn và đọc chính những bài thơ con cóc tôi viết...

Trời sáng hẳn. Tôi lay Quý dậy. Anh chàng tưởng chết đêm qua ấy, nhờ giấc ngủ và thân thể ấm lại qua một đêm được ủ ấm, giờ đã lóe một nụ cười gượng gạo.

Chúng tôi ra khỏi hầm. Ngó lên cao, trời xanh thẳm và có đám mây trắng lạ lùng.

Tôi chặt một khúc cây cho hắn và dìu nhau lên đường tìm về đơn vị. Khi ra khỏi hầm. Tôi rũ cái mũ. Lốp tro màu trắng xám lá tả rơi xuống. Đạp cho hết đất bùn đã khô trắng. Không tiếc nuôi, đã đốt tất cả thơ rồi mà sao buồn ghê!

Chiều hôm ấy, chúng tôi tìm được một đơn vị bạn. Quý theo cánh ra Bắc. Tôi quay lại đơn vị chiến đấu tới ngày chiến tranh chấm dứt.

Năm 1978, tôi mới biết tin Quý. Lần ấy, anh điều trị hai tháng và quay lại một đơn vị khác chiến đấu. Hết chiến tranh Quý trở về trường học tiếp, sau ra công tác tại một tổng công ty ở Hà Nội.

Hôm tới ăn bữa cơm thân mật với vợ chồng cậu chiến binh xưa, Quý vẫn nhớ và nhắc lại cái đêm của chúng tôi năm nào và bảo: “Bây giờ người ta làm thơ không hay bằng dạo xưa anh nhỉ! Em nhớ lắm, lúc mê lúc tỉnh mà vẫn nghe anh đọc thơ, tưởng ở cõi nào vọng về. Bao năm sau chiến tranh, thỉnh thoảng vẫn mơ thấy như vậy. Tỉnh giấc nghĩ lại mà phát khóc”. Vâng, Quý khóc thật. Hắn ngồi trước vợ con, đưa ly rượu trắng cho tôi mà thấy rõ hai hàng lệ trong suốt từ đôi mắt, hôm nay chẳng còn đen nháy, chầm chậm chảy ra.

Tôi uống cạn ly rượu Quý rót tràn. Rượu nặng như bóng họng, cay sè xông lên mũi. Tự nhiên mắt nhòa đi. Bỗng như có ngọn lửa bập bùng, bập bùng trên Trường Sơn năm xưa cháy trong họng, trong từng thớ thịt mạch máu.

Người kể chuyện bỗng nhào ra cửa. Có mùi thoáng bén nôi của nồi cháo gạo, theo cánh cửa thông sang gian bếp hé mở, lùa vào phòng. Tôi, người chép lại chuyện này đang đắm chìm trong cảm giác, cảm giác có tiếng va đập, tiếng reo xa thăm nơi đâu chợt giật mình khi người kể chuyện quay lại oang oang nói, cắt ngang sự suy nghĩ của tôi:

- Đấy, Thơ phú văn chương nhiều khi nó dớ dẩn lắm. Tí nữa thì cháy mất nồi cháo của chúng ta.

Nồi cháo gà trên tay anh bạn già nghi ngút khói, tỏa mùi thơm trong lành lạnh thật hấp dẫn một cách dễ chịu. Tôi cười: “Dẫu sao khi ấy cũng cứu được một mạng người”.

“Vâng, phải rồi. Một mạng người!” Anh bạn già vừa múc cháo vừa nói tiếp: “Không biết những thi sĩ ngày nào bây giờ ở đâu nhỉ? Ai còn, ai mất?”

Ai vẫn viết và dám sống kiêu hãnh như xưa, như với lớp chúng tôi một thời?”...

Nước Đức, 8/2001


```

<?xml version='1.0' encoding='utf-8'?>
<html xmlns="http://www.w3.org/1999/xhtml" xml:lang="en"
class="calibre">
  <head>
    <title>Nhà ba hộ</title>
    <meta name="viewport" content="width=device-width, initial-
scale=1"/>
    <meta name="viewport" id="a16" content="initial-
scale=1.0,user-scalable=no,maximum-scale=1"/>
    <meta name="lane" content="Vàng xưa"/>
    <meta name="author" content="Nguyễn Văn Thọ"/>
    <meta name="publisher" content="NXB Hội Nhà Văn"/>
    <meta name="publisher_id" content="73"/>
    <meta name="brand_id" content=""/>
    <meta name="isbn" content="03f40cbf-788d-4b16-a835-
d40b0f11765f"/>
    <meta name="description" content="Ngôi nhà không số. Con
đường không tên. Nguyên xưa là đất vật bùn ven hồ của một xưởng
than quả bàng, sau bỏ hoang, đầy bụi gai, cỏ, rác, phân, xác
súc vật thối. Con đường lồi lõm hiện ra từ các vệt bánh ô tô
chở hải sản sơ tán đến cái nhà kho tạm một thời."/>

    <link rel="stylesheet" type="text/css"
href="../../stylesheet.css"/>
    <link rel="stylesheet" type="text/css"
href="../../page_styles.css"/>
  </head>
  <body section="Section5" class="calibre1" id="a18">
    <div id="a17" class="container">
      <section>
        <h2 class="calibre3">Nhà ba
hộ</h2>

        <p class="pcalibre no-indent">Ngôi nhà không số. Con đường
không tên. Nguyên xưa là đất vật bùn ven hồ của một xưởng than
quả bàng, sau bỏ hoang, đầy bụi gai, cỏ, rác, phân, xác súc vật
thối. Con đường lồi lõm hiện ra từ các vệt bánh ô tô chở hải
sản sơ tán đến cái nhà kho tạm một thời. Người quanh vùng lân
theo, đi bộ tắt sang khu bên kia hồ, nơi có đường lớn gần hơn
vào trung tâm thành phố.</p>

        <p class="calibre4">Lối nhỏ luôn lép nhép bùn. Nước đọng. Những
đám cỏ bánh chè. Đôi khi lác đác mấy con cuốc mỏ hồng, chân đỏ,
thân đen, ăn lẫn với đám gà nhà. Đường cong như cánh tay ôm dài

```

cúc tằm sát cái hồ. Hồ cũng không tên, ba mẫu. Bên cù chỏ cánh tay là khu tập thể của công ty thủy sản: tám ngôi nhà hai tầng. Xuân và đông nồm, nom như tám con tàu cũ rề sương, khói bếp mù mịt. Dải cúc tằm lăm dầy tơ nguyệt, mùa xuân nhả mớ tóc vàng óng phủ trên màu xanh đông đã già.</p>

<p class="calibre4">Ngôi nhà quay lưng vào đầu hồ một nhà tầng, mặt ngoảnh đón gió hồ. Nhà rộng bảy chục mét vuông, lợp lá gôi, xưa là kho tạm chứa cá khô, nước mắm từ ga Giáp Bát về. Hết chiến tranh, kho không cần tới. Cỏ dại mọc xóa vệt ô tô, chỉ còn vệt đi bộ. Rồi người quay lại Hà Nội như kiến, công ty nhớ tới cái kho bỏ quên hai năm, cải tạo lại, lợp tấm phi-bô-rô-xi-măng, quét vôi vàng, ngăn thành ba phần không đều cho ba hộ.</p>

<p class="calibre4">Thật bất ngờ, ba chủ dọn đến đều là vợ chồng mới cưới. Một tuần, đám phụ nữ đã tường gần hết lý lịch của nhau. Tôi, thương binh phục viên, cán sự ba, phòng bảo vệ công ty, ở gian giữa. Vợ chồng anh Phạm bán lòng lợn tiết canh, cô vợ tên Xuân, con gái lớn của bà phó phòng tổ chức ở chái hữu. Vợ chồng anh Thủ, chị Huyền, cán bộ kiểm nghiệm công ty ở chái tả. Hộ cô Huyền rộng gấp rưỡi hộ của tôi và Phạm. Lý do giản đơn là nó có sẵn bức ngăn gỗ, xưa là nơi thủ kho làm việc.</p>

<p class="calibre4">Được chia <em class="calibre6">nhà là diễm phúc rồi. Mè neho hơn kém vài thước vuông làm gì!</p>

<p class="calibre4">Sự giống nhau của ba hộ là ba cái cửa vào đều loại gỗ tạp, bản lê sắt luôn kìn kít và hở toác trên, dưới, đón gió hồ lòng lộng thổi. Không có gió hồ thì thật không thể nằm trong cái nhà trần thấp lợp xi măng tấm bắt nhiệt như hun ầy. Lại mùa đông, khi gió heo may về, những ống tre hu hú đón gió và bụi đất lả tả bay từ vách tre trộn bùn rơm ngăn giữa hộ tôi và hộ Phạm. Trời nồm, tường sau và trước nhiễm mặn cá khô, tựa nước đọng thành hột, tỏa mùi khăm khăm, khó thở. Trần bung bằng cốt, kìn mà hở. Mùi của ba nhà, tiếng động cứ thông thoáng từ hộ này sang hộ kia.</p>

<p class="calibre4">Chủ nhật, vợ chồng tôi hì hục dán giấy báo lên <em class="calibre6">biên giới phía trái đề che bụi. Phía phải vang lên tiếng đóng đinh công cộc, chan chát. Tôi đoán, anh chàng rể của công ty mới đi tây về, xăm chiêu qua, da trắng nhẽ nhãi phá hòm gỗ, sớm nay chắc làm xong gác xép, thừa gỗ gia cô biên giới giữa hộ tôi và anh cho vững chắc.</p>

<p class="calibre4">Buổi sáng tuần thứ hai đi xếp hàng lấy nước máy ở đầu nhà A3, gặp ngay Phạn. Hắn đang rửa cái thùng to còn dính cẩu mỡ lòng và tiết lợn.</p>

<p class="calibre4">- Chào ông bác! Gớm làm gì mà chèn chấn ghê thế! Đê' hồng ra một tẹo cho thoáng. Đã bó rì rì các bồ' lại thì nhau bùng thêm. Đứa đêch nào nghe tiếng phì phò! Em cũng như bác, lúc mãi <em class="calibre6">cái ấy thì đê' ý đến ai.</p>

<p class="calibre4">Phạn bán tiết canh lòng lợn chợ cóc⁽¹³⁾. Gã vừa nói vừa đổ' òa thùng nước đầy bọt mầu hồng lênh láng khắp mặt đất. Mắt nháy với tôi nom vừa từng trái vừa bắt càn.</p>

<p class="calibre4">- Ấy, mình che chấn gì đâu. Bụi quá!</p>

<p class="calibre4">- Nói là nói thê' thôi, chứ ông bác có đồ' tường xi măng em cũng kệ. Phía em căng cái nilon xanh vừa dũi vừa cách âm hết xẩy! Ông bác đi tây hôm qua mới lấy hòm về. Bốn năm cái <em class="calibre6">Kích⁽¹⁴⁾, một đồng hàng như núi. Tiên sư! Các bác sướng thật! Chả đâu tắt mặt tối như cánh em!</p>

<p class="calibre4">Tôi không dám trả lời câu chửi đồng bất ngờ ấy, tủm tủm cười và lấy thùng nước quẩy nhanh về: "Tớ cũng như ông thôi!". Phạn có thê' nhìn dáng cầ nhấc của tôi mà đoán ra điều gì, chắc thê', ái ngại mời với: "Em nói cái bác Thủ thôi! Bác xá cho! Chủ nhật này rồi, tôi, ông anh sang em làm châu tiết canh nhé. Đừng khách khí ông bác ạ. Trước lạ sau quen!"</p>

<p class="calibre4">Điều mà Phạn vạch ra trần trụi ấy là có thực, nhưng mà không đáng lo. Bởi vốn hay e thẹn nên vợ tôi nhất quyết bất động trong thời gian khi mấy nhà mới đi nằm. Chúng tôi thường rón rén yêu nhau lúc gần sáng. Khi ấy chỉ có tiếng chuột chạy, tiếng gió đu đưa sáo trên các lô~tre, tiếng

thở, ngáy đều đều của bốn đứa người ở hai hộ bên.</p>

<p class="calibre4">Mọi sự hoạt động của ba hộ, sau ba tuần chúng tôi đã thuộc lòng lịch ăn uống, khẩu vị từng bữa, sinh hoạt, yêu nhau. Tất cả như một mùi hỗn tạp song vẫn phân biệt được, nhất là mỗi chiều chủ nhật, ba nhà cùng nấu lửa. Mùi tỏi xào thịt bò của anh Thủ, mùi rau muống xào tóp mỡ của vợ tôi hòa trong mùi rượu nếp thơm nức với tiếng mỡ sôi lép lép, béo tanh khi nhà Phan rán cá.</p>

<p class="calibre4">Mùa hè năm ấy, gió quạt từ hồ đem theo cả mùi ngai ngái và hơi tanh của bèo tây và bọt khí lòng hồ. Tôi thường đọc sách tới khuya bên vách đất. Vợ tôi đã lăn ra ngủ, thở đều, đôi chân trắng nõn của nàng gác lên bức ngăn gỗ.</p>

<p class="calibre4">Tất cả quen dần như vậy. Nó cũng giống như ta thở hít thứ không khí làng quê. <em class="calibre6">Hương làng sông ăn đời ở kiếp bao đời với đa số người Việt Nam, nhưng chẳng ai để ý. Khi ra thành phố, vẫn nhớ một cái gì đó, thiếu thiếu cái gì đó, xưa ảnh dấu trong vô thức, nay có dịp, hong hanh nhớ ra, gọi về cái làng xa kia mà chẳng nhớ rõ mùi gì.</p>

<p class="calibre4">Tuần thứ tư từ khi lách nhau, vợ tôi ghi một dấu thập to vật trên tờ lịch. Mới chín giờ tối, mà hai nhà bên đã tắt đèn. Tôi đành tắt đèn trên và bật cái đèn ắc quy vẫn dùng khi mất điện.</p>

<p class="calibre4">- Trời nhiều mây, gió nhẹ, nhiệt độ từ 18 tới 25 độ. - Tôi tắt vội đài.</p>

<p class="calibre4">- Tiên sư mấy con <em class="calibre6">phò bán trứng⁽¹⁵⁾. Bảo mấy lân rồi mà nó cứ chèn ngang vào đầu hàng nhà mình.</p>

<p class="calibre4">- Ngày mai anh sẽ bảo nó. Thôi, lại đây! Anh chúa ghét cái thứ khuy cài. Mai anh lên Hàng Đào mua cho em cái loại mới về của Thái! Mềm và đẹp lắm. Sờ vào, mát cả tay!</p>

<p class="calibre4">- Rõ dơ! Tay gì như hòn than thế!</p>

<p class="calibre4">- Gớm... có tiếng khúc khích rồi yên một lát.

</p>

<p class="calibre4">Tôi cô'tập trung cúi xuống đọc tiếp giáo trình thương phẩm đề'khỏi mang tiếng là nghe trộm.</p>

<p class="calibre4">- Anh yêu em như thế'nào? Có tiếng rất nhẹ từ chái phải vọng sang. - Tiếng Huyền!</p>

<p class="calibre4">Tôi bịt tai lại. Đầu ong ong mà vẫn nghe tiếng rinh rích của bày chuột đùa chơi trên trần nhà. Bịt tai mới được mười phút phải bỏ hai ngón tay ra. Khó chịu quá!</p>

<p class="calibre4">- Mùa đông bên kia lạnh lắm. Tuyết trắng xóa. Anh ở nhà một mình ngồi nghĩ tới em!</p>

<p class="calibre4">- Nói dối !</p>

<p class="calibre4">- Thật đấy, đóa hồng của anh!</p>

<p class="calibre4">- Ai tin ma ăn cô?</p>

<p class="calibre4">- Nhìn trăng kia kìa. Có nó chứng giám cho anh!</p>

<p class="calibre4">- Bây giờ của anh rồi, <em class="calibre6">ván đã đóng thuyền. Còn yêu thế'không?</p>

<p class="calibre4">- Hơn chứ, Cưng ơi! Anh yêu em bằng cả trái tim chỉ dành cho em!</p>

<p class="calibre4">Tôi chợt nhận ra, trăng lên thật. Tia sáng loang loáng như lưới kiềm màu vàng chém xéo qua khe cửa xuống vật chiếu vờ tôi nằm.</p>

<p class="calibre4">Có tiếng gì chun chút như tiếng mở cái gác chữa cảm khỏi da thịt, như mút bóng từ miêng bóng bay vỡ, vọng từ chái phải. Lại nghe: "Anh thích trai hay gái?"</p>

<p class="calibre4">- Trai gái đều được tuốt! Gì cũng thích.</p>

<p class="calibre4">- Em thích con trai!</p>

<p class="calibre4">- Anh cũng thích con trai!</p>

<p class="calibre4">- Em thích con gái!</p>

<p class="calibre4">- Thôi, gái trai như vậy cả. Đây! Con gái nhé! - Có tiếng thở. Tiếng cựa mình. Rồi tất cả chìm trong im ắng như tuyết rơi. Một lát lại nghe tiếng sột soạt của áo quần. "Ngày mai anh còn đi lên viện, có cuộc họp rất quan trọng! Thôi, ngủ đi cưng!"</p>

<p class="calibre4">Gió đêm nổi lên. Đập vào chôn~trần nào kẹp không kỹ, dập lên dập xuống. Hình như có tiếng thỏn thức. Hay là gió?</p>

<p class="calibre4">Buổi sớm hôm sau tôi ra chợ. Đám hàng rong bán rau và trứng bày lán ra hết cả lối đi. Mới sớm mà trời oi lả. Những người ở ngoại thành kéo ra bán rau tự sản từ tỉnh mơ, những người buôn từ chợ rau Mơ cũng đã qua nhà tôi rình rịch từ khi trời còn tối. Cái chợ bé mà chẳng thiếu gì. Tôm cá từ mạn Đuôi Cá tươi lành đặt trong các thùng sơn hay trên mẹt. Rau, dưa, hành, thơm, đủ cả. Quầy bán tiết canh lòng lợn ngay đầu chợ. Họ không trông thấy tôi. Tôi nhìn thấy Phan thoăn thoắt thái lòng cho vợ anh xếp lên đĩa. Mùi cháo dăm hành phả ra thơm ngậy. Tôi nín thở. Tôi quay mặt đi vòng nhanh trốn chạy cái mùi hấp dẫn. Còn cào! Tới chôn~bán đậu phụ còn nghe tiếng Xuân lạnh lạnh: "Nhà em hãm tiết bảo đảm, nước luộc lòng sôi trăm phần trăm. Các bác có chén tới ểnh bụng cũng <em class="calibre6">vô tư đi!"</p>

<p class="calibre4">"Này con kia! Ông đã bảo không quang thúng chèn ểnh chôn~đấy cơ mà. Đồ xe của khách ông bảo". Tôi quay mặt đi. Giọng Phan! Có tiếng cười nòng khùng khục của ai đó. Tiếng ai: "Em đi đây, em đi đây!"</p>

<p class="no-indent1">***</p>

<p class="calibre4">Tháng sau, phòng quản trị công ty cho người tới chuẩn bị mắc nước cho ba hộ chúng tôi. Người ta đo đạc sau nhà và quyết định đào phía sau một cái hồ, xây bê'nước. Công việc chẳng cần sự có mặt của tôi nên tôi về mới biết công trình ngày mai khởi công. Phan chạy sang nhà Huyền rồi quay sang nhà tôi: "Anh em ta mỗi người bỏ ra năm ngàn bồi dưỡng thợ. Chúng em tính giá lòng mua, đất là hai lít chính hiệu <em class="calibre6">Con Nai Vàng⁽¹⁶⁾ nếp lủi. Thôi thì cho

bọn nó nhờn mép một tí, không mai bê' nước lại rò rỉ thì chết cả nút." Vợ tôi lấy tiên đưa Phạn. Gã cầm tiên xĩa vèo vèo. Xong! Phạn cười, mùi rượu phả vào tôi: "Giàu mà kiệt, anh ạ. Nó tưởng em lợi dụng chém nó, hỏi đi hỏi lại mấy đồng bộ, như thanh tra không bằng. Em cần đêch gì mấy cái đêủ⁽¹⁷⁾ của nó".</p></div>
<div data-bbox="121 230 873 376" data-label="Text">
<p class="calibre4">Nửa tháng sau bê' nước xong. Cái bữa xả nước hồi hộp như đào vàng. Dòng nước trong vắ lừ dừ dâng lên trong bê'. Cô Xuân, cô Huyền chốc chốc lại ra ngó xuống. Phạn và tôi xúc đất, than xỉ làm một cái nền quanh bê'. Từ nay chúng tôi đỡ chen chúc tranh nước quanh cái vòi công cộng. Cảm ơn công ty. Công ty muôn năm! Phạn tự nhiên hô to như vậy, gã nằm lăn ra đất, sau khi đội ào ào liền mấy xô nước lên cái thân hình khi nào cũng ám lòng lợn và mùi rượu.</p>
</div>
<div data-bbox="121 392 873 502" data-label="Text">
<p class="calibre4">Vợ tôi dọn một mâm cơm đậu phụ và đĩa thịt vịt ra chiếc chõng kê ngay đầu hồi nhà Phạn. Dù đã mời gia đình cô Huyền trước, nhưng cô Huyền cười cười từ chối: "Các bác cứ tự nhiên xoi, chứ nhà em hôm nay có hội nghị đã ăn cơm rồi". "Cán bộ có khác, suốt ngày đi họp, lại đỡ cơm nhà!" - Xuân nói.</p>
</div>
<div data-bbox="121 518 873 592" data-label="Text">
<p class="calibre4">- Gớm ! Người đẹp vì lụa, lúa tốt vì cứt. Ấy, em xin lỗi bác! - Phạn nhìn theo cặp mông căng lảnh của cô Huyền tấm tắc cái quần hồng cô đang mặc đề' nhận một cái véo rút thịt của vợ.</p>
</div>
<div data-bbox="121 607 873 700" data-label="Text">
<p class="calibre4">Đêm ấy thực là dề' chịu hiêm có. Gió phe phẩy, nhiệt độ chỉ 18 độ. Tôi nằm xuống cứ thao thức mãi, có thể' vì quá chén chăng? Trăng mười bảy và ánh sáng của muôn ngàn tinh tú loang loáng qua các khe hở phía trước nhà. Tiếng đồng hồ' rí rách, chậm và thông thả thê!</p>
</div>
<div data-bbox="121 716 683 754" data-label="Text">
<p class="calibre4">- Làn này thì <em class="calibre6">trúng thật rồi anh ạ.</p>
</div>
<div data-bbox="121 770 589 790" data-label="Text">
<p class="calibre4">- Nói thật chứ!</p>
</div>
<div data-bbox="121 806 719 826" data-label="Text">
<p class="calibre4">- Tiên sư đứa nào lừa anh!</p>
</div>
<div data-bbox="121 842 873 898" data-label="Text">
<p class="calibre4">Tôi giật mình nghe tiếng ré lên nghệt trong họng của Phạn sau đó. Tôi trả vờ ho đánh tiếng. Có tiếng dầm bùm bụp vào da thịt chắc nịch. Yên ắng một lúc, lại nghe :</p>
</div>

<p class="calibre4">- Anh yêu em không?</p>

<p class="calibre4">- Yêu!</p>

<p class="calibre4">- Yêu thế nào?</p>

<p class="calibre4">- Yêu đến chịu được!</p>

<p class="calibre4">- Thật không?</p>

<p class="calibre4">- Đ. mẹ đưa nào nói dối!</p>

<p class="calibre4">Tôi thiếp đi sau tiếng rúc rích, tiếng chân chuột vẫn chạy trên tấm trần cốt.</p>

<p class="calibre4">Tôi không hề biết rằng gần sáng hôm đó vợ tôi cũng <em class="calibre6">trúng, bắt đầu có trong người một mầm sinh linh. Sự kiện phải hai tháng sau mới xác định được. Ba tháng sau, vợ cho biết tin ấy, tôi vừa mừng vừa lo. Mừng vì mình sẽ có con. Lo vì cuộc sống thế này, hai miệng ăn với lương lậu chỉ đủ chi hạt tiện, nay mai thêm trẻ, nuôi nấng ra sao? Tôi không dám nói điều băn khoăn ấy cho vợ biết. Còn vợ tôi thì hớn hờ khi thấy nụ cười của tôi trong đêm. Chưa gì nàng đã dự kiến tương lai của cái hoa mới vừa hong nở. Nào là đi học trường y, trường nhạc, nào là sẽ may cho nó đồ màu xanh; nào là đi học bách khoa hay trở thành nhạc sĩ? Đàn bà trẻ bao giờ cũng lảng mạn như bọn thi sĩ ấy, còn khi đã có con, trăm công ngàn việc, họ có còn vậy không? Tôi không dám cười, lặng kéo vợ vào lòng, nhìn nước mắt vợ cũng lặng ứa và chợt nhớ bao nhiêu mộng ước trước chiến tranh tôi từng có.</p>

<p class="calibre4">Câu chuyện của chúng tôi nói nhỏ thế mà sớm ấy Phạn nghe thấy. Phạn chả hay dậy sớm uống trà rồi đi lấy lòng và tiết từ ba giờ. Vài tháng sau, khi thau bể nước vì con chuột nào ngu ngơ sên chân, chết nổi lênh bệnh, Phạn khoe: “Vợ em cũng có rồi. Ba tháng! Mẹ em sờ bụng, xem tóc gáy bảo: con trai! Vợ chồng anh thì mong cháu đi học này, học nọ chứ con em chả cần học gì hết. Chỉ cần biết đếm là đủ! Đếm không nhầm là đủ. Con trai cho học hết lớp năm, biết đọc báo. Con gái thì ở nhà giúp mẹ thái lòng, đếm tiền! Hết!”</p>

<p class="calibre4">Phạn nhón miệng cười rồi vỗ vai tôi. Nụ cười của gã ngoác tận tai, nom vô tư và rất thiện cảm. Nụ cười ấy xóa hết những nét rất sắc cạnh ở khuôn mặt phong trần của

gã. Người ta, khi cười rõ hình thiện và ác, có phải thế'chăng mà tôi quên đi hết nét mặt vốn dĩ chờn chợn của gã, giữ lại nụ cười ấy suốt bao nhiêu năm phiêu lạc sau này của mình. Bàn tay gã nặng và ấm đặt lên vai tôi. Tôi nghĩ, Phạn không đùa.</p>

<p class="calibre4">Mùa thu năm ấy đến sớm hơn mọi năm. Không gian trước nhà chúng tôi như rộng ra khi gió trở mình đùn hết bèo từ mặt hồ bên này sang bờ bên kia. Vợ chồng tôi cuốc đất, dọn bụi trông rau ven hồ từ đầu hè. Thu tới, rau muống vừa cần thì cải lên xanh. Nom rất mát mắt. Thấy vậy, vợ chồng Phạn cũng xí một khoảnh. Cô Huyền cũng xí một manh, chạy dọc tới năm chục mét, rào kỹ mà chẳng trông xới. Vợ chồng Phạn không mát tay, rau cải của họ chưa chín luống đã vàng. Bù lại, mấy hàng ớt của họ rất tốt. Xanh mướt và cho trái ngay. Phạn bảo, gã búng cả gộc từ nhà bạn nên lạ đất và lấm phân gà mà như vậy, chứ chả giỏi giang quái gì! Con người em như ớt ấy, càng lạ càng tốt, nhiều phân rác càng hay! Lạ là cái gì nhỉ? Tôi chẳng biết gã muốn nói gì. Hấn lại bảo, hơn ba chục tuổi mới biết cái sở trường của hấn là chọc tiết và hăm tiết! Ông anh biết không, thọc con dao vào cái cô'mữ mồm trắng toát để máu phun ra chói lòa ấy mà, chuyện ấy đâu có giản đơn. Phải biết! Phải <em class="calibre6">xu chính xác lưỡi dao. Không run tay, chệch hướng. Chọc một cái, đứt màng trên. Dí cái thứ hai, trúng tim. Tiết chảy hết, không đỏ'màu tím, không còn một tiếng kêu. Đây là nghề! Nghe gã nói mà rợn người.</p>

<p class="calibre4">Những khi rau rộ, chúng tôi tỉa vài cây tươi roi rói chia cho hai nhà. Đúng là chúng tôi bắt đầu già trước tuổi, hay là khó khăn mà thấy vui vui bên luống rau. Những câu chuyện bên cái vườn ấy lan man đủ thứ. Tôi biết thêm việc Phạn cũng từng ở lính. "Ông đừng nhìn tôi bây giờ mà đánh giá nhé! Tôi từng là học sinh giỏi, chẳng khi nào chịu tổng kết các môn tự nhiên dưới điểm 9 đâu!" Phạn mở màn với câu như vậy.</p>

<p class="calibre4">Phạn vào Bình Trị Thiên hai năm, đánh dăm trận rồi bị thương, ra Bắc điều dưỡng. Cả năm, anh đi xin việc khắp nơi mà không có công sở nào nhận. Sau nhờ bạn đồng ngũ, làm ở lò mô'dạy cho nghề'tiết canh lòng lợn, lại tìm cả môi bỏ hàng. Phạn kể "Gia đình tôi gốc ở Nam Hà. Hai đời các cụ kỵ đều đỗ'đạt, làm quan cho triều Nguyễn. Đời ông cũng bằng tây, chữ ta đủ cả. Tới đời bố'tôi thì ruộng nương cũng chẳng còn mà cái sở học, tiếng tây, những sự biết của ông về'Hắc Sơn, Man, Chu Chi, Hê Min Uê<a href="note:" title="(18) Knut Hamson, Thomas Mann, Winston Churchill, Ernest Hemingway, bốn nhà văn giải

Noben trước 1954 của Naui, Đức, Anh, Mỹ.">⁽¹⁸⁾, đại loại như vậy, trở nên thừa thãi. Chẳng kiếm đủ cơm ở Hà Nội, bố mẹ tôi lên Tuyên Quang khai hoang rồi lại xuôi Hà Nội. Xoay đủ thứ, sau chuyên làm hộp giấy gia công, rang xay cafe. Khi sinh tôi, mẹ tôi chỉ muốn tôi sau này đủ ăn nên đặt tên tôi là Phạn. Phạn là cơm. Mẹ tôi nói vậy. Người ta đói thì cần cơm. Cha mẹ tôi trong loạn lạc triền miên, nên giản đơn mong tôi có ăn là đủ. Các anh chị tôi tên đẹp lắm, nào Hùng, nào Lan, Ngọc. Chuyện tôi lấy vợ là duyên số. Tôi quen cô ấy trong một lần đi xem phim ở Tháng Tám. Gặp người ta gây gổ với nó. Tôi can thiệp. Sau đó nên vợ nên chồng. Vợ tôi như miếng mỡ gầu, ngu hơn tôi một chút. Cô học chỉ hết cấp hai. Cái thời sơ tán, đạn bom, đi theo mẹ lang thang suốt trên những chuyến giao hàng. Nồi lành úp vung lành, méo úp méo. Chúng tôi hợp nhau. Trời cho lộc thì chả mấy chốc tay dao tay thớt mà có của ăn của để!"</p>

<p class="calibre4">Đêm ấy tôi nằm nghĩ lại chuyện Phạn. Cái tên là lạ của anh ấy cũng có cả một lịch sử dằng dặc của mấy đời. Đời phức tạp quá hay con người ta trót mơ mộng nhiều nên khi vỡ mộng thì quay lại thực tế với những điều giản đơn nhất? Lạ thật, có còn xứ nào cái tên cũng công theo thân phận, ước mơ của một kiếp đời không?</p>

<p class="calibre4">Vài lần, khi cả bọn đang <em class="calibre6">làm vườn, tôi thoắt trong thấy bóng anh Thủ nhìn chúng tôi qua cửa sổ. Cái nhìn rất khó hiểu, gật đầu chào nhau mà tôi vẫn thấy có gì đó không cắt nghĩa. Sao anh ấy không trông hái gì nhỉ? Tôi tự hỏi khi cô Xuân và vợ tôi vừa nhô cổ vừa thì thào. Họ thương cùng kiếp đàn bà mà sao chị Huyền vợ Thủ chưa có gì.</p>

<p class="calibre4">Tôi bước vào năm cuối cùng tại chức nên rất bận. Tuy nhiên vẫn phải chuẩn bị vật chất cho đứa con sắp chào đời. Tôi đi làm thợ hồ, thợ chụp ảnh đám tang, đám cưới, làm điện trong tất cả các ngày chủ nhật, cả ngày lễ, tết. Vợ tôi nâng lên bà ngoại lấy tốp mỡ, dưa, thịt kho, cá kho. Vợ chồng Phạn thì xoay ra mua lợn tự mổ, bán kèm thịt. Có hôm, không mổ ở nhà chủ lợn, Phạn đèo lợn bằng xe đạp về chợ tiết ngay đầu hồi. Hấn làm thế nào mà không có một tiếng kêu. Sáng ra, thấy vết máu mới biết đêm qua hấn làm lợn ở đó. Tôi bảo, ông khéo thế! Gã hiểu ý tôi cười: "Sợ làng xóm mất ngủ thôi, còn mấy ông bác thuê vụ, có phen cả rồi!"</p>

<p class="calibre4">Vợ chồng anh Thủ vẫn đều đều đi làm. Mỗi

sớm, anh dắt xe máy qua cửa nhà thấy tôi gật đầu chào. Bây giờ anh để bộ ria đen nhầy, cặp kính râm vừa khuôn mặt màu xám nom rất hợp. Mắt luôn nhìn thẳng như chưa bao giờ trông thấy chúng tôi. Tôi nghĩ, mỗi người có một cá tính và sống bên Tây rồi nên như thế. Nhưng Phan thì phản ứng ra mặt. Một lần đụng nhau ở chỗ bể nước, Thủ vung về để rơi thùng múc nước xuống mà không sao lấy lên. Phan nhô nước bọt ra đáng khinh bỉ, đu xuống lấy hai chân khều cái dây lập lòe lên. Thủ không nói gì, mặt hơi tái, xách xô nước đi về nhà không ra nữa. Cô Huyền ra kín nước thay chông. Phan múc nước giúp Huyền, lại xách cả hai thùng về để ở đầu hồi nhà Thủ. Không hiểu sao Phan hay ác cảm với Thủ như vậy?

Sau tết, qua xuân, sang hè, cái bụng vợ tôi cao lên bao nhiêu thì công việc chuyển sang tôi bấy nhiêu. Vợ tôi yếu, người vàng nhợt. Cô ấy chẳng chịu ăn, hơi trở trời là kêu mỏi, đau. Vợ Phan thì không như vậy. Chị quân quật từ sáng tới tối mịt như chưa từng có chữa. Cái bụng ưỡn ra phía trước, bước chân khuyển khoáng nhưng vẫn thoăn thoắt đi trước gánh lòng, thịt chông gánh. Đúng là trời sinh ra mỗi người một phận. Chúng tôi thường an ủi nhau rằng có con thì hạnh phúc phải trả giá, thêm vất vả, neo bấn. Cô Xuân đôi khi e ngại nhìn vợ tôi rồi lại bảo: “Sướng chán, nom con Huyền kia kìa, có cái đeo gì để sướng như tụi mình đâu!” Lời thì thế, nhưng mặt ngó không có ý ác. Vợ tôi nhăn nhó cười.

Tháng tám vợ Phan sinh trước. Một thằng con trai rõ to khỏe, bốn cân hai, chân tay mũm mĩm, mắt đen nhìn lơ lảo, miệng đỏ tươi như múi quýt hồng. Tôi hỏi Phan, đặt tên con là gì? Phan bảo: “Tiến! Tiến lên ông ạ!”

Hồi ấy, Hà Nội chưa chơi Tá Lả, mới có trò Tiến Lên. Giá có Tá Lả thì chắc Phan đã đặt tên con là Tá.

Vợ tôi vật vã hai ngày hai đêm trong bệnh viện Bà Mẹ Trẻ Em. Mụn gái chưa đầy ký rưỡi, ủ trong lòng kính, chân tay đầy lông như con chuột con, nom rất thương. Phan chắc cũng như tôi chỉ mong mọi việc xong là về nhà với con. Khuôn mặt người ta có hạnh phúc là biết ngay, lúc nào Phan cũng tôn tốn. Không biết nom mặt tôi có thế không?

Sự thật là như vậy! Nhưng bên niềm vui dề

cảm nhận ấy thì Phan rất vất vả trong mỗi phiên chợ mà chỉ có mình anh. Tôi thì khỏi phải kể. Ai đã từng có con ở cái thời bấy giờ, cái thời mà mua một hộp sữa, một lạng sườn nấu cháo cho trẻ cũng phải cân nhắc, đắn đo mãi, phải nhịn ăn, nhịn tất cả mọi sở cầu vật chất, tinh thần của người lớn như thịt tươi, xi nê. Sự ấy, cho tận tới khi con gái tôi biết đi, biết chạy và đến lúc bảy tám tuổi, chúng tôi chưa hết vất vả vì cháu luôn đau ốm. Tim dị tật, bẩm sinh, phản kháng rất nhạy với đủ mọi thời tiết. Sau, do tiêm gì đó động huyết, chân cứng nhắc, đại tiện đứng rất tội! Không khí trong nhà luôn căng thẳng, nhất là những ngày nóng bức mà con khóc ngặt nghèo, mềm lả trong tay người vợ tôi.</p>

<p class="calibre4">Có thể tất cả những điều ấy đã làm cho một thằng tôi, một người quen với cuộc sống 12 năm ở lính, chỉ quen chấp hành mệnh lệnh, nay trở nên một người hết sức lúng túng chẳng? Đi bộ xuyên rừng tốt, kiếm rau rừng tốt, kinh nghiệm tìm nơi ẩn giấu, giữ cái mạng mình tốt, nhưng chẳng biết gì ở cuộc sống một cặp vợ chồng phải mềm mại giải quyết những khó khăn khi rơi vào hoàn cảnh mà tôi kể trên. Tôi trở nên thường xuyên cáu bẳn vô cớ. Vợ tôi cũng hết cả sự dịu dàng của cô kỹ sư trẻ vừa ra trường. Cả hai kẻ chẳng đứa nào xấu, nhưng ngô nghê trước cuộc sống gia đình vốn chẳng giản đơn. Sau này nghĩ lại, tôi vừa xa xót vừa ân hận. Nhất là nghĩ tới vợ tôi, người suốt cả thời gian ấy phải chịu đựng quá nhiều, việc cơ quan, việc nhà, việc con cái ốm đau. Song thường là, người ta có gục xuống, thì mới nhận ra điều đã mất. Đã mất đi thì cái gì chứ tình cảm như con chim sô-lông đã vụt bay mất rồi.</p>

<p class="calibre4">Chúng tôi cãi nhau về những điều rất lặt vặt trong đêm. Từ chuyện tôi hút thuốc nhiều; chuyện đi hôm về tôi chẳng buồn nhắc một câu; chuyện sao nhà bữa bộn bề, đến cái đầu tôi luôn hôi, bốc mùi trong căn buồng hẹp! Tất tần tật! Mọi sự cứ sinh sôi, chất đầy, nèn chặt trong cái hộ vốn hẹp tí của chúng tôi. Tháng, năm, những giọt nước mắt khô đi để lại khuôn mặt lầm lì và nặng chình chình của vợ cả mỗi khi cơm nước dọn ra; có khi bất ngờ không duyên cớ, những tiếng bát vỡ tan tôi ném vào cái cửa đầy những khe hở. Trong khi đó, cuộc sống của vợ chồng Phan, Xuân vẫn hùng hục như ngày nào, vất vả hơn, nhưng thực là thứ cây hoang đã bất chấp mọi thời khí, để những khi Phan dậy muộn, chúng tôi phải nghe một câu chửi rất chói tai của Xuân:</p>

<p class="calibre4">- Trời ơi, đéo mẹ nó chứ, bảnh mắt rồi mà bồ'con nó còn ôm nhau ngủ như chó thê'kia?</p>

<p class="no-indent1">***</p>

<p class="calibre4">Khi đứa trẻ đầu mới chập chững biết đi thì vợ Phạn lại chửa. Công việc đòi hỏi cần có người giúp đỡ. Lúc sinh con đầu lòng, mẹ Xuân tới, hai tháng quần quật giặt tã đỡ dần Phạn. Lần này Phạn dứt khoát không muốn mẹ vợ vất vả. Sáng xuống nhà, chiều ngược vào phố. Bà ngoại già rồi, phải ngại chút xíu chứ! Phạn bảo vậy.</p>

<p class="calibre4">Một cô gái thôn Linh Cầu, đang tuổi xuân thì, em họ Xuân, tên Phượng. Tóc dài mượt đến ngang lưng. Hai tháng trời ra Hà Nội ở nhà trông cháu, không mưa đồng, gió bãi, trắng ra, mặt luôn lấp lánh, đôi má mơn mơn như rắc phấn.</p>

<p class="calibre4">Có người giúp việc, quán xuyên, tháo vát từ trông cháu tới cơm nước, vợ chồng Phạn rảnh rang đan tay làm ăn. Mà đúng khi ấy, Hà Nội đang rộ cao trào nhà nhà nuôi lợn, nên công việc giết mổ, tiết canh rất thuận. Phạn bận bịu lắm, quần quật suốt tháng, suốt năm, nhưng vẫn phởn ra hơn cả hồi mới lập gia đình, lại bớt say ngất ngư. Một bữa Phạn sang tôi bảo, sao vợ chồng tôi không thêm một nhau. Cho có lú! Cho chó có đàn! Tre âm bụi! Như cách nói của Phạn. Hấn cười hoặc cái miệng khi ghé tai tôi: “Hay máý ông anh tịt rồi?”</p>

<p class="calibre4">Phạn thừa sức biết gia đình tôi khó khăn ra sao, nhưng điều hấn không thể biết là tôi đã rất nhiều lần phải tự dằn vò với mình khi công ty mở chiến dịch giải tỏa hàng, điều cán bộ bảo vệ đi áp tải. Chỉ cần phẩy tay một cái, trút ngay vài can nước mắm là có mấy tháng lương. Sự hao hụt vài chục lít nước mắm sẽ được bù trừ dễ dàng bằng nước ruộng. Nhưng tôi không sao làm được cái điều giản đơn ấy. Can nước mắm trở nên nặng như buộc đá mỗi khi định xách nó xuống xe dọc đường. Hay, vì công việc chuyên môn, những lần lập biên bản, giáo dục những người ăn cắp hàng hóa níu tay tôi lại; hay từ điều xa xôi nào, ảnh tàng một cái nhìn như quả trách con người thực tại của tôi khi ấy. Ai nhìn tôi? Mặt vô hình! ở đâu, từ đâu nhỉ? Tôi cũng không tự lý giải ngọn ngành mà chắc Phạn càng không biết. Hay là hấn biết mà không thèm nói, vì có lần thấy tôi dăm chiêu, hấn bảo: “Các ông là hay phức tạp lắm. Đời rắc rối quá rồi, cứ để nó <em class="calibre6">thiên nhiên!⁽¹⁹⁾ Nghĩ nhiều là tổn thọ!”</p>

Vợ chồng Thủ, Huyền vẫn chưa có con. Tôi ngửi thấy mùi thuốc bắc đủ loại thơm phức bay sang nhà tôi. Tôi luôn nhìn thấy khuôn mặt đã buồn buồn lại buồn hơn theo năm tháng của Huyền. Anh Thủ vẫn qua cửa nhà tôi mỗi sớm. Cái Mu Kịch đã thay bằng chiếc xe Hon Đa đầu bằng máy cộc, long lanh giọt lệ⁽²⁰⁾, nhưng khuôn mặt thì chẳng đổi, vẫn là cái gặt chào rất lịch sự, bộ ria nhẵn nhụi và kính nâu nhạt.</p></div>
<div data-bbox="121 304 876 413" data-label="Text">
<p class="calibre4">Năm ấy hay mất điện. Mất điện thì ngày cũng như đêm. Ngôi nhà của chúng tôi biến thành lò thiêu. Riêng chái nhà Thủ ở hướng Nam, lại có bóng cây lớn phủ lên và Thủ tro' thêm cửa rộng đằng hồi, nên rất mát. Buổi chiều, bên hồi ấy trẻ con hai nhà hay làm sân chơi. Phụng cũng bế' cháu ra đó cho uống sữa, ăn bột, hóng gió.</p>
</div>
<div data-bbox="121 430 876 593" data-label="Text">
<p class="calibre4">Tháng bảy, Cô Huyền đi dưỡng bệnh trên Tam Đảo một tháng theo tiêu chuẩn công đoàn. Chắc ở nhà buồn, chiều nào anh Thủ cũng ra chơi với trẻ con. Nom người vậy mà đô' trẻ còn tài hơn cô Phụng. Anh bế' con Phạn rung rinh trên tay, cười nắc nẻ. Tôi nhìn ra chợt thấy thương anh. Căn hộ chật ních tiện nghi, lương lậu đủ chi, lại thấy anh luôn có khách tới mua bán đồ' phim giấy, chắc kiếm ăn được. Thế' mà anh chưa có một đứa trẻ! Nom đôi mắt và cái miệng có ria xanh kia nựng trẻ tươi rón, chắc cũng thêm một mụn con?</p>
</div>
<div data-bbox="121 608 876 772" data-label="Text">
<p class="calibre4">Cuối tháng bảy, trời chợt đô' cơn mưa chiều bất ngờ. Cô Xuân từ chợ đội mưa về' lấy thêm nước mắm, thấy dãy quần áo chưa kịp rút, ướt sũng trên giây phơi. Xuân ngó vào nhà chẳng thấy cô em đâu. Linh tính thế' nào, cô đập mưa, chạy xô cửa nhà Thủ. "Con em tớ còn ôm cháu. Mặt gục xuống. Thằng khôn nạn đã cởi hết khuy áo của con bé đại dột. Thên lên vú về, hêu hêu cả rồi. Tớ điên hết cả người, chả kịp nói gì, lao vào giật con và tát ngay một cái lệch mặt thằng khôn nạn." Hai tuần sau Xuân vẫn kê' hết như vậy với vợ tôi.</p>
</div>
<div data-bbox="121 789 876 898" data-label="Text">
<p class="calibre4">Đêm ấy tôi tưởng tượng lại câu chuyện qua lời thuật của vợ. Tôi thấy Thủ mặt tái với vệt tát đỏ, cúi mặt xuống. Thấy tiên nữ làng quê của tôi hơi hải ôm áo đội mưa chạy về' nhà. Thấy Xuân chạy ngược ra chợ báo tin dữ với chồng mà Phạn mặt tím lại nhưng vẫn bình thản thái thịch xếp lòng. Tôi nghĩ Phạn sẽ vác dao xông vào băm cho Thủ mấy nhát. Nhất là vợ</p>
</div>

anh cứ sấn sô' quát: "Bỏ dao thớt đây cho tôi, về' cho nó biết thế' nào là mỡ' chàì với mỡ' khô!"

<p class="calibre4">Vậy mà im như thóc. Tôi ấy, Phạn vẫn sang tôi uống trà nhưng làm lì, không hé răng về' chuyện đã xảy ra.</p>

<p class="calibre4">Mưa chiều làm nhẹ không khí cho vợ chồng tôi ngủ thiếp từ chín giờ. Có lẽ hai giờ sáng, tôi chợt tỉnh vì tiếng thì thào từ nhà Phạn vọng sang: " Tôi nói như thế' đủ rồi. Đàn bà như cô biết đáo gì!"</p>

<p class="calibre4">Có tiếng thút thít. Không biết Xuân khóc hay cô Phượng khóc. Lại nghe.</p>

<p class="calibre4">- Em cô vú về' nòn nốn như thế', làm đêch gì không có đứa thích. Nó chưa tụt quàn em cô là may rồi. Xư' như cô chả ra sao, lại tan nát hết! Lỗi ở con mả mẹ kia nữa. Con gái phải biết giữ mình. Các bà, cái gì chả đổ' tội dâm ô trụy lạc cho đàn ông! Đàn ông, đàn bà đều là đàn. Còn thằng Thủ, tôi có cách của tôi. Sao cho nó sợ mà lại biết rõ bộ mặt nó, cho nó biết rõ cái mặt mình. Khóc gì nữa. Ngủ đi, mai còn chợ. Con Phượng muốn lên thành phố' thì thiếu gì chồ'. Bận bề tôi, dân giang hồ, tứ chiếng, đủ cả! Không thiếu thằng chồng ra chồng. Các bà thời này cứ tưởng, mới một tí là tru lên như chó, khóc thảm như thiên hạ khóc Kiều ấy! Bà biết Kiều không? Hay đêch biết nổi? Cũng như cô em cô thôi. Đẹp mà, thời nào chả chết! Không đẹp thì chó nó dòm, một quan cũng chả dặt, tiên đâu chuộc ông via. Nín ngay cho tôi nhờ! Thế' đây! Chán quá! Đòi ơi là đòi! Lý thuyết lằng nhằng với cô chán bỏ mẹ. Ngủ đi cho nhanh đề' mai còn chợ búa!</p>

<p class="calibre4">Tôi bàng hoàng. Thì tôi cũng là thứ chẳng ra gì. Tay đây, vai đây, sức vóc đây mà như bị vòng kim cô thít chặt. Xoay xỏa như thế' nào, kiêu nào cho vợ con mát mặt? Tôi nín thở, cắn răng đề' khỏi đâm mạnh xuống giường.</p>

<p class="calibre4">Buổi chiều hôm sau. Biết Thủ có nhà, Phạn sang rủ tôi sang. Tôi từ chối. Nhưng Phạn quyết kéo tôi đi. Anh không lo! Phạn này chả dẫn ai vào thế' cùng đâu, gã nói vậy và kéo tôi xềnh xệch ra cửa.</p>

<p class="calibre4">Cái bàn gỗ' lát có tám kính và bộ uống trà men sứ tây long lạnh trước khuôn mặt tái nhợt của Thủ. Tay anh run run nhưng còn chút bản lĩnh đề' mở cửa, lịch sự mời chúng

tôi vào nhà. Đôi mắt Thủ vồn vồ hờn, giờ đây nhót nhát, khó tả quá. Tôi ngoảnh mặt đi chỗ khác, nín thở. Không khí căng, im như khi tôi lên dây mĩ đàn ghi ta.</p>

<p class="calibre4">Phạn vào đề`ngay. Tiếng anh nhỏ, nhưng gần:</p>

<p class="calibre4">- Nói cho ông biết! Vuốt mặt phải nê`mũi! Đánh đĩ thiếu đéo gì nơi. Nó là em tôi! Chúng tôi không phải là chó! Cho ông một nhát thì đề`hơn chọc con lợn. Nhưng như thế` thì tiết cái thứ giềng tôi xóm gừng. Ông định lợi dụng nó thì phải rút khoát sang xin lỗi vợ tôi, xin lỗi con Phượng. Còn muốn có con vì vợ thiếu trứng, hoặc yêu thực nó thì báo vợ. Có gan! Tôi cho ông quan hệ thoải mái. Đ...mẹ! Đừng có lập lờ! Hẹn cho ông ba ngày! Nếu không làm thì nói một câu cho nhanh! Nhắc lại, chúng tôi quyết không phải giống chó! Nhưng...!</p>

<p class="calibre4">Phạn chợt dừng nói. Anh đứng phắt dậy. Tôi giật thột người.</p>

<p class="calibre4">- Thôi! Đủ rồi! Phạn kéo tôi đứng dậy, đi luôn.</p>

<p class="calibre4">Suốt vài hôm, tôi không thấy bóng Thủ. Hăn biệt đi hai hôm, lại về. Tôi không rõ việc Thủ có gặp Phạn không và nếu gặp thì gặp ở đâu, nhưng thấy Phạn trở lại về ton tồn xưa. Thậm chí còn tỉnh bơ huyết sáo như chưa hề`có chuyện gì. Mãi nửa năm sau Phạn mới bảo, nó thực hèn, đạo đức giả, cô` làm sang, tách ra khỏi hàng xóm láng giềng. Đi mẹ đâu cho khuất chứ còn găm trời này, phải thở khói bụi này! Nhưng may là nó còn biết thương vợ một chút. Còn không thì em bảo, Phạn này không thích đùa dai.</p>

<p class="calibre4">Chuyện chỉ biết đến vậy. Mắt gã khi ấy kinh thật! Quắc sáng như điện, chớp lạnh cả sông lưng tôi.</p>

<p class="no-indent1">***</p>

<p class="calibre4">Hết đợt nghỉ, Huyền về`và sự việc Thủ với Phượng chìm trong lãng quên. Cũng còn do sau đó hai tháng Phượng về`quê, thế`chỗ`là một chị cứng tuổi, cũng em Xuân. Đùng một cái có tin vợ Thủ có mang. Một năm sau sinh một cháu gái rất kháu khỉnh. Con Thủ đầy tháng, cô Huyền tô`chức đầy tháng cho con, xe pháo chạt cả dãy bên hồ.</p>

<p class="calibre4">Chúng tôi, hàng xóm láng giềng cũng sang mừng vợ chồng Thủ. Vợ tôi và Xuân bàn nhau đi mua quà mừng. Họ mang về một cân đường, hai chục trứng gà, một bộ quần áo lọt lòng rất đẹp trên hàng Đào làm quà mừng đầy tháng. Từ nhà Thủ, xong việc, Phạn vào tôi uống nước. Hết tuần trà thứ hai, gã ghé vào tai tôi nói: “Ông có thấy con bé giống ai không?” Tôi trừng mắt lên ngạc nhiên. Phạn cười bảo: “Nó chẳng giống ai cả. Thụ tinh nhân tạo đấy! Như lợn ấy mà. Ông không biết chuyện này đâu. Nhưng tôi thì biết rõ!” Tôi có cảm giác bất nhẫn, nhưng lại nhớ lại việc gặp vợ chồng Thủ ở viện bữa nào mà họ cứ né mặt. Có thể như vậy thật. Trầm ngâm một lúc, Phạn lại nói: “Cái hôm nó gặp tôi để nói chuyện con Phượng, có lúc điên tiết, tôi đã tính đập mẹ nó xuống hồ, thí cho một nhát. Đến lúc nó cúi mặt xuống, kể chuyện rằng vợ chồng phải thụ tinh nhân tạo thì mình lại thấy giận dữ, cầm thù cái bộ mặt đều giả của nó biến đi đâu hết cả.”</p>

<p class="calibre4">Từ ngày có con, Thủ chẳng thay đổi gì, vẫn khuôn mặt như hôm nào, nô máy xe nhè nhẹ qua cửa nhà tôi.</p>

<p class="calibre4">Gia đình Phạn cũng thêm đứa nữa là ba móng, hai trai một gái. Vợ chồng tôi vẫn ở với nhau. Chúng tôi hoàn toàn tan vỡ về mặt tình cảm nhưng bệnh tật của đứa con gái vẫn níu chân nhau lại. Có bận, tôi bỏ nhà một đêm sau lân tôi thư từ với một bạn gái cũ tận Huế, bị vợ nghi ngờ trai gái, vắn vẹo rồi ném thẳng vào mặt một câu nói khinh bỉ: “Anh là đứa phản bội. Từ bộ đội về, thực khô rách áo ôm! Bây giờ no xôi chán chè lại định mèo mả gà đồng hả. Muốn bỏ mẹ con tôi thì nói cho rõ ràng rồi chia tay!”</p>

<p class="calibre4">Tôi không muốn thanh minh cho sự hèn hạ và kém trải đời của tôi khi ấy. Tôi không đủ sức chịu đựng và hiểu ra nguồn cội câu nói nặng nề của vợ. Tôi cảm thấy bị xúc phạm nặng nề. Tình cảm của cả hai như con chim sẻ già bị bẫy vào lồng, cô vùng vẫy càng xơ xác. Chỉ còn nước chim tự cắn lưỡi chết hay vụt bay đi khi cửa lồng vô ý hé mở. Như thế, vợ tôi và tôi là hai bóng ma buộc vào đứa con tật nguyền.</p>

<p class="calibre4">Năm 1988, con gái tôi đã hơn mười tuổi. Cơ quan có đợt đi Đức. Tôi quyết định ra đi mong: “Có tiền mà tay vẫn sạch”. “Cũng nên biết ở xứ khác, người ta sống thế nào” vợ tôi nói vậy. Chúng tôi quyết định, nếu tôi đi thì bán căn hộ ấy để vợ tôi có cái mà chi tiêu chữa chạy cho con. Vợ tôi cũng muốn đi chỗ khác. Cô ấy bảo, đất ấy xúi quá nên con cái không ra gì. Nếu bán hộ ấy, tính cả đất chúng tôi chiếm được trước,

sau nhà làm vườn, chái bếp công ty mới làm cho ba hộ sau nhà, vị chỉ khoảng hai cây rưỡi. Tôi hỏa hồng một phòng nhỏ ở khu tập thể gần nhà mẹ vợ bên Tương Mai còn dư ra vài chỉ. Thế là quyết!

Vợ tôi đánh tiếng cho cô Huyền vì biết cô dóng tiếng mua nhà. Dây dưa hai tuần, ông Thủ dứt khoát chỉ trả cây tám. Chuyện bán chác nhà tập thể khi ấy chẳng phải che giấu như xưa nên đến tai Phạn. Tối chủ nhật Phạn sang hỏi giá và không bớt một cắc, hẹn tuần sau chồng đủ hai cây rưỡi. Vợ tôi mừng rỡ, sớm sau vay tiền mẹ đặt cọc cái phòng nhỏ nói trên. Đùng một cái, thứ tối thứ hai vợ tôi lại nhận tiền đặt cọc của cô Huyền. Ba cây! căn hộ này ba cây! Vợ tôi báo với tôi giọng mẫn nguyện.

Tôi không biết xử lý ra sao. Trời ơi, nửa cây với chúng tôi là cả gia tài lớn. Bảo vợ giữ lời với Phạn thì mất toi nửa cây. Tôi trần trọc tới nửa đêm nhưng không sang nói lại với Thủ hoặc là thừa lại chuyện với Phạn. Đêm tối, tôi quay về nhà Phạn lầm rầm: “Phạn ơi tha thứ cho vợ chồng tôi!”

Ngày giờ tôi đi Đức được quyết định chính xác. Ngày giờ chúng tôi chuyển đi, bút khỏi nơi chúng tôi sinh sống, chung đụng mười hai năm trời trong cái nhà ba hộ, đã xác định. Vợ chồng tôi vào đêm trước ngày chuyển nhà không sao ngủ được. Con gái đã ngủ, chúng tôi ngồi yên lặng nhìn nhau không nói một lời. Cô ấy đang nghĩ gì nhỉ? Bao lần tôi tự hỏi.

Phải hai ba tiếng sau đó, cô ấy phá tan sự im lặng, bật hỏi: “Anh có yêu em không?”

Tôi im lặng. Tôi cảm thấy thời gian nặng và chậm tới như ngàn khối bực phá ở đâu đây. Mãi sau mới nói: “Anh thương em!”. Vợ tôi cắn môi. Nhìn tôi không chớp đến một phút và lặng lẽ đi tới bên cửa.

Đêm ấy, tôi linh tính cảm thấy cuộc đi của tôi là cuộc chạy trốn vô vọng hay cô ấy cũng cảm thấy điều ấy mà mọi sự nói chuyện phút chia tay đều trở nên vô nghĩa và đối trá?

Cuộc dọn nhà diễn ra trước khi tôi đi Đức hai ngày, rất nhanh và không kèn trống. Tôi và vợ sang chào Phạn. Vợ Phạn vẫn cười chúc chúng tôi may mắn. Phạn thì chẳng

nói nừa lờ. Mắt hấn lơ lơ nhìn đi đâu. Mãi lúc ra cửa gã mới hạ một lời gọn lỏn: “Thôi, ông đi!”

Gã giận là phải! Tôi nghĩ.

Tôi ngoái lại mảnh đất. Con đường. Cái hồ. Ba căn hộ!

Khi ấy bất chợt xuất hiện bầy sắc huyền ảo của chiếc cầu vòng dẫn từ bên bờ bên này sang bờ bên kia hồ. Tôi dụi mắt. Không! Cầu vòng! Cái hồ nừa nắng, nừa mưa tạo thành cầu vòng, bắt đầu từ cái dải đất bên này vắt sang bờ bên kia.

Thực ra câu chuyện chỉ nên kể đến vậy. Nhưng thật bất công nếu quên nhắc tới việc vợ tôi đã hết sức kiên trì theo đuổi chữa bệnh cho con gái tôi. Qua bàn tay của giáo sư X, với hai lần phẫu, mô tim và mô chữa xơ cứng cơ tứ đầu đùi, con tôi hoàn toàn đi lại bình thường. Tất nhiên cũng phải tốn kém. Con gái chúng tôi học xong đại học và ra trường, nay công tác tại một viện khoa học. Nửa năm, sau khi nó khỏi bệnh, tôi nhận được thư và đơn ly hôn của vợ tôi gửi sang. Thư khá dài, nhắc lại thêm đau buồn. Nhưng không bao giờ tôi quên được đoạn thư sau: “Em biết, anh không yêu em. Sự cầu mong một gia đình, sau lần anh cãi nhau với chị dâu anh, dẫn đến việc chúng ta đột ngột quyết định từ mới quen biết thành vợ thành chồng. Đột chày giai đoạn, cả em và anh đều ngộ nhận. Tuy mỗi người ngộ nhận một dạng khác biệt. Chia tay, em cầu mong cho anh sẽ chẳng khi nào mắc lại khuyết điểm ấy. Không thể có một gia đình thiếu một tình yêu đích thực...”

Tôi về phép. Chúng tôi ly dị. Tôi thể chẳng bao giờ quay lại nhà ba hộ. Nó không có tội gì, nhưng tôi không muốn nhìn lại quá khứ, kỷ niệm một thời chật chội! Vì thế, mấy năm liền, dù vẫn về Việt Nam ăn tết với anh chị tôi nhưng không khi nào tôi ghé qua nơi đó.

Sự đời chẳng giản đơn giữ một câu thề.

Tết vừa rồi, tôi lại về thì gặp con cả của Phan đi cùng chuyển, ngồi cạnh ghế. Vô tình hỏi chuyện, mới nhận ra cậu bé mũi xanh lét, ngày nào cha cậu định quyết số phận cậu chỉ học hết lớp năm, biết đếm là

đủ. Thằng mũi xanh ấy, vừa đô~đại học kiến trúc tại Đức với số'điểm cao tuyệt đôi và được ở lại để'làm tiếp bằng tiến sĩ. Vậy là tôi quay lại nhà ba hộ với sự háo hức qua những lời kê'của con Phạn: "Bô'mẹ cháu vẫn nhắc tới bác. Mẹ cháu vẫn hay tới thăm vợ bác. Mà sao cả hai bác không đi bước nữa hở bác? Chú Thủ sinh thêm con gái nữa. Vẫn ở đây, nhưng bây giờ nổi tiếng lắm. Chú ấy lên ti vi, viết cả thơ, mới đô~tiến sĩ mỹ học gì đó! Cô Huyền lên Hồ`Tây xây một biệt thự, sống hảnh trên đó với con. Bô'mẹ cháu dạo này bỏ bán lòng lợn tiết canh, chuyển sang mở hai cửa hàng bia hơi. Người làm thuê bây giờ ở quê ra đây nên bô'mẹ cháu không phải đầu tắt mặt tối như trước nữa."

Tôi bàng hoàng không nhận ra con đường cũ. Một dãy phố'dù lộn nhònh nhưng đúng là phố, hiện ra bên hồ'không tên xưa. Mặt hồ'vẫn nhiều bèo tây và tôi cảm thấy hẹp lại. Tôi chẳng còn trẻ để'xúc động, dù nhận ra cái mùi tanh tanh của nước hồ'ngày nào. Ngôi nhà của Thủ và Huyền rộng tới hơn bảy chục mét, cao vót lên với cái tháp tròn Ba Tư. Tháp muốn nghiêng chồm lên ngôi nhà ba tầng của Phạn. Được báo trước, Xuân ăn mặc rõ nuột nà, còn Phạn thì nghiêm chỉnh trong bộ com lê màu xám rất điệu. Họ đã bốn cháu, nom cũng khác trước, đây ra và tóc đều đô'muối tiêu cả lượt.

Chẳng đứa nào chịu chỉ biết đêm cả! Gã cười toác tận mang tai khi tôi nhắc chuyện cũ và chỉ sang nhà bên: "Xem kìa! Ông tiến sĩ mỹ học xây cái nhà nửa tây, nửa ta cứ chục nuột tôi. Tôi thu xếp xong cửa hàng bia hơi nữa cho ỏn, sẽ bán đây đi, nhường khu này cho lão và chuyển hảnh đi anh ạ. Con cái đều muốn vậy. Chúng nó bảo, bô'mẹ lưu luyến gì đây? Sau này người ta sẽ chẳng phá tắt đi để'xây lại hết cho mà xem! Bây giờ chả đứa nào nó nghe mình, nên mình khéo phải theo chúng lên khu mới làm nhà mới, cho đời chúng chuyển hảnh sang cái đất khác đi. Ông anh và tôi cô'sống chờ xem bọn trẻ chúng nó có còm cháo gì không rồi nhắm mắt. Mà đếnh ai biết được con tạo nó vằn thế'nào ông anh nhỉ?"

Phạn đặt tay lên vai tôi. Mắt ấy, môi ấy, hơi rượu thơm nức phả vào tôi để'tôi nhận ra hảnh đã rửa sạch nổi bụi xưa.

Mưa xuân lác rắc lẫnh trong nắng nhạt. Bụi cúc tần sót bên kia đường mới nhả đám tơ hồng vươn lên chừa chừa những sợi lụa rua vàng óng, cô'bút lên, trong ảo huyền mưa nắng, khỏi màu xanh đông già, cũ.

<p class="right"><em class="calibre6">Nước Đức - 2001</p>
</section>

</div>

<div id="TyYGkNbQmPYHmsGHG5Tio9" style="display:block
!important; page-break-before: always !important; break-before:
always !important; white-space: pre-wrap !important">

<a href="#a18" style="min-width: 10px !important; min-height:
10px !important; border: solid 1px rgba(0, 0, 0, 0) !important;
text-decoration: none !important">

<a href="#a17" style="min-width: 10px !important; min-height:
10px !important; border: solid 1px rgba(0, 0, 0, 0) !important;
text-decoration: none !important"> <a href="#a16"

style="min-width: 10px !important; min-height: 10px !important;
border: solid 1px rgba(0, 0, 0, 0) !important; text-decoration:
none !important"> <a href="#TyYGkNbQmPYHmsGHG5Tio9"

style="min-width: 10px !important; min-height: 10px !important;
border: solid 1px rgba(0, 0, 0, 0) !important; text-decoration:
none !important"> </div></body>

</html>

```

<?xml version='1.0' encoding='utf-8'?>
<html xmlns="http://www.w3.org/1999/xhtml" xml:lang="en"
class="calibre">
  <head>
    <title>Cõi ảo</title>
    <meta name="viewport" content="width=device-width, initial-
scale=1"/>
    <meta name="viewport" id="a19" content="initial-
scale=1.0,user-scalable=no,maximum-scale=1"/>
    <meta name="lane" content="Vàng xưa"/>
    <meta name="author" content="Nguyễn Văn Thọ"/>
    <meta name="publisher" content="NXB Hội Nhà Văn"/>
    <meta name="publisher_id" content="73"/>
    <meta name="brand_id" content=""/>
    <meta name="isbn" content="03f40cbf-788d-4b16-a835-
d40b0f11765f"/>
    <meta name="description" content="Câu chuyện này bắt đầu
trên một trang Web. Rất nhiều người đọc mục “Tự truyện”, nhưng
không một câu hỏi nào của người đọc làm tác giả bài viết, một
cô gái trẻ quan tâm cả. Chuyện cô kể về một người mẹ, người đàn
bà dũng cảm, kiên nhẫn đi suốt cuộc chiến tranh và hy sinh tất
cả cho con bà ăn học nên người."/>

    <link rel="stylesheet" type="text/css"
href="../../stylesheet.css"/>
    <link rel="stylesheet" type="text/css"
href="../../page_styles.css"/>
  </head>
  <body section="Section6" class="calibre1" id="a21">
    <div id="a20" class="container">
      <section>
        <h2 class="calibre3">Cõi
ảo</h2>

        <p class="pcalibre no-indent">Câu chuyện này bắt đầu trên một
trang Web<a href="note:" title="(21) Web - trang tin mạng
internet, có nơi câu tạo đề có thể mọi người cùng viết lên đó
những vấn đề cùng trao đổi"><sup class="calibre5">(21)</sup>
</a>.</p>

        <p class="calibre4">Rất nhiều người đọc mục “Tự truyện”, nhưng
không một câu hỏi nào của người đọc làm tác giả bài viết, một
cô gái trẻ quan tâm cả. Chuyện cô kể về một người mẹ, người đàn
bà dũng cảm, kiên nhẫn đi suốt cuộc chiến tranh và hy sinh tất

```

cả cho con bà ăn học nên người.</p>

<p class="calibre4">Người viết vào mục cảm tưởng là một nhà văn: "Thật là một người mẹ rất đáng kính trọng, không tâm thường!" Ông xúc động ghi lại cảm tưởng và xin người viết cốt chuyện đề'viết một truyện ngắn.</p>

<p class="calibre4">Giọng kê'của cô gái rất vô tư và mộc mạc, nhân vật đứa con của người mẹ - người kê' - do ghi tên cũng không có dấu nên ông tưởng lầm là con trai. Cô viết Trần Phụng thành <em class="calibre6">Tran Phuong, vì vậy trong lá thư ông dùng đại từ <em class="calibre6">anh đề'gọi tác giả.</p>

<p class="calibre4">Cô gái trả lời thư người bạn không biết mặt, đồng ý cho ông lấy chuyện cô đã kê'làm tư liệu. Trong hai lá thư tiếp đó, hỏi thêm những chi tiết về'người mẹ, nhà văn vẫn định ninh người viết cho mình là một cậu con trai. Thư nào ông cũng cẩn thận đề'dòng cuối: "Tôi thực lòng cảm ơn cậu đã trả lời thư tôi."</p>

<p class="calibre4">Tình bạn của họ bắt đầu như vậy.</p>

<p class="calibre4">Truyện ngắn hoàn thành rất nhanh và trước khi gửi đăng, ông tri ơn người cung cấp tài liệu cho ông bằng cách gửi cho cô gái đọc trước khi đưa in.</p>

<p class="calibre4">Cô gái đọc xong truyện, gửi thư vội cho nhà văn, cải chính rằng, nhân vật trong truyện phải là một cô gái! </p>

<p class="calibre4">Tất cả tình tiết truyện đã được nhà văn cấu tứ rất nhịp nhàng, vì thế'việc thay đổi giới tính của nhân vật tạo nên sự phức tạp không cần thiết. Thế'là giữa họ có một cuộc cãi vã chừng hai, ba lá thư. Cuối cùng thì cô gái đành chấp nhận sự giải thích có tình có lý của nhà văn.</p>

<p class="calibre4">Vài tuần sau, nhà văn lĩnh nhuận bút, ông muốn gửi cô báo biếu và khao cô một châu cà phê. Thực khó lòng từ chối một lần hẹn êm êm như vậy. Cô gái nhận lời.</p>

<p class="calibre4">Từ khi biết Phụng là một cô gái, nhà văn vẫn nghĩ về'cô với hình ảnh một cô gái bình thường, khuôn mặt luôn có cặp kính cận như cô tả. Đối với ông, qua sự tan vỡ ở mối tình đầu thì hình thức là một khía cạnh quan trọng nhưng

không phải là tất cả đề' nói lên bản chất của cái đẹp, dù hình thức có thể' giữ vai trò hệ trọng đề' gợi cảm, nhưng chỉ là khởi đầu. Đây thật đặc trưng cho tư duy của một người từng trải lại đam mê, nắm được mẹo luật sáng tác. Ông đi về' phía nơi có quán cà phê thanh lịch: Quán Phô'.

Trời xuân lây phây mưa bụi. Ông dựng cô' áo măng tô dạ xám lên che ẩm lồng ngực. Cái mũ nôi Basque hơi sụp xuống. Chộn bàn trống ngay lối vào, lơ' đãng nhìn ra đường phố. Quán Phô' hôm nay không nhiều khách lắm. Nhưng cũng tới bốn năm cặp bạn tới ngồi trước khi ông tới. Vài người đi lẻ, dường như không chờ đợi ai. Họ tới đây, có lẽ chỉ thưởng thức li cà phê dưới trời lạnh. Ông chả vội vàng gì, bình nhiên châm một điếu thuốc và lấy tập bản thảo truyện ngắn của một người bạn ra tranh thủ đọc.

Cô gái vừa ở một hội nghị khoa học bàn về' quản lý y tế'ra. Hôm nay cô là diễn giả. Báo cáo của cô thực xúc tích và gây bất ngờ cho nhiều người. Người ta tặng cô những bó hoa thật đẹp. Cô gái ra khỏi hội trường của viện nhớ tới cuộc hẹn với nhà văn quen trên thư điện tử. Chỉ còn ba phút! Cô vội vã ra chỗ' để' xe và thực sự lúng túng với số' hoa bông bênh, bất tiện trên cái làn trước tay lái.

Nhà văn xem đồng hồ'. Đã đến giờ hẹn mà cô gái không tới. Ông quan sát toàn tiệm. Không có cô gái nào đi một mình, có hình dáng như ông tưởng tượng cả. Mấy cô gái trẻ có hình thức bình thường thì đi với bạn trai và không mang kính cận. Có hai cô gái rất xinh bên kia bàn đang riu rít nói về' ca sĩ X. Theo ông, X rất <em class="calibre6">sến. Như vậy không phải là Phụng. Phụng hiểu biết, bình dị và nhỏ nhắn. Phụng đi một mình. Cô có kính cận. Đây là vài đặc tính đề' nhận biết, do ông suy tưởng qua mấy lá thư của cô.

Cô gái thực ra đã tới gần điểm hẹn. Nhưng cô đã thâm mệt và bệnh tim bẩm sinh của cô làm cô bất chợt cảm thấy choáng váng. Phụng dừng xe lại bên đường vài phút và vô tình làm rớt cặp kính xuống đất khi cô xếp lại bó hoa sắp rơi vì gió. Một mắt kính vỡ tan trên hè đường. Cô gái trẻ sững sờ, bởi vì không có nó, cô nhìn mọi vật đều huyền ảo.

Phụng dắt xe phải tới 15 phút mới tới quán Phô'. Như vậy người đợi chờ cô quá 30 phút. Ông trả tiền và đứng dậy. "Có thể' do lý do gì đây, cô gái bạn, lỡ hẹn!" Ông bước ra khỏi quán cà phê Phô', nghĩ ngay đến ý kiến góp ý với truyện ngắn

của bạn, không hề để ý tới Phượng và đông hoa trên tay đã đến, lướt qua sát người ông để bước vào tiệm.</p>

<p class="calibre4">Phượng đã tắt tuổi gửi xe. Cô bước nhanh và đảo mắt. Không có người nào lớn tuổi ra dáng đợi chờ. Cô không biết rằng người vừa đi sát mình là nhà văn Nguyễn Thụy. Ông già ấy đâu rồi? Phượng thoáng nghĩ về hai truyện ngắn của nhà văn vừa được đọc (Có thể chính vì thế ở những lá thư đầu cô luôn gọi ông là bác). Cô quan sát một vòng nữa bằng đôi mắt hơi nâu, trong sáng nhưng thiếu kính. Có, cô có ngoại hình lướt qua ông, nhưng lại nghĩ “người ấy không thể có phong độ nhanh nhẹn như vậy”.</p>

<p class="calibre4">Gió xuân thốc mưa bụi làm ướt tái đi khuôn mặt mà làn da rất đồi mồi mành mành chẳng khi nào cần đánh phấn của cô. Quán đã vắng dần. Phượng trả tiền tách trà, lấy xe, đi rất chậm, sát bên hè trái đường quán Phố.</p>

<p class="calibre4">Nhà văn về tới nhà. Ông chậm rãi nấu một bát mì và ăn ngay cạnh bàn máy tính. Viết đến mười một giờ đêm, ông chợt nhớ tới chiều hẹn vừa lỡ. Tại sao cô bé không đến? Ông bật Email⁽²²⁾. Lá thư xanh biếc, với dòng chữ quen thuộc hiện ra, <em class="calibre6">from: Phuong.</p>

<p class="calibre4">Thư ngắn. Cô hỏi, sao ông không tới? Cô than phiền về chuyện vỡ kính; về trái tim đột ngột trở chứng của cô. Cô bảo, hôm nay cô có nhiều hoa mà không gặp ông để chia cho ông một bó. Thế đấy! Chỉ thế đấy mà ông chợt nhói lên. Có phải chẳng, ông nhớ tới con gái ông ở tận Sài Gòn. Nó cũng bị tim như thế. Vì nó mà ông và vợ cũ của ông tuy tan vỡ vẫn còn duyên nợ với nhau bao năm mới chia tay. Ông hiểu, quên ngay việc lỡ hẹn để trách cứ cô gái. Ông viết, kể lại việc mình chờ đợi thế nào và an ủi cô vài lời. “Hẹn một dịp nào đó sẽ gặp nhau vậy!” Cuối thư ông hỏi địa chỉ cô, ngờ ý muốn gửi cô tờ báo có in truyện, cái truyện ngắn dựa vào cốt chuyện về người mẹ của cô. Xong, ông nhấn nút. Thư bay đi.</p>

<p class="calibre4">Chỉ sau vài phút thì ông nhận thư trả lời. Thực đáng tiếc, chiều mai cô sẽ bay đi Úc, bắt đầu một khóa học lấy bằng Master theo kế hoạch tài trợ của nước bạn. “Xin bác hãy gửi báo về địa chỉ dưới đây của cháu, mẹ cháu sẽ chuyển sau cho cháu vậy!” Cô gái viết. Nhà văn lắc đầu. Minh thực là vô duyên! Ông nghĩ và không hề biết là Phượng cũng đang nghĩ về ông khi cô sắp xếp mấy cuốn sách vào va li: “Minh nhìn thấy ông

ta rồi. Cũng chưa già lắm. Cái dáng lướt sát mình khi ấy. Giá mà khi đó còn cặp kính nhỉ!” Phụng tùm tùm cười một mình.</p>

<p class="calibre4">Năm tháng sau, trên hộp thư điện tử của Thu xuất hiện lá thư đầu tiên của Phụng. Thư nhẹ nhàng kể về cuộc sống tại Úc, kèm theo là bức ảnh, một cô gái dáng thanh tú quay lưng lại như khoe bộ tóc dày đen buông xõa ngang vai. Cô đang ngắm dòng sông nhỏ và cánh rừng vàng thu phía trước; lại cả vài bức ảnh màu chụp những con vật lạ, ngộ nghĩnh mà theo Thu, cô gái cắt cúp khá đẹp. Ông tự hỏi, sao tóc như vậy lại cắt ngắn đi nhỉ? Ô, thời đại mới mà! Thời đại mà việc lấy nét, tốc độ, cửa mở đã có máy tự động giải quyết! Nhưng cô biết chụp ảnh lắm đây. Ông viết, khen cô cắt cúp, bỏ cục các mảng tối sáng rất đẹp. Cô gái lập tức trả lời rằng, cô có học chụp ảnh và máy của cô là máy cơ, không phải máy tự động. Chỉ có vậy mà ông vẫn cậm cùi trả lời những lá thư chẳng có gì quan trọng như thế của Phụng. Không hiểu do lý do nào đó, Phụng gọi ông bằng <em class="calibre6">chú thay “bác”. Từ ấy, thư thường có dòng đầu: Chú Thu ơi!</p>

<p class="calibre4">Nguyễn Thu thực ra không có nhiều thời gian. Để kiếm sống, ông phải lăn lộn làm việc tại một nhà xuất bản. Ngoài ra công việc của cá nhân ông là sáng tác. Ông thuộc số ít văn sĩ không thích quan hệ rộng. Sự viết của ông thực sự là đam mê, dẫu mệt nhọc. Thích thú như thế, nhưng ông không coi trọng nó hơn các công việc khác, như việc việc đọc morat⁽²³⁾ cho các cây bút trẻ chẳng hạn. Ông thường nghĩ, viết văn cũng như kiếm sống, để mình sống; không có việc nào trên đời cao quý hơn việc nào. Cao quý là do tâm lòng với công việc. Việc viết của ông cũng chẳng mong cái danh như người khác. Ông viết cho Phụng: “tôi viết văn để trả nợ và giải tỏa, tâm sự với bè bạn.” Có thể thật, bởi vì ông luôn cảm thấy cô đơn, khô tâm, nhất là khi ông không viết được gì.</p>

<p class="calibre4">Những lá thư bay đi, bay lại trên không gian; khi thì đậu xuống nơi Phụng, cái phòng nhỏ trông ra một cánh rừng đầy lá vàng và con suối vòng vo, róc rách chảy bên một lối mòn về tới khoảng rừng bao la còn hoang dại; khi thì sa xuống mái nhà luôn ẩm thấp, dưới bóng một cây lan lớn, tỏa hương thơm dịu. Từng ngày một, từng tuần một, nó như một thứ men, vô tình ủ thừ nhựa tiềm ẩn trong hai người. Với Phụng, ông là người chăm chỉ nhất phúc đáp thư cô. (Đây là ý kiến của

Phượng ở lá thư sau này thật thà kể). Sự chăm chỉ của ông cũng có nguyên do của nó. Khởi đầu là lòng ưu ái với lớp người trẻ, sau là sự tưởng tượng về Phượng qua những lá thư của cô. Sự tưởng tượng về Phượng khơi động cả tới phần sâu kín nhất trong ông, hình ảnh của một người con gái đã xa lắm, hồi ông mới ra trận và tình cảm ấy bị thời cuộc, thời gian phủ lên một lớp tro kín. Tự nhiên, dần dần ông mong đợi các lá thư của Phượng. Ông thoảng buồn khi bấm vào máy không có lá thư xanh với ký tự <em class="calibre6">From: Phuong. Là một người nhạy cảm, ông chấp nối những tình cảm xưa và hôm nay của ông làm mấy bài thơ. Những bài thơ tình, thứ thơ mà đã lâu quá rồi ông không dám viết. Thơ tình khó lắm! Làm sao mà có thể lột tả, gợi mở tâm hồn người ta với ngôn ngữ bình dị, ý tứ chân thành? Thực là, Phượng, với những câu chuyện thông minh, vô tư và dí dỏm đã đánh thức từ trong xa xôi của ông những tình cảm trong sáng và tốt đẹp.</p>

<p class="calibre4">Tại Úc, cô Phượng cũng rất vui khi nhận thư ông. Với cô, quan hệ trên mạng như một trò đùa. Một trò đùa dai vô hại. Họ vẫn xưng hô bằng chú, cháu, nhưng những câu chuyện của họ, biểu hiện tình cảm của họ dường như vượt qua mọi khách sáo. Theo năm tháng, dù từ những quan niệm khác nhau bởi thể hệ, nó vẫn làm ấm lòng cả hai người trong hai hoàn cảnh khác nhau. Với Phượng, trò đùa vô hại làm cô bớt đi khoảng trống hoang hoác nơi quê người vốn dĩ ăm ắp trong một người đang độ rùng rục thanh xuân.</p>

<p class="calibre4">Một tuần liền, sáu tháng sau đó, ông bỗng bắt tin Phượng. Tự nhiên ông cảm thấy trống vắng điều gì đây rất khó cắt nghĩa. Nhất là những khi ông không tìm thấy một đoạn viết mới, tiếp tục cuộc hành trình văn chương của ông; nhất là khi hàng ngày ông phải đụng chạm với trăm ngàn điều dung tục mà ông phải sống chung, không thể lẩn tránh. Ông làm nhiều thơ hơn, cảm giác buồn mơ hồ, tự nhiên buồn, không rõ từ đâu luôn tới, xâm chiếm tâm hồn ông và cũng tự nhiên, nó nằm ngoài ý đồ của chính tác giả.</p>

<p class="calibre4">Tháng sáu, một tuần liền, thời tiết Hà Nội đồng đều. Những cơn mưa bất chợt ào về xối xả, nước phố dâng lên lênh láng ngập đầy cửa nhà và sau đó là nắng vô lửa xuống mặt phố. Ông ốm, phải nghỉ việc, ngủ mê mệt trong mơ sáng lạng lạng. Ông thấy mình đi với mấy người lính trẻ năm nào. Ông thấy cả khu rừng già chìm trong tiếng mưa, nghe rõ tiếng ào ào; tưởng như ở trên cao thăm thẳm có một người khổng lồ gầm gừ, hăm dọa đe nẹt những con người nhỏ bé đang đồn trú dưới thảm

rừng nhiệt đới. Ông lại mơ thấy ông bị thương, bàn chân đầm máu và thấy một cô gái rất trẻ, không rõ mặt tới nhẹ nhàng nâng đầu ông lên, cho ông gối vào cánh tay mềm mại của cô. Ông muốn mà không sao cất lên lời. Đôi môi ông nóng rát. Ông mơ thấy cô gái hôn ông và ông ghì chặt tới tận tận thương tâm thân nóng rẫy. Cô gái hơi mỉm cười và đáp lại đôi mắt khấn cầu của ông bằng bàn tay ấm, mềm. Nhẹ nhẹ, cô vuốt ve, vô~vê~mái tóc còn xanh mượt của người lính. Cảnh cuối cùng ông thấy cô bước vào một dòng sông cuộn cuộn đầy khói và khuất mờ trong đó. Ông thét lên, tỉnh giấc. Người ông đầm mồ hôi. Ông ngồi dậy trong đêm, lân sờ hai viên thuốc hạ nhiệt trong túi áo nhàu nát treo trên thành ghê'viết.</p>

<p class="calibre4">Dựa vào những suy cảm từ giấc mơ ấy, ông viết thành một bài thơ 21 câu. Đặt cho nó một tựa đề: <em class="calibre6">Tình Yêu Của Tôi. Nhưng đọc cả bài, người ta không thể'biết, đây là tình cảm lý tưởng hay tình yêu cụ thể' của một con người đã hơn 50 tuổi.</p>

<p class="calibre4">Mấy tuần sau đó, ông liên tục nhận và gửi thư cho Phượng. Họ nói chuyện về'con Koala ngộ nghĩnh. Nó hay nghịch như cháu, song nó ngủ nhiều lắm, cô gái viết vậy. Ông hỏi cô ngủ một ngày bao tiếng. Phượng trả lời rằng, cô rất ghét ngủ. Mỗi ngày cô chỉ ngủ năm tiếng là nhiều lắm rồi. Ông trách cô không biết gìn giữ sức khỏe. Cô lại thanh minh là cô phải đọc rất nhiều và còn búong bình bảo: "Cháu sống được bao lâu mà ngủ hết cả quỹ thời gian ngắn ngủi?" Ông liền viết dọa: "Cô bé ơi, nước da sẽ xỉn đi, khô lại vì phụ nữ cần ngủ cho khí huyết lưu thông. Nhất là cháu bị tim nữa! Việc ấy không thể'coi thường!" Cô gái trêu chọc ông rằng, chú <em class="calibre6">lo bò trắng răng. Cháu viết văn thì kém chú, nhưng chuyên môn của cháu là chăm sóc sức khỏe con người cơ mà! Như thể'đấy, họ lại tranh luận những chuyện liên quan tới nghề'ng nghiệp của Phượng, rồi cả vài bài tiểu luận văn chương ông mới viết. Xem ra, cô gái kiên thức cũng không vừa, lại tỏ ra chẳng dễ~khuất phục. Nhưng bao giờ cũng vậy, ông nhường nhịn, nhận phần thua về'mình. Cô gái không muốn vậy. Có lần cô viết, cháu không cần cái lối thua trận giả vờ ấy, chú phải nói đến cùng với cháu! Ngô hay khoai? Khoa học không có nhượng bộ! Cô viết vậy. Ông cười tha lượng trong đêm. Thư trả lời, ông viết, vâng Phượng ạ, khoa học không có nhượng bộ, nhưng cuộc sống đôi khi cần tính nhượng bộ, và nó cũng thuộc về'khoa học!</p>

<p class="calibre4">Họ cứ thư từ suốt đã hơn một năm trời. Nếu cộng lại thư họ dài tới vài cây số. Có lần ông mở hộp thư lưu

của Phượng ra giât mình; vì nếu in ra, ông có một cuốn sách dày tới 400 trang không kém. Thế mà cách đây không lâu, người ta đã vội vàng dự đoán, khi thế giới tràn ngập máy tính thì không còn ai muốn viết thư nữa. Ô, thư bút, giấy mực thì có thế như vậy! Ông nghĩ.</p>

<p class="calibre4">Một bữa, cô gái từ trường về bị mưa. Thời tiết bên úc trái ngược với Việt Nam. Khi ở ta là mùa đông thì nơi ấy là hè và ngược lại. Cô gái bị cảm lạnh và rất khó ở vì “bệnh tim chết tiệt nó hành hạ cháu!”. Chuyện ấy, Phượng vô tình cho ông biết khi trả lời chậm trễ một lá thư ông. Thế là ông cuống lên, ông điện vào Sài Gòn, hỏi tên thuốc mà con ông rành hơn. Ông điện hỏi cả bè bạn, cả giáo sư chuyên khoa, cách ngừa phòng giữ gìn của người bệnh tim và những phản ứng phụ của thuốc trị liệu. Ông viết một thư dài cho Phượng, gửi cả thuốc sang tận úc, đề nhận thư cảm ơn và lời trách đùa: “Sau, cháu tự lo được, vì chú đã <em class="calibre6">chở củi về rừng rồi!” Đêm đó, không hiểu sao ông lại nghĩ tới cảnh ngày xưa nằm một mình canh một kho đạn trong rừng. Thế là ông chép vài chuyện cười gửi cho cô, lại tiện tay bấm nút cho tập thơ mới viết của ông bay đi. Gần hai chục bài thơ tình như dải mây trôi tới úc. Thơ thì khó lắm. Ngôn ngữ lại băng lạnh, chẳng cụ thể gì. Vì vậy Phượng đọc nó với tâm trạng vừa tò mò vừa hứng thú và sau là một tâm trạng đề phòng. Cô gửi về ông những nhận xét rất dè dặt nhưng chính xác về tình cảm và ý tưởng của tác giả. Cuối thư cô còn viết: “Sao chú buồn thế hở chú?”</p>

<p class="calibre4">Đây là điều hiếm, nhất là khi bây giờ nhiều người làm thơ nên nhiều người đọc thơ hời hợt. Với ông, thơ rất khó. Trước khi quen Phượng, ông chỉ làm thơ khi không viết văn xuôi được. Những cảm giác lằng đằng khi không thể biểu đạt trong văn xuôi; những suy cảm mà nếu lưu giữ, đè nén, không viết ra, trở thành sự hành hạ, buộc ông phải viết. Ông tự nhận, so với văn xuôi, thơ ông còn non trẻ, lắm chẫm, nhưng hồn hậu. Điều ấy, một thi sĩ bạn ông cũng từng nhận xét đề khuyên ông nên tập trung cho văn xuôi. Nhưng ông cho là, việc gì phải từ bỏ nó. Bên cạnh văn xuôi, thơ như cái nạng nhỏ, giúp các truyện ngắn của ông có sức gợi. Sức gợi mở, đó là điều cần của thể loại văn xuôi hiện đại chẳng? Ông nghĩ vậy.</p>

<p class="calibre4">Thế mà Phượng lại nhận xét khác. Cô cho là thơ ông hay hơn truyện! Ông cười trong đêm. Không vặn lại Phượng. Văn chương, sự thâm ngấm nó, đôi khi cần cả vốn sống để nhận ra một cách sâu sắc những điều chìm đắm, ẩn giấu dưới con chữ, sự kiện.</p>

Phượng dạo này khá rỗi. Cô viết vậy. Thế là ông có sáng kiến nhờ cô đọc những tiểu luận và truyện ông mới viết, cả những bài báo, trước khi ông đưa in. Thực kỳ lạ, ông viết rất hăng sau các thư của Phượng. Những cảm nhận của cô nhiều khi chưa đúng hẳn, nhưng giúp ông điều chỉnh những chi tiết và hành văn giản dị, trong sáng hơn. Cứ như thế, ông làm cho Phượng cũng vui, dù là cô không ý thức rằng, trong các tác phẩm của ông đã có cả, một chút thôi, hơi thở của Phượng, cô gái trẻ hà vào.

Tết năm ấy chậm chạp trôi qua. Ông viết gửi Phượng lá thư ngắn chúc tết. Cô gái đáp lại bằng tấm thiệp tràn ngập màu xanh với mẫu chữ rất điệu. Cái con Koala mắt tròn xoe cứ nhấp nhánh mà cô cài lên tấm thiệp làm ông bất chợt tùm tùm cười. Đêm ấy, ông uống rượu tới khuya, hơi nhiều tại nhà một người bạn. Khi bước khỏi ngôi nhà ẩm cúng, đầy phong vị tết của hai vợ chồng kia, ông bất chợt cái lạnh leo seo vuốt ve khuôn mặt. Ngẩng lên trời thăm thẳm, ông chợt nhớ tới Phượng. Giá bây giờ có mưa nhỉ? Ông khát. Ông chợt nảy ra một tứ thơ và đi như chạy về nhà để viết. Bài thơ nhan đề *chờ mưa* viết nhanh như dòng thác, chảy ào ra từ con tim ông, trong căn nhà nghe rõ tiếng những giọt khuya lộp độp rớt xuống từ tàn lá, mang theo cả hương của cây lan già. Bài thơ có mấy câu rất tha thiết, nói tới tâm trạng hanh hao của một con người luôn thèm yêu, bâng bặc cảm giác cô đơn. Thực tâm, ông không có ý tán tỉnh ai cả và có thể nghĩ vậy nên ông bắn bài thơ lên trời, gửi cho cô bạn gái kình tuổi ở xa kia, mong cầu chia sẻ, an ủi cả hai phía.

Phượng đọc bài thơ ấy của ông khi mà cô đang nhớ nhà nhất. Thật vậy, nhiều bài thơ của ông làm cô xúc động. Nhưng bài thơ vừa nhận làm cô bàng hoàng. Cái đoạn: "... *Tôi từng đêm đợi mưa/ như rừng khô tháng hạ/ như suối tro sỏi đá/ Mưa có biết tôi chờ?*", thực sự làm cô hoang mang về tình cảm của ông *ông* nhà văn kỳ quặc này. Cô lập tức viết lá thư ngắn. Phải ngăn chặn những ý nghĩ ấy từ xa! Thế là sau vài lời bình, cô nói rằng cô khó hiểu tình cảm của ông, cô hoàn toàn không chờ đợi điều đấy, cô hỏi: "Từ trước đây chú sống thế nào, viết thế nào, khi chưa có *Mưa*?" Chữ mưa cô viết rõ to và trong ngoặc. Viết xong, cô bấm máy. Lá thư vút đi.

Nguyễn Thụy nhận được thư thì đã khuya lắm.

Ông nhún cái nút, lá thư hiện ra. Ông hoàn toàn bất ngờ với câu hỏi của Phụng. Những câu hỏi ngắn, thực ra cũng không có tâm địa nặng nề gì, nhưng vẫn như làn roi quất mạnh vào con tim ông. Nhất là khi ông đang buồn và khó ở. Ông cho là Phụng không còn tri kỷ nữa. Cô ấy trẻ quá! Rồi, ông lại tự trách mình đã thả nổi tình cảm, không lường hết khả năng sinh thành một đời sống tình cảm khác của người đọc. Sáng tác của ông, mỗi đứa con vừa ra đi, vừa thoát khỏi ngòi bút, đã không phụ thuộc vào ông nữa. Nó có một thân phận ngoài ý muốn của ông rồi. Điều ấy ông biết, nhưng thói tự ái của một người đầy nhạy cảm, trái tim rất dễ tổn thương lại xúi ông viết một lá thư phản hồi trách móc. Ông suy nghĩ một lát và hạ chữ <em class="calibre6">vĩnh biệt ở cuối thư. Khi ấy, ông vừa có cảm giác xấu hổ vừa tự thương mình.</p>

<p class="calibre4">Gửi thư xong, ông ngồi lặng trong đêm. Hôm nay là một ngày không may. Vừa chưa hết sự tức bực do mấy chữ đã bị biên tập cắt đi trong một truyện ngắn của ông in số tốt thì lại bị công an phạt khi ông đi ngược chiều ở sát đại sứ Pháp; giờ là lá thư đáng buồn này. Đêm lặng, hương lan già luôn vào nhà, lặng lẽ ngấm theo hơi thở của ông, làm ông dần bình tâm lại. Cô gái trẻ có quyền như vậy. Chính ông là người có lỗi. Ông nhớ lại chuyện với Phụng từ ngày đầu tiên đề ân hận về sự nóng nảy của mình. Ông giật mình, chợt nhận ra từ đâu thăm thẳm, hình như, hình như...</p>

<p class="calibre4">Nhắm mắt lại, ông không dám nghĩ tiếp. Ông nhồm dầy, lặng lẽ bật máy, xếp những lá thư của ông và Phụng vào một ngăn lưu trữ. Mái đầu chớm bạc của ông rung nhẹ. Một lát, ông nhún nút, những lá thư vụt nằm vào kho lưu trữ.</p>

<p class="calibre4">Ngoài trời, mưa xuân về, thưa và nhẹ.</p>

<p class="calibre4">Trong khi đó, Phụng đọc đi đọc lại thư ông tới cả chục lượt. Hơn năm nay, ông là người duy nhất liên lạc thường xuyên với cô. Thi thoảng lắm, cô mới gọi điện về Hà Nội cho mẹ. Người bạn trai của cô, mỗi tình đầu của cô cũng lười viết thư. Cô có cảm giác tủi thân khi chợt nghĩ, hình như khi cô đã thuộc về <em class="calibre6">người ta rồi, thì <em class="calibre6">người ta bỏ mặc cô ở đây và thi thoảng mới ngó tới. Tại sao cô nữ trách cứ thô bạo tình cảm của <em class="calibre6">ông già ấy đề ông nổi giận và hạ lời vĩnh biệt? Phụng ngồi một mình trong gian nhà có thể nghe thấy tiếng tim cô đập. Cô hoàn toàn không có ai để đủ tin cậy mà trao đổi việc này. Có thể nguyên do đây tình cảm của ông tới

trạng thái ấy vì lỗi ở cả cô nữa. Cô chẳng thường mong những lá thư của ông kia mà? Cô chẳng thường ngủ rất ngon với những bài thơ của ông ấy. Tại sao cô, một người tuy còn trẻ, có học thức, lại không còn lời nào thể'nhị hơn đề'đầy xa, tạo được khoảng an toàn với tình cảm của ông? Hay là, hay là chính sự đề'phòng của cô cũng là sự dối lòng mình. Phụng khóc.</p>

<p class="calibre4">Ông ấy <em class="calibre6">vĩnh biệt rồi. Lúc ấy, lòng tự ái làm cô không viết thư trả lời ông. Nhưng khi vừa ở trường về, cô vẫn bật máy rất nhanh không kịp cởi áo khoác. Màn hình chạy nhanh vệt tín hiệu rà sát thư từ như mọi khi mà cô cảm thấy hôm nay sao chậm thê! Chẳng có lá thư quen thuộc! Cô chợt nghĩ, chia tay nhau cũng phải rõ ràng, <em class="calibre6">khoai ra khoai chứ! Thê'là cô viết thư cho ông sau ba ngày im lặng. Thư cô viết mở đầu bằng lời xin lỗi. Lời xin lỗi của một người ít tuổi, đã làm ông buồn. Xin ông bỏ qua điều gì, nếu không phải. Cô nói, cô rất tôn trọng ông và giữ lại sự tôn trọng ấy. Cô mong ông hiểu, và tin là ông sẽ hiểu. Việc cô từ chối không cho ông số'điện thoại cũng không phải sự coi thường ông. Cuối thư cô nhắc lại ông không nên vội vã tức giận, cô vẫn là một đứa trẻ với ông và luôn cầu mong ông sống hạnh phúc.</p>

<p class="calibre4">Làm xong việc đó Phụng như voi đi gánh nặng. Cô thấy thanh thản và đọc hết toàn bộ hai chương của cuốn sách bàn về'vai trò của ngân hàng thê'giới với sự phát triển của hệ thống y tê'trong các nước chậm tiến. Cô lấy bút ghi lại những thông tin cần thiết và sau đó tha thẩn ra bờ suối. Dòng suối trong vắt, nhìn thấy cả những viên sỏi màu hồng và những con cá có cái bụng trong suốt, vun vút lao vào đớp những mẩu bánh vụn của cô tung ra. Như thê'là mình đã thanh minh về'việc trót vô tình làm tổn thương con người ấy. Chắc ông ấy không trả lời mình đâu. Nhưng tại sao mình cứ quan tâm tới thư của ông ấy nhỉ? Cô cười nhạo cái bóng cô dưới con suối vì tự biết vì sao cô đã làm như vậy. Không, rồi cả tuần sẽ không bật máy. Có thư sẽ không trả lời. Cô nghĩ thê'và quay về'nhà yên tâm ngủ ngon trên chiếc đi văng màu vàng nhạt.</p>

<p class="calibre4">Lá thư của Phụng tới Hà Nội sau đó vài chục giây. Đó chính là lúc ông buồn nhất. Mấy ngày qua, ông nhận ra tình cảm của ông. Bởi thê'nên khi lý trí buộc ông gửi lá thư già từ đi thì con tim ông đau đớn. Không muốn nghĩ đến Phụng nữa mà sao cứ nghĩ hoài. Tựa hết như ông mất đi một điều gì đó vô cùng quý hiếm trong thời gian vừa qua. Cuộc hành trình của ông với Phụng hoàn toàn không vụ lợi về'mặt thê'chất. Ngay

cả khuôn mặt cụ thể của cô, ông còn không tường nữa là. Một bức tranh tự họa của cô gửi về, bằng màu sáp, cũng bằng lảng như thơ ông! Trong ông, từ khi khởi đầu đến hôm qua, bao nhiêu là bao nhiêu câu chuyện, không chỉ gọi cho ông về một tình yêu mà ông mơ ước. Cô gái thông minh đến thế, cô gái có dáng mảnh mai và mang một tâm hồn phong phú, đẹp, chinh phục ông bắt nguồn từ lòng biết ơn rất sâu sắc của cô với người mẹ, rồi những quan niệm, tâm từ, tình cảm của cô với công việc, con người, xã hội, từng ngày một cho ông nhận ra: “Con người ấy phải đẹp, nhưng cô còn trẻ quá!” Bây nay, nó thực sự như điều gì đến, làm ông nói tiếp những suy cảm về cái đẹp, điều tốt đẹp, mặc cho là cuộc đời ông nhiều cay đắng và mất mát; mặc cho cuộc sống hàng ngày quanh ông còn quá nhiều điều bất cập và dung tục. Thư cô gái, sự giao lưu của họ, như một làn gió ấm trong đêm, làm tan hết sự trống trải không cùng của ông hôm nào. Trong cơn điên khùng của mình, ông lập tức phúc đáp và trình bày, phân tích tất cả những diễn biến tình cảm tự nhiên của ông. Ông nói cả nỗi buồn và sợ hãi trong mấy ngày qua. Ông viết ra cả mấy câu thơ trong bài thơ vừa viết. Đến cuối cùng ông xuống dòng kết thúc bằng ba chữ: Anh yêu em!

Nhấn nút.

Lá thư vèo bay như một tia chớp xanh rơi vào hộp thư của Phượng rồi nằm đó được hai ngày. Phượng nhất quyết không mở máy đã hai ngày. Nhưng buổi tối hôm đó cô không thể không ấn vào cái nút gọi Email trên màn hình, ánh chớp vút xuống làm cô choáng váng.

Bốn câu thơ của người ấy, cái người tên là Nguyễn Thụ ấy, thực sự làm cô bàng hoàng:

Anh yêu em,
sợ chậm buổi chiều
lỡ câu hẹn, gió mang lời trăng trôi
sợ... đứt một ngọn cỏ, trên đường em bước vội
sợ, làn hơi đứt quãng nụ hôn..

Phượng đọc đi đọc lại lá thư của ông. Cô nhớ lại suốt thời gian gần hai năm vừa qua. Cũng giống như ông, cô đã nhiều khi hờn giận, nhiều lần trông đợi. Bây lâu nay, ở đâu cái biên giới giữa trò đùa vô hại

và những tình cảm có tính tích tụ rồi trở nên khắc khoải, trạng thái yêu rất thực tâm xuất hiện trong con người cô? Sự chân thành của ông ư? Những quan tâm và lo lắng rất chi tiết của ông suốt gần hai năm ư? Cô không sao tự rạch ròi phân định ở đâu, điều gì đã đẩy tình cảm của cô dần phát triển, không lường hết, xóa bỏ cái trò đùa ban đầu của cô.</p>

<p class="calibre4">Nhưng cô có người yêu rồi. Cô không có lý do gì để cắt bỏ người ta, mặc cho là nếu so sánh thì cô cảm thấy cái người tên Nguyễn Thụ kia yêu cô đắm say và mạnh mẽ hơn, biểu hiện chăm lo kỹ càng và chi tiết hơn. Ông ta sâu sắc hơn cái người cô từng yêu trước. Mặc cho là ông hơn cô nhiều tuổi, không trẻ bằng <em class="calibre6">cái hoàn cảnh có sẵn của cô. Sao con người ông lại bất hạnh thế? Sao cuộc sống lại trở trêu vậy? Nếu như ông ấy tỏ ra, một chút thôi, dùng vật chất để mua chuộc cô thì thực dễ hiểu, dễ giải quyết; đằng này, toàn bộ hành trình quen biết giữa cô và ông chỉ có mối quan hệ tinh thần thuần túy và luôn đặt nó lên trên các trị giá vật chất. Có lẽ cô cũng yêu ông rồi, và như thế thì thực đáng trách dù cô không hề lợi dụng ông. Thậm chí tình cảm của ông, của cô giờ đây chỉ đầy dẫy vò, đau khổ.</p>

<p class="calibre4">Cô phải nói rõ mọi chuyện cho ông ấy, trực tiếp bằng điện thoại. Nói rõ ràng, cô có bạn trai rồi. Phải rõ ràng! Nghĩ vậy, Phượng lục tìm số máy của ông và ấn phím.</p>

<p class="calibre4">Đầu giây bên kia im ắng tới ba bốn giây gì đó rồi vọng ra một giọng rất âm áp. Ông ta! Tự nhiên Phượng run lên. Cô không đủ sức để nói lời dự kiến. Cái giọng bên kia càng âm áp bao nhiêu, dồn dập bao nhiêu thì cô càng lúng túng bấy nhiêu. Đột nhiên, không hiểu vì sao, cô rơi thõm vào trạng thái hoàn toàn bất lực. Phượng bật khóc.</p>

<p class="calibre4">Ông hoàn toàn bất ngờ khi đã nửa đêm rồi. Ông bật phát nói lên những lời âu yếm nhất để khuyên giải cô gái nín đi. Ông nói rất chậm rồi nhanh như sợ đường dây vút đứt giống hệt hồi nào trong một trận chiến đấu. Cả hai đều nghe rất rõ hơi thở của nhau, sắc thái của giọng nói, tiếng khóc và tiếng đồng hồ tích tắc trên bàn vọng vào.</p>

<p class="calibre4">Phượng sợ hãi tắt máy. Cô lăn ra đi vắng bụng mặt. Nước mắt phương xa thấm ướt cả cái gối mềm. Trời ơi, tưởng gỡ ra lại buộc vào!</p>

<p class="calibre4">Sau đó là thời gian đẹp nhất của hai người.

Họ trao đổi thư đây đặc hơn. Cô gái nhận những bài viết của ông đọc và trao đổi rất thành tâm những chỉ tiết sai sót trong tâm nhận thức của cô. Thậm chí, nhà văn nào chả có câu viết vội, cô mạnh dạn sửa chữa như một người thư ký cần mẫn và bồi hòng những đoạn ấy cho ông đỡ mất công tìm kiếm. Có lần hứng khởi, cô còn dịch ra tiếng Anh mấy đoạn thơ của ông viết tặng. Rồi cô còn làm ông lúng túng khi viết cho ông lời một bài hát: [as long as love you me](#) (24) ⁽²⁴⁾ as long as love you me: khi nào anh còn yêu em! Phượng cũng không gọi cô với từ chú nữa. Mỗi đầu những lá thư bây giờ, cô đề: Anh Thụy ơi! Chữ viết bằng máy, mà đôi khi ông cảm giác, hình như cô nắn nót lắm thì phải.

Mùa ấy có một hội thảo văn chương ở Úc. Như duyên trời đã định, do mối giao tiếp, người ta đích danh mời ông tham dự với tư cách một nhà văn viết về chiến tranh. Nguyên Thụy chuẩn bị hành trang nhanh và gọn nhẹ. Ông báo cho nhà xuất bản, cơ quan ông, sẽ ở lại Úc thêm một tuần vì lý do riêng. Ông sẽ dành bất ngờ cho Phượng, không báo trước cho cô. Ông dò hỏi kinh nghiệm vào Úc của bè bạn, lên phố trên mua một vài thứ quà Việt Nam cho Phượng và bạn văn. Dự tính như thế, nhưng ông không kiềm lòng được, đề ngày đầu tiên đến Úc, ông tới phòng máy tính của khách sạn viết thư báo cho Phượng, tin ông sẽ tới thăm cô. Buổi tối ấy, cũng không thể kìm lòng, ông lại gọi điện thoại cho Phượng.

- Anh ở cách em có hơn ba trăm cây thôi! Anh sẽ tới. Anh yêu em. Phượng ơi!

Đầu máy bên kia có giọng Phượng. Cô không giấu nổi ngạc nhiên về tin bất ngờ này và ngồi phịch xuống ghế sau cú điện ngắn, thở mạnh.

Suốt đêm ấy Phượng không ngủ. Cô không thể tưởng tượng ông lại có mặt tại xứ sở này. Cô giật mình khi nghĩ tới việc, chỉ một tháng nữa thôi cô sẽ kết thúc khóa học trở về Việt Nam. Cô sẽ gặp lại người yêu năm xưa của cô. Bây giờ ông đến đây, trong căn phòng chỉ có một chỗ ngủ này, cô xử lý thế nào.

Phượng đã yêu ông, nhưng cô chưa rút khoát rõ ràng với người yêu cũ, mà theo kế hoạch trước khi đi thì chuyên về này cô và anh ấy sẽ thành hôn. Bây giờ đối mặt với thực tế, Phượng thấy hoàn toàn khó xử. Cô còn trẻ. Vâng, còn

trẻ, nhưng vốn kiến thức nghề nghiệp của cô, những nhận thức của cô về phân tâm học, về sức mạnh của bản năng đề cô hoàn toàn ý thức được những điều có thể xảy ra ở gian phòng này, mà cô thì chưa muốn, không muốn như vậy. Liệu cô có đủ bản lĩnh đề chế ngự được những tình cảm mãnh liệt của ông không? Nếu như cuộc tình cũ của cô rõ ràng rồi, thì việc đề ông ở tới đây, khi người ta yêu nhau hết mình, tất cả sẽ không còn là vấn đề. Suốt đêm Phượng tự đối thoại, đối co với chính cô như vậy. Rõ ràng, cô đang đứng trước một bờ vực mà người ta phải nhảy qua nó đề tới nơi phải đến.</p>

<p class="calibre4">Phượng suy nghĩ một lát và nhấc máy.</p>

<p class="calibre4">Đầu bên kia là cô nhân viên khách sạn nơi ông ở. "Vâng, chúng tôi sẽ báo cho khách của chúng tôi. Cảm ơn bà. Xin bà vui lòng đề lại địa chỉ và tên họ."</p>

<p class="calibre4">Ông trở về sau bữa tiệc chiêu đãi ẩm ăp men say. Người ta báo với ông có điện thoại, có thư gửi cho ông trên hộp Email của ông. Đã hai giờ đêm rồi. Ông tới phòng máy tính dùng chung cho khách đề lấy thư, in ra bằng chiếc máy lade rất xịn. Thì ra Phượng đã tự lượng sức mình mà có lá thư này. Cô viết: "Em không dám gọi điện cho anh. Hãy bình tĩnh nghe em nói. Em biết rằng anh rất yêu em, em cũng yêu anh, nhưng thực tậ bạc và xấu xa nếu che giấu anh những điều mà em nói ra hôm nay..."</p>

<p class="calibre4">Ông nằm vật ra giường. Cái đêm khách sạn thơm dịu và êm ái đến thế mà ông không sao chợp mắt. Phượng đã kê tất cả. Cô đề nghị ông nên suy nghĩ kỹ nếu như tới chỗ cô ở. Lời lẽ trong thư mộc mạc và lộn xộn nhưng đủ hiểu. Cái bức màn kéo toang cả ra, trước mặt ông là sự thực. Sự thật mấy khi đẹp như điều ông ao ước, say đắm bấy nay. Sự thật thực phũ phàng, nhưng "cô ấy là một người trung thực!" Suốt đêm ông suy nghĩ, miên man đau đớn và sớm sau quyết định.</p>

<p class="calibre4">Ông trở về ngay Việt Nam ngay chiều hôm sau khi đã gửi lá thư viết cho Phượng cùng gói quà mà ông cất công mang từ Việt Nam . Không, em chưa hiểu hết tôi! Ông nhận xét như vậy và cô gắng viết những dòng thư vắn từ con người của ông.</p>

<p class="calibre4">Ngày hôm sau khi ông có mặt tại Hà Nội thì cô Phượng cũng nhận được thư và quà của ông. Phượng mở lá thư viết trên tờ giấy A4 trắng muốt. Đây là lần đầu tiên cô đọc thư

ông với nét chữ rất khoáng đạt. Thư viết:</p>

<p class="calibre4">Phượng yêu dấu,</p>

<p class="calibre4">Thực là đau lòng trước sự thật mà em đã kể. Nhưng một lần nữa tôi hiểu, em là người con gái rất đẹp trong tâm tưởng bấy nay tôi hằng ao ước. Có lẽ chúng ta phải chấm dứt mối quan hệ này vì cuộc sống không thể sống với thế giới ảo. Dù là cái ảo bao giờ cũng đẹp, thậm chí rất đẹp, đi xa hơn nhiều cõi thực. Tôi đã yêu em. Tôi vẫn yêu em, nghĩ về em mãi mãi. Nhưng người ta không thể cùng một lúc uống hai loại trà hương khác nhau, và tôi sẽ ra đi, vì tôi hiểu được những đau khổ và hạnh phúc của cuộc đời. Sự mất mát lần này làm tôi cảm giác, coi là không có gì sánh nổi, nhất là khi tôi, con người ta khó có cơ hội, cơ duyên để kiếm tìm một người như em. Tôi phải ra đi thôi, vì dù sao tôi còn có đủ nghị lực và kinh nghiệm để vượt qua nó. Đồng thời, có thể, sự chịu đựng của một người đã trải qua nhiều mất mát dẽ dàng hơn anh bạn trẻ của em. Tôi mong cầu em hạnh phúc. Đủ thời gian để nhìn rõ tình yêu của mình. Hãy tự hỏi trái tim, chờ khi nó thật yên tĩnh trong thanh vắng nhất! Thực là đáng tiếc, nhưng có lẽ phải như vậy, bởi vì tôi yêu em. Tôi yêu em và tôi vẫn sợ "đứt một ngọn cỏ.., sợ làn hơi đứt quãng.." như ngày nào tôi viết. Vĩnh biệt !.</p>

<p class="calibre4">Phượng đã ngẩn ngơ cả một tuần sau đó. Nhưng công việc bảo vệ luận án ngập đầu cuốn cô đi và nghị lực của cô đã giúp cô vượt qua tất cả. Ngày cô nhận bằng tốt nghiệp Master xuất sắc, bao nhiêu lời chúc và hoa của giáo sư và bè bạn, thế mà chiều xuống cô vẫn băng khuâng như thiếu vắng điều gì.</p>

<p class="no-indent1">***</p>

<p class="calibre4">Phượng quay về Việt Nam. Tại Hà Nội cô gửi cho ông dăm lá thư nữa nhưng hoàn toàn không có hồi âm.</p>

<p class="calibre4">Nhưng hình như mọi sự đều tương đối.</p>

<p class="calibre4">Kế hoạch, dự kiến của bạn trai cô và gia đình về lễ cưới đây đưa tới đầu năm sau. Mùa xuân năm nay Phượng đã 28 tuổi. "Con đã đến lứa rồi đây! Còn kén cá chọn canh gì nữa. Nó hiền như đất ấy mà". Đã bao lần mẹ cô giục giã với đôi mắt gằn như van lơn. Và, Phượng chấp nhận.</p>

<p class="calibre4">Trước lễ cưới một tuần, Phượng bỗng nghĩ

đến ông. Ông ấy thực là một người tốt. Cô luôn luôn có ý nghĩ ấy trong đầu. Hôm cô đi chọn cà vạt cho chú rể cô còn nghĩ: “Giá mà mình chọn cái này cho ông ấy nhỉ? Bây giờ ông ấy sống ra sao? Hay là viết thư hỏi tòa soạn địa chỉ của ông ấy? Người ta cười chết! Những bài thơ của ông ấy vừa in mà mình mới đọc, sao càng buồn thế! Hay là mình có lỗi? Có lẽ phải viết cho ông ấy lá thư cuối cùng.”

Phượng ngồi vào bàn máy. Cô gọi trong chớp mắt ra địa chỉ ông. Cô ngồi im lặng một lát rồi cô viết, vừa khóc vừa viết. Thư của cô kể bao nhiêu chuyện từ ngày bắt tin ông. Cô kể rằng, cô yêu ông, vẫn nhớ đến ông mà không biết bây giờ ông ở đâu và ai là người thay thế cô sửa chữa những câu viết vội? Cô kể cho ông hay, nếu ông tới hôm ấy, chắc chắn bây giờ chúng ta đã thuộc về nhau rồi! Đã ba bốn lần Phượng phải dừng lại để lau nước mắt. Lá thư cô như một dòng suối từ nguồn vô tận chảy ra, tưởng như không biết dừng ở chỗ nào.

Phượng lấy giấy thấm nước mắt. Cô kể về ngày cưới của cô sắp tới?

Không! Như thế thì ông ấy đau đớn lắm! Cô dừng lại.

Cô tin là như vậy. Con người ấy chịu bao nhiêu mất mát của cuộc đời rồi, sao cô lại làm trái tim ông ấy bầm rứt lần nữa. Hay là ông ấy đủ sức vượt qua tất cả? Như ông ấy từng viết cho cô: “Cuộc sống này, tự thân nó chẳng có ý nghĩa gì cả, ngoài việc sinh con đẻ cái, nối dài cái phân xác của mình; ý nghĩa của cuộc sống có được là nằm trong tay mỗi đứa chúng ta!” Ông ấy làm bao nhiêu điều cho cô, không chỉ cho cô, thực trung thành với điều ông tâm nguyện, nói cho cô ngày nào: “Trước khi viết một điều nhân ái, phải biết tập sống nhân ái. Khó lắm, nhưng phải thế!”

Ông ấy như vậy. Như vậy thì ông ấy sẽ nghĩ gì về cô nhỉ?

Phượng dừng lại. Cắn chặt môi mà nước mắt cứ lặng lẽ rơi. Không, cô tin là ông ấy sẽ tha thứ cho cô tất cả. Mọi điều cô viết chỉ làm ông ấy đau lòng nữa mà thôi.

Phượng lấy giấy lau nước mắt. Ngửa đầu ra ghế, nhắm mắt vài phút.

<p class="calibre4">Cô tháo cặp kính ra. Bình tĩnh lại!</p>

<p class="calibre4">Cô ngồi bất động tới nửa giờ như hóa đá trước bàn máy. Rồi cô thông thả lau rất kỹ cặp kính của cô, cặp kính đã hai năm nay, từ sau buổi hẹn đầu tiên ấy, cô đã mua nó, mang nó để viết cho ông bao nhiêu là lá thư.</p>

<p class="calibre4">Phượng lấy giấy lau sạch những vết mờ trên cặp kính cận lân nữa.</p>

<p class="calibre4">Cô mở tất cả thư của ông trong lưu trữ ra. Cô lấy con chuột kéo những lá thư đi rất chậm, nhìn lại một lần cuối cùng những dòng chữ thương vô bờ của ông.</p>

<p class="calibre4">Xong, cô nhún nút, nhún nút.</p>

<p class="calibre4">Toàn bộ thư từ, cả thư cô mới viết, tất cả, bị dòng tín hiệu chạy nhằng nhằng liên tục, xanh lét nhún chìm, vụt biến.</p>

<p class="calibre4">Một vài giây sau trời sang chiều. Ngoài trời bỗng mưa như thác và từ nhà thờ lớn đột ngột vang lên hồi chuông dài. Chuông ngân nga, lan xa, trong vắt hòa vào thác mưa trắng xóa ngút ngàn trùm lên thành phố, lên đường phố, cuốn theo tất cả bụi bặm sinh ra sau một ngày mệt nhoài, một ngày với bao loại người cùng phương tiện chuyển động với tốc độ của thời kỳ điện tử digital. Thán nhiên, mưa cũng trùm xuống nơi có ngôi nhà nhỏ, nơi cây lan già nghiêng nghiêng, thán năm vẫn thắm thả hương. Và, mưa làm nhòa ướt đầm khuôn mặt thanh tú của một cô gái đang đứng giữa trời. Khuôn mặt chẳng vui, chẳng buồn, mờ hồ lấm của một người con gái tên Phượng...</p>

<p class="right"><em class="calibre6">NVT</p>

</section>

</div>

<div id="TyYGkNbQmPYHmsGHG5Tio9" style="display: block !important; page-break-before: always !important; break-before: always !important; white-space: pre-wrap !important">

 <a href="#a21"

```
style="min-width: 10px !important; min-height: 10px !important;
border: solid 1px rgba(0, 0, 0, 0) !important; text-decoration:
none !important"> </a> <a href="#TyYGkNbQmPYHmsGHG5Tio9"
style="min-width: 10px !important; min-height: 10px !important;
border: solid 1px rgba(0, 0, 0, 0) !important; text-decoration:
none !important"> </a> </div></body>
</html>
```



```

<?xml version='1.0' encoding='utf-8'?>
<html xmlns="http://www.w3.org/1999/xhtml" xml:lang="en"
class="calibre">
  <head>
    <title>Một người Đức</title>
    <meta name="viewport" content="width=device-width, initial-
scale=1"/>
    <meta name="viewport" id="a22" content="initial-
scale=1.0,user-scalable=no,maximum-scale=1"/>
    <meta name="lane" content="Vàng xưa"/>
    <meta name="author" content="Nguyễn Văn Thọ"/>
    <meta name="publisher" content="NXB Hội Nhà Văn"/>
    <meta name="publisher_id" content="73"/>
    <meta name="brand_id" content=""/>
    <meta name="isbn" content="03f40cbf-788d-4b16-a835-
d40b0f11765f"/>
    <meta name="description" content="Hôm đó, trời đột ngột trở
gió. Một ngọn gió mạnh, bất ngờ quạt đổ hai cái bàn bày đầy áo, quần
của vợ chồng tôi và hung hãn định xé nát tấm bạt ô, để rồi thổi
thối tóc toàn bộ ô, bạt và cả người vợ nhỏ bé của tôi đang tàn
sức cô nín lấy chân ô."/>

    <link rel="stylesheet" type="text/css"
href="../../stylesheet.css"/>
    <link rel="stylesheet" type="text/css"
href="../../page_styles.css"/>
  </head>
  <body section="Section7" class="calibre1" id="a24">
    <div id="a23" class="container">
      <section>
        <h2 class="calibre3">Một người
Đức</h2>

        <p class="pcalibre no-indent">Hôm đó, trời đột ngột trở gió.
Một ngọn gió mạnh, bất ngờ quạt đổ hai cái bàn bày đầy áo, quần
của vợ chồng tôi và hung hãn định xé nát tấm bạt ô, để rồi thổi
thối tóc toàn bộ ô, bạt và cả người vợ nhỏ bé của tôi đang tàn sức
cô nín lấy chân ô.</p>

        <p class="calibre4">Vợ tôi kể lại việc ấy. Tôi cô tưởng tượng
ra cảnh hấn từ hè đường lao tới. Như không, nhẹ nhàng hấn nắm
phất chân ô, giữ im tất cả trước làn gió hung hãn còn cô thổi
phần phật tấm bạt và những gọng ô run rẩy. Nhớ lại, vợ tôi chưa
hết sợ hãi, cô hồn hên nói: “Không có hấn, em cùng với ô sẽ bay

```

ra đường phôi!”.</p>

<p class="calibre4">Tôi quyết định đi tìm hấn đề'cám ơn. Việc tìm kiếm có lẽ không khó! Vợ tôi đã tả: "Hấn to cao! Người sắc súa mùi bia, rượu". Lại bảo, hấn có nói với em rằng, khi có khó khăn gì, cứ đến quán <em class="calibre6">Hoa Anh Đào mà tìm! <em class="calibre6">Hoa Anh Đào thì rõ cả rồi! Nó là quán ăn nhanh chỉ cách chúng tôi hơn cây số. Thế' là bọn tôi gặp nhau và tôi biết hấn!</p>

<p class="calibre4">Hấn tên thân mật là Hans. Tôi dùng từ Hấn ở đây có vẻ hơi xược. Vì Hans khi ấy đã sáu năm tuổi. Còn tôi mới bốn bảy. Nhẽ ra, tôi phải dùng từ Anh, hay Ông từ đầu truyện mới đúng! Nhưng khi nghe vợ tôi tả, kê'... tôi cứ hình dung Hans theo đúng nghĩa từ Hấn. Vả lại, gọi Hans bằng Anh hay Ông tôi e không hợp với truyện này. Với tôi hai từ ấy nghe xa lạ và khách sáo!</p>

<p class="calibre4">Khi tôi đến quán, Hans ngồi trong góc phòng nhỏ, người như hòa chìm vào vách gỗ' thông đã chuyển màu. Hấn ngồi bất động. Trước mặt là một vại bia lớn đã gần cạn. Tôi đến gần Hans, lịch sự hỏi: "Thưa! Ông có phải là người đã giúp đỡ vợ tôi trưa qua không?". Hans giương đôi mắt to, xanh đục, đầy những tia máu nhỏ ẩn dưới đôi lông mày màu hung hung có nhiều sợi bạc, hơi dài nhìn tôi ngạc nhiên và nhún vai. Tôi hỏi lại, cô' dùng từ gọn diễn tả lại câu chuyện đã xảy ra. Hấn có vẻ lơ' đếnh ngồi nghe. Mặt hơi cúi xuống, nhưng mắt hấn, đôi đồng tử' màu xanh cứ ngược xoáy lên trần quán. Rồi, khi thủng chuyện, Hans bất chợt vô' vào vai tôi. Cái vô' nhẹ của hấn làm tôi suýt ngã chúi. Bối hấn to con lắm! Có lẽ trên tạ' rượu! Bàn tay nặng chịch, những ngón như quả chuối ngự, vít tôi xuống cái ghê' cạnh hấn. Hans không thềm nhắc gì đến việc tôi đã cám ơn. Hấn gọi bà chủ quán (bà ta có bộ mặt nhăn nhó khi cười. Trông tựa như một mụ phù thủy nào đó trong truyện cô'tích): "Một bia lớn!".</p>

<p class="calibre4">Chúng tôi ngồi uông im lặng với nhau. Quán nhậu nhỏ mà lúc nào cũng ồn ào. Những người Đức ở ngoài đường làm lì vô' cùng, vậy mà ở đây, họ ăn to, nói lớn ra phết! Tiếng Đức, âm vực thấp, trầm, khi có hơi men càng khó nghe, nhưng tôi thấy đáng yêu hơn khi nó hòa chénh choáng trong bia rượu. Tôi nghĩ vậy, trong khi Hans ngồi như con gấu câm nín. Hấn uông rất chậm và thi thoảng lại đưa bàn tay thô' kệch xoa đám bọt bia trắng rây ở hai mép. Tôi không hiểu gì thêm về' con người ấy trong lần gặp này, dù tôi đã cùng hấn uông đến ba vại bia Schultheit cực' đậm. Tôi cáo từ hấn ra về'. Hans xoa đầu tôi như

xoa đầu một trẻ nhỏ và hơi cười cười, mặc nhiên đề`tôi thanh toán toàn bộ tiền bìa với Phù thủy. Hänn ngòì đó đến khi nào, tôi cũng không rõ. Tôi trở lại chõ bán hàng, không hề nghĩ rằng, từ nay, tôi có thêm một người bạn mà sau này, mỗi khi nghĩ đến, tôi và vợ rất buồn!</p>

<p class="calibre4">Hai tuần sau, Hans đột ngột mò tới chõ vợ chồng tôi bán hàng. Hänn gọi vợ tôi là "Maedchen"⁽²⁵⁾. Tôi cải chính rằng, cô ấy là vợ tôi. Hans xin lỗi và gọi lại vợ tôi bằng từ Frau, bà Nguyễn. Tôi thông cảm cho hänn, vì nhiều người Đức, chứ không riêng hänn, đôi khi cũng nhầm như thế. Con gái, đàn bà Việt ta, đều nhỏ nhấñ. Vợ tôi trắng, nên nom trẻ hơn tuổi, trông bé nhỏ như trẻ con! Tôi hỏi Hans vài câu xã giao. Lại bảo, sao hôm nay không đến quán uống? Hans phẩy tay. Thì ra, hänn vừa đi công chuyện về. Hans từ chõ giải quyết tiền hưu tới. Có việc gì đó trực trặc và hänn bực dọc nói: "Tao đã làm việc hơn bốn chục năm cho nước Đức. Tao có quyền!" Hänn đặc biệt nhấñ mạnh từ "nước Đức", nhấñ thêm vào câu "Tao có quyền" hai lần. Đề`cho Hans dịu đi sự tức bực nào đó, tôi kéo hänn tới một quán ăn nhanh và gọi bìa. Hans uống, sau ngụm thứ hai, hänn bình tĩnh trở lại và lơ đãng nhìn ra khúc đường nườm nượp xe cộ chạy. Hans nói: "Nhưng tất cả ỏn cả rồi!".</p>

<p class="calibre4">Chúng tôi đứng với nhau hơn một giờ trên hè đường. Hänn hỏi tôi từ đâu đến và rất chăm chú nghe tôi kể. Tất nhiên, tôi đã nói rằng, chúng tôi là người Việt đến đây theo lời mời của nhà nước DDR, chứ không phải là vợ cố tới Đức, như bọn đầu trọc thường lập liêm đi sự thật ấy. Rằng, chúng tôi ở lại nước Đức kiếm sống ngoài đường phố cũng là theo hiệp định. Tôi cũng nói rõ là, việc làm ăn hôm nay, trên hè phố, chúng tôi không muốñ, nhưng nước chúng tôi còn nghèo lắm! Vả lại nước Đức cũng đầy khó khăn, thất nghiệp hơn bốn triệu người! Hans có thể`hiếu tôi định nói gì. Hänn nghe với thái độ thông cảm, rồi bảo: "Tao hiếu, hiếu rồi và tao không khi nào căm thù người nước ngoài như bọn đầu trọc! Chúng nó điên cả rồi!" Lại tỏ ra thông cảm, Hans còn kê? "Sau chiến tranh, mọi việc đều rất khó khăn! Chúng tao cũng đã như vậy rồi! Chiến tranh là điều bảñ thối lắm! Nhất là khi những người trực tiếp tiến hành lại mù mịt, không nhìn rõ thực chất của nó!". Hänn chỉ ra con đường bê tông mới sửa láng bóng, nói tiếp: "Cách đây bốn chục năm, tao còn là trẻ con. Con đường này, khi ấy còn lát đá, nhỏ, hẹp. Xe tăng Nga tiến vào thành phố. Tao và thằng Guenter, nó chết rồi, 13 tuổi, xông ra. Tao nhấñ một khẩu súng bắn tăng mà ai đã đánh

rớt, rồi nhằm xe tăng Nga xiết cò. Bùng! Cái xe đi đầu bốc cháy. Tao hoảng sợ bỏ chạy. Hai ngày sau qua đó, mùi thịt cháy còn khét lẹt! Mà có biết không, trong đó nằm mạng người!”. Hans lồm giọng, nhô một bãi nước bọt xuống đường: “Bây giờ nhớ đến chuyện ấy, khi nào tao cũng tởm lợm!”. Tôi tò mò hỏi: “Rồi sau đó?”. Hans đưa tay quệt mũi, nói tiếp: “Tất nhiên là tao rông thẳng về nhà. Cũng không dám nói với ai là thằng Guenter đã chết thế nào!”. Hấn nhún vai, dù sao cũng đã như thế! Chúng tao là bọn trẻ con, còn Hit-ler thì ngày đêm gào lên, chúng ta phải chiến đấu cho nước Đức! Hấn buồn buồn kể tiếp: “Sau đó thành phố này tan nát hết. Cả nước Đức chịu hậu quả do chúng tao gây nên. Tan hoang! Khôn nạn! Chúng tao rất đói. Tao phải thường đi xin và ăn cắp thức ăn của người Nga, người Mỹ, Pháp. Tao vắt trộm sữa bò. Những con bò cái gầy guộc, người ta giấu trong rừng. Thế rồi là Đông Đức. Chúng tao xây lại thành phố. Tao lái máy cày cho nông trường. Cuộc sống chẳng tồi gì, với tao! Rồi hai phần nước Đức hàm hè, cãi nhau, xây tường và lại phá tường. Thống nhất, tao thất nghiệp một năm, chỉ uống rượu! Rồi, lại có việc. Tao đi đào, phá những con đường cũ. Bốn năm! Bây giờ tao về hưu”. Tôi hỏi, khi Hans đã ngừng, đôi mắt hấn buồn buồn: “Hans! Bây giờ thì ra sao?”. Hans không nói thêm. Hấn cười đột ngột, giơ đôi bàn tay cho tôi nhìn. Đây không chỉ là lòng bàn tay bình thường. Có năm sợi thép răn cứng, gồ lên trong đó. Tôi sờ vào. Không thể tưởng tượng được! Hans còn khỏe lắm!

Sau bận ấy, Hans hay ra chỗ chúng tôi bán hàng chơi. Thường là sáng sớm. Hấn luôn đi cái xe đạp cũ kỹ, hiệu Diamant và nhiều lần vô vô vào cái yên bằng da sịn, như có ý bảo: “Còn tốt chán!”. Một lần tôi hỏi: “Sao mà không mua ô tô mà đi lại?”. Hấn trợn mắt: “Tao chưa bị điên!”. Hans chỉ vào một chiếc xe tải, hiệu Man, hỏi tôi: “Mày có biết nó nặng bao nhiêu tấn không?”. Tôi cười, lắc đầu. Hans hơi dần giọng: “Nó, hơn bốn chục tấn đấy! Còn khi nó chạy với tốc độ 90 km/h thì đất sẽ không chịu sức nặng 40 tấn đâu! Một sức ép khủng khiếp sẽ xuất hiện, tàn phá tất cả. Cả tao! Cả mày! Hiếu không? Mày sao có thể hiếu được điều ấy! Ngu lắm! Chắc mày cũng chỉ như bọn thanh niên của chúng tao, luôn ham của lạ thôi!”.

Hôm sau nữa, vợ tôi ốm. Cô phải ở nhà. Hans lại tới. Hấn thấy thế, giúp tôi dọn hàng, bày bàn, căng ô bạt. Hans có sức, nên công việc cứ như không. Hấn cũng khéo léo không ngờ khi dựng ô. Vài người khác chưa quen đã không làm được như hấn. Bộ phận hăm ô khi bung ra, cụp vào rồi liên kết với các bộ phận khác, rất khó nhận ra. Vậy mà, chỉ thoắt nhìn,

hắn đã làm rất thạo. Tôi khen, mày thạo thế! Hắn thản nhiên: “Mọi việc nhỏ, to, sau khi cân nhắc, xem xét đều trở nên dễ ràng!”. Tôi nhớ, khi ấy, hắn còn tự chỉ vào đầu và bảo: “Tao là người Đức gốc! Chính công!”. Tôi cười, hắn cũng cười. Nhưng hắn lại vặn: “Sao mày cười?”. Xong, hắn đập vào vai tôi một cái. Lại một cú đập nữa làm tôi liêu siêu. Hắn đã bao lần nhẹ nhàng, thân mật với tôi kiểu ấy.</p>

<p class="calibre4">Lại một ngày đẹp trời khác. Hôm ấy hắn có vẻ vui. Có thể, Hans nhớ đến chuyện mấy hôm trước, đột nhiên nói: “Mày cũng không ngu đâu! Hôm nọ tao đùa đấy!”. Tôi phẩy tay và mời hắn đi ăn sáng. Hans không ăn, cũng không uống bia, hay cà- phê. Hắn đề nghị tôi mua cho một li rượu. Thứ nâu nâu, sóng sánh như mật, đóng trong chai nhỏ xíu. Hắn giải thích: “Rượu này uống bổ dạ dày!”. Vợ tôi mang mấy miếng bánh kẹp bơ tới. Nhìn những miếng bánh mì phết dày bơ, Hans lắc đầu: “Người Đức không kẹp bơ như thế kia! Bơ cần phết mỏng, kĩ, cho ngấm vào ruột bánh!”. Nói rồi hắn quay ra tôi, đùa: “ở nước mày, chắc nhiều bơ lắm?”.</p>

<p class="calibre4">Tháng tư năm ấy, trời sầm sì. Đường phố vắng tanh. Tôi không bán được hàng. Bữa đó Hans ngồi với tôi đến trưa. Có lẽ là dịp cởi mở, hắn nói về hắn. Hôm ấy, tôi mới biết, Hans có hai con trai. Hiện tại hắn sống độc thân. Hắn phàn nàn: “Nước Đức cách đây không lâu, chúng tao đối xử với nhau trong nhà và ngoài đường tương tự như chúng mày. Còn hôm nay, hai thằng con tao bỏ đi Tây Đức kiếm ăn. Chúng không khi nào về thăm thằng già này! Năm năm rồi!”. Hans xoe bàn tay ra, phô mấy quả chuối ngự. Tôi cũng được biết thêm rằng, vợ Hans đã chết cách đây ba năm vì bệnh tim. Nhắc đến đây, Hans thật thà nói: “Con mụ béo phì như heo ấy chết đi, tao không còn ai nấu nước tắm cho nữa!”. Thảo nào mà người hắn gây thế! Tôi nghĩ.</p>

<p class="calibre4">Thời gian trôi nhanh thêm hai năm nữa. Hai năm, Hans già đi rất nhanh. Hôm nào, hắn còn cạo râu nhẵn nhụi, mà giờ đây, Hans chẳng chịu chăm chút gì. Trên má đang chảy, những sợi râu vàng hung bằng bạc thì nhau vô tội chực mọc. Cái cằm vẫn đỏ au, nhưng xệ hẫ xuống. Trong khi ấy, bộ mặt thị xã chúng tôi vùn vụt thay đổi, đẹp lên từng ngày.</p>

<p class="calibre4">Người ta gần như cuốc sạch những đường phố chính. Thay vào đó là những con đường láng bóng, đen nhầy. Người ta đào bới rất nhanh, như có phép màu, thay thế toàn bộ hệ thống dẫn nước nóng, lạnh, điện thoại, ga nấu, cáp truyền vô

tuyên..v..v. Bao cử hàng, nhà băng, siêu thị, khách sạn... cũng đua nhau mọc lên san sát, chan hòa ánh điện màu. Tất cả rực rỡ, sang trọng, phô phang sự giàu có với tốc độ chóng mặt. Sự thay chuyển đó, làm chúng tôi, những kẻ Thợ khách⁽²⁶⁾, ăn nhờ ở đợ, cũng vui lây.</p>

<p class="calibre4">Vậy mà tôi có cảm giác, Hans thờ ơ với tất cả. Tôi không hiểu vì sao, con người như hắn, một tay Đức nòi, lại có thể' lãnh đạm với sự thay đổi của thị xã quê hương hắn như thế? Tôi đắn đo định hỏi cho ra, nhưng chưa có dịp nào thuận lợi để' làm việc ấy.</p>

<p class="calibre4">Một làn sát Noel. Tuyết rơi trắng xóa cả trời. Hans ra nơi tôi bán hàng. Hắn thấy tôi bán hàng kém, nên chẳng trò chuyện, im lặng bên nhau đến hai giờ.</p>

<p class="calibre4">Trên bãi đậu ô tô cũ của thị xã, người ta đang đào hai vệt hào rất rộng, sâu để' tìm kiếm gì đó. Đèn pha thấp sáng chói suốt ngày đêm. Máy móc, xe cộ lạ kiên trì thăm dò. Tôi nhìn rõ tại đây, những gốc cây rất lớn, nham nhở than đen và khối mảnh quan tài vỡ nát được móc lên từ đất sâu. Tò mò, và để' phá tan sự buồn chán, tôi hỏi Hans việc trên. Hắn có vẻ rầu rầu, trả lời: "Bọn chúng muốn xây trên đó một siêu thị, một trung tâm bán ô tô lớn và một tô' hợp các nhà băng. Thành phố' cũng nhân đây tìm hiểu một vụ cháy, cách đây hơn hai thế' kỉ, có phải xảy ra chính xác tại đó không. Ngọn lửa phát ra từ một cơn giông. Nó cho ra tro khu rừng sỏi lớn và lan nhanh, thiêu hủy luôn một nửa thành phố'. Song thật vớ vẩn! Chúa trừng phạt cả thôi! Mà đó cũng chỉ là một phần rất nhỏ nhoi, so với những cái, con người như tao và mày đây, đã, đang tàn hại mảnh đất này!". Hans móc trong túi ra một mảnh giấy và chùi mũi, xì mạnh. Hắn chỉ sang bên kia đường, nơi vừa cách đây không lâu, mọc thêm một trạm xăng mới: "Khi cha tao còn sống. Ông ấy bảo, hồi còn nhỏ, ông phóng ngựa thực mạng dọc dải rừng từ kia, ba bốn giờ mới hết dải rừng để' tới hồ' Con nai đen thuộc Grossberg". Ừ, tại Grossberg có một cái hồ' rộng, tôi biết! Hans ngắc ngư cái đầu và nói tiếp: "Mày biết không? Tới thời tao bắt đầu biết đi, chỉ còn một nửa dải rừng thôi. Bây giờ thì hết sạch. Những vạt cây mỏng, nhỏ đan xen kia, đâu phải là rừng!".</p>

<p class="calibre4">Tôi nhìn theo hướng tay Hans chỉ. Trong

chiều đông, khói từ những căn nhà đang đốt than sưởi màn màn bốc lên bằng lảng, quẩn trên những ngọn thông non màu xanh đen. Nom thật ảm đạm! Tự nhiên tôi có một cảm giác hoang tưởng. Tôi nhớ đến những đoàn xe tăng từ hai hướng ì ì bò ra đấu pháo nhau. Có ai đó, như bóng Hans dương súng lên. Và, tiếng nô' rất lớn. Tôi tỉnh phất. Thì ra, một cái xe tải cỡ bự tắc xăng đã vù ga, thả trong không gian một làn khói đen sậm, chậm chậm bốc lên bầu trời.</p>

<p class="calibre4">Tháng tư năm sau, thành phố cấp cho vợ chồng tôi giấy phép xin nhà của xã hội. Chúng tôi được công ty nhà chỉ cho một căn hộ tại khu phố'cô'. Nhà có hai phòng rộng. Ban công nhìn ra thảm cỏ xanh, rất đẹp! Nhưng nhà không có phòng tắm. Tôi dẽ~tính, thế' là ổn rồi! Vả lại, chõ' ở cũ của chúng tôi chỉ có một phòng chật. Tôi có thể' đặt trong phòng bếp một cái quầy nhựa tắm đứng. Song vợ tôi nhất quyết không đồng ý. Cô ấy có lý khi nói: "Em đừng bán hàng cả ngày dưới trời lạnh. Phải có bồn cho em ngâm mình!". Như vậy, chúng tôi sẽ từ chối căn hộ ấy và phải chờ đợi một sự phân bố' khác. Tôi rất thất vọng, cứ tự hỏi, sao ở thập kỷ này, cả hai phần nước Đức giàu như thế, còn tồn tại cái thứ nhà không có chõ' tắm. Thật là lạc hậu! Tôi gặp Hans, nói điều trặc ả' ấy. Hans tỏ ra giận dữ sau khi nghe tôi. Hấn nói, sù' cả bọt mép. Đại ề', tôi là thằng ngu, ở Đức bao năm rồi mà chẳng biết gì. "Mày đừng nghĩ là người Đức, từ Tây sang Đông, nhà ai cũng có nơi tắm hiện đại như mày muốn! Nhà tắm với bồn trắng tinh, vòi mạ vàng sáng quắc hả? Tân thời cả đấy! Nước Đức này, cách đây chục năm, nhan nhản những ngôi nhà không có cái phòng tắm như mày muốn". "Vậy thì người ta tắm ở đâu?" - Tôi hỏi.</p>

<p class="calibre4">Hans lôi thóc tôi về' nhà hấn. Đây là lần đầu tiên tôi đến nhà Hans sau ba năm quen biết. Chúng tôi đi như chạy trên con đường lát đá, rẽ trái, phải và xuyên qua một vệt rừng nhỏ. Chúng tôi đến trước một cái cổng nan gỗ'ghép thừa rất nặng. Hai cánh cổng buộc hờ bằng một sợi thép to. Hans nóng nảy thốt lên, "Scheisse! Scheisse!<em class="calibre6">⁽²⁷⁾", khi sợi thép cứ bướng bỉnh níu hai cánh cổng lại. Rồi bọn tôi đi dọc con đường mòn nhỏ. Hai bên là vườn, mênh mông cây ăn quả! Tháng vào xuân, không gian ngan ngát hương hoa đủ loại. Những bông hoa tuy-lip như những ngọn đuốc nhỏ, âm thầm thấp sáng từng đoạn trên thảm cỏ xanh biêng biếc. Tại một mảnh, cỏ mọc cao. Có lẽ chủ nhân chưa kịp xén! Thấy tôi nhìn, hấn thanh minh: "Mấy xén cỏ hỏng. Mấy hôm nay tao bị đau lưng quá,

không cắt chúng bằng liềm được!" Một con chó Đức nòi từ đâu bất ngờ lao đến. Nó có bộ lông vàng hung với dải màu đen tuyền chạy dọc sống lưng. Cậu ta, sau khi mừng chủ cứ hít hít chân tôi làm tôi sợ phát khiếp. Thấy thế, Hans mánh nhẹ. Nó lập tức vâng lời, rời tôi và vun vút lao như tên bắn trước ông chủ.</p>

<p class="calibre4">Ngôi nhà Hans khá lớn. Một tầng, lợp ngói. Nom nó cũ kĩ quá!</p>

<p class="calibre4">Hans không đưa tôi ngay vào nhà. Hắn lôi tôi xuống tầng hầm. Lối xuống lát đá trắng nhò. Cỏ, rêu mọc xanh xanh từ kẽ đá. Hắn đẩy cánh cửa nặng chịch. Cửa gỗ~ken kết chuyển động, lộ ra một căn hầm tối như chan mực. Làn sò, Hans bật điện. Bóng đèn nhỏ yếu ớt tỏa sáng làm căn hầm hơi bừng tỏ. Hans chỉ tay. Trong nhập nhòa, tôi nhìn thấy một cái bồn to, dày. Có lẽ nó bằng gỗ. Tôi lay thử. Rất nặng! Có thể' khi ấy Hans cười nhạo! Trong hầm tối, giọng hắn nghe dòn dập, loảng soảng: "Mỗi năm một lần. Chỉ một lần, trước ngày chúa giáng sinh, vợ tao có nhiệm vụ đun nước thật nóng đổ'đầy vào đó. Tất nhiên là nước rất thơm nấu bằng vài đám lá thảo mộc sẵn trong vườn. Bây giờ chúng mày thích tắm trong bồn men trắng mỏng dính có phải không? Thế'mà là tắm à! Phải đúng thứ bồn gỗ~dày thế' này. Nó giữ ấm lâu đấy! Ngâm trong đó vài giờ. Thôi thì không còn gì thoải mái hơn! Vợ tao kì cọ, tra thêm nước nóng cho tao. Tao đề'chai rượu bên cạnh, nhâm nhi. Uống cho cạn! Thế! Đây mới là tắm!".</p>

<p class="calibre4">Tôi và Hans chui lên khỏi hầm. Hắn móc ở cái kệ gỗ~sát cửa hầm, mấy cái lọ nhỏ phủ đầy bụi, lau nhanh vào vạt áo. "Cho mày!". Hans đưa đám lọ cho tôi: "Mứt táo, lê tao nấu đấy. Ngon lắm! Không như thứ mày mua ở tiệm đâu!". Tôi nhìn, cạnh góc lên khỏi hầm, một lưỡi hái dài ngoẵng dựng đó. Lưỡi sáng quắc. Chắc chủ nó mới mài.</p>

<p class="calibre4">Tôi tò mò hỏi: "Mày nói một năm mày tắm có một lần. Bẩn lắm! Chịu sao được?". Hans cười: "Bọn tao không đến nổi tởm như vậy!". Hắn quay ngay xuống hầm, lôi từ đâu ra một cái bao tay đã cũ. Móc trong ấy ra một miếng xà phòng đầy những vết nứt, cho tôi xem rồi lại nhét vào túi. Đoạn, hắn lấy nước lạnh từ một vòi cao su kê'đó, xả nước vào một chậu nhỏ. Hans cởi phất áo, cúi xuống. Hắn vãi nước vào ngực. Xoa cái túi cũ lên đám lông ngực cho tới khi nổi đầy bọt trắng. Xong, Hans kì cọ ngực, vai, hai cánh tay rất cẩn thận. Rồi, Hans đứng lên, vô~mấy cái trên lông ngực đã ung'đỏ làm hai tảng thịt đầy lông lá rung lên và thích chí nói: "Mày có thể'làm thử. Nhanh, gọn,

không tớn thì giờ".</p>

<p class="calibre4">Năm ấy Hans bị đau chân. Hấn vấp ngã ở nhà vườn. Thời điểm này, ở khắp các quán bán hoa, người ta bán nhiều vòng kết bằng cành thông cắm hoa, nên, quả thông khô để đi thăm mộ như xú ta vào dịp thanh minh. Hans khắp khiêng tới chỗ chúng tôi bán hàng, vay vợ tôi 5 mác. Hấn bảo: "tao thiếu tiền mua hoa". Tôi hỏi, khi nào hấn đi tảo mộ? Hấn nói: "ngay!". Tôi tò mò, muốn theo hấn cho biết. Hans đồng ý.</p>

<p class="calibre4">Nghĩa trang thành phố nằm kế trường trung học, không xa lắm! Mãi nửa giờ trôi qua chúng tôi mới tới được nghĩa trang. Hans đi khó nhọc, thở phì phò. Chân hấn chưa lành. Hans dẫn tôi theo dọc lối nhỏ rải sỏi lạo sạo. Chúng tôi thỉnh thoảng lặng bên nhau qua những ngôi mộ to, nhỏ, đa dạng. Nhiều ngôi mộ óng ánh như mới làm! Đá hoa cương bóng, lấp lánh tỏa màu huyền ảo trong nắng.</p>

<p class="calibre4">Hans chậm rãi đặt vòng hoa khô, tươi trên ngôi mộ mà hấn nói với tôi là mộ cha. Hans thả cho cha mình một ngọn nến. Gió se se. Lá ở vài cây non kế đó rung lên se se. Những cánh hoa tươi của Hans và ngọn lửa của cây nến đỏ đang cháy, se se run rẩy! Chỉ có Hans của tôi là im phăng phắc. Tôi lắng nghe. Không có lời cầu xin gì, dù nửa lời, của Hans dâng tới cha hấn. Hành vi của hấn như vậy, có thể chứng cho suy tư của tôi không? Tôi chợt nhớ tới tháng ba tảo mộ trong làng tôi. Người ta, sau khi dọn cỏ và sang sửa đôi chút trên phần mộ tổ tiên, đa phần đã khấn, cầu xin đủ thứ từ người đã khuất! Còn tại đây, Hấn, một gã Đức nòi đang cúi lả đầu. Đôi vai dày u giờ sụp xuống. Tôi nhìn, con mắt hấn khô ráo! Và, trong ráng chiều ấy, tự nhiên tôi có cảm giác, tôi thương con người tôi và hấn làm sao. Hans như gốc sồi già rồi, to lớn, gồ ghề, đen sạm, cong queo, nổi bật trên nền trời chiều đỏ ối đang dần tắt.</p>

<p class="calibre4">Hans chỉ cho tôi ba ngôi mộ nữa. Hấn chia vài đóa hoa nhỏ cho ba phần mộ. Theo hấn, đây là kị, cụ, ông nội của Hans. Mộ to nhỏ khác nhau. Nhưng cả bốn chiếc, dưới những tấm bia, đều có một cái đinh sắt vó ngựa, gắn chặt vào xi măng. Hans nói: "Nghĩa trang này mới có ba, bốn trăm năm thôi. Còn một cái nữa, tuy nhỏ, nhưng lâu đời hơn, nằm ngay trong trung tâm thị xã". Có thể tại đó còn mộ thủy tổ của dòng họ hấn chăng? Tôi tự hỏi. Vì có lần, Hans nói, cả dòng họ nhà hấn, đây là theo lời bố hấn, đều phát sinh trên mảnh đất này.</p>

<p class="calibre4">Tôi chia tay Hans tại ngã ba, không quên
đưa rằng, nếu sau này mày đi tiêu, có cho phép tao gắn vào ngôi
mộ một cái bánh xe đạp Diamant không? Hans nghiêm mặt nói:
"Không! Phải vẫn là, một cái móng sắt ngựa!".</p>

<p class="calibre4">Trở về chỗ vợ, tôi chợt nghĩ đến ngôi nhà
và mảnh vườn của Hans. Cái bơm nước bằng tay rỉ hoét tại góc
vườn. Nhà kho sau nhà còn cơ man đồ cũ. Những chiếc đỉnh to, mũ
vuông, có lẽ dùng vào việc ghim vó ngựa. Bốn năm cái lưỡi hái
mòn vẹt khác nhau,... Mấy cái thùng đầy ốc vít các loại mà từ
đó, có lần Hans tìm cho tôi một con ốc vừa in trên cái Ba- de-
sôc ô tô của tôi vừa mất. Tôi lại nhớ có lần, Hans nhặt được
một xu dưới đất. Hấn chùi vào quần, nhô' bọt một cái và đút tiền
vào ví. Thấy tôi nhìn, vì một xu thì không mua được gì, chả bố
công nhặt, Hans lạnh lùng trách: "Bọn Việt Nam chúng mày thích
làm giàu như cánh Do Thái. Song chúng mày kém chúng nó đây. Có
câu, phải biết làm giàu từ một xu!". Tôi cười. Hans quát: "Sao
cười?". Con người ta, tuy khác nhau tiếng nói, màu da, nhưng
xét cho cùng, về bản ngã, có lẽ na ná như nhau cả thôi!</p>

<p class="calibre4">Thực tâm mà nói, tôi quý Hans. Mấy năm từ
khi biết nhau, Hans đã chẳng giúp đỡ vợ chồng tôi nhiều lần đó
sao. Cuộc sống xa xứ vốn buồn tẻ, nay lại có thêm một người
bạn! Con người ấy, vừa thô ráp lại có vẻ lạnh lùng, vừa chân
thành, luôn thẳng thắn như ruột ngựa. Hans có tật hay say sưa.
Điều ấy khác tôi, song chưa khi nào vì quá chén mà Hans sàm sỡ
với vợ tôi cả. Ừ! Ở Hans, cũng có nét cực đoan hết sức. Hấn có
lần bắt tôi, một kẻ lười đã cứng, phải phát âm một từ tiếng
nước hấn hàng chục lần. Và, khi vẫn không chuẩn, hấn có vẻ tức
tối như tôi đã làm điều gì sằng bậy. Những điều tương tự như
thê, liệu có trái ngược giữa bản tính làm lữ, đôi việc trong
sinh hoạt tỏ ra xuê' xòa, rồi nhiều lúc suy tư lại đây chặt tính
triết lí của Hans không? Hay, con người ta là tập hợp những mâu
thuẫn?</p>

<p class="calibre4">Tôi cũng không quên kê' là hấn rất sòng
phẳng. Sự sòng phẳng quá khiến cho người ta hay liên hệ tới sự
keo kiệt. Lần vay năm mác, hấn có hẹn thứ sáu tới, hấn giả. Thứ
sáu đến, vợ chồng tôi nghỉ chợ vì mưa. Hans đợi mưa đến tận nhà
vì năm mác chết tiệt ấy rồi lại tất bật ra về. Rõ tội! Đây là
Hans mà!</p>

<p class="calibre4">Mùa đông thường quá lạnh. Nhất là khi cả
ngày, mười tiếng đứng trong băng, tuyết bán hàng. Tôi đặt cho
vợ hai cái lò sưởi ga mà vẫn rét. Hans biết vậy đã mang từ nhà

hắn tới một tấm gỗ rất dày. Hắn kê dưới chân vợ tôi và nói: “Không được ngồi nhiều nhé. Phải thỉnh thoảng đi lại! Lạnh đi ngược từ đất lên là chết đây, con gái ạ!”. Điều ấy rõ quá rồi! Đi lại, khí huyết sẽ lưu thông. Chân ấm thì thận ấm. Thận ấm là chẳng lo ngại gì cho sức khỏe nữa.</p>

<p class="calibre4">Có thể vì nhiều điều nhỏ khác nữa của anh bạn già ấy, vợ tôi cũng quý Hans ghê. Cô ấy có lần đan một cái khăn khá cầu kì và tự tay choàng vào cái cổ trâu của hắn. Một lần, tuyết rơi dày cả mấy tuần, Hans ho sù sụ. Thấy thế, ái ngại cho hắn ở trong khu vườn mông quạnh, vợ tôi thốt lên: “Mày cần gì ở cái vườn rộng bát ngát ấy? Sao không bán quách nó đi? Có tiền, mày chẳng lo gì nữa! Mua một cái nhà mới. Mày không phải cửi, than lỏi thôi để sưởi nữa. Lại có hàng xóm quây quần. Muốn chết mòn trong cái nhà cũ vắng ấy à?”.</p>

<p class="calibre4">Hans chăm chú nghe vợ tôi nói, không phản ứng gì. Chỉ nhẹ nhàng: "Chúng mày chưa hiểu tao!". Thấy thế, tôi phụ họa theo: "Hai đứa con mày đi biên biệt. Tới lúc mày tởm rồi, chẳng có ma nào về làm vườn nữa đâu!". Không ngờ, đây là một đòn chí tử giáng xuống hắn. Hans trợn cặp mắt lóe sáng, mặt đỏ dừ, lông mày chưa chưa dựng ngược: "Thằng ngu! Tao không bao giờ bán nó. Mày không bao giờ được phép nhắc lại việc này nữa! Mày có biết mảnh vườn ấy, ngày xưa là cái gì không? Là đầm lầy! Mày hiểu chưa! Thằng Hans này biết rõ điều ấy lắm. Mỗi khi thực xẻng xuống nửa mét, tao sờ vào lớp mùn than nhây nhây... Nơi đó thấm cơ man nào mồ hôi, máu của chúng tao! Mày không bao giờ hiểu ra đâu! Ừ! Tao sẽ chết! Nhưng nhất quyết thế nào cũng có đứa con tao trở về. Nó không trở về thì cháu tao sẽ trở về! Nếu cháu tao không về thì sẽ có đứa nào đó trong số con cái cháu tao tìm về! Đây là mảnh đất của gia đình Hans. Của dòng họ...! Mày nghe thấu cả rồi chứ!". Hans dừng nói, hỏn hển thở. Ở hắn, đây là lần đầu và duy nhất tôi thấy một sự xúc động ghê gớm. Tôi cần nói thêm, khi ấy, hắn nhân rất mạnh vào cụm từ dòng họ gì đó, dài dằng dặc, mà khi thân người Đức chẳng khi nào xưng lên, làm tôi phát hoảng đến độ quên phắt tên dòng họ của Hans.</p>

<p class="calibre4">Liên sau cơn thịnh nộ kê trên, tôi vội vã xin lỗi Hans. Tôi cố thanh minh đủ cách, nhưng hình như hắn bỏ ngoài tai. Hắn chỉ chào vợ tôi như mọi lần và lạnh lùng bắt tay tôi, rồi bỏ về. Đây là lần đầu tiên Hans giận dỗi. Bẵng đi ba tuần hắn không thèm ra chỗ chúng tôi. Vợ tôi nhắc tới Hans luôn. Một ngày, cô ấy bảo: "Bôn tuần rồi, Hans không tới. Nó ôm đấy anh ạ! Ta đi thăm nó đi! Nó chỉ có thể giận anh, còn với em

thì nó không thể không lại thăm em được!".</p>

<p class="calibre4">Đàn bà thường có lý khi họ nói về lĩnh vực tình cảm. Tôi đồng ý thu xếp thăm hấn, dù khi đó là vụ bán hàng, gặt hái trong Noen, chúng tôi rất bận.</p>

<p class="calibre4">Vợ tôi mua một chai rượu trắng nặng độ, loại Hans rất thích. Tôi mua thêm ít thịt xông khói, thứ thật ngon, để nhậu làm lành với hấn. Chúng tôi đi ô tô khoảng 10 phút là đã đến khu vườn của Hans.</p>

<p class="calibre4">Tới nơi, tôi gọi to sau khi giật mãi cái giây chuông lòng thòng mà không thấy ai trả lời. Tôi nhớ, từ khi quen thân, Hans đã sửa lại cái hệ thống cô lô gọi cửa ấy. Hấn còn để tôi tình nghịch buộc vào cạnh chuông bốn cái đinh ngựa, nhằm chuông phát tiếng kêu to hơn. Vậy mà chẳng có ai thừa. Công lại khép hờ thế kia thì Hans chỉ có thể quanh quẩn đầu đây thôi! Nhìn vào, con chó nòi xô ra mừng rít sau cánh cổng. Tôi đẩy cửa, nắm tay vợ kéo vào theo. Không như mọi lần, con chó của Hans hít hít và hơi quẫy đuôi. Hôm nay nó tỏ ra đặc biệt quý mến vợ chồng tôi. Rồi rít, tít mù, nó xô tôi rõ mạnh và kêu lên chin chít rồi cầm chặt ống quần tôi kéo đi. Tôi giật mình. Linh cảm mách bảo cho tôi rằng, có việc gì đó đã xảy ra với Hans rồi. Thế mà con người ta vẫn cứ hy vọng. Tôi nhón nhác đảo mắt tìm khắp vườn, hy vọng, có thể từ đâu đó, Hans sẽ hiện ra.</p>

<p class="calibre4">Không! Khu vườn đông mênh mông, trắng lạnh, im ắng đến ghê người. Hai chúng tôi chạy như bay theo con chó. Tôi hơi mừng, khi thoáng nhìn thấy bóng Hans đang ngồi trên cái ghế bành to cũ (mà chỉ hấn được sử dụng) nơi góc thông già. Có lẽ lại <em class="calibre6">sửa rồi! Tôi nghĩ vậy, khi nhìn loáng thoáng thêm chai rượu trên cái bàn nhỏ trước mặt Hans. Mừng quá, tôi gọi: "Hans! Hans!".</p>

<p class="calibre4">Hấn không trả lời.</p>

<p class="calibre4">Hấn im lặng.</p>

<p class="calibre4">Cả khu vườn đầy tuyết trắng xóa, im lặng. Chỉ có tiếng vọng của tôi, nhòe vang, như từ cõi xa xăm nào run run dội về. Và, tiếng con chó trung thành của người bạn già. Nó, phủ phục dưới chân Hans, cái lưỡi đỏ thè dài liềm liềm mãi chiếc giây to, đen, nhàu cũ, đăm đăm đôi mắt đầy lệ và thi thoảng chu lên thăm thiết.</p>

<p class="calibre4">Vợ tôi gần như khụy xuống. Cô ấy run rẩy, trĩu nặng níu chặt lấy tôi và nghẹn ngào nước mắt hai hàng gọi: "Ôi trời ơi! Anh Hans ơi!".</p>

<p class="calibre4">Tôi rùng mình.</p>

<p class="calibre4">Hans đã chết!</p>

<p class="calibre4">Hắn ngồi đường bệ trong cái ghế sofa như hôm nào. Trên vai, giờ đây có đám tuyết trắng phau không tan. Tay trái Hans đặt lên ngai ghế. Tay phải đặt trên bàn, cạnh chiếc máy điện thoại luôn phủ đầy bụi mà Hans rất ít dùng. Chai rượu đang dở có lớp băng đóng cứng ngoài vỏ dè góc một tờ giấy nhỏ. Tờ giấy mà ngày nào vợ tôi ghi nguệch ngoạc trên đó số điện thoại của gia đình tôi.</p>

<p class="calibre4">Tôi thét lên: "Hans! Hans!".</p>

<p class="calibre4">Người bạn già của chúng tôi ngàn thu thình lặng. Thân xác như tạc cứng bằng một nguyên liệu nào đó. Đôi mắt anh chẳng còn sinh khí, giờ đây trừng trừng nhìn, như cố tìm gì trong cõi vô định; như tìm gì, dù điều ấy tưởng như mong manh, vô ảnh, vô hình, song anh và chỉ anh biết rõ; như Hans còn sống, đang nhìn rõ mảnh vườn vô vàn thân yêu của dòng họ Anh. Những cây ăn quả cô thụ, những luống hoa tươi đậm thắm, không gian ngập hương trên thảm cỏ xanh mát như nhung trải... Tất cả, tất cả... Cả bao tiếng chim ngọt ngào, thanh bình, ríu rít mùa nào và hàng sofa già đứng sát chân rào, bữa trước đến thăm anh còn rực rỡ chói sáng trong chiều đông, những trắng lá đỏ ôi...</p>

<p class="no-indent1">***</p>

<p class="calibre4">Bây giờ vợ chồng chúng tôi đã chuyển sang khu nhà mới. Nhà mới, các thiết bị đều là thứ sản xuất model cho thập kỉ tới. Rất sạch sẽ và tiện dụng. Chỗ nào cũng thơm tho và sáng choang. Song mỗi lần, khi vặn nước cho vợ tôi ngâm mình, trong làn hơi nước bốc lên mù mịt, tôi đều chợt nhớ tới người bạn già của chúng tôi: Hans, Hấn! Tưởng như Hấn ngồi đó, trong cái bồn bằng gỗ sofa dày và vắng vắng tiếng anh:</p>

<p class="calibre4">- Tắm thế này mới là tắm!</p>

<p class="right"><em class="calibre6">Nước Đức, 12- 97</p>

```

        </section>
    </div>
    <div id="TyYGkNbQmPYHmsGHG5Tio9" style="display:block
!important; page-break-before: always !important; break-before:
always !important; white-space: pre-wrap !important">

<a href="#a23" style="min-width: 10px !important; min-height:
10px !important; border: solid 1px rgba(0, 0, 0, 0) !important;
text-decoration: none !important"> </a>
<a href="#a22" style="min-width: 10px !important; min-height:
10px !important; border: solid 1px rgba(0, 0, 0, 0) !important;
text-decoration: none !important"> </a> <a href="#a24"
style="min-width: 10px !important; min-height: 10px !important;
border: solid 1px rgba(0, 0, 0, 0) !important; text-decoration:
none !important"> </a> <a href="#TyYGkNbQmPYHmsGHG5Tio9"
style="min-width: 10px !important; min-height: 10px !important;
border: solid 1px rgba(0, 0, 0, 0) !important; text-decoration:
none !important"> </a> </div></body>
</html>

```

```

<?xml version='1.0' encoding='utf-8'?>
<html xmlns="http://www.w3.org/1999/xhtml" xml:lang="en"
class="calibre">
  <head>
    <title>Lá Bùa</title>
    <meta name="viewport" content="width=device-width, initial-
scale=1"/>
    <meta name="viewport" id="a25" content="initial-
scale=1.0,user-scalable=no,maximum-scale=1"/>
    <meta name="lane" content="Vàng xưa"/>
    <meta name="author" content="Nguyễn Văn Thọ"/>
    <meta name="publisher" content="NXB Hội Nhà Văn"/>
    <meta name="publisher_id" content="73"/>
    <meta name="brand_id" content=""/>
    <meta name="isbn" content="03f40cbf-788d-4b16-a835-
d40b0f11765f"/>
    <meta name="description" content="Ngày hôm ấy, nếu con chó,
Schaeferhund, Hansi không ốm thì chẳng có chuyện gì xảy ra.
Nói trước về Hansi, từ ngày có nó, tôi vui đi nhiều sự lo lắng
và buồn phiền trong lòng. Hàng ngày nó chạy tung tăng như người
lính cảnh vệ mãi cán ven quanh hàng rào."/>

    <link rel="stylesheet" type="text/css"
href="../../stylesheet.css"/>
    <link rel="stylesheet" type="text/css"
href="../../page_styles.css"/>
  </head>
  <body section="Section8" class="calibre1" id="a27">
    <div id="a26" class="container">
      <section>
        <h2 class="calibre3">Lá
Bùa</h2>

        <p class="pcalibre no-indent">Ngày hôm ấy, nếu con chó,
Schaeferhund, Hansi không ốm thì chẳng có chuyện gì xảy ra.</p>

        <p class="calibre4">Nói trước về Hansi, từ ngày có nó, tôi vui
đi nhiều sự lo lắng và buồn phiền trong lòng. Hàng ngày nó chạy
tung tăng như người lính cảnh vệ mãi cán ven quanh hàng rào.
Lúc tôi rảnh, nó cùng đi dạo trong mảnh vườn bao la, đầy cây ăn
quả của ông bạn Lothar. Tôi an tâm ngủ đây giấc, khi nó suốt
đêm nằm phục bên cạnh, đôi tai to luôn vĩnh dưng, căng cứng,
nghe ngóng mọi hiện tượng khác lạ. Nhưng thực chẳng may! Từ hai
hôm trước, Hansi tự nhiên mất chứng nhiệt ở hàm. Có thể tôi đã

```

cho nó ăn tạp. Họng nó sưng, có bọt đỏ và nước mắt chảy ròng ròng. Bác sĩ thú y bảo, phải chăm sóc nó đặc biệt! Bận buồn buồn, bán bán, tôi đành gửi nó tới nhà Lothar. Thế là không còn tiếng rú rít báo động trầm, sâu trong họng của nó! Có thể, đêm ấy tôi quá mệt vì vụ Noel, thời điểm làm ăn căng thẳng nhất trong năm. Biết làm sao được! Cái cảnh sang xứ người, cô' <em class="calibre6">gật hái rồi chuồn. Tâm lý ấy đầy cường độ lao động mùa đông, ngày tới 16 tiếng đồng hồ là thường. Lại không có một ngày nghỉ trong liên ba bốn tháng. Căng thẳng! Mệt mỏi! Quả thực là tôi có nghe thấy tiếng động ở đâu đó, rất mơ hồ trong khu vườn mênh mông vọng về qua khe cửa sổ' đề' hé. Vâng, khi ấy tôi đã có ý đề' phòng, muốn tới bên cửa sổ' nhà vườn nhìn ra ngoài, hoặc với tay lấy khẩu súng hai nòng đã nhồi sẵn đạn đề' ở đầu giường. Nhưng hai mi mắt đã phản bội tôi, trĩu nặng sập xuống. Vậy là phải trả giá. Tôi hoàn toàn bị động. Khi cánh cửa bị đập tung, sức tỉnh và ý thức được điều gì xảy ra thì mọi sự đã rồi. Không, tôi còn kịp nghe tiếng gió rít ngoài trời và cảm thấy hơi lạnh; thậm chí còn nhìn thấy những bông tuyết ủa thốc theo bốn bóng người ập vào căn phòng.</p></div>
<div data-bbox="121 445 861 556" data-label="Text">
<p class="calibre4">Mẹ kiếp! Rõ ràng chúng đã dễ dàng vượt qua hàng rào gỗ thừa bên cạnh cửa lớn rồi ngang nhiên tiến thẳng tới nhà vườn tôi ở và đập cửa. Có điên mà kêu cứu! Khu nhà vườn, ngang dọc ba bốn cây sô'. Sát Noel, chỉ có kẻ tâm thần hoặc, muốn tiết kiệm tới từng xu như tôi, mới đến sống trong những gian nhà gỗ thấp, thiếu tiện nghi sưởi ấm.</p>
</div>
<div data-bbox="121 571 870 664" data-label="Text">
<p class="calibre4">Bốn thằng đề' nghiên khi tôi còn trong chăn, cứ thế' chịt cô', bịt băng dính vào miệng. Chẳng chổng cựa gì cả mà chúng vẫn phang tôi một báng súng, loại 12 phát của Hung. Đòn phủ đầu rõ mạnh làm vai trái tôi nhói buốt, hoàn toàn tê liệt ý chí phản kháng.</p>
</div>
<div data-bbox="121 680 875 790" data-label="Text">
<p class="calibre4">Không thêm bịt mắt, những <em class="calibre6">khách không mời của tôi, mặt lạnh như băng thảng hai, giật chéo hai tay tôi ra sau lưng, trói rất <em class="calibre6">nghe trong nháy mắt. Xong, chúng đập tôi rơi xuống tấm thảm, như đập cái thùng đạn rỗng khỏi bệ bắn xuống giao thông hào.</p>
</div>
<div data-bbox="121 806 875 898" data-label="Text">
<p class="calibre4">Gã mặc chiếc áo choàng len dài, hệt các nhân vật trong phim găng tơ, <em class="calibre6">Spiele mir das Lied vom Tod⁽²⁸⁾, kéo ghê', chằm thuốc. Vẻ rất lơ</p>
</div>

đăng, nhưng thực chất là đang quan sát rất kỹ khắp phòng. Thi thoảng, như một trò đùa, hắn lại day day đầu nòng súng có mùi dầu tanh tanh, khen khét vào mũi, má, thái dương tôi trên cột. Trong khi ấy, ba thằng kia bắt đầu ngang nhiên lục lọi.</p>

<p class="calibre4">Tám nệm sa lon bị lật tung. Bát hương bị dúi ngược làm tro bụi tung ra, sộc cay cả mũi. Máy thu hình bị cạy đứt. Những cuốn sách được rũ từng cuốn, kêu lạch phạch và rơi tả tơi xuống nền nhà. Tiếng gậy của lớp bìa cứng che phía sau tủ quần áo nghe như bánh đa vỡ. Lưỡi dao Phen Lan sắc ngọt lách vào tấm da bọc đệm aa lông ròn rột. Thằng mặt bạch, râu quai nón cạo sạch, khá điển trai, kéo cái ghế tôi vẫn thường ngồi đọc sách ngoài vườn, nhảy đại lên, lục quần áo ném bừa xuống thảm. Giấy tờ tùy thân của tôi rơi khắp sàn nhà. Hắn phũ phàng ném cái ví xuống chân sau khi <em class="calibre6">loại sạch tiền. Một ngàn hai trăm chín bảy Mark, tiền chợ của tôi ngày hôm nay nằm gọn trong túi áo choàng dài màu xám. Từ xưa, tôi cứ định ninh tiền xu thì chả ai thèm cướp! Vậy mà chính gã, khoái trá dúi hết số tiền kim loại của tôi đựng trong vỏ hộp bánh rồi ném thẳng cái hộp rỗng vào góc nhà. Cái hộp bánh có vẽ cô gái Pháp rất tươi trẻ đang cắn chiếc bánh quy. Những vụn bánh bắn ra, tưởng nghe thấy cả tiếng vỡ ròn tan.</p>

<p class="calibre4">Tôi nghe được cả tiếng đồng hồ tích tắc, tiếng thở của những kẻ hời hả lục lọi trong phòng. Tôi muốn cất tiếng, nhưng miếng băng dính làm tôi câm họng. Làm quái gì có tiền trong nhà! Tao không ngu xuẩn tới mức để chúng mày thít nốt đồng bạc cuối cùng sau bốn năm năm vất kiệt sức mình. Tôi thậm mong cuộc chơi kết thúc. Ừ, lần này tao thua! Thôi, của đi thay người! Giá mà có con Hansi nhỉ? Tôi sẽ biết chúng từ xa và kết quả sẽ xoay chiều. Tôi vẫn nghĩ vậy, trong tình thế tuyệt vọng.</p>

<p class="calibre4">- Đéo có cái gì hết! - Một kẻ lên tiếng. Thằng cao mảnh, mặt búng sữa, nom nhỏ tuổi hơn con tôi, mở tủ lạnh, tự nhiên như ruồi, lôi ra một chai bia. Gã thành thạo bật nút chai bằng bật lửa, ngửa cổ, đổ một lèo nửa lít bia vào bụng.</p>

<p class="calibre4">Tôi không còn một tính toán nào nghĩ sự chống cự. Thôi đành phó mặc số phận! Giá mà có Hansi nhỉ? Vâng, nó sẽ nhào từ cửa ra vào. Với sức nặng 48 cân, nó sẽ xô ngã tất cả đôi thủ rồi cắn đứt dây trói cho tôi. Tôi cựa mình.</p>

<p class="calibre4">- Thằng chó! Đê'tiên ở đâu? - Cô'tôi tưởng như bị bẻ gãy với cú nắm tóc giật ngược bất chợt của cái thằng mảnh mai như thư sinh . Mặt hấn bảnh bao, mắt ác, sắc. Tôi lắc đầu. Thằng <em class="calibre6">ngũ đoản chợt nhào từ phía lò sưởi tới. Nó đá vào người tôi mấy cái liên. Mũi giày thúc mạnh vào sườn đau quặn. Một cú thốc vào chồ~mổ ác. Tôi thả lỏng cơ thể, vận khí hồng giảm đi thương tổn ở mấy cú đá bất ngờ đó. Tiên ơi! Tôi thoáng nghĩ. Mô'hôi tao thám đắm trong đó. Và, biết bao nôi ê chề'nơi xứ người. Không hiểu sao, khi ấy tôi chợt nghĩ tới khuôn mặt con gái tôi khi mới ba tuổi. Vàng, nó gầy và xanh mỏng như tờ bạc hai chục Mark. Cái vệt tím nhạt hơi ánh vàng giữa đôi lông mày. Người ta bảo như vậy là hay ốm . Quả thực nó luôn ốm và hay ăn vụng đường.</p>

<p class="calibre4">Tôi giật người lên vì cái vả bất chợt khi đang nghĩ ngợi. "Tiên đâu? Thằng chó già!" Tên mặc áo choàng dạ xám thản nhiên vả tặng tôi hai ba cái liên sau khi đã lục tung cả quần áo, rũ hết đông vỏ chần, lột gối mà không thấy tiên. Tôi nhắm mắt lại, lắc đầu, thả lỏng cô, bẽ'khí. Vẫn ù hết tai!</p>

<p class="calibre4">"Đ. mẹ, Đê'tao!" Đứa trẻ măng tôi nói khi nãy sô'tới. Nó xô ngã tôi xuống đất, bẹo cái mạch máu cô. Hấn lôi đầu ra cái kim rẽ nhọn, dài. "Tao xem thư'máu mày chảy có mạnh như cắt tiết chó không?" Vừa dứt lời, hấn chích ngay mũi kim vào cô'tôi. Mũi kim làm tôi đau nhói. Mô'hôi lạnh tứa ra. Tôi nhắm mắt. Cái cảnh từ hôm nào, mới cách đây một tháng, tại Goldsdorf đột ngột hiện lên trong đầu. Hai cô gái bị trói, hết chết giắc lại quần quai suốt hai ngày trong phòng. Mặt bị là cháy nham nhở. Bọn cướp đã tra tấn họ với chiếc bàn là của chính chủ và lấy đi hơn mười tám ngàn Mark. Mình chắc chết thôi! Người ta sẽ tìm thấy xác tôi thôi ỉnh nay mai, nhờ đám quạ gọi nhau tới lượn đen trên khu vườn. Hansi chắc sẽ chạy quanh, tru lên thăm thiết và anh bạn Đức sẽ run rẩy quàn tôi vào cái hòm rất đẹp bằng gồ~sồi. Tôi lắc đầu. Vàng, chết! Họ sẽ cho tôi vào lò thiêu, bầm nút. Họ sẽ vun cái thân xác năm năm cân của tôi, sau luồng điện chớp nhòa, chỉ còn là một nửa vốc tay bụi cát đê'cho vào cái lọ gôm màu nâu nhạt rồi gửi về'cho cha tôi ở Việt Nam. Lothar có tìm thấy tiên giầu trên nóc thông hơi của tôi không? Anh sẽ tìm thấy! Năm nào anh chẳng lên đây đê'nhặt quả hồ'đào rụng vương vãi khắp nóc nhà. Anh sẽ đoán biết đây là tiên của tôi. Anh có gửi về'cho vợ con tôi không? Có! Anh sẽ gửi về'cho vợ con tôi. Vậy thì chết cũng không khai ra tiên! Không, không thê'phí hơi sức suốt bao nhiêu năm cho bọn chó má này! Vợ con tôi ở nhà rất cần tiên. Tôi lắc đầu.</p>

Mũi kim đâm sâu hơn và tôi có cảm giác hơi lạnh của lưỡi dao Phàn Lan kê sát vào tĩnh mạch cô đang giật giật liên hồi, đang bị hấn khều lên căng nhức. Trời ơi! Bao nhiêu năm chiến tranh, đánh hơn trăm trận, không chết! Giờ đây chết trong tay mấy đứa <em class="calibre6">miệng còn hơi sữa, chân còn lấm cứt này. Tôi thoáng nghĩ và không hiểu tại sao, dù tôi không sợ chết, nước mắt chợt ứa ra.</p></div>
<div data-bbox="121 249 873 286" data-label="Text">
<p>- Stop! Đê'yên nó đây! - Có tiếng quát giật thột của ai đó.</p>
</div>
<div data-bbox="121 302 873 449" data-label="Text">
<p>Tôi mở mắt. Hấn, kẻ mang áo dạ xám đã gỡ tấm ảnh trên tường lúc nào. Đây là tấm hình bốn người lính đã úa màu đứng trước cửa dinh Độc Lập. Hấn rút tấm ảnh từ chiếc khung vừa bị đập nát. Hấn nhìn rất chăm chú vào ảnh rồi đột ngột móc trong cô'một sợi dây treo lồng thòng mảnh giấy nhỏ, đưa ra gần bóng đèn chính giữa phòng so sánh. Hấn quay lại, mắt chọc thẳng vào tôi, cái lối quan sát của thợ săn. Rồi, hấn đột ngột hạ lệnh cho đồng bọn cời trói.</p>
</div>
<div data-bbox="121 465 873 538" data-label="Text">
<p>Tôi lắc người mấy cái mà bả vai vẫn nhức. Khi tôi xoa xoa chồ~đau thì hấn tiến tới cạnh tôi với chiếc ảnh và mảnh giấy bọc nhựa, buộc toòng teng bởi sợi dây dù đen sì khi nãy treo nơi cô'</p>
</div>
<div data-bbox="121 555 869 646" data-label="Text">
<p>Ngày ghi mã hiệu đơn vị lên ảnh, tôi đâu lường tới tình huống hôm nay. Sô'hiệu đơn vị chỉ là đê'nhớ, đê' kỷ niệm trận cuối cùng trong chiến tranh mà chúng tôi là người chiến thắng. D22, E593, giản đơn như vậy mà nay trở nên vị cứu tinh của tôi.</p>
</div>
<div data-bbox="121 662 870 700" data-label="Text">
<p>Kẻ mang áo dạ xám là đứa cầm đầu toán cướp. Tôi đoán.</p>
</div>
<div data-bbox="121 716 802 737" data-label="Text">
<p>- Ông là một trong bốn người này?</p>
</div>
<div data-bbox="121 753 849 791" data-label="Text">
<p>- Vâng! Chúng tôi chụp sau khi giải phóng Sài Gòn ba ngày.</p>
</div>
<div data-bbox="121 807 873 827" data-label="Text">
<p>- Ông có biết ai là Mai Văn Tăng không?</p>
</div>
<div data-bbox="121 843 870 899" data-label="Text">
<p>Tôi cô'lục lại trí nhớ. Ô'cái tên quen quá! Tăng nào nhỉ? Tăng trọc hay Tăng Thanh Hóa? Mai Văn Tăng! Tôi nhẩm cái tên ấy vài lần. Nhớ rồi! Phải, anh ấy ở trung đội hai!</p>
</div>

Đã hy sinh. Chính anh ta đã cùng bọn Sơn <em class="calibre6">Ba Gác, Long <em class="calibre6">Hàng Chai, Hùng <em class="calibre6">Ve, vồng tôi suốt trong đêm mưa như thác năm nào, khởi tâm phi pháo, cấp cứu tôi thoát chết trong chiến dịch vây Khuongsedon.</p>

<p class="calibre4">- Mai Văn Tăng! Tôi biết. Người đơn vị tôi. Quê Thanh Hóa.- Tôi trả lời gấp gáp.</p>

<p class="calibre4">Đôi mắt kẻ mang áo dạ xám thoáng ánh lên rồi tắt.</p>

<p class="calibre4">Gã đưa cho tôi mảnh giấy gã đeo trên cổ. Đây là một lá thư đã vàng úa, đôi chỗ lấm lem được dán cẩn thận bằng nilon. Khi thư giở ra, hòm thư, kí hiệu đơn vị đúng như trên tấm ảnh của tôi và tên người gửi ở cuối lá thư. Thì ra, gã là em trai của Mai Văn Tăng. “Tôi biết anh cậu.” Tôi trả lời gã thật thà như vậy. Thời điểm thư viết, chúng tôi cùng một đơn vị nhưng phải xé lẻ đề chôn gói lán chiêm. Đại đội Hai, nếu theo ngày tháng đề trên lá thư, đã hy sinh 17 người. “Anh tôi chết đúng ngày viết thư gửi đi!”. Gã bảo. Tôi lập tức bừng tỉnh trí nhớ và nói nhanh với gã, nơi đây là Đồi Cò. Bọn địch dùng phi pháo từ Plâycu và máy bay cùng một tiểu đoàn nông ra đánh vào mảnh đất của chúng tôi chốt giữ. “Một tháng rưỡi choảng nhau cậu biết không?” Tôi kể với gã như vậy và trong đầu hiện lên khu rừng bị băm vằm chí tử. Mùi tanh tanh của lá cây dập nát. Con suối nhỏ vào mùa khô sập sập nước. Lá mục dầy hơn gang tay bốc mùi chua khẳm dưới lòng suối với đám nòng nọc dầy đặc từng vạt như nong đô đen. Khi mưa về, con suối cạn thoát thành dòng nước xiết cuồn cuộn. Tôi nhớ, trước lúc địch đánh một tuần, khi mưa vẫn rả rích, ven suối có hai bụi đay rừng non mỡ. Chính anh nó, Mai Văn Tăng hay hái rau ấy cho anh nuôi nấu với bột trứng, giả làm canh cua. “Vâng! Một tháng rưỡi, ba lần bổ sung quân số và chúng tôi chỉ ăn sẵn độn gạo mốc. Anh cậu đã hy sinh ở đó!” Tôi nói. Hấn nghiêng nghiêng đầu như lơ đãng nghe tôi kể và vô vào vai tôi một cái vỗ mạnh. “Có cái gì ăn tạm không?” Tôi bảo, có. Lôi dưới khe tiếp giáp giữa tường toilet và ống thông khí ra chai rượu mạnh. Tôi ra cửa lấy cái nồi chân giò hầm từ hôm trước, giờ đã đóng băng vào cho cả bọn. “A ha, ông bác giàu kín thật!” Thằng ngũ đoản, trán dô, mắt xếch, đôi lông mày giao nhau, thò tay móc một miếng chân giò đưa lên miệng nhồm nhoàm.</p>

<p class="no-indent1">***</p>

<p class="calibre4">Lá thư Mai Văn Tăng viết cho người em không dài. Qua bao tháng năm, đôi chỗ bị thủng nhưng vẫn đọc được. Cuối thư có đoạn dặn hấn, thằng em vô phúc này “Nhớ hết vụ, viết đơn xin hợp tác ít rạ nếp soi lại chái nhà cho mẹ.” Tôi đọc rành mạch từng câu trong đoạn cuối cho cả bọn nghe:</p>

<p class="calibre4">“Hôm nay trời xanh và trong thế này thì bọn chúng nhìn rõ bọn anh lắm. Con cậu Sáu đã hy sinh hôm qua. Anh Lãm, con ông Thìn ngoài xóm Bưởi cũng chết rồi. Cấp trên lệnh cho bọn anh phải giữ đất bằng được cho tới mùa khô. Nếu anh hy sinh, việc nhà từ nay em sẽ thay anh tất cả. Anh thương em và nhớ mẹ.”</p>

<p class="calibre4">Tôi để lá thư xuống bàn. Trong óc tôi khi ấy chợt hiện ra hình ảnh Mai Văn Tăng nhô cao khỏi giao thông hào. Khẩu RBD trong tay anh quật tới tấp vào cánh vu hồi của địch. Đạn đỏ lừ, xanh tím bắn trả xéo tới chỗ anh đứng. Những viên M79 nổ bùng bụi phát lửa màu vàng cam. “Vâng! Anh cậu là một người lính dũng cảm. Không có anh ấy cản mũi vu hồi, chúng tôi đã bị địch tràn ngập và tiêu diệt” Tôi ngoảnh sang, nhìn thẳng vào mắt hấn. Không biết sao khi ấy, điều gì giúp cho tôi lòng can đảm để tạo thành cái nhìn “như oán trách, như dò hỏi.” Về sau, hấn nói lại như vậy.</p>

<p class="calibre4">Hấn cúi mặt xuống. Không gian trong nhà bỗng yên ắng lạ thường. Dường như ai cũng nín thở. Tôi nghe rất rõ tiếng gió vi vút, tiếng lá thông đập vào nhau, như có người khua, trên ngọn cây ngoài vườn.</p>

<p class="calibre4">Hấn chợt đứng dậy:</p>

<p class="calibre4">- Ông đi nấu cái gì nóng cho tôi nhờ!</p>

<p class="calibre4">Cả bọn nhìn xoáy vào tôi như chực ăn tươi nuốt sống. Tôi ngoan ngoãn đứng dậy đi ra bếp lấy nồi áp suất đặt cho cả bọn một nồi cháo gà.</p>

<p class="calibre4">“Ông anh may đấy!” Hấn mở màn như thế. Chúng tôi ngồi quanh nồi cháo gà đã chín nhục. Gạo tám Thái, gà béo đủ độ bốc mùi thơm ngậy. Lá thư khi đó đặt trên bàn, bên cạnh cốc rượu Whisky màu vàng sậm. Hấn uống chậm nhưng khá nhiều. Ánh lửa từ lò sưởi phát sáng bập bùng. Khuôn mặt hấn mờ, tỏ. Hấn bảo <em class="calibre6">gã ngủ đoản bóp đôi vai còn đau ê ẩm của tôi khi tôi vận mình tỏ ra khó chịu. Khôn nặn, vẫn đôi tay ấy, khi này đã quai tôi những đòn chí tử.</p>

<p class="calibre4">Chúng tôi không hề nói chuyện rằng, tại sao hấn đi cướp. Tôi cũng chẳng dám hỏi, vì sao, hấn lại mang luôn theo người lá thư của anh gã? Thư của một người, với trung đội tôi, là một người lính chân chính! Tất nhiên phải kiềm chế lắm, tôi mới không nói ra điều tôi thắc mắc. Bởi vì, thật mâu thuẫn, thật dơ bẩn giữa việc đi ăn cướp của hấn với việc mang theo lá thư. Đây là tôi nghĩ vậy.</p>

<p class="calibre4">Qua dăm ba câu chuyện, tôi chỉ biết bọn hấn từ Nga qua Tiệp rồi tràn sang đây. “Chúng tôi không phải là nhóm đi là mặt bọn đàn bà!” Hấn thanh minh. Hấn hỏi tôi đi xuất khẩu lao động từ khi nào. Lại hỏi buôn bán đã mấy năm. Vợ con ở đâu? Tôi hỏi lại dăm câu, cũng biết hấn chẳng còn ai thân thuộc ở Việt Nam nữa. “Mẹ tôi <em class="calibre6">tiêu rồi! Tôi đã sống lang thang ở Hà Nội năm năm. Hai năm trước khi sang Nga, tôi sống với người cha nuôi. Ông ấy vừa <em class="calibre6">tỏi!”</p>

<p class="calibre4">Câu chuyện của chúng tôi hết sức nhạt nhẽo và tầm phào đến mức chán nản. Tôi không thể khuyên bảo hấn điều gì. Trên đời này, ai dạy được ai? Người ta, chỉ có khi rơi đời quất cho ngã gục mới tự nhận ra những <em class="calibre6">bài sống và khi đó, sự giác ngộ về đời sống mới thực sự ngấm vào máu thịt, trở thành những bài học thật sự hữu ích cho bản thân. Sự dậy dỗ, dù chân thành hay giả dối, nhiều khi cũng chỉ như nước đổ đầu vịt. Hoặc là người ta sẽ vâng dạ đấy, nhưng thực ra là vâng dạ để lấy lòng, thậm chí khinh bỉ nhưng vì yếu thế mà vẫn “vâng, dạ!”.</p>

<p class="calibre4">Chúng tôi lặng câm húp cháo. Không biết hấn và đồng bọn nghĩ gì? Tiếng nhai xương lớp côp của bọn trẻ hấu dói nghe rõ mồn một. Nồi cháo gần trơ tới đáy, đã nguội tanh thì hấn giục cả bọn đi ngủ. “Không cần gác xách hay trói ông ta nữa!” Hấn nói với đồng bọn rồi quay sang tôi: “Tôi tin ông nhé! Đừng có ngu xuẩn tìm cách báo bọn Bullen<em class="calibre6">⁽²⁹⁾! Bọn tôi <em class="calibre6">trầu⁽³⁰⁾ nhanh lắm!” Nói rồi hấn lăn ngay ra tắm. Cả bọn lục tục tìm chỗ nằm. Tôi định tắt đèn thì gã nhòm dậy bảo, đừng tắt nó! “Tôi không ngủ quên trong bóng tối!” ô, thì ra mày cũng biết sợ! Hồi bé tôi cũng sợ ngủ trong bóng tối lắm. Lớn lên thì chẳng như vậy. Người sợ bóng đêm là

loại người như thế nào nhỉ? Tôi tự hỏi và ra khỏi nhà lấy thêm củi cho vào lò.</p>

<p class="calibre4">Củi sưởi đê'sau nhà, Lothar mua hộ và cẩn thận xếp thành hàng. Tôi cố ý lấy củi rất chậm đê'suy tính. Liệu có chuồn không? Thôi! Chuồn làm gì. Muốn giết thì nó đã giết rồi! Tôi nghe tiếng ai nói vọng ra: " Lấy củi gì lâu thế' anh già ơi!" " Vâng! Tôi vào đây!"</p>

<p class="calibre4">Tôi vút từng thanh củi vào lò. Hẳn hình như chưa ngủ. Trên tường xám trắng, bóng hắt hắt lên, đen nhòe. Nhìn thấy bóng bàn tay hắt đặt lên trán trong ánh lửa bập bùng, run rẩy.</p>

<p class="calibre4">Tôi leo lên cái đệm đã rách. Mặt đệm còn tươi tắn, xơ xác lông chim. Mãi mà chẳng ngủ. Cứ miên man nghĩ về nhà. Không hiểu sao nhớ con thế'. Cha tôi đã già lắm rồi. Vào mùa này, cái ngõ nhà tôi hẹp, luôn ẩm, nhem nhếp nước. Lại một mùa xuân nữa ở xứ người! Tháng xuân, cái hè công trước cửa nhà tôi ở Hà Nội, hoa sấu thường rụng trắng đê'sau dăm ngày có mưa phùn và nắng he, đám hoa lên men, hương lên thoang thoảng, ngát ngậy...</p>

<p class="calibre4">Chúng tôi thức dậy cùng với những tia nắng vàng ươm chiếu qua cửa sổ, tiếng quạ về trú đông kêu xáo xáo. Chúng cũng không ăn sáng mà chỉ đòi cafe đặc không đường. Tôi tiễn bọn cướp ra tận cổng. Rõ ràng đêm qua chúng vượt qua đám hàng rào bên phải. Vết bùn còn kia! Tôi cố giữ bình tĩnh nói đùa: "Bận sau nhớ gọi chuông và vào cổng chính" Hẳn trợn mắt nhìn tôi và đáp lại rằng, hẳn hy vọng như vậy. "Nhớ đừng đại mà báo bọn chó Bullen nhé". Hẳn dặn tôi lần nữa khi cả bọn leo lên chiếc xe Opel cũ mèm.</p>

<p class="calibre4">Đường vắng tanh. Gió leo phèo thổi buốt như dao cắt, muốn rụng cả tai. Ống xả ô tô rỉ nhòe, ho khùng khục và run lên bần bật nhả đám khói đen đặc, làm xám đen đám tuyết xộp trắng tinh đêm qua mới xuống. Tên mặt bạc giờ tay chào tôi. Xe vút đi.</p>

<p class="calibre4">Tôi bàng hoàng đứng lại trong vườn. Phải tới năm phút hóa đá. Tôi bất giác sờ lên cổ, lên má. Thì ra tôi hầy còn sống! Tự nhiên tôi thấy trống trải và thương thân vô cùng! Quay lại nhà vườn, khi ấy tôi mới nhận ra mình đã hoàn toàn kiệt sức. Tôi đồ'vật xuống đệm như gốc cây bị đốn ngã. Chẳng thiết đi buồn bán nữa! Tôi nằm nghĩ miên man. Trong tay

là tâm ảnh những người lính trẻ ngày xưa.</p>

<p class="calibre4">Tại sao ngày ấy chúng tôi đi suốt chặng đường chiến tranh mà chưa khi nào thấy bất an, mệt mỏi như hôm nay? Cái gì? Vì sao? Cuộc sống ngày ấy biết bao nguy hiểm và thiếu đói sao vẫn yêu đời và khi nào cũng thấy vững dạ trước hiểm nguy. Còn hôm nay? “Vâng, ngày ấy quanh tao có chúng mày!” Tôi nói với tám ảnh như kẻ tâm thần. Bốn người trẻ, ở một thê hệ xa lạ, cùng một tiểu đội, nhìn tôi dăm dăm. Còn bây giờ, tôi ở đây chỉ có một mình. Một mình giữa vùng đất rất hiểm hoi mới có người bạn như Lothar. Hấn tốt lắm, nhưng điều tôi quan tâm hấn chẳng quan tâm. Điều hấn quan tâm thì với tôi là xa lạ. Những người đồng ngũ xưa lại khác hấn. Tôi xấu hổ? Sự xấu hổ tự nhiên và ngay khi ấy rất khó cắt nghĩa. Nó lẫn lộn trong lẻ loi, trong sự hoang mang của người lạc lối, lại mất dấu giữa rừng. Sự lẻ loi của tôi trong trạng thái không còn như ngày hôm qua. Ngày ấy, khi sống giữa rừng, thiếu đói, bệnh tật, nguy hiểm luôn rình dập nhưng vẫn còn tin vào điều kỳ diệu nào đó sẽ bất ngờ xảy ra vào sớm hôm sau. Hôm nay, ở đâu còn điều kỳ diệu ấy? Không! Hay hoàn toàn không? Tôi cười nhạo mình rồi bật dậy treo lại cái ảnh vào chỗ cũ. Phải dọn phòng cái đã! Dù sao tôi vẫn còn tiền và phải sống.</p>

<p class="calibre4">Tối gần trưa thì Lothar đến.</p>

<p class="calibre4">Tôi chông nạnh, thờ ơ nghe hấn nói, Hansi ngày mai có thể trở về! Mười một giờ, trời còn lạnh lắm nhưng nắng đã về óng ả. Những chùm nắng non xuyên qua trảng cây làm đám cỏ như có tơ vàng, óng ánh lạ thường. Tôi chợt cảm thấy sao đẹp vậy! Lothar đáng yêu và gần gũi thế. Có lẽ sau mỗi khi thoát chết, ở hoàn cảnh bất lực và yếu thế, lẻ loi, con người ta ai cũng có cảm giác ấy chẳng? Mọi thứ ta coi thường hàng ngày bỗng trở nên thân thương và ấm áp lạ lùng. Tôi xoa hai bàn tay cho ấm, huýt gió. Lothar đang cào tuyết trên lối vườn tro mắt nhìn tôi. Chắc hấn nghĩ, hôm nay thằng Việt Nam kia bị verueckt⁽³¹⁾.</p>

<p class="calibre4">Giữ lời với bọn cướp, tôi không đi báo cảnh sát về mọi chuyện đã xảy ra.</p>

<p class="no-indent1">***</p>

<p class="calibre4">Hansi trở về đúng hẹn. Nó chồm lên lao vào tôi khi cánh cửa sắt rung lên, hé mở. Tôi ôm xiết nó vào lòng.

Cọ má vào đám lông nhẫy đen pha chút màu nâu lửa của nó. Hansi cuống quýt, thò dài lưỡi liếm láp. Mồm nó khi ấy, nóng và ướt, dúi liên hồi vào má, vào nách tôi. Đôi mắt thật tha thiết làm sao! Cái giống chó hay thật, mới xa nhau mấy ngày, cũng biết tỏ ra vô cùng thương nhớ.</p></div>

<p class="calibre4">Đêm ấy tôi kể chuyện cho nó nghe việc xảy ra. Nó nằm cạnh tôi ngổng cổ lên. Nghiêng nghiêng, ngó ngó như hiểu cả. Mà ai dám chắc Hansi của tôi không hiểu tiếng người? Bận tôi ôm, nó chẳng nằm bên tôi ba ngày liền, luôn ngược đôi mắt vô cùng trù mến, tựa hồ an ủi tôi đó sao. “Từ nay, tao thề không cho mày ăn tạp”. Tôi âu yếm vỗ vào lưng nó.</p></div>

<p class="calibre4">Theo tháng năm, Hansi càng ngày càng rảnh rỗi. Nhìn Hansi đứng, kiêu hãnh vươn ức săn nở, hai chân chỉ chực phi, chồm tới phía trước, tôi thấy an lòng.</p></div>

<p class="calibre4">Công việc làm ăn của tôi vẫn bình thường, dù sang xuân việc bán chác có kém đi. Tôi lấy gói tiên giầu trên ống thông hơi xuống, chia đôi gửi về nhà một nửa. Nửa còn lại bọc nilon cho vào một lon bia chôn xuống cạnh góc thông. Dù sao vẫn phải đề phòng. Ba tháng nay, nạn cướp trong cộng đồng người Việt tăng lên. Có thể vẫn là nhóm hấn! Tôi đoán vậy.</p></div>

<p class="calibre4"><em class="calibre6">Tiền vào nhà khó như gió vào nhà trống. Đủ các loại phải chi! Vợ tôi báo tin, mẹ tôi muốn vay tiền để đưa con gái lớn của mẹ, em tôi sang Đức, “Các cháu làm ơn cho mẹ vay. Ngộ may có đôi đời như nhà các cháu”. “Thôi, thu xếp cho mẹ vay! Hồi sơ tán đạn bom, mẹ giúp mẹ chúng ta nhiều lắm!” Tôi nhả về nhà cho vợ.</p></div>

<p class="calibre4">Theo dự kiến, em tôi sẽ đi qua đường Tiệp. Khôn nạn! Con gái sang đây làm gì. Rồi phải vào trại. Lại giả vờ, khai man có hành vi gì đó chống lại đất nước! Nhưng cũng khôn nạn. Mẹ tôi ở dưới quê, cái vùng chiêm trũng, nước đóng váng gạch cua tháng hạ, người nhiều hơn ruộng! Cậu tôi hy sinh trong chiến tranh biên giới để lại gánh nặng, bốn nách con cho mẹ. Đứa lớn, em tôi mới mười ba đã phải lên Hà Nội kiếm tiền. Nghe nói mấy năm nay, em tôi hết đi gánh nước thuê lại đi rửa bát, đi ở quanh phố để kiếm tiền gửi về cho mẹ. Tôi biết, với mẹ tôi, việc vay tiền là bất đắc dĩ. Vả lại, nhà tôi nghèo thê mà bỗng dưng có những mấy ngàn US, lại tí vì màu bóng nhẫy, chinh lính trong cái nhà hẹp mười mấy mét vuông thì ai chả nghĩ, sang bên Đức có thể xức ra tiền!</p></div>

<p class="calibre4">Cũng phải bốn tháng sau em tôi mới sang. Nó vào trại tị nạn trình diện rồi về giúp tôi buôn bán. Thực ra, công việc kiếm ăn của tôi, một người thì hơi vất vả mà hai người thì thừa. Vùng tôi ở, người Đông Đức thất nghiệp đầy rẫy. Tìm đâu ra chỗ làm cho nó? Với lại, nó làm gì có giấy tờ để đi làm hợp pháp. Bất tiện nhất là hai anh em phải chui rúc trong cái nhà vườn chỉ mười bốn mét vuông. Bình thường thì không sao, nhưng những lúc nó tắm gội, thay đồ, khi bận cái việc của đàn bà. Rất ngại! Thôi đành vậy. "Ở với anh dăm bữa rồi tính". Tôi bảo em tôi như thế nhưng nó vẫn buồn. Cũng dễ hiểu! Những khi giúp tôi công việc thì không sao. Nhưng ngày nghỉ, chẳng có việc gì, hết ra lại vào, đứng qua đứng lại vẫn <em class="calibre6">thằng anh già, tí vì không thiết xem mà chuyện trò mãi cũng chán. Hai người, hai thế hệ, ở với nhau thì chẳng hợp rồi. Nó thương tôi nhưng rõ ràng, mỗi lứa tuổi có sở thích, mơ ước riêng. Tuổi trẻ nhiều ham hố mộng tưởng. Mộng ước lớn nhất của nó là sang đây đi làm thuê chẳng xong. Mọi hoang tưởng của nó về xứ sở thiên đường vỡ mộng, khi nửa năm bị giam trong bốn bức tường giữa một khu vườn chỉ có tiếng chim và <em class="calibre6">anh già hay đi nằm sớm. Tôi nhìn khuôn mặt ngày một đẹp ra vì khí hậu Châu Âu nhưng luôn buồn buồn của nó rồi động viên: "Thôi, cô chịu. Vài năm nữa có giấy tờ sẽ tính." Tính gì đâu! Thực ra tôi cũng bí. Không thể để nó lang thang vào đội quân buôn thuốc lá lậu được. Chui lủi, khô cực, ê chề khi cảnh sát còng tay và nó sẽ hư hỏng mất. Tuy thế tôi vẫn viết đều về Việt Nam, báo tin bằng những dòng viết trơn tru cho mẹ tôi rằng, mẹ cứ yên tâm, cháu đang thu xếp, em khỏe và lên cân.</p>

<p class="calibre4">Thời gian vẫn trôi đi. Hết hè, rồi thu sang và đông. Mùa đông năm ấy thực khủng khiếp. Ba bốn tuần liền, tuyết ào ào trắng xóa đổ xuống mặt đất. Tuyết ngừng rơi thì gió vun vút lạnh, chích kim vào da thịt. Vườn cây chuyển màu bàng hoàng, tựa rất vàng rực rồi bất ngờ trút hết lá, trơ trụi xương cành như vừa bị C130 tống bom hóa học hồi nào. Nhìn qua cửa sổ, cây cối được băng giá che phủ một lớp trong suốt pha lê.</p>

<p class="calibre4">Tôi đó, tôi đi nằm sau chương trình thời sự hằng truyền hình Sat1. Em tôi, con Tám ngồi bất động trước màn hình xem tiếp một phim gì đó rất nhặng nhô, ma quái của Mỹ. Mơ sắp ngủ thì con Hansi chột rít lên. Nó cầm tay áo tôi rồi lồm lồm lên ra cửa. Tôi choàng tỉnh, bật dậy vớ khẩu hai nòng và vọt tới bên cửa sổ đã kéo rèm, nhìn ra vườn. Sương tuyết lờn, mong manh từng đám la đà bay. Những hàng cây trắng phớt,

bất động. Yên ắng một chút, lại nghe có tiếng càn khô gãy. Hình như có tiếng băng tuyết lạo sạo dưới đê'giày mơ hồ' vọng về. Tôi lấy nhẹ khóa cửa. Hansi vọt ra ngoài. Có người lạ rồi! Tôi lao theo nó, tay nắm chắc súng, sẵn sàng nhả đạn.</p></div>
<div data-bbox="121 176 873 322" data-label="Text">
<p class="calibre4">Chút xíu thì Hansi cắn đứt cô' họng của kẻ thù của tôi hôm trước. Nó nhanh như tia chớp, hộc lên một tiếng rồi lao vào đè nghiêng cái bóng loạng choạng trên tuyết lạnh. Tôi có linh tính người đó là hấn. Đúng là hấn! Cái bóng liêu xiêu từ cửa vườn, lằn từng góc cây tiến tới nhà vườn đê' bắt chột ngã ngửa trên tuyết trong móng vuốt của Hansi. "Cứu... Cứu... tôi!" Lờì khản câu bắt chột, kịp cho tôi lệnh cho Hansi buông tha đối thủ.</p>
</div>
<div data-bbox="121 337 873 466" data-label="Text">
<p class="calibre4">Hấn ôm đầu, mắt nhắm nghiền. Hansi vẫn đứng, dùng hai chân trước ghì <em class="calibre6">con mồi của nó xuống đất, chờ lệnh. Dưới ánh trăng mười hai và phản quang của băng tuyết, tôi nhận ra vai, ống tay áo phải của hấn sộc lên mùi máu. Tôi sốc hấn lên. Hấn quần người đau đớn muốn dổ' vào tôi. Tôi đỡ lấy hấn. Lát sau chúng tôi lằn từng bước tiến về' cửa nhà vườn.</p>
</div>
<div data-bbox="121 481 873 538" data-label="Text">
<p class="calibre4">Tôi cởi áo hấn ra, gọi Tám cho thêm củi vào lò. Lửa phừng phực reo, tăng hết cỡ độ ấm trong nhà. Cái Tám hoảng sợ, nháo nhào tới giúp anh.</p>
</div>
<div data-bbox="121 554 873 645" data-label="Text">
<p class="calibre4">Chúng tôi rạch tay áo hấn. Vết đạn bắn sượt xéo trên bắp vai trái. Thịt há toác, lộ mỡ trắng phớt, máu nhều thành dòng đỏ tươi. May mà không phạm động mạch và xương! Con Tám rú lên, bưng mặt khi nhìn thấy máu. Tôi tròng mắt, giục Tám đi đun nước.</p>
</div>
<div data-bbox="121 661 861 736" data-label="Text">
<p class="calibre4">Tôi tính rất nhanh. Không thê' gọi bác sĩ được! Hấn sẽ bị bắt lập tức. Hấn đã tới cầu cứu sự che chở của mình. Xứ người, dẫu sao cũng da vàng máu đỏ, lại là em đồng đội, lại từng tha chết cho mình.</p>
</div>
<div data-bbox="121 752 850 862" data-label="Text">
<p class="calibre4">Nước sôi, tôi bảo Tám lấy chút muối pha vào. Tôi tận dụng hết kinh nghiệm trong chiến tranh xử' lý vết thương cho hấn. Tám lại tìm thấy hộp cấp cứu của Lothar. Tôi bảo hấn chịu đau, lấy kim chỉ nhúng còn, khâu bừa như hồi ở rừng. Hấn gan thật! Tôi toát hết mồ' hôi, còn hấn chỉ nhăn mặt khi kim nhằng nhằng khâu da thịt. Không một tiếng rên!</p>
</div>
<div data-bbox="121 877 846 898" data-label="Text">
<p class="calibre4">Tám đỡ lưng, tôi lau người cho hấn và đê'</p>
</div>

hắn dựa lên cái gối lớn rồi ủ ấm sau khi băng kín vết thương. Tám mang cho hắn một ca sữa hâm nóng.</p>

<p class="calibre4">Chúng tôi đi nằm sau đó hai giờ. Hắn nằm trên đệm xa lon. Tôi nằm dưới chân giường Tám. Cả ba chúng tôi đều không ngủ. Thi thoảng nghe rõ tiếng hắn thở dài. Con Tám nhòm dậy. Đôi mắt Tám trong đêm đen thẳm. Nghe thì thào: “Anh ơi, em sợ”. Tôi ấn đầu nó nằm xuống. Không biết bao lâu sau đó tôi thiếp đi. Tôi thấy cả ba chúng tôi trên một con đò trôi xuôi một dòng sông đầy khói. Nghe rào rạt tiếng mái chèo đưa nước. Tiếng nước rơi lóc tóc xuống mặt sông mỗi khi mái chèo đưa lên. Lại nghe tiếng ai gọi xa vời: “Đò ơi!”</p>

<p class="calibre4">Ngày hôm sau, Tám và hắn đã dậy từ khi nào. Hắn ngồi bên lò sưởi như một khối đá. Tôi đến hắn nắm lấy đôi vai: “Đỡ chưa cậu?” Hắn ngoảnh lại nhìn tôi, không nói gì. Nhìn vào mắt hắn, tôi cảm thấy sự biết ơn trong đó. Bất giác, tôi nắm lấy bàn tay hắn. Bàn tay ấm! Ai nói, tay ấm là người có tình? Có tình mà sao hắn lại đi ăn cướp? Tôi tự hỏi.</p>

<p class="calibre4">Một tuần trôi qua vết thương chưa liền da, dẫu em tôi, cái Tám hết lòng chăm sóc. Hắn vẫn hâm hấp sốt và tỏ ra mỗi mệt. Tôi đi bán hàng bắp bồm. Yên tâm sao được khi để hắn ở nhà với em tôi? Hắn có thể cảm thấy điều ấy nên bảo: “Ông yên trí đi. Dũng này biết, thế nào là người quân tử. Ân oán sông phẳng!”</p>

<p class="calibre4">Ba bốn ngày trôi đi, hắn tỏ ra biết điều, hay giúp Tám việc vặt. Một lần, hắn lọ mọ, khắp khiêng theo Tám ra vườn nhặt tảo rụng về nấu mứt. Chúng nó ngồi bên nhau rửa tảo. Khi nổi tảo dừ, tiết mật, bốc mùi thơm dịu, hắn quay sang tôi nói: “Hồi bé, tôi rất thích ăn chè bí ngô nấu với đậu xanh. Mẹ tôi nấu ngon lắm. Ngửi mùi tảo của cô Tám, tôi thèm ăn quá.”</p>

<p class="calibre4">Tám nghe vậy, múc cho hắn nửa bát. Hắn ăn một nhón đã hết. Mứt tảo rụng, ăn khi nóng sẽ lỏng vị chua. Không hiểu hắn nuốt hết cái thứ chua loét ấy là vì nhớ mẹ hay là nịnh em tôi? Con Tám thật ít hiểu đời, thấy vậy định múc thêm nửa bát cho hắn. Hắn lịch sự từ chối. Đây là lần đầu tiên hắn cười. Nụ cười méo mó, nhưng khi ấy nom thực dễ thương!</p>

<p class="calibre4">Hansi đứng bên tôi nghiêng cái đầu nghe ngóng. Nó nhất quyết không làm quen với Dũng. Mỗi lần Dũng đưa tay định vuốt ve, con chó nhặng ra, nhìn hắn thăm dò.</p>

Hôm báo chí bang đưa tin có vụ va chạm, nổ súng của “Một nhóm người Việt Nam”. Tôi đoán là bọn hăn. Hăn kê với Tám, trong nhóm hăn có mâu thuẫn lớn và xảy ra chạm súng. Hăn một mình thoát khỏi sự vây đuổi của cảnh sát và chạy tới nhà tôi. Tôi cầm tờ báo chỉ cho hăn mảnh tin đó rồi bảo: “Cậu giết người?” “Không!” Hăn lạnh lùng trả lời. Im lặng đến ba bốn phút. Hăn chợt nói: “Mọi lần <em class="calibre6">đi ăn hàng, tôi chỉ dọa nạt thôi và chưa giết một ai cả. Nhưng tôi căm thù hăn!” “Hăn nào?” Tôi hỏi lại. “Là một thằng khôn nạn. Một đứa phản bội anh em. Một thằng dưới cả mức đều, sẵn sàng làm mọi điều xấu xa tàn nhẫn nhất để có tiền. Tôi mà gặp lại nó, tôi sẽ giết! Di nó dưới đế giày như di một con giòi!” Khi ấy, khuôn mặt Dũng đầy sát khí, phẫn nộ. Nghe hăn nói, nhìn bộ mặt, lạnh hết cả sống lưng.</p>

<p class="calibre4">- Cậu nói thế nào vậy? - Tôi bảo - Sao lại không còn người tốt?</p>

<p class="calibre4">- Người tốt với anh có thể là xấu với kẻ khác. Hôm nay coi là người tốt đây nhưng ngày mai có thể lại cho rằng xấu.</p>

<p class="calibre4">Hắn chẳng còn tin ở điều gì rồi. Sống như vậy khô' lắm. Tôi thoáng nghĩ, hỏi tiếp:</p>

<p class="calibre4">- Cậu còn tin ở cái gì không? Đức phật, thánh thần chẳng hạn?</p>

<p class="calibre4">- Tin chứ!</p>

<p class="calibre4">- Có đi chùa bao giờ không?</p>

<p class="calibre4">- Không!</p>

<p class="calibre4">- Tại sao, tin mà không đi chùa?</p>

<p class="calibre4">- Vào làm gì! Toàn bọn vô đạo! Chúng nó vào chùa xin tiền, xin trúng mảnh, đánh quả đậm, xin nhà to hơn. Xin kẻ thù, đôi thủ sập bẫy. Mấy ai vào chùa đề'mong cầu theo ông phật?</p>

<p class="calibre4">Tôi yên lặng. Chà! Cũng lý luận ra trò.</p>

<p class="calibre4">- Xấu tốt là tương đối thôi. Nhưng <em class="calibre6">người chia sẻ thì bao giờ cũng cần. Hoàn cảnh nào cũng cần đến tuyệt đối. Cậu có cần <em class="calibre6">người chia sẻ không? Như tôi và cậu bây giờ chẳng hạn. Chúng ta đang chia sẻ với nhau đây thôi! - Tôi nói.</p>

<p class="calibre4">Yên lặng. Mắt hắn rất buồn.</p>

<p class="calibre4">Đây là lần đầu tiên chúng tôi nhiều lời với nhau.</p>

<p class="calibre4">Cuối tháng ấy, Tám làm giỗ cậu tôi. Tám đi chợ mua gà, hoa lơ xanh, một quả dưa châu Phi to ngật làm com cúng. Bỗng dưng, gian nhà vườn vốn trông chênh, hoang toác giờ có ba người, lại lâu lắm mới có buổi xào nấu tưng bừng, thơm

nức mũi. Tất cả tạo thành cái không khí gia đình, nhất là khi mùi hương trầm ngan ngát tỏa khắp gian phòng hẹp. Xa quê hương, trong cái xa xôi vời vợi, đôi khi tưởng như tuyệt vọng, những khi ấy lòng dưng dưng ảm lại, thoảng thôi phút chốc đề' rồi nhớ nhà nung nấu bồn chồn!</p>

<p class="calibre4">Hắn tò mò hỏi Tám và biết rõ lý do của bữa giỗ. Hắn xin thấp hương. Nhìn hắn thành kính đứng trước bàn thờ cậu tôi, miệng lầm nhảm khấn, kính cẩn lạy, tôi vừa đau đớn vừa thương hắn, thương tôi, thương Tám. Có thể' là hắn còn sốt, còn mỗi mết, nên hắn chỉ ăn được nửa bát miến rồi buông bát. Rượu cũng chẳng uống một giọt. Tôi vừa cất lời động viên hắn ăn thêm thì hắn bùng lẩy mặt. Tám chạy tới. Khi hắn bỏ tay ra, tôi nhìn thấy trong đôi mắt thường ngày dữ dội như thế' mà giờ đây như trĩu nặng, muốn tứa ra điều gì.</p>

<p class="calibre4">Chúng tôi đều chông đũa. Không khí trong nhà trầm xuống như trong bia mộ. Cái con người ít nói như hũ nút ấy chợt mở miệng. "Gia đình em có ba người. Từ nhỏ em rất tự hào về' anh của em!" Câu chuyện mở màn như vậy.</p>

<p class="no-indent1">***</p>

<p class="calibre4">Gia đình Dũng có ba mẹ con. Vừa sáu tuổi cậu đã mồ' côi cha. "Ông bị bệnh hen suyễn nặng." Hắn kể' vậy. Mười bốn tuổi anh hắn đã ra đồng gánh vác công việc của người lớn. Chiến tranh cuốn anh hắn vào guồng máy khổng lồ, biến biệt. Cuối cùng, sau bao ngày chờ đợi, anh hắn gửi lá thư đầu tiên cũng là thư chốt cho hắn. Hắn không hiểu sao, cứ đọc thư ấy cho mẹ là bà khóc suốt. Năm ấy vùng hắn hạn hán ghê gớm. Mặt đất, đá sỏi nóng bỏng, như có làn khói hơi ngùn ngụt bốc lên. Hắn ra sông gánh nước và đã đề' quên lá thư của người anh khi nào cũng mang theo bên mình.</p>

<p class="calibre4">"Em chạy ra tìm thư được rồi thì máy bay đến trút loạt bom bất ngờ vào làng. Chúng nó đánh vào khu hậu cần tên lửa bảo vệ Hàm Rồng. Em chạy như điên về' nhà. Trước mắt chỉ còn thấy một hồ' bom khét tanh. Lần thứ nhất, lá thư cứu em thoát chết!"</p>

<p class="calibre4">Tôi đã chứng kiến cái cảnh người ta đùm bọc nhau trong chiến tranh. Tôi tưởng thấy Dũng hết ở nhà này trong xóm lại tới nhà khác. Tôi tin hắn. Tôi mừng tượng thấy cái lều vệt dựng ở mé sông. Một thằng bé chui rúc trong đó, nhin đối vài bữa là thường. Nhưng con người hắn thật lạ, chỉ vì một giấc

mơ, thấy anh hiện về mà hấn dám đốt lều, bỏ làng, đi theo hướng Bắc ra tận Hà Nội kiếm ăn.</p>

<p class="calibre4">“Em không còn cái gì cả. Tứ cô' vô thân. Vật duy nhất mang theo là lá thư của anh em. Khi đói mang ra đọc, buồn mang ra xem! à, còn sợi dây dù anh ấy gửi bạn mang ra nằm trước khi mất. Lang thang xin ăn khắp mọi nơi. Tới một cái chợ rất to . Chẳng cần ai mời mọc cũng lẫn xả vào khênh, kéo những cần xé lớn đựng hoa quả. Rồi người ta cũng nhấ' mặt em và thuê làm việc vặt vãnh. Có vậy, em mới sống được tới hôm nay.”</p>

<p class="calibre4">Cứ theo lời hấn nói, khu chợ ấy có thê' là chợ Bắc Qua. Tôi tin điều hấn kê' rằng “Phải bật khỏi chợ, đi xuống khu sau ga mới, gánh nước thuê sau một trận đánh nhau chí tu' với đám <em class="calibre6">ma cũ.”</p>

<p class="calibre4">“Khu nhà một tầng san sát sau ga, thật bẩn thỉu, kinh tởm”. Hấn kê' tiếp: “Mỗi khi mưa, nước dềnh lên khắp các ngõ hẻm. Người ta phải đi lại trên những hòn gạch, ván thùng kê lên trong dòng nước lênh bênh, lổn nhổn phân, rác, xác súc vật thối .”</p>

<p class="calibre4">- Mình đã có lần qua cái khu sau ga ấy! - Tôi tỏ sự đồng cảm. Sau chiến tranh người ta chen chúc sống như vậy cũng là thường. Thôi thì đủ hạng người. Cán bộ, công nhân nghèo, dân bóc vác, dân ném hàng lậu vượt tường cho những chuyến tàu Nam, cả đám anh chị, bọn lừa bịp <em class="calibre6">tráo đa và lũ điếm rẻ tiề'n.</p>

<p class="calibre4">“Tại một góc. Lối em hay gánh nước qua, nơi có bóng cây cạnh hiên nhà khu 15, thường có một người ngồi ghi chép viết lách bên cửa sô' và ông ta đề' ý tới em tự khi nào cũng chẳng rõ”. Hấn kê' với giọng tỉnh queo: “Một chiều, ông ta gọi em vào hỏi chuyện rồi tỏ ý thương lắm. Mùa đông năm ấy, khi bắt gặp em ngủ dưới mái hiên một quây bán báo đã bảo em về, cho em nghỉ trong gian nhà chật hẹp của ông ấy. Ngày xưa em cứ mừng tượng nhà văn là một người nào đó phải thật đặc biệt. Hóa ra không phải vậy! ông ấy là một nhà văn quân đội rất nghèo. Ông ta, bô' nuôi em là một người rất bình thường. Chỉ không bình thường vì ông thương người quá đỗi mà thôi. Ông ấy hay làm việc, viết lách tới khuya mà ăn uống nhiều khi chỉ có muối vừng với vài lá rau thơm. Những cây rau thơm trồng trong mấy cái ống vỏ đồ' hộp. Hơn năm sau, em được bô' nuôi đưa về thăm quê em và cũng nhờ ông, em đi xuất khẩu lao động tại Nga.”</p>

<p class="calibre4">Tôi chợt nhớ tới nhà ga Moskau với những vòng tròn như cái sàng bột chi chít trên vòm mái. Năm nào qua Nga, những đoàn người tóc đen, da nhem nhúa, mặc lên người đến mấy bộ quần áo bò phát ngố, chen chúc như đàn ruồi bâu lấy cửa kiểm soát, qua hải quan vào kiếm cơm ở một đất nước bao la.</p>

<p class="calibre4">“Công việc ở nhà máy cán thép rất nóng và vất vả. Tính ra, mỗi ngày bốc tới ba chục tấn tôn thép. Đồng Rúp xuống giá như mất cặp nên chẳng tiết kiệm được. Bọn em buôn bán vặt, những gói bột nghệ cho người Trung á. Năm ấy Nga cấm rượu. Bọn em chuyển sang nấu rượu bán. Bốn năm nôi nấu thi nhau chiết rượu ngày đêm. Gạo ủ lên men trong bồn tắm. Cảnh sát kiểm tra thì đưa xả bồn, thẳng mức bồn đổ như điên vào toilet. Anh mà không uống được rượu, chỉ ngồi trong phòng toilet một giờ là say ngất ngư.”</p>

<p class="calibre4">Hắn hút thuốc lá liên tục. Cái phòng nhỏ mù mịt khói.</p>

<p class="calibre4">“Đã kha khá tiên thì tai họa ập tới. Chúng nó gọi cửa như người cất hàng. Rồi trối, rồi tra tiên. Ba thằng nấu rượu đều tiếc tiên nên cô gan lì chịu đòn, trơ ra. Thế là chúng tóm luôn em, đưa to con nhất, quăng qua cửa sổ tầng 17. Tầng mười bảy, anh hiểu không?.”</p>

<p class="calibre4">Tôi thót tim lại. Tưởng thấy những căn hộ tổ chim cao ngất. Gió ù ù thổi khi mở cửa sổ. “Sao lại thoát chết?” Tôi hỏi.</p>

<p class="calibre4">Hắn kéo lá thư với sợi dây dù ra.</p>

<p class="calibre4">- Đây. Nhờ lá bùa này!</p>

<p class="calibre4">Tôi trố mắt ngạc nhiên.</p>

<p class="calibre4">Hắn nhếch mép cười chua chát.</p>

<p class="calibre4">“Vụt một cái, em bị ném khỏi cửa sổ. Cảm giác bị hút hẫng vừa chợt đến thì thấy người giật nảy lên. Mở mắt ra thì, trời ơi. Cái giá treo cờ của bọn Nga, bây giờ chẳng ai treo nữa, thò ra ngoài xé toạc cái áo rồi móc trúng sợi dây buộc lá thư này. Cứ như thế mà đứng đưa trước mưa tuyết quất buốt vào mặt, vào tay tê cứng. Cô bị dây dù kéo căng. Ngạt thở muốn chết. May em khỏe, ráng sức co người, ngồi chênh vênh trên đó. Anh thì chắc chết ngất vì bây giờ nhìn xuống thấy hun hút.”</p>

Lại nghe rõ tiếng đánh đập, tiếng tra khảo hai thằng bạn em trên phòng vọng xuống. Mấy phút sau thấy im bật. Em đu người, lần bám bậu cửa sổ' trèo lên"

Hắn còn kê' nhiều lắm nhưng thực ra câu chuyện cũng toàn những điều tôi có thể' tưởng tượng thấy. Thì ra, hai lần được lá thư ấy cứu sống làm hắn định ninh ở đó có một sự linh thiêng, thần bí! Người ta, từ chỗ' dựa tinh thần rồi chuyển sang thần thánh hóa một vấn đề' nào đó cũng dễ' hiểu. Tôi nghĩ vậy.

Hắn nhắc lại quãng sông lang thang ngoài Hà Nội. Nhắc đến nhà văn già nào đó. Nhắc đến mộng ước có một ngôi nhà nơi quê hương. Dường như, mỗi một tầng lớp xã hội đều có một thứ triết lí sông riêng để' tự an ủi nâng đỡ cho số' phận nghiệt ngã của họ. Hắn tự nghiệm ra: "Cuộc sống cái nọ bám theo cái kia. Cây này, lớp nọ ăn nhờ vào lớp kia, rồi đều chết cả nút mà thành đất cả thôi. Không có làm ăn gian xảo, sao có bảo kê, Maphia, trộm cướp? Cả một hệ thống đường diây ngang, dọc, trên, dưới, trái, phải; anh chẳng dính vào thì không biết đường ngang thớ dọc của nó đâu!" Hắn tỏ ra hiểu đời, từng trải. Một thứ kinh nghiệm chắt từ cay đắng của kiếp làm than, cặn bã. Hắn muốn tôi thông cảm cho hành vi sang đây ăn cướp của hắn. Cái *thê' cùng đường* mà hắn trình bày là việc hắn tìm ra kẻ đã ném hắn ra ngoài cửa sổ', đánh trọng thương rồi bỏ trốn, nghe cũng tạm tạm. Nhưng cái việc hắn tin là "có vật hộ mạng này sao không đi ăn cướp của mấy thằng giàu nứt đố' đổ' vách" thì thực là "một sự che đậy giả dối và nguy biến" Tôi nói với hắn.

Tôi kê' lại cho hắn nghe về' anh hắn. Về' quãng sông chẳng cần lá bùa nào cả mà chúng tôi vẫn đi vào cỏi chết như không. Tôi nói thẳng với hắn: "Nếu có linh hồn thật, anh Tăng chắc chẳng tha thứ cho cậu!" Hắn ngời gục đầu xuống, rũ ra, nom thảm hại như con gà bị cắt tiết. Con người ta, ai chả có lúc sai lầm! Tôi chợt nhớ rồi đặt bàn tay lên vai hắn. Chúng tôi nhìn nhau giây lát. Con Tám thì thật dở. Nhìn sang, tôi thấy tròng mắt nó đỏ hoe.

Hansi nhất định không làm quen với hắn. Nói thế' nào nó vẫn có một quãng cách với Dũng. Nó luôn luôn cảnh giác, gườm gườm nhìn khách.

<p class="calibre4">Một bữa, mưa đá rồi mưa tuyết. Dũng cùng Tám chạy ra rút ga, quần áo phơi đầy trên ba bốn cái dây trong vườn. Tôi đó, hấn đồ'sốt li bì. Sớm sau mở vết thương ra thay băng, tôi biết là không ổn. Hơn ba tuần mà vết khâu chưa kín miệng. Gặp nước mưa lạnh, có hiện tượng nhiễm trùng. Mủ kéo lên xanh lét.</p>

<p class="calibre4">Đang loay hoay rửa vết thương cho Dũng thì Lothar đến. Tôi giặt mình nhưng vẫn làm ra vẻ tự nhiên khi Lothar nhìn thấy tất cả.</p>

<p class="calibre4">“Chúng mày tự khâu và băng bó?” Hấn hỏi và nhìn thẳng vào mắt tôi.</p>

<p class="calibre4">Con Tám lo sợ, đứng phăng phắc ở góc nhà.</p>

<p class="calibre4">Tôi yên lặng. Lothar gạt tay tôi ra và giận dữ nói: “Đồ`điên! Mày quên ngay cái thời chiến rùng rú của chúng mày đi. Bây giờ sắp bước sang thế'kỉ 21 rồi! Hiếu không? Phải gọi bác sĩ! Du bist arschloch!<em class="calibre6">⁽³²⁾” Lần đầu tiên tôi bị anh ta mắng chửi thậm tệ như vậy.</p>

<p class="calibre4">Tôi rất lúng túng trong việc xảy ra ngoài dự kiến này. Lothar rất thông minh. Nhìn vết thương, cái tin trên báo ai chẳng biết. Đồng thời tôi cũng không muốn lừa dối anh. Tôi đành nói thật cảnh huống của chúng tôi khi ấy và van xin anh đừng can thiệp vào việc này. “Nó không phải là người xấu. Nó bị hoàn cảnh đẩy vào ngõ cụt. Hãy tin tôi! Lothar” Tôi thuyết phục.</p>

<p class="calibre4">- Không! Mày đừng coi mạng người rẻ như vậy. Tao có một người rất thân là bác sĩ. Ông ta sẽ giúp chúng ta. Hy vọng là mọi sự sẽ ổn. - Lothar bình tĩnh lại, thông thả nói.</p>

<p class="calibre4">Nửa giờ sau. Người bạn Lothar tới thật. Ông xử'ly lại vết thương rất nhanh và tiêm cho Dũng hai ba phát. Tôi và Tám rất lo lắng. Dũng cũng vậy. Những người Đức rạch ròi lắm. Người ta trọng pháp luật và đa sô'sống rất kỷ luật, nguyên tắc. Lothar có thể'hiếu và tin tôi. Nhưng người bác sĩ kia có thể'báo cho cảnh sát.</p>

<p class="calibre4">Nửa giờ trôi qua, tôi đang phân vân không biết giải quyết ra sao thì Dũng nằng nặc đề nghị tôi đưa ngay hấn ra biên giới. “Động rồi! Đi thôi!” Hấn bảo.</p>

<p class="calibre4">Tôi suy nghĩ một lát rồi giục hấn thu xếp. Tôi viết nhanh thư giới thiệu hấn cho một người bạn ở Ba Lan. “Anh ấy là bạn thân với anh từ khi nhập ngũ. Cậu sang đây chịu khó giúp việc bạn mình! Phải làm cho người ta tin tưởng bằng sự trung thực của cậu. Cứ tới khu buôn bán <em class="calibre6">Sân Vận Động hỏi tên anh ấy, ai cũng biết!” Tôi dặn dò, đưa cho Dũng lá thư và đặt tay lên trán hấn. “Còn sốt?”. “Chuyện vặt ấy mà. Anh đừng lo! Em nhất quyết không phụ lòng anh!” Dũng nói.</p>

<p class="calibre4">Chuẩn bị lên đường thì Tám kéo Dũng ra một góc thì thầm. Dũng thỉnh thoảng liếc nhìn tôi, bộ dạng sốt ruột.</p>

<p class="calibre4">Lát sau, Tám tới bên. Nó cúi đầu xuống. Nói lí nhí trong họng: “Anh cho em đi với anh Dũng!”</p>

<p class="calibre4">Tôi tưởng như ngạt thở. Lại còn thế nữa. Dũng tới liền bên tôi: “Anh cho Tám đi với. Ở đây cô ấy cũng không <em class="calibre6">có vị gì. Buồn lắm. Anh biết rồi! Em hứa là, đi với em, Tám còn vất vả nhưng đỡ buồn. Anh tin ở em. Chúng em sẽ làm lại”. Tôi nhìn vào mắt hấn. Hấn nhìn thẳng vào mắt tôi, chờ đợi. “Suy nghĩ kỹ chưa? Tao thật không hiểu nổi chúng mày.” Lòng tôi rối bời.</p>

<p class="calibre4">“Em nghĩ kỹ rồi. Bọn em thương nhau!” Tám lí nhí nói theo.</p>

<p class="calibre4">“Thương nhau” Cái từ ấy đã lâu tôi không được ai nhắc tới. Lại cất lên, đầu khể khàng nhưng chân thành như em tôi, làm con người tôi khi ấy đột ngột cảm động và xao xuyến. Sống ở xứ người, muôn trùng xa lạ, con người ta dễ tha thứ và trở nên đa cảm bởi những bình thường vật vãnh như vậy. Thảo nào, mấy tối trước, Tám bỏ xem ti vi, sở thích bấy nay của cô ấy. Chúng nó hay nói chuyện thì thầm như buôn bạc giả với nhau đề mê nhau khi nào? Tôi nhìn Tám. Em tôi cúi mặt xuống. Có lẽ nó sắp khóc. Tôi không thể giữ họ lại. Tôi đặt hai tay vào vai chúng. Cô ònghen ngen.</p>

<p class="calibre4">Tôi chợt nhớ, hấn tới đây không một xu dính túi. Tôi ra ngoài móc hộp bia đựng tiền. Con Hansi cũng cào

tuyệt hời hả. Tôi chia đôi số tiền. “Cũng chẳng có nhiều. Chỉ có ba ngàn thôi. Lấy vốn mà làm ăn lương thiện!” Tôi đặt gói tiền vào tay đứa em tôi.

<p class="calibre4">Dững chứng kiến tất cả. Liệu hắn có biết là tôi chẳng nói riêng với em tôi? Không! Hắn biết. Hắn ngó tôi dăm dăm rồi ôm choàng lấy tôi, xiết mạnh đến quần cả xương sống.</p>

<p class="calibre4">Đêm hôm ấy bão tuyết bất chợt nổi lên từ lúc lên đường. Tám tiếng đồng hồ chạy thốc tháo trên đường cao tốc xuống vùng giáp biên giới. Đã mấy lần xuống đây chơi, tôi nhanh chóng tìm thấy đường rẽ tới khu rừng có thể vượt biên. “Trời giúp chúng ta rồi! Tuyết rơi dày thế này, biên phòng Đức ít đi tuần. Tuyết sẽ cản trở tầm nhìn của họ.” Tôi nói với Dững.</p>

<p class="calibre4">Chúng tôi đỗ xe cách ba cây số và đi bộ xuyên qua khu rừng thông. Qua một con dốc là tới bờ sông cạn. Con đường này, người chần cừ, người đi chợ hai bên thường đi lại. Dòng sông nông. Bể lều phều trôi chậm. Từ đây tới nhà của một người nữa, bạn tôi, bán hàng tạp hóa vùng biên giới cũng không xa. Tôi tin là Dững sẽ mau chóng tìm ra nó. Từ lúc chuẩn bị xuất phát, Dững đã được tôi hướng dẫn tỉ mỉ.</p>

<p class="calibre4">Chúng tôi dừng lại bên con sông cạn giây lát trước khi Tám và Dững vượt sang bên kia bờ. Chỉ cần hai ba phút là sang phần đất Ba Lan rồi. Tám ôm chặt lấy tôi. Cô ấy thút thít. Tôi vuốt nhẹ mái đầu xanh mượt của nó và hôn lên trán lần cuối rồi vội đẩy nó ra. Tôi quay sang Dững.</p>

<p class="calibre4">Trong đêm tối khuôn mặt hắn mờ nhòa nhưng đôi mắt vẫn ánh lên, long lanh. Giọng hắn run rẩy “Xin anh đừng lo! Em thế.. .”</p>

<p class="calibre4">- Khởi thế nào! - Tôi nói gấp gáp- Dững ạ! Những người để ta tôn thờ ngưỡng vọng trên đời này, nhất là những <em class="calibre6">anh linh kiệt liệt chỉ ủng hộ ai chân chính, lương thiện thôi.</p>

<p class="calibre4">Tôi không nói được lời nào nữa. Tôi vốn là người đã qua nhiều đau khổ, gian nguy, nhưng vẫn hay xúc động. Sự cất tiếng nữa sẽ khốc.</p>

<p class="calibre4">Chúng tôi nắm tay nhau yên lặng vài giây.

Bỗng Hấn vén áo sau, lôi ra khẩu súng. Lại còn thê' nữa! Hấn vẫn giấu khẩu 12 phát bắn nhanh, loại tân tiến nhất của Hung. Dững nhìn súng, nhìn tôi rồi ném <em class="calibre6">cái của chết tiệt giết người xuống sông. Mặt sông lóng lánh nuốt chửng cái vật nguy hiểm bắn nhanh. Không một tiếng động. Xong, hấn bật khuy áo, tháo <em class="calibre6">Lá Bùa khỏi cô? Nhìn lại một lát rồi bất ngờ vụt quăng xuống mặt nước chậm chậm trôi. Sóng nước đập dềnh lập tức cuốn <em class="calibre6">Lá Bùa nổi, chìm .</p>

<p class="calibre4">- Không được làm như vậy! Anh Dững!</p>

<p class="calibre4">Em tôi, Tám thoảng thoắt lao vội xuống mé nước, lượm lá thư với sợi dây dù màu thẫm. Nó cầm trên tay lá thư có sợi dây dù năm xưa, bước tới bên Dững quàng lại lên cô, nơi biết bao nhiêu năm, lá thư của người anh thân yêu vẫn ở đó.</p>

<p class="calibre4">- Đây vẫn là lá thư của anh ấy cơ mà.- Tám ngược mắt lên nhìn Dững nhẹ nhàng nói.</p>

<p class="calibre4">Dững ôm choàng lấy bả vai của Tám, rồi quay nhìn tôi lạnh chót. Đôi mắt hấn khi ấy trở nên thăm thẳm. Tôi xua tay. Dững nắm tay Tám, hai đứa cùng hổi hả vượt sang bên kia sông.</p>

<p class="calibre4">Mưa tuyết xuống dày đặc hơn. Con Hansi nhẩy căng. Không một tiếng cắn. Trước đó, nó đã liếm vào bàn tay của Tám, của Dững khi hấn chìa tay cho nó.</p>

<p class="calibre4">Biên giới mù mịt. Không gian mênh mông.</p>

<p class="calibre4">Trắng và lạnh.</p>

<p class="calibre4">Mặt sông loang loáng. Một bên là cánh rừng đen mờ, chập chờn. Con đường của những người chần cừu mờ ảo, ẩn hiện.</p>

<p class="calibre4">Hai cái bóng người giữa không gian bao la, không phân biệt được đâu là đất, đâu là trời. Chúng nhỏ dần, nhỏ dần rồi tan hòa, mất biến vào màn trắng biên cương vô tận, mịt mù.</p>

<p class="right"><em class="calibre6">Hà Nội 2002</p></section>

```
</div>
<div id="TyYGkNbQmPYHmsGHG5Tio9" style="display:block
!important; page-break-before: always !important; break-before:
always !important; white-space: pre-wrap !important">

<a href="#a27" style="min-width: 10px !important; min-height:
10px !important; border: solid 1px rgba(0, 0, 0, 0) !important;
text-decoration: none !important"> </a>
<a href="#a25" style="min-width: 10px !important; min-height:
10px !important; border: solid 1px rgba(0, 0, 0, 0) !important;
text-decoration: none !important"> </a> <a href="#a26"
style="min-width: 10px !important; min-height: 10px !important;
border: solid 1px rgba(0, 0, 0, 0) !important; text-decoration:
none !important"> </a> <a href="#TyYGkNbQmPYHmsGHG5Tio9"
style="min-width: 10px !important; min-height: 10px !important;
border: solid 1px rgba(0, 0, 0, 0) !important; text-decoration:
none !important"> </a> </div></body>
</html>
```

```

<?xml version='1.0' encoding='utf-8'?>
<html xmlns="http://www.w3.org/1999/xhtml" xml:lang="en"
class="calibre">
  <head>
    <title>Vườn Maria</title>
    <meta name="viewport" content="width=device-width, initial-
scale=1"/>
    <meta name="viewport" id="a28" content="initial-
scale=1.0,user-scalable=no,maximum-scale=1"/>
    <meta name="lane" content="Vàng xưa"/>
    <meta name="author" content="Nguyễn Văn Thọ"/>
    <meta name="publisher" content="NXB Hội Nhà Văn"/>
    <meta name="publisher_id" content="73"/>
    <meta name="brand_id" content=""/>
    <meta name="isbn" content="03f40cbf-788d-4b16-a835-
d40b0f11765f"/>
    <meta name="description" content="Vườn Maria nằm giữa khu
nhà vườn mệnh mông. Đây là nơi chính quyền DDR đã quy hoạch,
chia cho công nhân các nhà máy xung quanh, làm khu vườn nghỉ
cuối tuần. Đề'tới đó, tôi phải đạp xe hai chục phút."/>

    <link rel="stylesheet" type="text/css"
href="../../stylesheet.css"/>
    <link rel="stylesheet" type="text/css"
href="../../page_styles.css"/>
  </head>
  <body section="Section9" class="calibre1" id="a30">
    <div id="a29" class="container">
      <section>
        <h2 class="calibre3">Vườn
Maria</h2>

        <p class="pcalibre no-indent">Vườn Maria nằm giữa khu nhà vườn
mệnh mông. Đây là nơi chính quyền DDR đã quy hoạch, chia cho
công nhân các nhà máy xung quanh, làm khu vườn nghỉ cuối tuần.
Đề'tới đó, tôi phải đạp xe hai chục phút. Vòng vèo trên con
đường rải đá dăm màu nâu, men theo dải rừng thông xanh, vòng
qua cái đầm rộng, ngọn đồi thấp trông đầy sỏi và bạch dương,
tôi đến một nơi hoàn toàn tĩnh mịch. Một không gian khác hẳn,
cách biệt hẳn với sự ồn ào, bụi bặm, đêm cũng như ngày, của thị
trấn công nghiệp, nơi tôi đang làm việc.</p>

        <p class="calibre4">Bây giờ đang vào xuân. Cơ man loài hoa đủ
sắc màu, tươi thắm nở sau hàng rào thưa. Những trắng tuyết lisp đỏ

```


thâm, như những ngọn lửa nhỏ, lung linh, huyền ảo. Tháp thoảng trong các lô vườn, tôi nhìn thấy nhiều ngôi nhà xinh xắn, đủ kiêu dáng, nép bên những tán cây. Đang mùa hoa kết trái, cả không gian như được ướp hương. Thỉnh thoảng, một cơn gió nhẹ chợt tới, cuốn ra cơ man nào những cánh hoa mỏng phớt hồng, phớt tím, bay la đà. Nom tựa hồ như một đàn bướm khổng lồ vờn rờn trong nắng vàng, trong tiếng líu lo không nghỉ của chim chóc các loại.</p>

<p class="calibre4">Vợ chồng Maria chờ sẵn tôi trong vườn. Dưới tàn cây, trên thảm cỏ xanh biếc được cắt tỉa công phu, họ trải sẵn tám khăn màu sắc sỡ. Chai rượu vang đặt bên đám cóc, đĩa đã bày. Kê bên, kê cái giá nướng. Than củi phừng phực cháy và những xiên thịt đã bắt đầu tỏa mùi thơm phức. Tôi trao cho Maria một gói quà nhỏ như thông lệ ở đây. Vợ chồng Maria tươi cười kéo tôi ngồi xuống thảm cỏ mịn.</p>

<p class="calibre4">Chúng tôi nói dăm câu thăm hỏi xã giao. Sau đó, trong khi chờ Maria nướng thịt và súc sích, chồng Maria mời tôi đi thăm khắp khu vườn rộng tới mấy ngàn mét vuông của họ.</p>

<p class="calibre4">Trong vườn, anh đào đã lác đác vài chùm tím. Từng dãy dài táo và lê hồng rực màu hoa, báo hiệu một mùa quả bội thu. Rất nhiều cây ăn quả, với những cái tên nghe lạ hoắc. Chúng tôi dừng lại trước một nhà kính nhỏ. Chồng Maria chỉ cho tôi xem những luống xu hào, cải bắp, hành tây mơn mớn và đám cà chua leo đầy những trái quả mẫm mĩm, rồi nói: Cậu không thể tưởng tượng ra buổi đầu tiên chúng tôi đến nhận mảnh vườn này đâu! Khắp mặt đất toàn gạch vụn và mảnh bom. Cứ rời khỏi nhà máy là chúng tôi đến đây để dọn vườn. Công việc kéo dài tới hai ba năm, mọi sự mới tạm ổn. Chúng tôi chở đi cơ man nào gạch vụn, lại mua rất nhiều mùn tro đổ lên mặt đất cần cháy để có mảnh vườn trông màu mỡ như ngày hôm nay!.</p>

<p class="calibre4">Thì ra, khu vực này trước đây là mục tiêu bắn phá của máy bay đồng minh. Bên trái là nhà máy chế tạo phụ tùng xe tăng. Bên phải, cách khu đất không xa là kho quân trang của quân đội phát xít Đức. Giữa vườn, trước kia nghe nói có một biệt thự lớn. "Tất cả sau chiến tranh không có một mầm cây nguyên vẹn!".</p>

<p class="calibre4">Tôi ngồi uống rượu vang chát, nghe vợ chồng Maria nhả nhả kể về những năm tháng xa xăm sau đại chiến. Tôi mừng rỡ, theo lời họ, mặt đất nham nhở, khét lẹt. Những đụn

khói âm ỉ và tiếng nổ ùng ục của bom đạn. Từng đoàn người đói khát, rách rưới, kiên nhẫn cặm cò' đào bới, dọn dẹp trên khắp mặt đất, khắp các thành phố'hoang tàn, đổ'nát...</p>

<p class="calibre4">Tất cả với họ, mọi việc đều qua rồi, đề'hôm nay tôi được mục kích, khu nhà nghỉ dài tới bốn năm cây sô', tươi đẹp như cõi thiên thai nơi hạ giới.</p>

<p class="calibre4">Giọng Maria đều đều trong gió nhẹ, nghe mơ hồ như tiếng vọng từ cõi xa xăm đâu dội về, hoàn toàn không ăn nhập gì với cảnh vật, không khí tuyệt diệu ở nơi đây. Tôi muốn ngã mình xuống cỏ, ngủ một giấc dưới ánh nắng ấm áp, vàng như mặt của mùa xuân...</p>

<p class="calibre4">Từ buổi đó, thỉnh thoảng vào dịp cuối tuần, tôi lại ghé thăm vườn của Maria. Còn gì tuyệt vời hơn, sau một tuần làm việc đến đứt hơi, chúng tôi được nằm dài trên thảm cỏ êm ái. Không phải chui rúc, tù hãm trong khu nhà lắp ghép cao dẽ~sợ, chúng tôi được thở hít thứ không khí trong sạch, chỉ có mùi thơm của các loài hoa và cỏ ngọt, lắng nghe tiếng líu lo không nghỉ của chim chóc đủ loại và đôi khi ném món sa lát tươi mát, ngọt lịm tự tay Maria vừa cắt trong vườn.</p>

<p class="calibre4">Sau này tôi được biết thêm, công việc vườn tược gần như một đam mê cuốn hút cuộc sống của vợ chồng Maria. Họ không mua ô tô, ít đi nghỉ mát. Dành được đồng nào, cả hai anh chị đều ném vào việc tôn tạo nhà vườn. Theo thời cuộc, họ xây nhà tạm, mắc nước, điện, mua giồng má, làm nhà kính và thay đổi nhiều lần những thiết bị làm vườn. Maria có lần nói, ô tô chỉ mang lại tiếng ồn và khói bụi. Sống trong khu nhà cao tầng, với những ô cửa sô'tò vò, chị luôn có cảm giác như bị nhốt. Chỉ có ở vườn mới thực là nghỉ ngơi và thư giãn. Tôi đồng ý với chị như vậy! Trên thực tế, phải làm việc khi nền công nghiệp hiện đại của châu Âu đang phát triển với tốc độ chóng mặt, thân kinh của chính tôi cũng trở nên rất căng thẳng. Nhà vườn chắc không chỉ là ước mơ của riêng Maria, mà còn là cuộc giải thoát có tính cấp thiết cho con người trong xã hội phát triển này. Chẳng thế'mà chồng Maria bảo, hè tới, anh sẽ coi rộng thêm hai phòng nhà vườn. Anh đã đặt mua hệ thống sưởi nước nóng, lắp thêm nhà kính, mở rộng việc trồng rau và hoa trong mùa xuân. Maria hồ' hởi hẹn: "Xây xong nhà mới, vợ chồng mình sẽ chuyển hẳn về đây sống. Mùa đông này, cậu đến đây chơi nhé! Khi ấy, băng tuyết sẽ phủ trắng khắp nơi. Cây cối, vườn tược dưới ánh nắng mặt trời sẽ tỏa sáng lấp lánh như dát bạc. Chúng ta không phải đi đâu nghỉ đông hết. Cậu sẽ nằm trên đệm ấm, uống cà phê nóng, ăn

bánh ngọt và nhìn ra ngoài trời, ngắm muôn ngàn bông tuyết xốp lững lờ buông rơi!".</p>

<p class="calibre4">Hết hè rồi đến thu. Tôi thấp thỏm chờ mùa đông tới để'nghiệm xem lời Maria nói thế' nào. Rồi mùa đông cũng đến, nhưng mọi việc lại diễn ra không đúng như lời mời tốt đẹp của Maria.</p>

<p class="calibre4">Mùa đông đến. Người ta bảo, mười mấy năm nay mới lạnh đến thế! Hai ba tuần liền, tuyết cứ trùng trùng rơi xuống, trắng xóa khắp mặt đất. Nhưng điều ấy không phải là nguyên nhân đảo lộn dự kiến của Maria và tôi. Thời tiết chính trị của nước Đức lên cơn sốt làm lộn phèo tất cả.</p>

<p class="calibre4">Bắt đầu là sự kiện đám thanh niên Đông Đức đang du lịch tại Tiệp nhảy vào tị nạn trong sứ quán Tây Đức. Sau đó là những cuộc biểu tình ở Ha Lơ, Lép Sích v.v... Người ta đồn đại nhiều khả năng xấu có thể' xảy ra trên mảnh đất gần bốn chục năm yên bình. Những lời đồn ấy cùng với các cuộc tranh luận chính trị triền miên trên các hệ thống thông tin làm cánh thợ khách Việt Nam chúng tôi lo ngại cho một cuộc hồi hương bất ngờ. Tôi và nhiều người Việt khác chẳng có bụng dạ nào mà chơi bời thắm thú. Tôi dùng mọi thời gian rảnh tìm kiếm hàng, gửi về' nhà.</p>

<p class="calibre4">Thế' rồi, nước Đức phá tan bức tường chia cắt trong đêm giáng sinh. Mọi diễn biến, từ việc thủ tướng Kohl tới diễn thuyết ở Đông Đức, đến việc đổi tiền v.v... đã xảy ra liên tục như trò chơi Đô-mi-nô, dẫn tới việc nước Đức thống nhất.</p>

<p class="calibre4">Nước Đức mới với sự ngự trị của đồng Mác Tây Đức kéo theo nhiều đổi thay về' kinh tế' trên phần đất Đông Đức. Nhà máy chúng tôi dẫn thợ rồi sau đó đóng cửa. Tôi nằm trong số' người thất nghiệp đầu tiên và để' kiếm sống, tôi ra đường phố' buôn bán qua ngày. Tôi nghe tin, Maria thất nghiệp sau tôi nửa năm. Chẳng bao lâu, tiếp tin chồng Maria thất nghiệp, rồi lại xin được một chân đào đất trên công trường nào đó tận Berlin. Chính vì thế', chúng tôi ít khi gặp nhau như ngày làm cùng một nhà máy. Thỉnh thoảng, Maria có lại chỗ' tôi chơi, nhưng không thấy chị nhắc nhở đến việc kiến tạo khu nhà vườn. Sợ Maria buồn, tôi tránh hỏi tới việc ấy, dù đôi khi không khỏi không nghĩ tới. Nhất là những ngày tuyết ngừng rơi, trời trở nên lạnh buốt. Nhìn hàng phong đã trút hết lá, được bao phủ trên cành một lớp băng lấp lánh, trong suốt như pha lê, tôi

luôn tự hỏi, bao giờ thì Maria có đủ tiền xây dựng một nhà vườn như dự tính ? Bao giờ, chị nằm trên nệm ấm, mặc mùa đông trôi ngang, cùng chồng nhắm li rượu vang màu thâm đỏ và nhìn ra trời ngấm tuyết bay?

Thời gian trôi đi hai năm. Một bữa chồng Maria đột ngột đến nhờ tôi giúp đỡ. Anh tới, hút hải báo tin Maria bị mệt và buồn rầu nói: “Chúng tôi đã có lệnh của tòa án trả lại khu nhà vườn cho chủ cũ. Phải dọn dẹp sạch sẽ trong vườn trước khi trao trả!” Anh nhờ tôi dùng xe ô tô chuyên chở giúp anh chuyển mấy chuyến đồ từ nhà vườn về khu tập thể.

Thứ bảy, theo lời hẹn, tôi đánh chiếc xe Bus của mình tới khu nhà vườn. Bây giờ đã cuối hè. Có lẽ do vườn sắp bị trả nên vợ chồng Maria chẳng xén tỉa cỏ nữa. Thậm chí cỏ không có ai chăm sóc đã mọc dài tới gối. Cái nhà kính mới tu bổ hôm nào, nay bị tháo dỡ dang dở, trơ bộ sườn gầy gò và những tấm kính vỡ. Mấy luống đất đầy rau mơn mớn bữa nọ, ngả màu bạc phếch, lơ thơ còn lại dăm cây cà chua héo rũ. Chỉ có đám cây ăn quả là chẳng biết gì tới những thay đổi của thời cuộc. Táo sắp chín, ngả màu phớt hồng. Trên rặng anh đào còn sót mấy chùm quả tím sậm như những giọt máu. Năm ấy lê sai lắm! Từng chùm quả mọng nước vớt chiu cả cành. Tôi nhìn đám mận tím rưng đầy mặt đất mà ngơ ngẩn.

Khi tôi đến vườn, chồng Maria đã khuôn gân hết đồ trong nhà nghỉ ra ngoài hiên. Maria chạy ra đón tôi với nét mặt buồn buồn và thốt nhiên ôm chặt lấy tôi. Khi ấy, tôi chưa hiểu hết những giọt lệ của chị. “Mất mát nào chẳng buồn!” Tôi ôm lấy Maria và xoa nhẹ bàn tay lên vai chị.

Đồ đạc trong nhà vườn của họ không nhiều. Chỉ hai chuyến Bus là tôi đã giúp họ tống mọi thứ đến chỗ cần chuyển tới. Tuy thế, đến chiều thì công việc mới tạm ổn. Maria mời tôi dùng cơm tối ngay trong nhà vườn. Vừa ăn Maria vừa kể về cuộc đời của chị.

Cho tận tới khi ấy, tôi mới biết, Maria không phải là người Đức. Maria sinh ra trong một trang trại mà nơi đó bọn phát xít dồn những tù nhân Đông Âu tới làm việc. Chị không biết mặt mẹ. Người ta kể, mẹ chị mất ngay sau khi chị ra đời. Những người nông dân Đức tốt bụng sống quanh trang trại đã giấu diếm và nuôi dưỡng chị, giúp cho người mẹ tù Bungari xấu số. Sau đó, hồng quân Xô viết đã tiến qua trang trại và giải thoát những tù nhân. Cha chị vốn là một chiến sĩ chống phát xít

nên ông tham gia ngay vào binh đoàn quốc tế tiến về giải phóng Berlin. Hai năm sau, Maria được biết, ông đã hi sinh trong trận chiến cuối cùng. Maria, sau đó được đưa vào trại mồ côi nuôi dưỡng. Đó là những năm tháng nặng nề. Maria kể với nét mặt rất buồn: "Tôi sinh ra trong trại như một người tù, lớn lên trong nhà trẻ mồ côi. Cuộc sống sau chiến tranh rất thiếu thốn và với tôi, mãi mãi là những ám ảnh khủng khiếp. Những ám ảnh trại tù, những ám ảnh của tháng năm không một người thân, theo đuổi tôi. Tôi rất nhớ, thứ bảy và chủ nhật là những ngày đáng sợ nhất. Tôi bám song sắt nhà trẻ nhìn ra ngoài trời. Cảnh tượng ấy đọng lại tâm trí ngay cả khi tôi trưởng thành và lấy chồng. Cuộc sống yên bình những năm tháng qua phàn nào bào mòn quá khứ ấy. Nhất là từ khi có mảnh vườn này. Tôi cảm thấy cuộc sống dễ thở và tươi sáng". Maria lau nước mắt: "Suốt mấy chục năm qua tôi luôn mơ ước sẽ cải tạo nhà vườn thành nơi ở tự tại. Tôi coi mảnh đất có khu vườn này như mảnh đất quê hương, xứ sở của tôi. Tôi đã sống và sẽ chết tại đây. Mùa hè cũng như mùa đông, tôi không phải giam hãm trong khu nhà tập thể chật chội và tù túng nữa. Sống hẳn trong nhà vườn, tôi sẽ thực sự quên đi tất cả dĩ vãng. Chúng tôi đã dôn tiền bạc xây cất khu vườn. Tôi hi vọng. Thế mà giờ đây chẳng còn nhà vườn nào nữa!".

Rõ cả rồi! Tôi đã hình dung ra mọi việc đã xảy ra. Tôi hoàn toàn thấu hiểu, thông cảm cho những giọt nước mắt lăn chã rớt xuống từ đôi mắt mở to đầy đau khổ của Maria lúc này.

Chúng tôi ngồi im lặng đến chục phút. Sau đó, đề nghị phá tan không khí nặng nề, chồng Maria kể cho tôi nghe diễn biến chính của việc chủ cũ trở về đòi lại mảnh đất.

Tôi hình dung qua lời kể, một người đàn bà lạ hoắc, từ phía Tây thành lình đến. Với tờ khế ước đất đai đã ô vàng mấy chục năm, bà ta xuất hiện, như một phù thủy có sức mạnh tuyệt đối, phá tan cõi mơ yên bình, giản dị, chân chính của người bạn tôi. Mọi sự kiện của bốn mươi năm trên Đông Đức đã chẳng còn ý nghĩa gì nữa! Chồng Maria nhăn nhó nói tiếp: "Luật pháp là luật pháp mà! Người ta không thèm tính toán gì tới công sức của vợ chồng tôi bấy lâu nay. Tay luật sư đại diện cho bà ta còn nói rằng, những rặng cây, luống hoa cũng trông không đúng trật tự cũ. Lão ta cho hay, bà chủ dự tính, sẽ xây lại biệt thự theo đúng vị trí thửa xưa. Như vậy, họ sẽ đốn hâu hết những cây ăn quả trong vườn! Ông bà quả thực có nhiều công sức để trồng đám cây này! Nhưng tương lai, nó không còn ý nghĩa gì với bà chủ nữa. Nhất là khi biệt thự được xây cất! Chúng tôi

còn chưa tính tiền công thuê đốn hạ cây dâu nhé! Tôn vô khối thời gian và tiền bạc đây! Tay luật sư đã nhả tâm nói với tôi như thế! Đấy cậu xem! Gần hết cả đời người chăm chút cho mảnh vườn này, vậy mà giờ đây!".</p></div>
<div data-bbox="121 177 873 376" data-label="Text">
<p class="calibre4">“Thế họ không bồi thường gì à?”.Tôi hỏi. “Đó là một việc hết sức tệ nhip!”. Chông Maria nói tiếp: “Thực ra luật pháp mới không quy định việc bồi hoàn cho những người được chính quyền D D R cấp đất vườn. Nhưng chính quyền mới cũng không muốn xảy ra sự kiện tụng rắc rối. Họ khuyên cáo một sự bồi hoàn nào đó, giữa hai bên tự nguyện thỏa thuận. Thường là đề nhanh chóng lấy lại đất, các chủ cũ đều bồi hoàn ít nhiều. Nhưng cậu tính đi! Ba chục ngàn bạc họ dự kiến sẽ bồi thường. Với nó, chúng tôi sẽ mua được cái gì? Một mảnh đất khoảng hai ba trăm mét vuông, trơ trụi không một bóng cây, bây giờ cũng đến hai ba trăm ngàn D mác rồi!”.</p>
</div>
<div data-bbox="121 393 873 520" data-label="Text">
<p class="calibre4">Tôi rời nhà vườn Maria mà không nói được lời an ủi. Có an ủi cũng vô ích khi tôi tự mình đặt vào cảnh huống ấy. “Nhưng vẫn cần phải đòi tiền!”. Tôi nói với họ câu nói duy nhất khi chia tay và thực sự cầu mong họ mau chóng nhận được tiền. Vót vát được ít nào hay ít đó! Họ đều có tuổi rồi. Vả lại, Maria đang thất nghiệp, chẳng khoẻ mạnh gì cho cam. Tôi nghĩ vậy.</p>
</div>
<div data-bbox="121 536 862 664" data-label="Text">
<p class="calibre4">Suốt cả tuần ấy tôi hồi hộp chờ cú điện thoại của Maria báo tin đã nhận được tiền. Chông chị đã bảo, đầu tuần, bà chủ cũ sẽ đến xem vườn lần cuối và họ sẽ làm biên bản bàn giao tiền. Vậy mà, đến cuối tuần Maria vẫn chưa điện tới. Sốt ruột cho bè bạn, tôi lấy xe phóng lại nhà Maria. Cả hai vợ chông Maria đều không có nhà. Có thể họ ở vườn! Tôi suy đoán rồi chạy xe tới khu nhà nghỉ.</p>
</div>
<div data-bbox="121 681 873 719" data-label="Text">
<p class="calibre4">Đúng như tôi dự tính. Vợ chông Maria đều có mặt tại đó.</p>
</div>
<div data-bbox="121 734 883 844" data-label="Text">
<p class="calibre4">Trong đám bụi mùn cửa mù mịt, chông Maria nhẽ nhãi mồ hôi đang dùng máy cửa bấm nhỏ bộ xương của nhà kính. Lưỡi cửa thép quay tít, phăm phăm cắt ngọt những thanh gỗ vừa mới sơn hôm nào. Tiếng lưỡi thép sắc lẹm chém vào gỗ, rít lên từng hồi chát chúa, nhức nhối, phá tan bầu không gian vốn tĩnh lặng, thanh bình của khu vườn.</p>
</div>
<div data-bbox="121 860 869 898" data-label="Text">
<p class="calibre4">Thấy tôi đến, Maria lau vội tay lên tạp dề chạy ra đón tận cổng.</p>
</div>

<p class="calibre4">Không nén được tò mò, tôi hỏi ngay Maria việc đền bù của chủ cũ. Nghe thế, chồng Maria ngừng tay xếp củi. Anh kéo tôi ra giữa vườn và chỉ vào hai mô đá mọc đầy rêu nhô trên đất khoảng hai chục phân nói: “Nhẽ ra mọi việc đều xong cả rồi, nhưng còn vương hòn đá chết tiệt này. Ngay phút đầu tiên tới đây, bà ta đã nhong nhong đi khắp vườn và tìm ra những mô đá này. Bà ta sẫm soi, nghiêng ngó, vạch vòi rồi nói rằng, chôn này, ngày xưa có đặt ba hòn đá. Hòn đá của ông nội tôi, của bố tôi và hòn đá thứ ba của tôi. Hòn đá thứ ba của tôi đâu? Bà ta đã đưa ra những câu hỏi mà khi đó tôi không sao hiểu nổi”. Chồng Maria mặt đỏ gay, không hiểu vì nắng hay vì giận dữ. Tôi kéo anh ngồi xuống một cái ghế rồi bình tĩnh hỏi chuyện.</p>

<p class="calibre4">Thì ra, theo lời bà chủ cũ, từ cái thửa títt mù khơi nào đó, cứ mỗi thế hệ ở đây sinh ra, người chủ gia đình, trong ngày sinh nhật đầu tiên của con mình đã đặt một hòn đá. Hòn đá thứ ba, hòn đá của bà ta, đặt trong một ngày nào đó từ thập kỉ xa lắc, giờ đây không còn nữa.</p>

<p class="calibre4">“Điều ấy, cái hòn đá chết tiệt có thật hay không, tôi không hề được biết. Còn hiện tại thì bà ta kiên quyết không giao đủ số tiền ba chục ngàn nữa. Tôi trừ của anh chị một chục ngàn! Bà ta đã kiên quyết nói vậy. Chúng tôi cũng thế thôi và nói hết lời rằng, chúng tôi không hề đào hòn đá to như thế mà khuôn đi được. Nhưng bà chủ không tin, càng tỏ ra giận dữ. Bà bảo tôi, các anh đã phá hoại nó, đánh mất nó! Đây là biểu tượng duy nhất của tôi đã hiện hữu tại đây và tôi mong chờ bao nhiêu năm để gặp lại kỉ vật ấy. Vậy thì nó ở đâu? Cả chúng tôi và bà ta đều cãi vã trước mặt tay luật sư, làm gã ta cũng ngớ ra, chẳng hiểu đầu cua tai nheo ra sao cả”. Chồng Maria vỗ đầu bứt tai nói với tôi.</p>

<p class="calibre4">Tôi đến sát hai mô đá nhô trên mặt đất. Trông chúng chẳng khác gì những hòn đá bình thường mà người ta dùng để làm móng nhà cô. Loại đá trắng này, tôi đã nhìn thấy nó rất nhiều dưới những bức tượng bị dỡ bỏ, trong vườn hoa trước cửa nhà máy chúng tôi, khi nước Đức thống nhất. Tôi cúi xuống. Hai hòn đá gần như giống nhau, mỗi chiều không đầy bốn chục phân.</p>

<p class="calibre4">Thật ra khi đó, tôi cũng không rõ hư thực ra sao cả. Tôi gắng hỏi chồng Maria: “Thái độ của bà chủ đất khi nói về hòn đá, có đáng tin cậy không?” Hiểu ý tôi, chồng

Maria thật thà nói: “Bà ấy kê'vê'kỉ vật của bà với một vẻ rất xúc động. Có thể' trước đây đúng là có hòn đá như vậy. Nhưng ai biết được bây giờ nó ở đâu? Chiến tranh đã tàn phá tan hoang cả nước Đức! Đến ngôi biệt thự nhỏ của bà ta cũng chẳng còn, nói chi tới một hòn đá! Chẳng nhẽ những người dân Đông Đức chúng tôi cũng phải chịu trách nhiệm về' mọi sự thay đổi sau chiến tranh ư?”. “Hay là bây giờ nó còn bị vùi trong lòng đất?”. Tôi thả một câu vô duyên. Chồng Maria nhún vai yên lặng. Tôi quay lại phía Maria. Từ nãy đến giờ chị hoàn toàn trầm mặc. Hình như chị đang thả hồn về' đầu đó. Tôi nhìn thấy đôi mắt Maria thật buồn. Không hiểu sao, tôi bất chợt nghĩ tới mùa đông sắp đến. Ô, rồi tuyết lại rơi. Nhưng chị chẳng còn nhà vườn để' từ trong đó chiêm ngưỡng mùa đông Âu châu nữa. Tôi tưởng tượng ra cái ô cửa nhà tập thể' như những tô'tò vò. Maria của tôi, đôi bàn tay bấu chặt vào song sắt, đôi mắt vô vọng nhìn ra ngoài trời, vô vọng nhìn những bông tuyết lạnh nhẹ nhàng, lặng lẽ rơi! Bất giác tôi thấy lòng mình buồn vô hạn.</p>

<p class="calibre4">Chiều hôm đó, về'tới nhà, tôi suy nghĩ rất nhiều. Tôi không sao dập tắt được những hình ảnh đã được nghe kê'về' cuộc đời của Maria.</p>

<p class="calibre4">Vợ chồng chị với tôi, ngoài tình bạn chân thành suốt mấy năm nay, Maria còn là một đồng nghiệp rất tin cậy của đám thợ Việt Nam chúng tôi trong nhà máy cũ. Bây giờ tôi mới hiểu rõ, vì sao Maria giúp đỡ những người công nhân nước ngoài như cánh Việt Nam và Cu Ba, tận tâm, tận lực hơn cả những người Đức. Vì sao, khi nghe kê'về' cuộc chiến tại Việt Nam, chị luôn tỏ ra xúc động, có khi không cầm cả nước mắt. Con người tốt bụng ấy, đã từng lao động quên mình, đã từng đi đầu trong những cuộc biểu tình, ủng hộ tô' quốc tôi, giờ đây không còn mảnh vườn mơ ước nữa. Đến việc nhận tiền cũng bị trặc trở vì một nguyên nhân hết sức vô lý kia. Maria phải nhận được đủ số' tiền bồi hoàn! Tôi phải giúp đỡ chị!</p>

<p class="calibre4">Ngay tối hôm đó, tôi đến nhà Maria và tỏ ý định sẽ đến vườn để' đào xới tìm hòn đá thứ ba. Nghe ra, lúc đầu Maria cũng ái ngại lắm, song thấy tôi quá quyết tâm, anh chồng liền trao cho tôi chìa khóa vào vườn.</p>

<p class="calibre4">Thực ra không bao giờ tôi làm một công việc ngớ ngẩn ấy! Đá nào chẳng là đá! Tôi nghĩ vậy, và lập tức thuyết phục vợ tôi đến khu vực cửa nhà máy tìm được một hòn đá như ý muốn.</p>

<p class="calibre4">Phải tới hai tiếng đồng hồ, hì hục mãi, hết bầy lại kéo, chúng tôi mới đưa hòn đá khá nặng lên xe và chở tới nhà vườn Maria. Tôi lùi chiếc xe tải nhỏ, khéo léo qua những rặng cây, tới khu vực hai hòn đá lớn. Một giờ đồng hồ nữa trôi qua, rồi chúng tôi cũng chôn được viên đá chìm hẳn xuống lòng đất xốp và lập một hiện trường, như đã thực sự đào xới tìm thấy nó. Xong xuôi, tôi gọi điện cho Maria báo tin rằng, hòn đá chết tiệt của bà chủ bấy lâu nay vẫn nằm trong lòng đất.</p>

<p class="calibre4">Vợ chồng Maria rất ngạc nhiên và mừng rỡ khi nghe tôi báo tin. Tôi hình dung thấy Maria rất phấn khởi qua giọng nói của chị trong điện thoại.</p>

<p class="calibre4">Tôi hy vọng, mọi chuyện sẽ kết thúc như tôi mong muốn. Bà chủ mảnh đất chắc sẽ không thể nào nhận ra hòn đá năm xưa. Maria sẽ nhận đủ tiền bồi thường. Và, vợ chồng chị, trước cũng như sau, chẳng có trách nhiệm gì với hòn đá quái quỷ kia .</p>

<p class="calibre4">Thời gian chờ đợi tin hồi âm của vợ chồng Maria trôi qua rất chậm. Mãi tới cuối tuần, tôi đột ngột nhận được cú điện thoại của Maria. Chị báo tin, mọi việc đã ổn thỏa. Gia đình chị, mong muốn tôi đến vườn, với tư cách như một người thân trong nhà họ, chứng kiến việc bàn giao nhà vườn cho chủ cũ.</p>

<p class="calibre4">Cũng cần kê thêm, tôi đã hồi hộp thế nào, trong buổi gặp gỡ của chúng tôi trên nhà vườn. Nhất là, khi tay luật sư, một gã cao lớn, có bộ mặt nhẵn nhụi phô cái quai hàm bạnh ra như gọt từ sắt thép, cứ nhìn xoáy mãi vào hòn đá thứ ba. Hòn đá do tôi tìm thấy nằm lơ lửng giữa khoảng đất nhăm nhở.</p>

<p class="calibre4">Thật hú vía, may mà hòn đá chẳng biết nói! Tôi thở phào khi tay luật sư rút máy điện thoại, báo cho người chủ cũ từ khách sạn gần đó, có thể đến ngay vườn.</p>

<p class="calibre4">Người chủ cũ tới nhận vườn. Đó là một người đàn bà hơn bảy tám chục tuổi, già quắt như cây muồng khô, từ trên xe Méc sê đét lộng lẫy bước xuống. Bà như ngọn gió mong manh, lướt qua mặt vợ chồng Maria, lướt qua những hàng cây ăn quả, qua luống hoa hồng còn nhiều bông rục rở, gần như đổ sụp xuống mặt đất, ôm chầm lấy tảng đá thứ ba, nói trong nức nở:</p>

<p class="calibre4">- Trời ơi! Hơn bốn chục năm nay, tao mới được nhìn thấy mày!</p>

<p class="calibre4">Cũng chỉ cách bà ta vài bước chân, Maria của tôi mêu máo, dờ khóc, dờ cười, tay cầm tờ biên bản và chiếc séc ba chục ngàn từ tay luật sư lạnh lùng.</p>

<p class="calibre4">Trong giây phút cuối cùng nơi nhà vườn ấy, tôi chợt cảm giác, mình như một nhân chứng hết sức trớ trêu của cuộc sống. Tôi vòng nhanh ra cổng vườn.</p>

<p class="calibre4">Khi ngang qua ngôi nhà trống hoác của Maria, tay luật sư đã tới đó từ lúc nào. Gã quay ra nhìn vô~vào mặt tôi và đột nhiên nháy cặp mắt ranh mãnh, tùm tùm cười. Cái nhìn và điệu bộ ấy dường như có ý bảo: ‘‘Này anh bạn! Tớ biết tổng cái trò của chú mày rồi. Cái trò ấy, chỉ có thê’qua mắt được mấy bà già kia thôi!’’.</p>

<p class="calibre4">Tôi nhìn thẳng vào đôi mắt của gã.</p>

<p class="calibre4">Lúc ấy, tôi muốn quát to lên rằng, tôi chẳng có một trò chơi nào bĩ ỏi cả. Tôi đã lấy lại mười ngàn cho Maria. Ta cũng mang lại cho các người kĩ vật, hòn đá mà thật ra, chính các người đã đánh mất nó, hủy diệt nó, bằng sự hoang phí thời gian một cách tàn nhẫn và biết bao điều dối lừa!</p>

<p class="calibre4">Nhưng tôi im lặng. Có điều gì đó nghèn nghẹn, không thê’cất thành lời.</p>

<p class="right"><em class="calibre6">Nước Đức, 1- 1999</p>

</section>

</div>

<div id="TyYGkNbQmPYHmsGHG5Tio9" style="display:block !important; page-break-before: always !important; break-before: always !important; white-space: pre-wrap !important">

 <a href="#a28" style="min-width: 10px !important; min-height: 10px !important;

```
border: solid 1px rgba(0, 0, 0, 0) !important; text-decoration:
none !important"> </a> <a href="#TyYGkNbQmPYHmsGHG5Tio9"
style="min-width: 10px !important; min-height: 10px !important;
border: solid 1px rgba(0, 0, 0, 0) !important; text-decoration:
none !important"> </a> </div></body>
</html>
```

```

<?xml version='1.0' encoding='utf-8'?>
<html xmlns="http://www.w3.org/1999/xhtml" xml:lang="en"
class="calibre">
  <head>
    <title>Vết sẹo</title>
    <meta name="viewport" content="width=device-width, initial-
scale=1"/>
    <meta name="viewport" id="a31" content="initial-
scale=1.0,user-scalable=no,maximum-scale=1"/>
    <meta name="lane" content="Vàng xưa"/>
    <meta name="author" content="Nguyễn Văn Thọ"/>
    <meta name="publisher" content="NXB Hội Nhà Văn"/>
    <meta name="publisher_id" content="73"/>
    <meta name="brand_id" content=""/>
    <meta name="isbn" content="03f40cbf-788d-4b16-a835-
d40b0f11765f"/>
    <meta name="description" content="Bạn hãy hình dung, có hai
vòng tròn đặt bên nhau. Chỗ tiếp giáp chúng là một lối thông
cho khách đi chợ qua lại. Lối rộng chừng sáu chục mét, dài
khoảng năm chục mét. Giữa lối có một vòm cây xòe tán. Mùa xuân,
cây rộ hoa màu tím. Hương đưa thơm mát."/>

    <link rel="stylesheet" type="text/css"
href="../../stylesheet.css"/>
    <link rel="stylesheet" type="text/css"
href="../../page_styles.css"/>
  </head>
  <body section="Section10" class="calibre1" id="a33">
    <div id="a32" class="container">
      <section>
        <h2 class="calibre3">Vết
sẹo</h2>

        <p class="right"><em class="calibre6">Truyện ký</em></p>

        <p class="pcalibre no-indent">Bạn hãy hình dung, có hai vòng
tròn đặt bên nhau. Chỗ tiếp giáp chúng là một lối thông cho
khách đi chợ qua lại. Lối rộng chừng sáu chục mét, dài khoảng
năm chục mét. Giữa lối có một vòm cây xòe tán. Mùa xuân, cây rộ
hoa màu tím. Hương đưa thơm mát.</p>

        <p class="calibre4">Chợ Teltow, thuộc Potsdam, một chợ phiên
ngoài trời có hình dáng như vậy. Bãi rộng hình tròn lớn, tới
phiên, có hơn bảy chục quầy bán hàng rong các loại hàng hoá.

```

Một siêu thị tổng hợp nhỏ ngoài trời. Trên vòng tròn nhỏ hơn, chủ chợ bố trí nhiều quầy ăn uống. Cái sân khá rộng, nơi trình diễn văn nghệ dân tộc, lọt giữa vô số bụi hoa Forsythia vàng rực.

Vợ chồng tôi hành nghề bán quần áo rong. Tiếng Đức gọi là Reisegewebe. Trước tết một tháng, chợ mở phiên cả thứ bảy và chủ nhật. Chúng tôi được chủ chợ xếp chỗ đứng dưới tàn cây nói trên. Vị trí ấy đón lũng khách chợ đi lại giữa hai khu chợ, thuận lợi cho việc bán hàng. Nhưng vì cạnh đường đi lối lại, rất tấp nập, nên chủ chợ không cho chúng tôi đặt hai cái giá treo quần áo trước quầy hàng. Tôi phải ép chúng vào sát hai bên hông quầy hàng, rất khuất mắt.

Buổi sáng ấy, như hàng năm, từ tờ mờ sáng tôi đánh xe vào vị trí triển khai quầy hàng. Bên phải tôi, năm trước có gã người Thổ chuyên đứng bán bóng bay. Những quả bóng to, nhỏ đủ màu sắc được thổi căng khí trơ bay lơ lửng, vui mắt trên một cái bàn nhỏ. Và vì thế tôi được gã cho *lần sân*. Tôi thường bày chiếc giá bán quần áo nghênh ngang sát quầy gã. Năm nay, chỗ ấy, một cái xe Rơ mooc, có thùng, màu trắng toát đứng lù lù. Chiếc cào kéo xe sát phía phải quầy hàng tôi. Hãy hình dung, dưới cái tán cây đầy hoa báo xuân ấy, hai quầy hàng vuông góc với nhau.

Nhìn quanh quất, tôi bảo vợ dựng hai cái giá quần áo ở vị trí cạnh cào kéo xe.

Trời sáng dần. Chúng tôi đã dựng xong cái ô 12 mét vuông. Hai cái bàn rộng, dài đã được bày đủ quần áo các loại. Vợ chồng tôi dỡ quần áo mẫu trên chiếc xe Bus, và bắt đầu ngoắc lên hai cái giá dài nói trên. Vừa khi đó, cửa xe Mooc bật mở. Ánh sáng từ trong thùng xe òa ra chói mắt. Tôi nhìn ngược sáng, chỉ thấy một bóng người thấp đậm hiện ra trong ô cửa. Cái mũ cao bồi của gã làm tôi thoáng nghĩ tới những phim Mỹ.

- Chào buổi sáng! Tôi lên tiếng.

Người đàn ông thoắt nhẩy xuống mặt đất và đáp lại lời chào. Gã đi một vòng xung quang hai cái giá của tôi. Khi đó mặt trời hừng lên rất nhanh. Tôi nghĩ ngay đến việc gã không cho tôi đề hai cái giá ở vị trí của gã. Tôi cảm thấy tiếc là đã không xin phép gã trước. Tôi im lặng chờ gã lên tiếng.

<p class="calibre4">Người chủ xe Mooc ấy không phản ứng ngay như tôi nghĩ. Gã lấy từ đâu ra hai lá cờ Mỹ cắm lên hai cái ống hàn sẵn bên thành xe. Một cái bạt rộng được tung ra, treo bên trái cửa ra vào cửa Mooc. Tôi nhận ra, không rõ ràng lắm, vô khối những huy hiệu, kỷ niệm chương đính trên miếng bạt rộng.</p>

<p class="calibre4">Bây giờ gã đột ngột lên tiếng. Đại ý, gã không tán thành cho tôi đề hai cái giá nơi cày xe, vị trí của gã đã mua của chủ chợ.</p>

<p class="calibre4">Sống ở Châu Âu nhiều năm, nghe kiêu nói, tôi hiểu rằng, khó có thể xin xỏ điều gì, thay đổi ngay sự phản ứng của con người kia, dù cái giá của tôi không che lấp tấm bạt của gã. Vả lại, mình trái lè. Tôi quay ra nói với vợ, di chuyển ngay hai cái giá ép sát bên quây hàng chúng tôi.</p>

<p class="calibre4">Công việc chuẩn bị bán hàng của chúng tôi và bao quây hàng khác vẫn tiếp tục và đến khoảng bảy tám giờ gì đó đã loáng thoáng có người mua hàng vào chợ.</p>

<p class="calibre4">Xong việc chuẩn bị hàng hóa, tôi đi mua hai ly cà phê, về đã thấy chủ xe Mooc đứng trước quây hàng của gã. Tôi cất giọng: "Anh đã dọn xong hàng rồi à?"</p>

<p class="calibre4">- Ồn rồi! - Gã trả lời.</p>

<p class="calibre4">Chúng tôi nói chuyện với nhau về thời tiết, về sự ế ẩm của vụ hè vừa qua v.v... Thì ra, gã cũng tỏ ra hay chuyện, không khó tính, lạnh lùng như một số người khác. Gã kê, gã thường bán hàng ở Tây Đức, đây là lần đầu tiên sang bên phía Đông bán hàng. Thực ra tôi nói tiếng Đức rất tồi. Nhưng cái tai tôi lại thính. Vả lại sống ở Đức mãi, tôi cũng phân biệt được giọng nói nào là giọng Đức chính cống. Gã nói tiếng Đức <em class="calibre6">xuya. Nhưng âm ngữ chổng chảnh của gã làm tôi ngờ ngợ, gã không phải là người Đức. Như vậy có thể thay đổi <em class="calibre6">tình thế về việc cái giá. Vì những người <em class="calibre6">lang bạt kì hồ thường dễ thông cảm với nhau lắm! Tôi nghĩ vậy và đánh bạo hỏi: "Hình như anh không phải là người Đức?"</p>

<p class="calibre4">Gã dương đôi mắt màu tro nhìn tôi hơi ngạc nhiên rồi bảo: "Phải rồi! Tôi là người Mỹ!"</p>

<p class="calibre4">Tôi giật mình. Người Mỹ!</p>

<p class="calibre4">- Anh ở đâu tới? Korea, China? Gã hỏi.</p>

<p class="calibre4">- Tôi là người Việt Nam.</p>

<p class="calibre4">Việt Nam! Gã đột ngột nhấc lại từ ấy và tiến sát gần tôi. "Hue... Danang... Hue... Hue!" Gã nói nhanh mấy từ ngọng nghịu như vậy.</p>

<p class="calibre4">Phải nói rằng, khi ấy tôi chưa kịp phản ứng. Vài giây sau, tôi chợt hiểu ra và nhấc lại tên mấy địa danh ấy một cách đúng âm ngữ. Đà Nẵng, Huế!..Ja ja! Huế! Đà Nẵng! - Gã cười thoải mái sau khi đọc đúng mấy từ định nói. "Tôi đã ở Việt Nam. Năm 1968. Bùng! Bùng! Chiến tranh! Mày hiểu không?" Gã nói bằng tiếng Đức.</p>

<p class="calibre4">Tôi hoàn toàn bị bất ngờ. Bất ngờ vì gặp lại một người ngày xưa là kẻ thù của tôi. Sự gặp nhau trên đất Mỹ thì dễ hiểu. Ngày này, chúng tôi gặp nhau trên đất Đức, trong cảnh huông xứ người, ở hoàn cảnh như thế!</p>

<p class="calibre4">Chúng tôi nói chuyện với nhau hơn hai chục phút. Thì ra, người lính cũ này nhập ngũ năm 1967. Anh sang đóng quân tại Hamburg. 1968 anh bị điều chuyển từ đó qua Guam rồi sang Việt Nam. Anh đã từng ở Huế sáu, bảy tháng gì đó và sau đây tham gia nhiều đợt tảo thanh, hành quân ở Đà Nẵng. Cuối 1968, anh bị tập kích ở ngay trong căn cứ, trước giờ đi tiên đồn. Một mảnh pháo lớn làm anh trọng thương. Trở về Mỹ, sau khi thoát chết, anh giải ngũ và quay lại Hamburg tìm lại người bạn gái Đức anh yêu khi đóng quân tại đó. Họ nên vợ nên chồng và có một con gái.</p>

<p class="calibre4">Tôi cũng làm anh ngạc nhiên khi tôi kể, tôi đã tham gia chống Mỹ từ năm 1965 tới tận khi chiến tranh kết liễu, 1976. Anh lắc đầu lè lười khi tôi nói tới thời gian đang dẫn trong chiến tranh của tôi. Ngay sau đó, anh tự kéo hai cái giá của vợ chồng tôi tới sát bên cạnh xe anh. Anh bảo: "Bọn Vici chúng mày khôn quá! Để cái giá ở đây ai cũng trông thấy!"</p>

<p class="calibre4">Tôi có tật hay quên tên người nước ngoài. Tên của anh lại khó đọc; vì vậy từ nay, chúng ta gọi anh là John. Tôi tin là bây giờ, nếu biết, anh cũng không nổi giận tôi; bởi từ chiều hôm ấy, tôi tự nghĩ ra một cái tên như thế để gọi nhau cho dễ. Lúc đầu anh cũng hơi ngạc nhiên. Sau, hiểu ra ý

thích và sự đấng trí của tôi anh cũng chấp nhận.</p>

<p class="calibre4">Tôi cũng kê'cho bạn đọc biết, chợ Noel là phiên chợ kiêu ăn rất khá. Số'lượng bán hàng và tỉ lệ lãi cũng cao nên cả hai chúng tôi phải làm việc quần quật từ sớm tới tám chín giờ tối. Trong mùa Noel ấy, tuy vất vả, tôi vẫn rất vui. Vui vì có tiền. John cũng bán được nhiều hàng. Người đi vào hàng anh rồi quay ra với các thắt lưng to bản, cờ Mỹ, huy hiệu, bật lửa Zippo v..v..Và một điều vui nữa là chúng tôi mấy lần rủ nhau đi uống rượu vang khi vắng khách. John đề'người vợ gây nhằng, mỏng như cây tam cúc ở lại trông hàng. Tôi cười, dặn vợ ở lại quán. Chúng tôi có lần khoác tay nhau như hai người bạn cũ, trong muôn vàn bông tuyết bay lất phất, tới cái quán có con lợn quay vàng rộm trên dàn lửa phừng phừng reo, gọi hai cốc vang pha hương liệu nóng rẫy. Thử rượu này chỉ có trong dịp Noel mới bán.</p>

<p class="calibre4">Có một lần chúng tôi uống khá say. Đó là một ngày sau một tháng quen biết và là thời điểm sắp tàn chợ. Có lẽ, đây là lần duy nhất chúng tôi nhắc tới chiến tranh một cách nghiêm túc. Vài lần trước đó, chúng tôi hay cợt nhả với nhau. Thậm chí còn xưng hô sàm sỡ. Ví dụ, có lần John bảo, bọn Vici chúng mày <em class="calibre6">lỏi lắm, bắn đoàn một cái rồi mất hút trong rừng. Tôi trả miếng, bảo, chúng mày có kém gì. Chúng mày khoác áo mưa vào làng. Bọn tao từ xa đếm, thấy tám thằng. Thực ra, là tám đứa cồng trên lưng tám thằng vào làng; rồi tám đứa quay ra, đề'lại tám thằng nam phục chúng tao vào làng lấy gạo. Lại có lần, bên bàn rượu, trong câu chuyện về'chiến tranh, John kéo áo, vạch lưng cho tôi nhìn kỹ một vết sẹo hoắm sâu chạy suốt từ cổ'tới tận thắt lưng anh. Tôi rùng mình. Tôi cũng chìa cổ'tay trái của tôi, nơi một vết sẹo đã chuyển thâm màu bảo, John, chính mày bắn tao ở Tây Nguyên! Và chúng tôi bỗng ôm choàng lấy nhau. Chúng tôi vừa cười vừa không che giấu những dòng lệ thoát chợt òa ra, mặc kệ người đi chợ qua lại, mặc kệ những đợt tuyết đang trùng trùng rơi xuống.</p>

<p class="calibre4">Lại nói về'lần cuối cùng gặp ấy, chúng tôi đều tỏ ra buồn khi ý thức được rằng, chúng tôi sắp sửa chia tay nhau. Phải chờ đợi một năm! Đột nhiên, John bảo: "Đừng nghĩ về'cuộc chiến nữa! Tôi và anh đều là những người không muốn chiến tranh. Chỉ có chúng ta là tốt thôi! Hoàn cảnh bây giờ nó thế!" Không hiểu sao tôi bật nhanh ra câu nói: "Nhưng khi ấy tôi phải chiến đấu cho Tô'Quốc tôi!" John trô'mắt nhìn. Tôi muốn ôm chầm lấy anh. John ơi! Anh không biết rằng, từ khi nhìn rõ vết sẹo

hoắm sâu trên lưng anh, tôi thêm một sự ám ảnh khủng khiếp nữa. Tôi muốn nói cho anh ấy, tôi'quốc tôi đã chịu bao đau khổ. Biết bao bạn bè của tôi đã chết. Biết bao bà mẹ đã mất những đứa con và chính bản thân tôi đây, các anh đã bao lần nhằm bắn, tìm, tận diệt. Bao lần tôi thoát hiểm và bao năm rồi, mỗi khi trở trời, trái gió, tôi luôn đau đớn khắp thân xác. Nhưng khi đó, tôi không sao nói nói ra điều ấy cho John nghe!</p>

<p class="calibre4">Sau vụ chợ Noel năm ấy chúng tôi chia tay. Nhưng ấn tượng về cuộc gặp gỡ kia cứ làm tôi trăn trở. Tôi thường nhớ đến John, từ dáng điệu, khuôn mặt. Tôi nhớ bữa tuyết rơi trắng trời, John và người vợ gầy khô, đã chạy sang quây tôi giúp vợ chồng tôi che chắn hàng hóa, chống ướt...</p>

<p class="calibre4">Suốt cả năm trời trôi qua, tôi mong tới chợ phiên Noel mau tới để gặp John. Rồi Noel cũng về, nhưng không thấy John quay trở lại. Anh ấy giờ bán hàng ở đâu? Anh ấy giờ lang thang nơi nao? Tôi cứ băn khoăn mãi như vậy.</p>

<p class="calibre4">Thời gian trôi đi bốn năm nữa. Tôi bắt đầu quay lại với văn chương, viết truyện và đột xuất trình làng tập thơ <em class="calibre6">Mảnh Vỡ . Khi công bố tập thơ ấy và truyện ngắn <em class="calibre6">Mộ t <em class="calibre6">Người Đức cho bạn bè ở Đức đọc, đạo diễn điện ảnh Đức, Stefan Schaefer tới, tìm hiểu và định làm phim về tôi. Trong câu chuyện với Stefan tôi có kể những suy nghĩ của tôi về người lính Mỹ John cho anh ấy nghe. Tôi không ngờ rằng, Stefan kỹ tính thế. Anh đã đến chợ Teltow gặp chủ chợ để tìm tên thật và địa chỉ của John.</p>

<p class="calibre4">Ngày 25 tháng 10 năm 1998, hôm đó trời rất lạnh. Tôi nghỉ chợ và ở nhà đang sửa lại một chương trong cuốn tiểu thuyết viết dở của tôi thì Stefan gọi điện tới. Bây giờ tôi không còn nhớ chi tiết những gì Stefan đã nói hôm ấy. Tại tôi ù đi khi bạn tôi đột ngột báo tin John đã chết. "Ông có biết là John của ông mất rồi không!... Mất rất đột ngột!... Tôi đến chợ... Anh ta chết trẻ, hình như ..hình như,..."</p>

<p class="calibre4">Không! Không! Tôi gào lên .</p>

<p class="calibre4">Tôi ngồi lặng hàng giờ bên bàn viết nghĩ về John. Hồi tưởng về người lính Mỹ năm xưa và người bạn hôm nay. Tôi khóc! Ở tuổi anh, John ơi! Ra đi vậy còn trẻ quá! Tôi hình dung khuôn mặt sạm sạm nắng gió của anh. Tôi hình dung, nụ cười chua chát của anh mỗi khi anh nhắc đến những cánh rừng nhiệt

đói, những buổi hành quân, bom đạn, chết chóc... John đã ra đi rồi! Con bệnh nào hay di chứng nào ở anh bứt đi một cái lá còn xanh. Cuộc chiến ở Việt Nam, nơi chiến tranh buộc anh bắn vào tôi, bạn anh; đem lại cho anh một vết thương lớn trên người và trong lòng. Anh ra đi, vào cõi vĩnh hằng, vào cõi vĩnh hằng, không lang thang như tôi còn lại trên cõi đời này, khi anh 49 tuổi. Tuổi anh trùng tuổi tôi- Mậu Tí, sinh năm 1948!</p>

<p class="calibre4">Tôi đặt bút sửa lại bài thơ <em class="calibre6">Vết Sẹo viết cho anh.</p>

<p class="calibre4">Ngoài trời tuyết càng về`khuya càng dày. Dưới đèn, dãy phố dài trong đêm biển thành một dòng trắng xóa mênh mông lạnh, nhìn chẳng thấy đâu là khởi đầu, đâu là kết thúc.</p>

<p class="right"><em class="calibre6">Hà Nội và Berlin</p></section>

</div>

<div id="TyYGkNbQmPYHmsGHG5Tio9" style="display:block !important; page-break-before: always !important; break-before: always !important; white-space: pre-wrap !important">

 <a href="#a33"

style="min-width: 10px !important; min-height: 10px !important; border: solid 1px rgba(0, 0, 0, 0) !important; text-decoration: none !important"> <a href="#TyYGkNbQmPYHmsGHG5Tio9"

style="min-width: 10px !important; min-height: 10px !important; border: solid 1px rgba(0, 0, 0, 0) !important; text-decoration: none !important"> </div></body>

</html>

```

<?xml version='1.0' encoding='utf-8'?>
<html xmlns="http://www.w3.org/1999/xhtml" xml:lang="en"
class="calibre">
  <head>
    <title>Ảnh</title>
    <meta name="viewport" content="width=device-width, initial-
scale=1"/>
    <meta name="viewport" id="a34" content="initial-
scale=1.0,user-scalable=no,maximum-scale=1"/>
    <meta name="lane" content="Vàng xưa"/>
    <meta name="author" content="Nguyễn Văn Thọ"/>
    <meta name="publisher" content="NXB Hội Nhà Văn"/>
    <meta name="publisher_id" content="73"/>
    <meta name="brand_id" content=""/>
    <meta name="isbn" content="03f40cbf-788d-4b16-a835-
d40b0f11765f"/>
    <meta name="description" content="Năm mười lăm tuổi, Tôn
vẫn tắm ngòong nơi cửa bếp. Chỗ ấy là mảnh sân hẹp. Ngẩng đầu
lên, thấy một mảnh trời hình tam giác. Ánh sáng chọc thủng
xuống nơi Tôn thường đứng tắm."/>

    <link rel="stylesheet" type="text/css"
href="../../stylesheet.css"/>
    <link rel="stylesheet" type="text/css"
href="../../page_styles.css"/>
  </head>
  <body section="Section11" class="calibre1" id="a36">
    <div id="a35" class="container">
      <section>
        <h2 class="calibre3">Ảnh
ảnh</h2>

        <p class="pcalibre no-indent">Năm mười lăm tuổi, Tôn vẫn tắm
ngòong nơi cửa bếp. Chỗ ấy là mảnh sân hẹp. Ngẩng đầu lên, thấy
một mảnh trời hình tam giác. Ánh sáng chọc thủng xuống nơi Tôn
thường đứng tắm.</p>

        <p class="calibre4">Tôn có thói vừa tắm vừa ngêu ngao hát.
Giọng hát cũng được, nhưng buồn. Một buổi vào cuối tuổi mười
lăm ấy, hấn bỗng thốt nhiên hoảng hốt ngừng bật giọng hát khi
chợt nhìn xuống. Và cũng từ ngày đó, Tôn không còn tắm ngòong
như trước nữa.</p>

        <p class="calibre4">Chỉ có người mẹ hấn nhận ra thay đổi ấy. Bà

```

tủm tủm cười. Một ngày bà mách với chồng: “Thằng Tôn dạo này có vẻ người lớn rồi!”.</p>

<p class="calibre4">Bô' hănn là họa sĩ. Ông là lớp nghệ sĩ cũ của những năm ba, bốn mươi. Ngoài giờ dạy học trong trường, ông phải lo lắng nhiều cho cuộc sống, hơi đâu mà nghĩ tới việc vật. Nghe chuyện, ông chỉ âm ừ cho qua.</p>

<p class="calibre4">Gần một năm sau, Tôn tốt nghiệp phổ' thông. Đây là khi chiến tranh đã đến sát ngoại vi Hà nội. Dù chưa đủ tuổi, Tôn và nhiều thanh niên cùng lứa nộp đơn tình nguyện lên đường nhập ngũ.</p>

<p class="calibre4">Nhà nghèo, ngày lên đường, mẹ Tôn khao con một nồi chè to bộng. Bí ngô nấu nhừ với đậu xanh. Đó là món Tôn rất khoái và bữa đó hănn chén chí tử', cật bụng đến mức no quá phải xoa dầu vào rốn. Xong, Tôn khẽ ôm choàng lấy mẹ, vợ nhanh cái túi vải đựng toòng teng vài thứ vật vãnh.</p>

<p class="calibre4">Tôn đi trước. Ông bô' già và người anh trai theo chân. Cái ngõ nhỏ nhà anh ở chẳng đông đúc như bây giờ. Tôn bước trên hè gặp ai cũng chào. Tất nhiên, ai cũng tươi như hoa đáp lại. Kê' cả một bà mẹ lạ mặt, bê' con qua ngang ngõ cũng dừng chân và nâng bàn tay nhỏ xíu của đứa trẻ rung rinh chào Tôn trên đường...</p>

<p class="calibre4">Tới trạm nhận quân, khi người ta gọi đến tên Nguyễn Tôn, cũng là lúc anh kêu toáng lên:</p>

<p class="calibre4">- Trời ơi! Em quên mất cái bì thư rồi! Tôi qua định cặp vào quyển sổ' này.</p>

<p class="calibre4">Tôn rút ở túi sách ra quyển lưu bút học trò và nhìn anh trai cầu cứu. Thê' là ông anh phải chạy thực mạng về nhà tìm bì thư nào đó cho cậu em.</p>

<p class="calibre4">Có quái gì đâu! Đây chỉ là cái phong bì đựng mấy tờ giấy ướp nước thơm bán đầy trong triển lãm Văn Hô'. Chỉ khác là trên mỗi tờ giấy thơm được dán thêm khéo léo, vài bông hoa sữa bé tẹo. Món quà ấy của cô bạn học trò, ngồi cùng bàn, tặng Tôn đêm trước.</p>

<p class="calibre4">Bốn tháng sau khi nhập ngũ, người ta chính thức trao cho Tôn một khẩu tiểu liên tự động AK.47 mới xanh nước thép và rất nhiều đạn vàng óng. Tôn nần nì người phát quân

trang đổi cho cái ba lô mới, thay vì chiếc ba lô cóc cũ đã thủng vài lỗ do ba tháng tập gùi gạch hành quân. Trong ba lô đựng toàn bộ hành trang chiến sĩ, như võng, tăng, màn, hai bộ áo quần Tô Châu cũ. Tôn nhồi vào ba túi cóc, gói muối mặn chất và dầm phong lương khô ăn tươi như bánh khảo. Quyển lưu bút học trò, cài ở tấm lót lưng ba lô. “Đề ở đây thật tiện khi muốn đọc”. Tôn nghĩ vậy.

Người lính chẳng có thời gian về thăm gia đình. Ngay sau ngày phát quân trang, đơn vị đột ngột phổ biến mệnh lệnh hành quân đi chiến đấu. Đơn vị của Tôn lên toa tàu hàng khi trời nhập nhoạng tối.

Con tàu chở bộ đội đi đêm ấy chạy qua Hà Nội. Khi con tàu chậm chậm, hỏn hển chui vào vòm cầu Long Biên, là lúc cậu bé vừa qua tuổi học trò cô len đến bên cái ô cửa nhỏ duy nhất mở trên toa bị kín. Chen bật máy đèn bạn đồng hương sang bên, Tôn kiễng chân nhìn qua ô cửa sắt bé xíu. Những khu nhà chen chúc cổ xưa, phong rêu. Những ngã ba, ngã tư có rào chắn quen thuộc, cả hàng sấu già hun hút đứng, mà giờ đây có thể còn sót lại vài chùm quả chín đỏ. Đặc biệt, tiếng leng keng của một chuyến xe điện nào đó chạy ở đâu đây... Tất cả, tất cả lần lượt trôi nhanh qua đôi mắt thèm khát, rực sáng của Tôn. Tôn cô hít một hơi dài cho thật đầy lồng ngực, thứ không khí vô cùng thân thương của mảnh đất đã nuôi dưỡng con người Tôn mười bảy năm trời. Chỉ tới khi con tàu vụt chuyển, lao nhanh qua ga Giáp Bát, Tôn mới chợt nhận ra Hà Nội của mình thực sự xa tắp. Và cũng chỉ khi ấy, Tôn mới buông đôi bàn tay níu rất chắc vào ô cửa.

Suốt đêm tàu chạy không nghỉ. Suốt đêm Tôn không ngủ. Nằm xếp cá trên sàn toa tàu, Tôn như bị thôi miên bởi cái cửa sắt nhỏ xíu bí ẩn, nhỏ nhoi. Cái vòm trời huyền diệu đêm ấy chỉ chút sao giăng... vùn vụt trôi khỏi tầm mắt. Gần sáng, không hiểu vì sao, Tôn không thể kìm nổi, để trong đôi mắt của mình, có hai dòng lệ thương nhớ cứ tuôn trào.

Bốn năm sau, Tôn may mắn vẫn thuộc quân số của đoàn quân ăn cơm Bắc đánh giặc Nam. Bốn năm liền, anh không nhớ là đã đi qua bao chặng đường hành quân, càng không nhớ đã bắn bao phát đạn. Anh chẳng còn ngu ngơ như trận đầu tiên giáp mặt với tư thù. Khi nhào về hướng kẻ thù, lúc nhìn những viên đạn lửa chỉ chút tuôn tới,

như chỉ nhằm vào riêng mình, Tôn đã bỏ mặc đồng đội, bỏ mặc những ai đó xông lên, ngã chúi xuống, mặt cô áp sát xuống cỏ, đôi bàn tay cào cào không biết đau xuống mặt đất và bình đại ra súng cả quân mà không hề biết... Thê'rôi, Tôn trở thành người đàn ông cứng cỏi sau trận mạc. Anh bình tĩnh đến lạnh lùng trong mọi tình huống, dù gay cấn thế nào. Kê' cả khi chôn cất đồng đội đã hi sinh, anh cũng không còn nước mắt để' khóc!

Tóm lại cậu Tôn năm nào, giờ đã là anh lính cự, thiện chiến.

Song dù vậy, khuôn mặt Tôn chẳng thay đổi là bao. Gian nan, nguy hiểm và sốt rét rừng cũng không thắng nổi cái sinh lực tuổi trẻ, thắng nổi cái sinh lực hàng giờ tràn trề trong từng lỗ chân lông của Tôn. Có thêm, khác chút ít là hàng ria mép. Hàng ria đen nhầy ấy làm ngứa mắt tay chính trị viên. Người ta vài lần nhắc nhở, nhưng Tôn quyết không cạo. Viền cổ dưới đó là vết sẹo! Có gì đâu, đây không phải là vết thương trong chiến đấu! Tôn đi chọc ong rừng, lấy mật, bị ngã lộn mấy vòng mà có vết sẹo ấy. Song dù sao, Tôn cũng có cơ để' né tránh tay chính trị viên khó tính.

Đôi khi, cuộc chiến tạm ngừng. Trong bốn năm có bốn mùa như thế. Đây là khi mùa mưa kéo về. Trong rừng, nước cứ tuôn òa òa như có kẻ đứng ở trên cao xối xuống. Những người lính như Tôn được bí mật nghỉ ngơi trong những cách rừng già. Họ đào nhiều hầm trú ẩn nhỏ, mắc cạnh hầm chiếc võng, cái táng. Quay quần bên nhau, họ tạm quên đi chiến tranh. Chỉ còn lại với họ, là bao chuyện của hậu phương.

Đối với Tôn, mọi chuyện đều không có gì hấp dẫn. Điều Tôn say mê nghe ngóng nhất từ cánh lính già, là những chuyện của tình yêu, kê' cả những kẻ kín tâm tình của đời sống vợ chồng mà cánh già chẳng ngại ngần thông thốc tuôn ra. Có nhiều khi, không thiếu cả sự tục tĩu trong đó. Và, trong đêm, từ trong những mái táng, lẫn trong tiếng mưa lộp độp, nặng hạt, vang lên tiếng lính trẻ rình rích cười, tiếng vô' đuôi đen đét của kẻ dân chuyện.

Phải nói rằng, những người lính quê mùa, không thạo văn chương, nhưng miêu tả ái tình bao giờ cũng chi tiết và sống động. Khi ấy, Tôn nằm yên trên cánh võng, nín thở để' không sót một lời.

Sau những đêm như vậy, Tôn nhớ nhà lắm.

Trong yên tĩnh rừng khuya, nổi nhớ cứ dâng trào, đầy ắp. Anh ta thâm mong chiến tranh chấm dứt, hoặc ước thâm có một đợt phép nào đó cho Tôn có thể trở về nhà, có thể được yêu, được nhớ thương ai đó như những người lính cựu đã kê. Bỗng chợt nhiều câu hỏi dờ dẩn bật ra sau niềm mong ước trên. Đại loại: “Muốn cầm tay em thì phải làm gì? Yêu thì nói thế nào nhỉ?” v...v... Chà, mới nghĩ tới vậy mà Tôn đã thấy thẹn lòng. Tôn tưởng như có ai đọc được ý nghĩ của mình; tưởng ai nhìn rõ cảnh Tôn nằm xấp oằn mình trên cánh võng chông chênh. Đêm từ từ khép lại, sau khi Tôn mủm mĩm cười.</p>

<p class="calibre4">Cuối hè năm sáu tám, một dịp may hiếm hoi đến. Người ta chỉ định Tôn vào tô' lấy đạn cho sư đoàn tại Vinh. Mới chỉ nói đến Vinh là Tôn đã sướng run lên rồi. Đại úy chỉ huy tô' lấy đạn, nghe đồn lão khó tính lắm. Khi chuẩn bị bao đồ, quàng túi gạo và hai hộp thịt lên nấp ba lô, người bạn già hay vui đùa với Tôn trong trung đội, vô~vai Tôn, cười:</p>

<p class="calibre4">- Chuyên này thì tha hồ mà em nhé!</p>

<p class="calibre4">Tôn nháy mắt đáp lại và tịnh không hé một lời.</p>

<p class="calibre4">Đoàn xe lấy đạn chạy lẩn chiêu, lẩn sớm. Đêm đầu, tô' lấy đạn dừng lại trong dải rừng thưa ở Hà Tĩnh. Tôn ngó quanh chỉ thấy toàn cát là cát. Chập tối sau, xe mới tới Vinh.</p>

<p class="calibre4">Nhìn xa, thành phố nhỏ hồng rực như thắp đèn. Song lúc vượt qua phà Bến Thủy, Tôn mới nhận ra, thành phố nhỏ bé đã bị chiến tranh băm nát.</p>

<p class="calibre4">Bảy giờ, tám giờ tối gì đó. Mặt trời đã lặn rồi mà góc trời vẫn rực lên rắng đỏ sậm, trông thật ghê người! Tôn cảm giác mặt đất còn hầm hấp. Nhìn ra, vô khối vệt lửa cháy ngoằn ngoèo trên nhiều trảng cỏ, triền đồi và ở đôi chỗ, vài bụi cỏ lau bất chợt cháy thốc lên, tung vào không gian tro bụi hồng rực. Con đường từ phà vào thành phố chỉ chít hồ bom bi. Ngồi trên thùng xe, Tôn cảm thấy như mình bị xóc ôc. Không khí đặc quánh gió tây, mùi khét của vải, của nhựa đường âm ỉ. Tôn còn ngửi thấy trong gió, mùi ngai ngái, hăng hắc của vỏ cây, lá cây giập nát.</p>

<p class="calibre4">Trong im lặng, Anh cô'tìm một dãy phố. Bên bên, chỉ thấy những khu đất cháy thui, những ngôi nhà sập đổ,

ngôn ngữ ngang gạch vỡ.</p>

<p class="calibre4">Tới ga Vinh, tôi lấy đạn mới rồi, toa hàng của bọn họ đã bị nổ tung trong đợt oanh kích lúc chiều. Người trưởng ga nói, có vẻ phân bua với đại úy quân giới già và ngay sau đấy anh ta đưa tôi tới bên cái lán tạm dựng trên nền kho cũ. Cái lán bốn bề trông hoác. Mái tôn cong cớn, đầy những vết thủng. Đại úy già ra lệnh:</p>

<p class="calibre4">- Ta nghỉ ở đây chờ đạn về. Có tàu đạn đến, bóc khăn trương đề rút ngay về đơn vị. Không một ai được phép rời vị trí! Tàu đạn có thể được nhà ga điều về bất kì.</p>

<p class="calibre4">- Có trời mà biết khi nào xe đạn mới được lùi về đây! - Tôi vừa mừng vừa lo.</p>

<p class="calibre4">Cả tôi trải ni-lon ra sàn xi măng. Họ phủ trên ni-lon tấm võng chuẩn bị ngủ. Đại úy quân giới cẩn thận sục xem quanh đó, có mấy cái hầm trú ẩn, rồi lại đi về phía nhà trưởng ga.</p>

<p class="calibre4">Khi đập mấy cái cho ba lô xẹp xuống làm gối, Tôi quay sang người lính trực tuổi hắc, nằm kê bên:</p>

<p class="calibre4">- Lát nữa yên yên, ta đi tìm em chứ? (Câu nói dường như có vẻ thành thạo lắm!)</p>

<p class="calibre4">Gã lính kia khẽ suyt nhẹ rồi đưa mắt về phía tấm lưng khuất dần của đại úy.</p>

<p class="calibre4">- Sợ gì! Đề tí nữa tớ lừa hắc cho cả hai đứa mình đi.</p>

<p class="calibre4">Tôi lại tuân ra một câu chắc nịch.</p>

<p class="calibre4">Một hai phút trôi đi, đại úy trở về. Lúc này nhìn ông ta già hơn cả bố hắc và đứng như thiên hạ đồn, cái mặt đậm lè cứ nhăn nhó làm sao! Tuy nhiên, lính đã nói là làm. Hắc đánh bạo đến bên đại úy:</p>

<p class="calibre4">- Báo cáo thủ trưởng, cho em và Thành đi lấy nước!</p>

<p class="calibre4">Đại úy móc một điều thuốc, châm lửa và không thèm nhìn Tôi. "Lão ta nghi ngờ đây"- Hắc nghĩ vậy và vẫn

hy vọng.</p>

<p class="calibre4">May cho Tôn! Có ai đó nhóm dậy nói:</p>

<p class="calibre4">- Phải đây! Tôi hết nước uống rồi. Sớm mai chưa đi thì phải có nước mà thổi cơm chứ !</p>

<p class="calibre4">Đại úy nhìn vào Tôn: “Nhanh lên nhé! Tàu có thể về bất kỳ đây!”</p>

<p class="calibre4">- Rõ! Hai người lính trẻ đồng thanh đáp. Họ vơ vội mấy cái bình tông và khúc khúc cười khi chạy ngang qua đường ray.</p>

<p class="calibre4">Nhà ga không có một nơi nào có nước. Hỏi ra mới biết, đã cả tuần rồi, máy trạm không tạc đã chặt gãy các đường ống dẫn nước. Theo hướng chỉ của tốp công nhân đang hì hục đào xới trên ngã ray phụ. Tôn và người bạn quay ngược vào thành phố.</p>

<p class="calibre4">Trời tối như đêm. Nhưng lát sau, cạnh con đường chạy thẳng từ trung tâm về ga, trên đồng gạch gỗ nghiêng ngang, bọn họ vẫn tìm thấy một ống nước cong vắn, nằm lơ lửng trên mặt đất. Rút cái nút rỉ rách ra, trong ống rỉ ra một dòng nước đục đục. Khi đưa bình tông đầu tiên vào hứng nước, hấn thoáng nghĩ: “Ngày xưa ngày xưa, trên nền đất này đã từng có một nhà bán hàng mậu dịch và mấy cô xinh tươi như mộng đây!”</p>

<p class="calibre4">Bây giờ chưa khuya. Mặt đường còn lác đác vài tốp người qua lại. Ai cũng tất tưởi. Không thể phân biệt được đàn ông hay đàn bà! Bọn hấn vừa vặn nút những bi đông vừa chửi đông: “Mẹ kiếp, chẳng có ma nào!”</p>

<p class="calibre4">Tôn ngẩng đầu lên phía bạn, động viên: “Chờ đây! Tao dẫn đến chỗ kia, đây em cho mà xem!”. Thằng bạn lính quá khờ. Nó tin lời Tôn, một kẻ chưa từng một lần ở đây.</p>

<p class="calibre4">- Thật à? Gã ngây thơ hỏi.</p>

<p class="calibre4">Phải hơn nửa giờ sau, hơn mười cái bi đông mới đầy nước. Nước máy gì mà tanh thế? Hấn tự hỏi khi chiêu một ngụm, trước lúc lao vào trung tâm.</p>

<p class="calibre4">Hai đứa đi như chạy. Họ đi thẳng, rẽ phải, trái, ngang, dọc. Đứa bạn cùng hội, cùng thuyền mấy lần vấp ngã khi chúng băng qua một bãi đất rộng, hướng về ánh đèn le lói, sát mặt đất. Tới gần, cả hai nhận ra một khu nhà thấp lè tè.</p>

<p class="calibre4">Đây không phải là nhà. Những tấm liếp, miếng vải bạn che chắn trùm trên những khoảng hầm chìm sâu giữa lòng đất. Bọn chúng hăm hở vòng qua bụi gai và đến bên một cánh liếp khép hờ hững. Hấn hắng giọng, đánh tiếng.</p>

<p class="calibre4">Từ trong nhà, vọng ra rõ ràng tiếng phụ nữ:</p>

<p class="calibre4">- Ai đó, vô trong ni!</p>

<p class="calibre4">Hai kẻ đi tìm <em class="calibre6">tình yêu nắm tay nhau cười. Hấn đẩy cửa liếp, cả hai bước vào lều.</p>

<p class="calibre4">ánh sáng ngọn đèn bão treo ở dọc nóc thông xuống làm Tôn chói mắt vài giây. Hấn nhận ra cái vách hầm ken bằng vô số mảnh gỗ đập vỡ. Một tấm cửa kê ngang trên hàng gạch cũ và trên đó có một người phụ nữ. Hình như chị ta đang thay tã cho một đứa con nhỏ.</p>

<p class="calibre4">Hấn lên tiếng: “Chào chị! Bọn tôi đi lấy nước. Ở đây có nơi nào bán thuốc không hả chị?”.</p>

<p class="calibre4">Người chủ nhà quay ra. Đây là người đàn bà có khuôn mặt khả ái. Đôi mắt to long lanh trong ánh đèn. Mái tóc đen, dày sóng sánh đỏ trên bờ vai.</p>

<p class="calibre4">- Hai anh ngồi chơi! Người mẹ trẻ cất giọng và đứng dậy chỉ hai chiếc ghế đầu, kê bên một thùng tôn lộn ngược phủ ni- lon làm bàn.</p>

<p class="calibre4">- Em sơ tán về đây cho con, nỏ biết mô. Mành rằng mà cửa hàng còn mở đến chừ! - Chị xăng xái kéo ghế: “Vội chi, cũng uống miếng nước!”.</p>

<p class="calibre4">Cả hai người lính nhìn nhau. Khi đó không chờ họ trả lời, chủ nhà với cái phích để ở bên tấm nệm. Chị lại nhấc bộ ấm chén từ thùng gỗ sát vách đất và lọ chè, đặt lên thùng phi kê trên. Tôn miến cưỡng ngồi xuống và nhìn thấy bộ ấm

bắn thử. Không có chén nào còn quai! Chừng hiểu ra cái nhìn ấy, chủ nhà phân trần: “Chạy đông, chạy tây nên chừ, chi cũng gãy trọi. Hai anh thông cảm hí!”. Nói rồi, chị đồ trà và nghiêng phích rót nước. Nhưng chổng ngược lên mà phích chẳng còn một giọt nước. Chủ nhà lúng túng cười và chạy nhanh ra ngoài lều rồi quay lại ngay:</p>

<p class="calibre4">- Chu cha! Cái lu bê'khi mô rồi!</p>

<p class="calibre4">Chị đứng như trời trông giữa lều.</p>

<p class="calibre4">Bọn hấn vội nói: “Không hề'chi. Tụi tôi uống nước khi trước rồi”.</p>

<p class="calibre4">Bỗng nhiên, ở góc lều có tiếng khóc ré lên. Chị chủ nhà bươn nhanh về'con quay ra. Khi ấy cả hai người lính nhìn rõ trên tay người mẹ trẻ, một sinh vật còn đỏ hỏn. Tôn hỏi cho có chuyện, khi đưa bạn nháp nhòm:</p>

<p class="calibre4">- Cháu mấy tháng rồi hở chị?</p>

<p class="calibre4">- Răng mà mấy tháng? Con chó của em ba tuần rồi đó - đôi mắt người mẹ chợt thoáng ánh lên “cha nó đi Nam rồi. Tội quá, nó biết mặt con! Có cha nó ở nhà, răng mà nó có nước như chừ. Bữa mô hết Mỹ rồi, cha mà về, mà cứ khóc thả sức!” Chị nựng con, rung nó trên tay đều đều theo giọng mà đứa trẻ không chịu nín. Người mẹ xoay người, bật khuy áo. Hấn kịp nhìn thoáng, một bầu vú trắng trắng. Khi ấy, trong hấn, vừa cảm thấy có điều gì đó không phải, vừa lại vẫn ham muốn tò mò. Tâm trạng ấy, làm hấn, nửa muốn ngoảnh mặt đi, nửa muốn nhìn rõ hơn sự vật.</p>

<p class="calibre4">Song có thể'ở đó không có tí sữa nào nên thằng bé yên ắng một tí rồi lại nhè đầu vú ra mà khóc dữ hơn.</p>

<p class="calibre4">Cảnh tượng trên làm cho hấn chán nản lắm. Hấn và đứa bạn định quay ra cửa đi ngay, nhưng chợt nhớ ra điều gì hấn hỏi:</p>

<p class="calibre4">- Chị còn sữa pha cho cháu không?</p>

<p class="calibre4">Cả hai người lính đều nhìn nhau và bạn hấn cúi xuống lật ngược cái chậu men gã lòi ở đâu đó ra. Tôn hiểu ý bạn và đồ'tất cả sô'nước của họ vào cái chậu men ấy. Cũng khi

đó, đưa bạn nhìn quanh tìm thấy một cái bếp dầu, gĩa bật lửa cho bếp bùng cháy và hỏi: “Có cái gì đun nước cho bé không hả chị?”</p>

<p class="calibre4">Người mẹ trẻ nhìn toàn bộ hành vi của hai người lính từ nãy, giờ giặt mình, móc trên mái lều xuống một cái xoong nhỏ đưa cho họ.</p>

<p class="calibre4">Một vài phút sau, cả hai anh lính rời ngôi nhà hầm. Họ chợt khựng lại khi chị chủ nhà gọi: “Ới hai anh ơ!” . Tồn quay lại. Chị chủ nhà dúi vào tay Tồn một gói thuốc bọp bọp: “Hai anh hút tạm. Của nhà em bỏ quên hôm lên đường”.</p>

<p class="calibre4">Tồn và đưa bạn đứng ở giữa bãi gai. Tồn móc vỏ thuốc Trường Sơn chỉ còn vài điếu. Thực ra hăñ không nghiện thứ đáng ngất khi gió ấy, thê mà bỗng dưng Tồn lại mỗi một điếu cho bạn và một điếu cháy hồng đưa lên môi.</p>

<p class="calibre4">Có thê, bọn họ sau vài giây chán nản ấy lại bước vào cuộc sục tìm mới. Có thê, họ bỏ cuộc và đi lấy nước. Có thê... có giới mà biết đợc! Nếu như họ không bất thần nghe thấy một hồi còi rúc lên thất thần báo tàu vào ga. Thê là cả hai người lính, như tuân theo một mệnh lệnh nghiêm khắc, một ý thức tiềm ẩn, chạy bán sống, bán chết về phía nhà ga. Đưa bạn vừa chạy, vừa hỏn hể nhìn vào chiếc đồng hồ Pônjot có dạ quang. Nó nói gáp gáp trong hơi thở:</p>

<p class="calibre4">- Bỏ mẹ! Đã hơn hai tiếng trôi qua mà chẳng nước mẹ gì?</p>

<p class="no-indent1">***</p>

<p class="calibre4">Tàu vẫn chưa tới. Tiếng còi khi nãy là của một đầu tàu nào đang dôn toa. Hăñ sững sờ khi thấy tiểu đội lính vẫn còn nghỉ dài trên nêñ kho cũ. Có ai nhòm dậy hỏi đến nước. Hăñ vờ cầu nhàu:</p>

<p class="calibre4">- Tôi đen thui thê này! Tìm đến rã chân cũng chẳng nơi nào có nước.</p>

<p class="calibre4">Bạn hăñ phụ họa: “Thôi! Đê đến rạng sáng. Tôi toạc hết cả chân ra rồi. Nhịn một bữa có hê gì!”.</p>

<p class="calibre4">Hai đứa len lén kéo võng, nằm xuống tâm ni

lon. Chúng bất giác nhìn nhau lẫn cuối, bầm bụng cười.</p>

<p class="calibre4">Gió từ biển thổi về làm dịu dần cái nóng ngột ngạt của miền đất khô rang. Sức trẻ và mệt mỏi giúp họ ngủ đi mau chóng. May cho cả thành phố, cho tôi lấy đạn và đặc biệt cho riêng Tôn đêm ấy, không một lần máy bay địch mò vào. Nhưng cả miền đất hình như còn chưa hẳn lãng quên cho ngày mai. Đâu đó còn âm ỉ, ồn ào vọng về những tiếng động của con người, máy móc, xe cộ. Cả hai bên tham chiến có lẽ đang lo lắng cho một ngày mới, chuẩn bị một trận đánh mới, quyết liệt hơn, tàn nhẫn hơn.</p>

<p class="calibre4">Tôn ngủ ngon vài giờ gì đó. Bỗng Tôn thấy kẻ nào bóp chặt lấy cổ. Những cái máy bay cứ to tròn dần và nhiều chấm đen xuất hiện trong mắt. Anh thấy người bạn đồng hương đã hy sinh ngày nào lại tươi cười đưa cho anh một băng đạn dính đầy máu mà anh không sao nhỡ dây đề nắm bắt. Anh lại thấy mình chạy trên con đường đầy ôi chín và nhìn rõ một hồ bơi lớn đầy người. Cả những người hy sinh lẫn bạn bạn Tôn ở lớp học ngày xưa. Hoảng sợ, Tôn ú ớ rồi bừng tỉnh. Thì ra Tôn mê sảng.</p>

<p class="calibre4">Anh tỉnh giấc. Có bàn tay ai đặt lên ngực Tôn.</p>

<p class="calibre4">Tôn giật mình, bàng hoàng. Tay anh đang nắm vào bàn tay của ai quàng lên. Một bàn tay nhỏ, mềm mại. Nó khác hẳn bàn tay thô ráp của chiến sĩ.</p>

<p class="calibre4">Tôn không tin vào chính mình. Nhẹ nhẹ nâng bàn tay nhỏ lên. Nhẹ nhẹ dướn cổ, đánh mắt sang bên trái và phải. Trời quá tối nhưng dù sao vẫn phân biệt được tốp lấy đạn ngủ bên trái, còn bên phải, cách người ôm Tôn độ vài chục phân, có một dãy người đến tự khi nào trong đêm, nằm đó.</p>

<p class="calibre4">Đàn bà! Hai từ ấy sáng bừng lên trong hần đề hần hoàn toàn tỉnh táo. Tôn cô giả vờ thở nhẹ. Hần cũng choàng tay sang người kia đúng như động tác của đôi tượng. Ôi, đúng là đàn bà! Toàn thân hần chợt run rẩy khi tay hần chạm vào bộ ngực đầy lên qua làn áo mỏng.</p>

<p class="calibre4">Tôn cứ đề yên tay như vậy mãi đến một phút. Rồi cũng không thể dừng lại như thế! Vậy là bàn tay Tôn bắt đầu lần tìm, vuốt ve.</p>

<p class="calibre4">Đêm tối giúp công việc hấn làm không bị ai quan sát. Đêm tối cũng cản trở, không cho đôi mắt rực cháy, thêm khát của hấn nhìn rõ người đối diện. Nhưng cảm giác của bàn tay mách bảo cho hấn rằng, hấn đang nằm cạnh một người đẹp và trẻ lắm. Cái bờ vai mềm như nhung. Mớ tóc dày có mùi thơm dễ chịu! Cái eo thắt cho bờ mông nở nang. Và, bộ ngực mới căng tròn và rắn chắc làm sao!</p>

<p class="calibre4">Bỗng người con gái cự mình. Hấn khựng lại, nằm yên như chết.</p>

<p class="calibre4">Bây giờ quả thực hấn hơi sợ một chút. Hấn thâm lạy trời, lạy đất, cho lão đại úy kia đừng biết và tốt nhất là không có gì xảy ra, phá cái điều hấn đang làm hấn dễ mê, thêm khát.</p>

<p class="calibre4">Một lát sau, xung quanh vẫn yên tĩnh. Hấn cự mình và nắm nhẹ bàn tay cô gái. Làn này hấn khôn ra. Hấn sờ nắm nhẹ thêm vài lần nữa. Không thấy kháng cự dù yếu ớt nào đó, hấn trở nên mạnh dạn hơn, choàng hấn cánh tay rắn chắc của hấn lên người cô gái. Vẫn yên lặng! Được thể, hấn càng lần tới và bàn tay thô ráp, chai sạn vì đào hầm, cầm súng của hấn xoa nhẹ trên bộ ngực đầy căng.</p>

<p class="calibre4">Cô gái thức dậy thực sự. Có thể mọi cảm giác con người được kẻ khác giống đánh thức dậy đã đồng hòa chớp mắt hai tâm hồn xa lạ lúc ấy. Thay vì sự phản ứng, trong đêm tối mờ ảo, khuôn mặt cô hơi cười và ánh mắt loang loáng nhìn. Rồi như có phép màu giúp Tôn, cánh tay cô gái cũng choàng sang hấn, cho hấn một cái xiết nhẹ thần kỳ.</p>

<p class="calibre4">Như lửa đỏ thêm dầu, Tôn trở thành người hùng trong khoảnh khắc. Chẳng hề biết sợ nữa, hấn luôn tay qua khuy áo cô gái.</p>

<p class="calibre4">Bất chợt có tiếng động mạnh rung chuyển một vài mái tôn. Lại có tiếng lanh canh như ai bóc đá ném lên. Hấn giật thót mình, co tay về. Hấn cảm giác như cô gái đang cười. Một giọng rất trẻ, rất nhỏ, rất nhẹ, chỉ đủ cho hấn nghe:</p>

<p class="calibre4">- Đừng sợ anh! Sỏi chạy đây.</p>

<p class="calibre4">Tôn ngờ ngác nhìn lên mái tôn. Rồi đánh mắt sang vị trí của đại úy. Tất cả trở lại im ắng. Làn này chính tay cô gái vít hấn xuống.</p>

<p class="calibre4">- Sỏi chạy là cái gì! Hấn thì thảo. Giọng hấn sát trên khuôn mặt cô gái thì phải.</p>

<p class="calibre4">- Ngốc ời là ngốc! Sau tiếng nói như ru của cô gái là một nụ hôn kéo dài. Lúc ấy, trong óc hấn lóe lên: "Gió chứ gì! Gió đẩy tôn lay. Những viên bi và sỏi mà bom địch hất lên chiều nay phát lên tiếng lạnh canh! Đúng không?". Nhưng trăm năm nữa hấn không nói được ra câu trả lời ấy. Bởi khi, đôi bàn tay thô ráp của hấn đặt vào bầu ngực căng tròn, nóng rẫy của cô gái; bởi khi, đôi môi hấn, cặp ria hấn, chạm vào cặp môi nõng nần của người con gái, hấn như được nạp vào cơ thể một luồng xung điện rất mạnh. Luồng điện mà đời Tôn chưa khi nào được biết, rùng rùng chuyển sang người hấn, dập tắt mọi ngôn từ, ý thức, cho hấn cảm giác kỳ diệu, mê mê, vô tận... .</p>

<p class="calibre4">Vậy là, hai con người mà trước đó không hề quen thuộc. Thậm chí họ chưa từng mặt nhau trong đời, xoắn xuýt lấy nhau quên hết sự đời; quên hết, họ đang nằm trên mảnh đất nóng bỏng mà trước đó không lâu, sự sống, cái chết chỉ là gang tấc.</p>

<p class="calibre4">Có thể Tôn còn đi xa trong cuộc tình đêm ấy, nếu như anh có sự từng trải, giống như người lính già, đã kể bao chuyện tình với anh. Song chẳng còn điều ấy nữa! Ấy là khi con người măng tơ đề hấn lên người cô gái, nguyên cả quần áo chiến trận; khi đôi tay rắn chắc của hấn lồng vào cả thân hình cô gái, xiết mạnh, dường như vừa muốn tan biến trong nhau, vừa muốn chiếm hữu đến ngọt thở, là lúc hấn rung chuyển toàn thân. Một diễn biến mạnh mẽ chạy suốt trong từng dây thần kinh, mạch máu nhỏ nhất, làm hấn rung lên, run rẩy từng đợt. Hết như cơn sốt rừng ập đến, làm hấn thở dốc, người mềm nhũn, sau khi òa ra thứ nhựa cây đời ứot dầm, món quà của tạo hóa chỉ ban riêng cho cánh đàn ông.</p>

<p class="calibre4">Cũng ngay khi ấy, có tiếng hú thất thanh của một đoàn tàu vào ga. Tiếng ken két rộn người của thép cộ thép. Và như có sự nổi lên cấp tập, đồng loạt theo một mệnh lệnh vô hình, sau tiếng còi tàu nói trên, tiếng gà gáy, tiếng người gọi nhau í ới vọng đến.</p>

<p class="calibre4">Anh vụt rời tâm thân cô gái. Vụt đứng dậy ra khỏi chõ~nằm, cả tập lính cùng đồng thời nhô~m dậy. Đại úy gọi như quát: "Dậy, dậy thôi các đồng chí!".</p>

<p class="calibre4">Tôn vợ vội đám bình tông rỗng ngỗng ngang ở chân cột lán. Như tên bắn, người lính khoảnh khắc trước đó còn đề mê, vọt ra đường, hướng thẳng về đoạn ống nước cong vặn đêm qua.</p>

<p class="calibre4">Sự chuyển vận ở vùng nhiệt đới nhanh chóng quá mức. Khi Tôn chạy đi, trời còn tối lắm! Vậy mà lúc anh hứng xong cái bình tông cuối cùng thì chân trời phía đông đã rạng. Một dải hồng mong manh chỉ thấp lè tè sát đất, chớp mắt đã vén lên thành cả góc trời mênh mông hồng rực và từ đó những tia sáng vọt chiếu tường rõ mặt người.</p>

<p class="calibre4">Bây giờ Tôn mới nhớ ra điều cần thiết là biết mặt cô gái. Anh chạy như điên trên đoạn đường đầy hố bom bị trở về. Thật là buồn! Trước mắt Tôn, cả tốp lây đạn đã gói ghém xong bao đồ và bắt đầu theo đại úy tiến ra giữa ga. Những xe lây đạn cũng cuốn tung bụi, thành một hàng dọc bên đoàn tàu. Trên cái nền kho đêm qua, chỉ còn lại mười cô gái thanh niên xung phong và Tôn không thể nhận ra: ai là em? Cả mười cô gái, trong chạng vạng bình minh, đều giống nhau như đúc. Họ đang chải tóc, soạn hành trang lên đường.</p>

<p class="calibre4">Có cái gì đây nhói vào tim người lính trẻ. Nhưng Tôn bất lực vì từ xa đại úy đang vẫy. Rồi, những chiếc xe tải đã lùi sát sát vào đoàn tàu...</p>

<p class="calibre4">Một giờ sau, trên những hòm đạn ăm ắp cả thùng xe, Tôn nhê~nhại mờ mờ. Lúc đoàn xe vòng qua cái lán tôn, anh chợt thấy lòng tê tái và tiếc rẻ nhìn. Mảnh đất ấy chẳng còn một ai.</p>

<p class="no-indent1">***</p>

<p class="calibre4">Chiến tranh có nhiều vô lý lắm!</p>

<p class="calibre4">Đến bến phà, người bạn trẻ nằm cạnh Tôn đêm qua nói (mà mắt hấn ta vẫn nhìn đi nơi khác):</p>

<p class="calibre4">- Đêm qua sướng nhé!</p>

<p class="calibre4">Hấn vờ cau mặt hỏi lại :</p>

<p class="calibre4">- Sướng cái gì?</p>

<p class="calibre4">- Tao không ngủ được. Mày thở mạnh đến mức

ông nội tao cũng nghe thấy. Nhưng thôi mà... Tao chẳng được may mắn như mày!

Tôn trơ mắt nhìn thẳng bạn. Cả hai đứa chẳng nói thêm lời nào. Gió thổi tung mái đầu đen nhánh của bạn anh. Nghe rõ tiếng nước vô~ì oàm ở mạn phà. Tiếng ca nô nặng nhọc và làn khói đen xì bay lên lưng lơ ở đuôi tàu.

Ba giờ sau, đoàn xe tam sơ tán. Họ nấp dưới tán rừng mỏng và quanh đó toàn cát. Tại đây, bữa cơm chỉ có nước thịt hộp nhạt toét và mấy ngọn rau lang già. Họ định nghỉ trưa thì máy bay ập tới, lướt qua nơi giấu đạn, bay thẳng vào Vinh.

Nằm trong gầm xe đạn nhìn về phía bắc, Tôn thấy những chấm đen chúi xuống thành phố. Từng cuộn khói như mây đen bốc lên từ mặt đất. Vọng về tiếng ùng ục, trầm trầm của bom khoan. Anh thấy những dải trắng chỉ chít các vết nổ của cao xạ. Điểm trên nền xanh trời những bông hoa nhỏ mờ trắng. Rất gần, vạch lửa giăng lên từ một họng súng máy 14,5. Tôn nhìn thấy một chấm đen phụt khói và hạ thấp độ cao bay về phía đoàn xe đạn. Anh không cảm thấy cái gì nữa ngoài tiếng rít của máy bay bay thấp và sau đó là tiếng nổ chói tai. Sô bom trút xuống bờ bãi của chiếc phản lực trọng thương đã đánh trúng đuôi đội hình giấu đạn.

Phải đến tám chín phút sau đây, bọn Tôn mới xông đến nơi bom giội. Và nửa ngày sau, anh cùng đồng ngũ, trong một xóm nhỏ gần đường, mai táng cho chiến sĩ lái xe và anh bạn trẻ mới thân của Tôn. Khi hạ huyết, lâu lắm rồi Tôn mới khóc. Anh quỳ xuống, với một nắm cát trắng phau ném xuống nắp quan tài.

Bảy năm nữa trôi qua, Tôn tham gia thêm nhiều chiến dịch. Cuộc chiến tranh triền miên giữ nước dẫn anh dọc suốt ba nước Đông Dương, rồi trụ lại ở Tây Nguyên và cuối cùng là giải phóng Sài Gòn.

Như có thân hộ mệnh, từ khi là chiến sĩ đến chỉ huy chuyên trực chiến đấu. Anh không hề bị thương. Đừng nói là anh thiếu lòng dũng cảm. Hai huân chương chiến công hạng ba của anh phủ nhận điều đó. Tôn là nhân chứng của nhiều trận đánh, của cả bao điều khô'ải lãñ vinh quang và khủng khiếp mà

chiến tranh phải có. Những người như anh ở sư đoàn không thiếu. Nhưng ít ai có nỗi niềm riêng như anh là, suốt cả bảy năm ấy, anh luôn nhớ đến hình ảnh cô gái, tình cảm của đêm đặc biệt nói trên.</p>

<p class="calibre4">Thời gian đầu là những dư âm của cuộc tình bất chợt. Sau đó là hình ảnh mờ ảo của cô gái mà thời gian, trí tưởng tượng, lòng khao khát được yêu, cấu thành trong anh một con người có dáng dấp hẫng hoi. Nếu có ai biết mà hỏi, chắc hẳn Tôn sẽ tả ra cụ thể và không ngại ngần khẳng định cô ấy đẹp nhất ở trên đời. Đã nhiều đêm, anh còn gặp lại trong mơ, một cô gái môi đỏ mọng như son, hàm răng trắng trong như ngọc, mái tóc dài sóng sánh xõa bay trên bờ vai, cuốn lượn trên bộ mặt phúc hậu có đôi mắt khát khao, trong sáng. Cô gái nói nhiều lần trong mơ với anh, lời dịu dàng rằng: “Em yêu anh!”.</p>

<p class="calibre4">Chuyện ấy có thật.</p>

<p class="calibre4">Một lần Tôn bị sốt ác tính. Muỗi Tây Nguyên trich vào anh thứ ký sinh trùng nguy hiểm. Lách Tôn sa xuống sông. Toàn thân đau đớn như dằm và cái đầu muốn vỡ toác. Suốt hai ngày anh sốt mê man hàm hấp như có lửa. Người ta phải chọc vào ven Tôn liên hai mũi ký ninh dầu. Khi hồi phục, một chiến sĩ trẻ hỏi Tôn:</p>

<p class="calibre4">- Thủ trưởng có người yêu rồi à?</p>

<p class="calibre4">- Sao cậu hỏi vậy? - Tôn nở nụ cười trên đôi môi bạc phếch có viên tái đen.</p>

<p class="calibre4">- Ấy là em đoán vậy. Đêm qua thủ trưởng mê nhiều lắm. Có lúc lại ôm xiết lấy em. Người lính trẻ hồn nhiên kê?</p>

<p class="calibre4">- Ừ, mình có người yêu rồi! Mặt Tôn nom sạm đi.</p>

<p class="calibre4">- Em đoán ra ngay mà! Chị ấy có xinh không hả thủ trưởng? Người chiến sĩ trẻ vẫn vô tư hỏi.</p>

<p class="calibre4">- Cô ấy hả? Tôn lặng yên một chút rồi tiếp: “Cô ấy rất đẹp!”. Sau câu khẳng định ấy, anh nhìn vào cỏi vô định...</p>

<p class="calibre4">Đêm trong rừng mùa khô Trường Sơn rất lạnh.

Tôn ông anh lính trẻ trong lòng mà chẳng hề chớp mắt. Câu chuyện với anh chiến sĩ dưới quyền lúc tối gọi lên nỗi nhớ da diết của anh về gia đình, về bạn bè, về cả cô bạn cũ cùng học đã tặng anh những tờ giấy thơm có dính nhiều bông hoa sữa nhỏ nhoi. Và, trong ảo giác chớp chờn, anh lại nhìn thấy cô gái ở sân ga Vinh đêm ấy. Một hình ảnh lúc tỏ, lúc mờ cứ bay lượn chớp chới ở đâu đây. Đôi lần Tôn giờ tay định nắm bắt mà không sao thể được, bởi mỗi lần như thế, cô gái lại tiến ra xa. Và, chỉ khi anh nhắm mắt, cô gái lại xích gần và hình như cô nói: “Sau chiến tranh, anh tìm em nhé!”...</p></div><div class="right"><em class="calibre6">1996</div></section></div><div id="TyYGkNbQmPYHmsGHG5Tio9" style="display: block !important; page-break-before: always !important; break-before: always !important; white-space: pre-wrap !important"> </div></body></html>